



HERMANN HESSE

đầu mái nhà xưa

 Sach-info

Mục lục

Khai Từ Của Người Dịch

Chương 1

Chương 2

Chương 3

Chương 4

Chương 5

Chương 6

Chương 7

Chương 8

Chương 9

Chương 10

Chương 11

Chương 12

Chương 13

Chương 14

Chương 15

Chương 16

Chương 17

Chương 18

ĐẦU MÁI NHÀ XƯA

Hermann Hesse
www.dtv-ebook.com

Khai Từ Của Người Dịch

Hình như trong mỗi con người của chúng ta đều có Một mái nhà xưa để mà hướng vọng, quay về sau những phen thăng trầm, điêu đứng. "Mái nhà xưa chưa về nhưng tâm hồn vẫn chảy tuôn về cõi trú, nơi ấy từng đêm đen những tiếng lang thang gào thét nhẹ nhàng". 1

Mái nhà xưa ở đây, có thể là một hoài niệm xanh xao của tuổi trẻ đã dần dà trôi tuột mà bao nhiêu mộng đời, mộng nước chỉ còn thoảng lại một chút dư thanh lắng lắt ở bên trời lặn đạn, với một tâm sự bi hùng "đầu tiên bạch"; Mái nhà xưa ở đây cũng có nghĩa là một cuộc tình mong manh vội tắt mà hai kẻ yêu nhau chỉ còn biết ngoảnh mặt bước đi để từng đêm nghe âm thầm réo lên biết bao là tiếc nuối; Mái nhà xưa ở đây cũng có nghĩa là một tiếng Đạo đầy tròn viên mãn mà con người bản khoản thao thức muốn tìm ra để nương náu cho qua mấy cơn phũ phàng gió bụi.

Nhưng với Hermann Hess trong tác phẩm này, thì Mái nhà xưa ấy còn có tên là Rosshalde, một ngôi biệt trang lộng lẫy, huy hoàng mà vì mối bất hòa của đôi vợ chồng cho nên cái chốn "Rosshalde tuyệt vời, hạnh phúc, đẹp đẽ... đó đã thành ra một chốn thống khổ và ghê tởm" Dường như đây là cái bi lụy lớn nhất của con người. Và với Hermann Hesse thì điều đó lại là một điều không sao chịu nổi. Từ đây viết lách đối với ông là một ghi nhận trung thành cái hệ lụy nhân sinh ấy với một tấm lòng xót xa vô hạn. Do vậy, toàn bộ tác phẩm của ông không phải là một ghi nhận bất cứ tiến trình kỹ thuật văn chương nào, mà là tiếng nói phát xuất từ con tim, tiếng nói người-rất-người của một tâm hồn đã trải qua mấy mùa ở địa ngục. Cho nên ta không lấy làm lạ gì vào thuở sinh thời Hermann Hesse đã được rất nhiều nam nữ thanh niên ngưỡng mộ, hàng năm họ đã tấp nập hành hương đến "khu vườn nho nhỏ" của ông để thăm hỏi ông và hằng năm ông nhận được không biết bao nhiêu là thư từ cậy nhờ giải đáp những thắc mắc, khó khăn mà họ gặp phải trong cuộc sống.

Hầu hết các tác phẩm của ông đều phần nào phản ánh cuộc sống của ông một cách nồng nàn và ray rứt. Đầu mái nhà xưa chính là phản ánh cuộc tan vỡ hôn nhân của ông, (Hesse đã trải qua ba lần kết hôn) và nhân vật chính trong tác phẩm này, nhà danh họa nổi tiếng thế giới Johann Veragutli có phần nào bóng dáng của ông vậy. Đây cũng là tác phẩm cảm thương nhất trong toàn bộ tác phẩm của ông. Ta thử tưởng tượng xem có gì cay đắng và xót xa hơn khi hai vợ chồng cùng sống trong một ngôi nhà, cùng ăn một bàn, lại như là hai kẻ xa lạ với nhau mà còn có phần căm hận với nhau nữa. Và cái gạch nối duy nhất giữa "hai kẻ cô đơn" ấy là một đứa con khôn ngoan dễ thương như một thiên thần, rồi một ngày kia cũng giã từ mặt đất mà đi! Ôi, đất ơi, cái đó có ý nghĩa gì?

Về một khía cạnh khác, đây còn là một cáo buộc hùng hồn về sự tranh chấp của người lớn đã làm di hại đến cái thế giới thuần khiết trinh nguyên của tuổi trẻ. Ta còn thấy rõ ẩn dụ ấy ở các cuộc tranh chấp của các Quốc gia, và kết quả là người dân đen vô tội phải gánh chịu hết mọi tai ương.

Cho nên ta không lạ gì khi thấy Hermann Hesse sắp hàng bên cạnh Romain Rolland (đây cũng là một con người rất người, một á thánh nữa vậy) trong công cuộc pacifits trong cuộc đệ nhất Thế chiến để nhận lãnh bao nhiêu lời thóa mạ nặng nề, nào là "Kẻ đê tiện", "Kẻ phản bội di sản Đức quốc" chỉ vì ông không đồng ý ở cái tinh thần hãnh tiến quốc gia để giết hại bất kỳ ai.

o o o

Đầu mái nhà xưa kết thúc một cách nửa vời như một Sonate dang dở của Beethoven; (bản Sonate Fa thăng trưởng ấy vẫn còn thiên thu vang vọng nhưng Beethoven biết tìm Nữ Bá tước Theres Brunsvik ở nơi

đâu với bức chân dung tự họa của nàng và mấy lời đề tặng rất là "lịch sự": "Xin tặng nhà nghệ sĩ vĩ đại, một thiên tài hiếm có, một người lương thiện")

o o o

Và sau cùng khi bị kịch đã phóng thích ông, Veraguth đã lên đường sang Đông Phương nơi ông hy vọng "một khung cảnh mới mẻ thuần khiết và tự do từ lỗi lầm và khốn khổ sẽ bao bọc cứu mang ông".

Hình như suốt cuộc đời băn khoăn thao thức của Hermann Hesse đã làm nổi bật lên một bức tranh mẫu nhiệm: tác phẩm *The Decline of the West* của Oswald Spengler nổi bật trên nền lửa đạn của hai cuộc Thế chiến.

Và cũng hình như trong những đêm tối máu lửa của Việt Nam, có một câu hỏi âm thầm thảng thốt đặt ra: Chúng ta là người ở Phương Đông, bao giờ thì chúng ta cũng Trở về với Mái Nhà Xưa?

- Bao giờ? Bao giờ?

Vườn cô liêu giữa mùa hoa Hồng Thảo

Hoài Khanh

ĐẦU MÁI NHÀ XƯA

Hermann Hesse
www.dtv-ebook.com

Chương 1

Mười năm trước đây khi Johann Veraguth mua Rosshalde và dọn về đó, thì nơi này là một ngôi biệt thự cũ có trang viên bỏ hoang với những lối đi trong vườn rậm rịt, những chiếc ghế dài phủ đầy rêu phong, những bậc cấp bằng đá nứt nẻ và một trang viên hoang lương quanh quẩn. Chỉ có những dinh cơ của tài sản đó, do được vào khoảng nửa mau, là cái biệt trang còn tốt đẹp hơn ngả nghiêng với sự kiên cố của nó, và tại trang viên có một ngôi nhà nhỏ giống hệt như biệt trang mùa hè, cánh cửa của nó mắc nghiêng theo những cái bản lề và các bức tường, trước kia được mắc lên bằng lụa xanh, nay phủ đầy rêu phong và mốc meo.

Ngay sau khi mua ngôi biệt thự đó, người chủ mới đã cho phá đổ cái biệt trang đã xiêu vẹo đi, chỉ để lại mười bậc tam cấp cũ bằng đá từ bậc cửa dẫn xuống bờ nước của một cái ao cá. Tại chỗ ấy cái họa phòng của Veraguth đã được dựng lên. Tại đây trong nhiều năm trời ông đã họa vẽ và ở lại hầu hết thì giờ của ông ở đây, nhưng ông đã sống tại ngôi biệt thự cho đến khi mối bất hòa gia tăng trong gia đình ông đã đưa ông đến chỗ cho gởi đứa con trai cả của ông vào nội trú, để lại ngôi biệt thự cho vợ ông và các người giúp việc ở, và cho ông sử dụng thêm hai căn phòng để vẽ, tại đây ông đã sống như một người độc thân từ dạo ấy. Thật đáng thương cho ngôi biệt thự diễm lệ đó; bà Veraguth và đứa con trai lên bảy là Pierre chỉ sử dụng có tầng trên; bà tiếp các người viếng thăm và khách khứa, nhưng bọn họ không bao giờ có nhiều lắm, cho nên một số các căn phòng trống vắng suốt quanh năm.

Chú bé Pierre là cục cưng của cả cha mẹ, là đầu mối ràng buộc duy nhất giữa ông cha và bà mẹ; ông không chỉ duy trì một sự giao tiếp nhất định nào đó giữa ngôi biệt thự và họa phòng, trong một ý nghĩa thì ông là người có thẩm quyền và là chủ nhân duy nhất của Rosshanlde. Phạm vi của ông Veraguth là cái họa phòng, bờ hồ và khu dành riêng cho trò chơi từ trước, trong khi đó vợ ông cai quản căn nhà, bồn hoa, hàng đám cây chanh và cây dẻ. Ít khi một trong hai người bọn họ thăm viếng lãnh địa kia, ngoại trừ vào giờ dùng cơm, khi đó nhà họa sĩ thường đi đến ngôi biệt thự. Chỉ có mỗi mình bé Pierre là không nhận ra, thật vậy, em khó lòng nhận thức được sự chia cách của đời sống và địa phận này. Em đến và đi một cách tự do tại ngôi nhà cũ cũng như tại căn nhà mới, em rất tự nhiên tại họa phòng và thư viện của thân phụ em cũng như tại tiền sảnh và hành lang có treo tranh ảnh tại ngôi biệt thự, hoặc tại căn phòng của mẹ em; em là chúa tể các bụi dâu tây và cây dẻ, các bông hoa trong vườn chanh, cá dưới ao, nhà tắm và chiếc thuyền độc mộc. Trong các cuộc tiếp xúc với các người giúp việc của mẹ em và Robert, chú giúp việc cho ba em, thì em cảm thấy mình là cả chủ nhân và người được che chở; trong mắt của các người viếng thăm và khách khứa của mẹ em thì em là đứa con trai duy nhất của bà chủ nhà, và trong mắt của các tao nhân mặc khách thỉnh thoảng đến họa phòng của Papa em và nói tiếng Pháp thì em là đứa con trai của nhà họa sĩ. Các họa phẩm và hình chụp của em được treo trong phòng ngủ của thân phụ em và tại các căn phòng của mẹ em ở ngôi nhà cũ được treo trên vách dán giấy màu nhạt. Pierre rất sung sướng, thật thế, sung sướng hơn các đứa bé mà cha mẹ của chúng sống hòa thuận với nhau; việc nuôi nấng dạy dỗ em không theo quy tắc bởi bất cứ kế hoạch nào, và khi mà, như một đôi khi xảy ra, em bị phiền phức dưới phạm vi của mẹ em thì cái địa phận cạnh bờ ao đã hiến dâng cho em một chốn nương náu an toàn.

Em lên giường ngủ trước đây đã lâu, và vào lúc mười một giờ cánh cửa sổ cuối cùng của ngôi biệt thự tối sầm lại. Lâu lắm sau nửa đêm, Johann Veraguth một mình từ thị trấn trở về, nơi ông đã ở lại đêm với các bạn bè tại một tửu quán. Khi ông sải bước qua một đêm chớm hè thơm ngát, đầy mây, thì cái không khí của rượu vang và khói thuốc, tiếng cười của khuôn mặt đỏ kè và những lời đùa cợt đã rơi khỏi người ông; một cách ý thức hít thở cái không khí ẩm áp, ẩm ướt, hơi nồm náo khi ông một cách nhanh nhẹn bước xuống con đường giữa các miếng ruộng tối tăm, lúa đã mọc cao, ông đã về tới Rosshalde với từng đám những ngọn cây im lặng đối lại cái bầu trời đêm nhợt nhạt.

Đi qua lối vào đền sân, ông thoáng nhìn ngôi biệt thự, cái mặt tiền uy nghi, sáng chói của nó chiếu tỏa một cách quyến rũ đối lại cái bóng đêm đen đúa của những cành cây, và trong một ít phút ông đưa mắt nhìn cái quang cảnh đáng yêu đó với sự lạ lùng và thích thú của một du khách đi qua; rồi ông tiếp tục bước đi trong một vài trăm bước nữa dọc theo mép cao của địa điểm nơi ông đã dọn trống mà từ đó một con đường mòn bí mật dẫn qua các bụi chồi đưa đến họa phòng. Giác quan của ông tỉnh thức một cách sắc bén, con người nhỏ thó đầy nghị lực đó đi qua cái trang viên tối tăm, cây cỏ um tùm để đến căn nhà của ông; những ngọn cây đen đúa nhô lên chiếc ao hình như phô mình ra, cái bầu trời rộng lớn xám xịt khô khan hiện ra, và bỗng nhiên ngôi nhà đã ở trước mặt ông.

Chiếc ao nhỏ đen đúa đó gần như nằm trong sự im lặng hoàn toàn, ánh sáng nhợt nhạt yếu ớt nằm trên mặt nước giống như một màng da mỏng hay lớp phấn hoa. Veraguth xem đồng hồ, nó chỉ gần một giờ. Ông mở cánh cửa hông dẫn vào phòng ngủ của ông. Tại đây ông thấp một ngọn đèn sáp và vội vàng cởi áo quần ra; mình trần, ông rời căn nhà và thông thả bước xuống các bậc cấp bằng đá rộng lớn đưa xuống nước, trong khoảnh khắc lần nước đã lấp lánh trong những vòng tròn nhỏ dịu dàng trước đầu gối ông. Ông nhào xuống và lội ra chiếc ao một chút, bất thần cảm thấy sự mỗi mết của một buổi tối ở lại trong một cách thức không quen, bèn quay lui, và bước vào nhà nước còn nhiều từng giọt xuống. Ông thấy chiếc áo tắm lên vai, lau nước từ mái tóc bện chặt lấy nhau, và chân không leo lên mấy bậc cấp dẫn đến họa phòng của ông, một căn phòng menh mông gần như trống trải, tại đây với một vài cử động nôn nao ông vội vàng bật tất cả các ngọn đèn sáng lên.

Ông đi nhanh tới một giá vẽ có treo một khung vải nhỏ mà ông đã làm việc trong mấy ngày qua. Cúi tới trước với hai tay ông trên đầu gối, ông đứng trước bức họa và nhìn lên bề mặt của nó, các màu sắc tươi thắm phản chiếu lại cái ánh sáng chói chang. Như thế ông giữ y điệu bộ trong hai hoặc ba phút. Nhìn trừng trừng trong im lặng cho đến khi toàn thể bức tranh, đến tận cái nét cọ đưa đi lần cuối, trở nên linh động dưới mắt ông; trong mấy năm qua ông đã trở nên quen thuộc với những đêm trước những ngày làm việc để không đem hình ảnh nào khác vào giấc ngủ và ngủ với ông hơn là họa phẩm mà ông đang làm việc. Ông tắt đèn, lấy cây đèn sáp và đi sang phòng ngủ của mình, nơi cửa có treo một tấm bảng đen nhỏ. Ông nhặt viên phấn viết trong những chữ to tướng: "Thức dậy lúc 7 giờ, uống cà phê lúc 9 giờ", khép cánh cửa lại phía sau và leo lên giường ngủ. Ông nằm một lúc trong khi bất động với đôi mắt mở ra, hình dung ra hình thể họa phẩm trong vầng mạc. Khi đã thấm nhuần tới cùng với họa phẩm ấy, ông khép đôi mắt xám trong suốt của ông lại, khẽ thở dài và chẳng mấy chốc thì ngủ mất.

Buổi sáng Robert đã đánh thức ông dậy theo giờ chỉ định; ông tức thì tung dậy, rửa ráy bằng nước lạnh ở vòi nước, khoác vào chiếc áo ni xám thô đã nhạt màu đoạn đi sang họa phòng; người giúp việc đã kéo các tấm ván bưng nặng nề lên. Trên chiếc bàn nhỏ có để một đĩa trái cây, một bình pha lê đựng nước và một khúc bánh mì đen. Một cách trầm tư ông lấy miếng bánh mì lên nhai nhai trong khi đứng chỗ giá vẽ nhìn vào bức họa của ông. Đi tới đi lui, ông nhai vài miếng bánh mì, thoa một ít mứt dâu lấy ở cái tô bằng thủy tinh, và chú ý đến vài bức thư và báo chí để trên bàn nhưng làm như không biết tới. Một lát sau ông ngồi vào chiếc ghế xếp nhìn một cách căng thẳng vào tác phẩm của ông.

Bức họa nhỏ đó có hình thể chiều ngang tiêu biểu cái quang cảnh của một buổi rạng đông mà nhà họa sĩ từng chứng kiến và đã làm nhiều bản họa phác trong dịp hành trình. Ông đã dừng lại tại một chiếc quán nhỏ ở miền quê thuộc thượng lưu sông Rhine. Người bạn mà ông đến thăm đã gặp gỡ ở một nơi nào đó. Ông đã ở lại một buổi tối trời mưa chẳng thú vị gì trong một phòng bán rượu đầy khói và một đêm tệ hại tại một phòng ngủ có mùi nước vôi và mốc meo. Trước khi mặt trời mọc, ông đã thức dậy, nóng nực và bất mãn. Nhận thấy cánh cửa cái vẫn còn khóa, ông leo ra cửa sổ quán rượu, mở dây chiếc thuyền ở gần bờ sông Rhine, và một cách uể oải chèo ra ngoài con sông vừa lúc mới rạng đông. Cách xa bờ sông đứng vào lúc ông sắp sửa quay thuyền trở lại, ông thấy một ngư phủ chèo đến ông. Nét đại quan đen tối của chiếc thuyền tắm đắm trong làn ánh sáng run rẩy nhợt nhạt của cơn mưa bụi vào lúc rạng đông, chiếc thuyền con đó có vẻ to lớn một cách khác thường. Ngay khi bị lôi cuốn trước cái quang cảnh ấy và bởi cái ánh sáng lạ

lùng đó, ông đã gác mái chèo trong khi gã ngư phủ đến gần hơn, dừng lại tại chỗ phao nổi làm dấu, và kéo lưới cá từ dưới dòng nước lạnh lẽo lên. Hai con cá to lớn có màu bạc khô khan xuất hiện, ướt sũng lông lánh trong một lúc trên con sông xám xịt, và rồi rơi đánh bạch một cái trên thuyền gã ngư phủ. Ra dấu cho gã đàn ông đó đợi, Veraguth lấy hộp sơn màu dùng để vẽ phác, và phác họa một bức họa nhỏ màu nước. Ban ngày ông ở lại trong làng, vẽ phác và đọc sách; sáng hôm sau ông lại vẽ ngoài trời, và rồi tiếp tục các cuộc hành trình của ông. Từ lúc đó ông đã trở đi trở lại mãi với họa phẩm ấy trong đầu, giầy vò khốn khổ cho đến khi nó thành hình. Hiện giờ ông đã làm việc cho họa phẩm ấy trong nhiều ngày và nó gần như hoàn tất.

Như một lẽ luật ông vẽ dưới mặt trời tỏ rạng hay trong công viên ẩm áp có tia sáng lỗ chỗ hay trong rừng, đến nỗi cái sự mát lạnh tan chảy như bạc của họa phẩm đã đem đến cho ông nhiều bức bối. Song nó đã chứng tỏ với ông một hòa hợp mới mẻ, ông đã nhận thấy một giải pháp thỏa đáng cho ngày hôm trước, và hiện tại ông cảm thấy đây là một tác phẩm tốt đẹp, lạ thường, một cái gì còn hơn là điểm tương đồng của cái đáng ca ngợi, mà trong khoảnh khắc ấy ở nó đã toát ra cái bản chất huyền nhiệm tuôn chảy qua cái bề mặt như kiếng, đưa ra sự cáo tri của cái hoang vu man dã, có trộn vện cái hơi thở của thực tại.

Nhà họa sĩ nghiên cứu họa phẩm với đôi mắt chăm chú và pha trộn màu trên tấm điều sặc, mà cái màu đỏ và màu vàng đã mất gần hết cả, nó hơi giống với tấm điều sặc thông thường của ông. Cái phần nước và bầu trời đã hoàn tất, bề mặt tấm đắm trong làn ánh sáng lạnh lẽo, không thân hữu, những bụi cây và các cây cọc trên bờ sông bênh bồng giống như những cái bóng dưới sự ẩm ướt, ánh sáng tái xám hết một nửa; chiếc thuyền con thô sơ dưới nước được biểu tượng hóa và phi thực, khuôn mặt gã ngư phủ thì câm lặng và phi định nghĩa, chỉ có bàn tay y là đưa ra một cách lặng lẽ để bắt lấy con cá còn sống với cái thực tại không hứa hẹn gì cả? Một trong các con cá ấy nhảy lên lấp lánh trên mạn thuyền; con khác nằm xuôi lơ và bất động, cái miệng tròn trịa của nó há ra và đôi mắt cứng ngắc hoảng sợ của nó có đầy nỗi khốn khổ của sinh vật. Toàn diện bức tranh thì lạnh lẽo và buồn thảm một cách gần như cay nghiệt, nhưng sự tĩnh mịch, tự do không sao trách cứ được với phái tượng trưng ngoại trừ một thứ giản đơn mà không có nó có thể là không sao có được tác phẩm nghệ thuật, cái đó nó không chỉ làm cho chúng ta cảm thấy một bất công không thể hiểu nổi của tất cả thiên nhiên tạo vật nhưng nó cũng còn làm cho chúng ta yêu thích nó với một thứ ngạc nhiên dịu dàng nữa.

Khi nhà họa sĩ đã ngồi làm việc cho tác phẩm của ông khoảng hai giờ, thì người giúp việc gõ cửa và để phản ứng lại sự vắng mặt của chủ nhân của y, y đã gọi lên để bùng thức điểm tâm vào. Y im lặng đặt cái bình quai, tách và đĩa xuống, nhắc ghế lại, chờ đợi một chốc trong im lặng và rồi nói lên một cách rụt rè:

- Điểm tâm đã dọn rồi, thưa ông Veraguth.

- Tới ngay, - Nhà họa sĩ nói, lấy ngón tay cái ông chà chà vào chỗ cây cọc lướt qua mà ông vừa mới vẽ cái đuôi con cá nhảy - Có nước uống không?

Ông rửa tay và ngồi xuống dùng cà phê.

- Robert, chú có thể nhồi cho tôi một vỏ thuốc - Ông nói một cách vui vẻ - Cái ống vỏ nhỏ không có nắp đây nhé, chắc ở trong phòng ngủ.

Chú giúp việc đi ra. Veraguth uống cà phê đậm với lòng sốt sắng, và cái phảng phất mơ hồ của sự choáng váng và mỏi mệt, mà sau đây nó đã đến với ông sau sự cố gắng không ngừng nghỉ đó, đã nâng lên giống như làn sương muối của một sớm mai.

Ông lấy ống điều từ chú giúp việc, để y châm lửa, và một cách thèm thuồng hít thở cái làn khói thơm lừng ấy đã gia tăng thêm cho cà phê cái hương vị đậm đà. Ông chỉ đến họa phẩm và nói:

- Robert, tôi tin rằng khi còn bé chú có đi câu cá chứ?

- Dạ có ông Veraguth.

- Hãy nhìn con cá kia, không phải con cá trên không đâu, con kia với cái miệng há ra đấy. Cái miệng có giống không?

- Giống đấy - Robert nói một cách hồ nghi - Nhưng ông biết rõ hơn tôi mà - Chú nói thêm trong một giọng trách cứ, như thể ý thức đến sự chế giễu trong câu hỏi đó.

- Không đâu, ông bạn ạ, cái đó không đúng. Chỉ ở vào buổi đầu của tuổi trẻ, đến cái tuổi mười ba hay mười bốn, lúc đó con người mới nhận thức những sự việc trong tất cả cái nổi bật và thắm tươi của nó; tất cả thời gian còn lại của đời hấn, hấn nuôi dưỡng trong cái kinh nghiệm đó. Tôi chẳng có làm gì với cá khi tôi còn là một cậu bé, đó là vì đầu tôi mới hỏi đấy. Vậy nên hãy nói cho tôi biết, cái mũi nó giống không?

- Tuyệt, nó hoàn toàn giống, - Robert nói, đã hãnh diện.

Veraguth lại đứng dậy và quan sát tấm điều sắc của ông. Robert nhìn ông. Y đã quen thuộc với sự tập trung tinh thần này xuất hiện trong đôi mắt của chủ nhân của y và đem đến cho đôi mắt ấy có một cái nhìn gần giống như kiếng; y biết rằng y, cà phê, và cuộc đàm thoại ngắn ngủi của họ đã biến mất khỏi đầu óc Veraguth và nếu y có nói với ông trong ít phút thôi thì nhà họa sĩ sẽ tỉnh thức như thể từ một giấc ngủ say. Nhưng đó là điều nguy hiểm. Khi Robert lau bàn, y thấy rằng bức thư còn nằm đó chưa được sờ tới.

- Ông Veraguth. - Y dịu dàng nói.

Nhà họa sĩ vẫn còn có thể ân cần. Ông ném một cái thoáng nhìn thù nghịch lên vai ông, đã có nhiều cái cách thế của một người đã bị một nhồi mà phải nói lên khi đã đến chỗ buồn ngủ chết được.

- Thưa ông đấy.

Với lời nói đó, Robert ra khỏi căn phòng. Veraguth một cách nóng nảy bóp bẹp cái ông màu xanh kim khí của ông trên tấm điều sắc, ném ông màu lên cái vỏ chì nhỏ trên bàn vẽ, bắt đầu pha trộn màu sắc. Nhưng rồi ông cảm thấy khó chịu bởi lời nhắc nhở của người giúp việc. Một cách cau kinh ông đặt tấm điều sắc xuống và nhặt lấy các bức thư.

Sự giao thiệp các công việc thông thường, một thư mời đóng góp vào cuộc triển lãm tập thể, một bức từ một tờ báo xin cho biết tài liệu thuộc về tiểu sử, một hóa đơn - nhưng rồi một cái rung mình của niềm vui ngập tràn người ông khi ông thoáng thấy nét chữ mà ông từng biết rõ; ông nhặt bức thư lên và một cách thích thú đọc chính cái tên ông và mỗi chữ của địa chỉ, lấy làm khoan khoái ở cái đặc tính táo bạo của lối phóng bút phóng khoáng, cuộn cuộn. Ông cố đọc ra dấu bưu điện. Con tem ở Ý, bức thư chỉ có thể là ở tại Naples hoặc Genoa. Thế là bạn ông đã có mặt tại Âu châu, không xa ở đây và có thể chờ đợi trong ít hôm.

Với sự xúc động ông mở bức thư ra và xem với sự hài lòng ở cái trật tự chặt chẽ của những hàng ngăn ngắn thẳng tắp. Nếu ký ức của ông không đánh lừa ông thì các bức thư thất thường này của bạn ông từ ngoại quốc là niềm vui thuần khiết duy nhất mà ông đã kinh qua trong năm hoặc sáu năm cuối cùng của ông, ngoại trừ công việc và những giờ ở lại với bé Pierre. Và hiện thời một lần nữa, ở giữa cái niềm vui hăng hái trông đợi của ông, một cảm giác mơ hồ, khó chịu của sự tui hỏ đã xô ủa đến với ông ở cái ý nghĩ của một đời sống không có tình yêu, khô kiệt của ông. Thư thả ông đọc.

Naples, đêm 2 tháng Sáu

Johann thân,

Như thường khi, một miệng đầy Chianti với mì ông đầy mỡ, và sự la lối của các tay bán hàng rong bên ngoài tiệm rượu vang, đó là các dấu hiệu đầu tiên của nền văn hóa Âu châu mà một lần nữa tôi lại quy hồi. Tại đây ở Naples. Chẳng có gì đổi thay trong năm năm trời, còn ít đổi thay hơn ở Tân Gia Ba hay Thượng Hải; tôi coi điều này như là một dấu hiệu tốt đẹp và khích lệ để hy vọng rằng tôi sẽ tìm ra tất cả mọi sự trong cái khuôn khổ tốt đẹp đó cũng như ở tại quê nhà. Ngày kia chúng tôi sẽ có mặt tại Genoa, nơi đây cháu tôi sẽ đón tôi. Chúng tôi cũng sẽ viếng thăm các họ hàng thân thích của chúng tôi. Tôi không mong những thổ lộ lớn lao về mối giao cảm trong hai mươi lăm năm ấy bởi vì một cách hoàn toàn thành thực thì tôi đã không viết được mười truyện trong bốn năm cuối cùng. Tôi hình dung trong bốn năm ngày cho các phận sự bắt buộc cho gia đình, rồi tới công việc tại Hòa Lan, nói rõ là năm sáu ngày, như vậy tôi phải có mặt với anh vào khoảng mười sáu. Anh sẽ nhận được một điện tín. Tôi sẽ thích ở lại với anh ít ra là mười ngày hoặc nửa tháng, và làm trở ngại công việc của anh. Anh đã trở nên nổi danh một cách dễ sợ, và nếu những gì anh vẫn thường nói khoảng hai mươi năm trước đây về thành công và danh vọng thì nó cũng còn mới đúng có một nửa, hiện tại anh phải đã hoàn toàn già khụ rồi. Tôi định mua một số các họa phẩm của anh và những lời ta thán trước đây của tôi về tình trạng buôn bán là một thủ đoạn để hạ giá anh đấy.

Johann, chúng ta đang trở nên già nua rồi. Lần du lịch thứ mười hai băng qua Hồng Hải này của tôi là lần đầu tiên khốn đốn vì nóng. Gần 50 độ dưới bóng mát.

Hãy nghĩ tới điều đó, ông cụ, chỉ có hai tuần lễ thôi ấy! Nó sẽ đáng giá cho anh một chai Moselle. Chuyện đó đã hơn bốn năm rồi.

Thư nên gửi đến tôi từ ngày chín cho đến mười bốn ở Antwerp, Hôtel de l'Europe. Nếu anh có bất kỳ họa phẩm nào triển lãm trên lộ trình của tôi thì hãy cho tôi biết với!

Người bạn

Otto

Trong sự vui vẻ, ông đọc lại bức thư ngắn ấy với những chữ mạnh bạo, thẳng thóm và cách chấm dứt bất thường đó, lấy quyển lịch từ cái hộc của chiếc bàn nhỏ trong góc ra, và lắc lắc đầu ông với sự hài lòng khi ông nhìn vào đó. Cho đến giữa tháng, hơn hai mươi họa phẩm của ông sẽ được triển lãm tại Brussels. Đó là một điều tốt đẹp. Cái đó có nghĩa rằng bạn ông, mà đôi mắt sắc bén của y có phần làm cho ông sợ hãi và người mà ở y ông sẽ không thể nào che giấu được sự huỷ hoại tàn tạ của đời ông trong mấy năm cuối cùng, ít ra sẽ có cái cảm tưởng tốt đẹp về ông, một cảm tưởng mà ông có thể hãnh diện. Điều đó sẽ làm cho mọi sự dễ dàng hơn. Ông thấy Otto với vẻ tao nhã hơi có phần chân chất mộc mạc của một kẻ xuyên đại dương đang lướt qua bảo tàng viện Brussels, nhìn vào các họa phẩm của ông, các họa phẩm tuyệt nhất của ông, và trong một khoảnh khắc ông hoàn toàn thỏa lòng ở việc ông đã gửi những họa phẩm ấy đi triển lãm. Dù rằng vẫn chỉ bán được có một ít bức mà thôi. Và ông lập tức viết một bức thư ngắn để gửi đi Antwerp.

- Hẳn vẫn còn nhớ tất cả - Ông nghĩ ngợi một cách biết ơn - Hẳn đúng đấy; lần cuối cùng chúng tôi đã uống cạn nhãn một chai Moselle, và một đêm chúng tôi đã say thực sự.

Nghĩ lại chuyện đó, ông kết luận rằng chắc chắn là rượu Moselle không còn ở trong hầm, và nơi này cũng chẳng mấy khi lui tới, nên đã quyết định ra lệnh cho mua mấy kết nội ngày hôm đó.

Đoạn ông lại ngồi xuống với công việc, song cảm thấy rối trí, khó chịu và không thể chiếm lại được sự tập trung thuần túy mà do đó những ý tưởng tốt lành nó đến chẳng cần phải triệu đến. Ông đặt cọ vào bình pha lê, bỏ vào túi bức thư của bạn ông và một cách do dự bách bộ ra ngoài lộ thiên. Mặt ao lấp lánh phản chiếu đến ông, một ngày mùa hè không mây đã hiển hiện, và cái trang viên ngập ánh dương đã vang vọng âm thanh của nhiều chim chóc.

Ông nhìn đồng hồ. Đây là giờ học sáng của bé Pierre đã hết. Một cách vô định ông rảo bước qua trang viên, lơ đãng nhìn xuống những con đường mòn màu nâu lốm đốm mặt trời, lắng nghe về phía ngôi nhà, đi qua sân chơi của bé Pierre với cái xích đu và đồng cát. Sau cùng ông đã tới khu vườn nhà bếp và với sự chú ý chốc lát nhìn lên ngọn cao của những cây đu đủ tía với hàng đám lá xum xuê che mát của nó và ánh nắng rực rỡ của những cây đèn nền cuối cùng. Đàn ong kêu vo vo từng đàn quây quần trong những đợt sóng dịu dàng khi chúng bu quanh những nụ hồng vừa hé nở trong bờ giậu khu vườn, và qua cái bóng tối của cây lá có thể nghe tiếng đồ leng keng vui vẻ của chiếc đồng hồ trên chiếc tháp con trên ngôi biệt thự. Cái tiếng đồ của con số đã bị sai, và Veraguth lại nghĩ đến Pierre và tham vọng đặc ý nhất là về sau, khi em đã lớn hơn, để sửa lại chiếc đồng hồ đồ giờ cô lỗ đó.

Bấy giờ ông nghe thấy, từ phía kia của bờ giậu, giọng nói và bước chân trong cái không khí đầy nắng của khu vườn đã pha trộn một cách dịu dàng giữa tiếng vo vo của đàn ong và tiếng kêu hót của chim chóc, với mùi hương phảng phất giữa hương thơm hoa cẩm thạch và các thứ hoa đậu. Đây là vợ ông với Pierre, ông đứng lặng người và lắng nghe một cách chăm chú.

- Tuy thế mà nó chưa chín đâu, con sẽ phải đợi một ít hôm nữa. - Ông nghe người mẹ nói.

Tiếng trả lời của đứa bé là một giọng cười liếng thoắt. Vì lẽ ở khoảnh khắc của một khu vườn xanh rờn yên tĩnh mong manh qua mau ấy và cái âm vang dịu dàng của cuộc đàm thoại giống như con trẻ này được vây phủ bởi cơn gió hiu hiu, đã có vẻ như ở trong sự tĩnh lặng của một mùa hè mong ngóng đã đến với Veraguth từ một khu vườn mịt mù thăm thẳm của thuở ấu thời của ông. Ông bước lên hàng rào và trở mắt nhìn qua đám lá vào khu vườn, nơi vợ ông trong bộ y phục buổi sáng đứng trên lối mòn đầy nắng, tay cầm cái kéo cắt hoa và trên tay mang một cái giỏ màu nâu mảnh mai. Bà cách bờ rào vừa đúng hai mươi bước.

Nhà họa sĩ nhìn bà trong một lúc. Cái dáng điệu cao cao đồ đang cúi xuống bông hoa; khuôn mặt trang trọng, tỉnh táo của bà hoàn toàn bị che phủ bởi chiếc nón rom lớn rộng vành.

- Hoa đó gọi tên là hoa gì thế? - Pierre hỏi. Ánh sáng tung tăng trên mái tóc màu nâu của em, đôi chân trần ồm ồm và sạm nắng của em sáng rực lên, và khi em cúi xuống, chiếc áo khoác không cài nút của em để lộ ra cái làn da trắng phía sau dưới cái cổ cháy nắng của em.

- Hoa cẩm thạch đấy. - Người mẹ nói.

- Ô, con biết rồi - Pierre nói - Con muốn biết cái tên nào mà lũ ong nói với nhau cơ. Chắc phải có một tên trong tiếng nói của lũ ong nữa mà!

- Cố nhiên, nhưng chúng ta không thể biết được, chỉ có lũ ong chúng biết mà thôi. Có lẽ nó gọi chúng là hoa mật.

Pierre nghĩ ngợi.

- Không phải thế đâu - Sau cùng cậu cả quyết - Lũ ong cũng tìm ra được nhiều mật ở hoa xa trục thảo hoặc hoa kim liên hoa; chúng không thể có cái tên giống nhau cho tất cả bông hoa đâu.

Cậu bé chăm chú theo dõi một con ong khi nó bay quanh cái đài hoa cẩm thạch, dừng sững giữa khoảng không với đôi cánh vo vo, và rồi một cách vội vàng thẳm nhập vào cái lỗ màu hồng ấy.

- Hoa mật ong! - Em kêu lên một cách tỏ vẻ khinh thị, và rơi vào im lặng. Em khám phá ra đã lâu trước đây là những sự vật tốt đẹp nhất và đáng chú ý nhất là những vật quan trọng mà không thể nào biết hoặc giải thích được.

Veraguth đứng phía sau bờ giậu và lắng nghe; ông quan sát cái gương mặt say mê điềm tĩnh của vợ ông và cái gương mặt mảnh dẻ, non dại, đáng yêu của đứa con cưng quý của ông, và tim ông đã biến thành đá ở chỗ nghĩ đến những mùa hè khi đứa con trai đầu lòng của ông vẫn còn là một đứa bé như vậy. Ông đã đánh mất nó, cũng như ông đã đánh mất mẹ nó. Nhưng cái đứa bé này thì ông sẽ không đánh mất được, không, không. Y như một kẻ cắp ở sau bờ giậu ông sẽ dò la về em, ông sẽ như môi em và chiếm đoạt em, và nếu thằng bé này cũng sẽ ngoảnh mặt quay lưng với ông thì ông cũng chẳng thiết gì sống nữa.

Không gây tiếng động ông se sẽ rẽ sang con đường mòn đầy cỏ và rút lui dưới những tàng cây.

Lãng phí thì giờ không phải là tội, ông nghĩ ngợi một cách dễ giận và cứng rắn với mình. Ông trở lui với họa phẩm của ông và thật thế, chế ngự sự miễn cưỡng của ông và khuất phục trước thói quen cũ kỹ của ông, ông phục hồi lại sự chuyên cần quyết liệt mà nó không dung thứ cho những sự lạc đề và nắm chắc sự tập trung tất cả những năng lực của ông vào công việc.

Ông mong đợi tới giờ dùng bữa trưa ở ngôi biệt thự và buổi trưa đến ông ăn mặc một cách cẩn thận. Cao râu, đánh răng, và mặc vào bộ đồ xanh mùa hè, có lẽ trông ông không trẻ trung hơn nhưng tươi tắn hơn và có sinh khí hơn là bộ đồ tối tã ở tại họa phòng của ông. Ông đưa tay lên lấy cái mũ rơm và sắp sửa mở cửa thì khi đó cánh cửa đẩy về phía ông và Pierre bước vào.

- Mạnh giỏi chứ Pierre? Thầy giáo con có dễ chịu không?

- Ở phải, ông ta đúng là chán chết như vậy. Khi ông kể cho con nghe một câu chuyện thì đó chẳng phải là chuyện thú vị gì, đấy chỉ là một bài học khác nữa, và cuối cùng thì luôn luôn nói rằng các đứa bé ngoan ngoãn thì phải làm thế này hoặc phải làm thế kia - Ba có vẽ chứ, hả ba?

- Có, vẽ về cá. Đã gần xong rồi, ngày mai con có thể xem được đấy.

Ông nắm lấy tay cậu bé và đi ra với em. Trên đời chẳng có gì vỗ về an ủi ông hoặc động chạm đến lòng hào tâm sâu xa và dịu dàng ở ông như vậy khi đi bên cạnh em bé đó, để điều chỉnh bước đi ngắn lại của ông, và để cảm thấy cái bàn tay mảnh mai của đứa bé phó thác trong tay ông.

Khi họ rời trang viên và bắt đầu băng qua cánh đồng cỏ dưới những cây phong cao khẳng khiu rủ mình xuống, em bé nhìn quanh và hỏi:

- Ba ạ, lũ bướm có sợ ba không?

- Tại sao, ba không nghĩ vậy. Mới hồi nãy có một con trên ngón tay ba đây.

- Vâng, nhưng bây giờ chẳng có con nào ở đây cả. Thỉnh thoảng khi con một mình đến thăm ba và con đi theo con đường này thì luôn luôn có hàng đàn bướm trên đường, và chúng nó được gọi là những con bướm xanh, con biết thế, và lũ chúng nó cũng biết con và thích con. Có thể nào nuôi bướm được không nhỉ?

- Được chứ, chúng ta nên cố thử ngay đi. Con để một giọt mật trên bàn tay con và đưa tay ra rất yên lặng cho đến khi lũ bướm đến và uống mật ấy.

- Tuyệt diệu đấy ba ạ, chúng ta sẽ cố xem. Ba có nói với má cho con một ít mật không? Rồi má sẽ biết là con cần thực sự chứ không phải chỉ làm chuyện rồ dại.

Pierre chạy trước qua cái cổng mở và tiền sảnh rộng thênh thang; bị chói bởi mặt trời nên ba em vẫn còn tìm cái giá mắc nón trong ánh sáng lơ mơ, và sờ soạng ở chỗ cửa phòng ăn, lâu sau khi cậu bé đã ở bên trong, đang nài nỉ xin xỏ với mẹ em.

Nhà họa sĩ bước vô và đưa tay ra cho vợ ông. Bà có phần cao hơn ông, mạnh mẽ và thích ứng, nhưng không còn trẻ, và mặc dù bà đã thôi yêu thương chồng bà, bà vẫn còn coi sự mất mát mỗi cảm tình với ông như một điều buồn rầu không thể hiểu được và nỗi bất hạnh không đáng bị.

- Chúng ta có thể ăn được rồi - Bà nói trong một giọng điềm tĩnh - Pierre đi rửa tay đi con.

- Tôi có tin - Nhà họa sĩ nói, đưa ra bức thư của bạn ông - Otto sẽ đến đây không lâu, tôi hy vọng có một chuyến ở lại lâu. Bà không phiền phức chứ?

- Anh Burkhardt có thể ở hai phòng ở tầng dưới, rồi chẳng ai quấy rầy anh ta và anh ta sẽ có thể đi về tùy thích.

- Phải, thế sẽ tốt đấy.

Một cách do dự bà nói:

- Tôi nghĩ anh ta không đến cho mãi đến sau này chứ.

- Anh ta lên đường sớm hơn là dự liệu. Tôi chẳng biết gì cả mãi đến hôm nay. Vâng, như thế càng tốt hơn.

- Thế thì anh ta sẽ có mặt tại đây cùng lúc với Albert đấy.

Ở chỗ đề cập đến tên con trai ông, gương mặt của Veraguth bỗng mất đi cái vẻ sáng rỡ thích thú yếu ớt đó và giọng ông trở nên lạnh lùng.

- Albert à? - Ông kêu lên một cách tức bực - Thiết tưởng nó đi đến Tyrol với bạn bè của nó chứ.

- Tôi chưa nói với ông bất kỳ điều gì sớm hơn là điều cần thiết. Bạn bè của nó đã được mời thăm viếng họ hàng nên đã bãi bỏ cuộc du hành rồi. Albert sẽ về ngay khi kỳ nghỉ hè của nó bắt đầu.

- Và ở lại đây suốt thời gian ấy à?

- Tôi tin vậy. Tôi có thể du hành với nó vài tuần lễ, nhưng việc đó sẽ không tiện cho ông.

- Tại sao? Pierre sẽ đến ở với tôi tại họa phòng.

- Làm ơn đừng có bắt đầu lại chuyện đó. Ông biết là tôi không thể bỏ Pierre ở lại đây một mình.

Nhà họa sĩ trở nên tức giận.

- Một mình ư! - Ông kêu lên một cách chua chát - Nó không có ở một mình khi ở với tôi mà.

- Tôi không thể để nó ở lại đây và tôi cũng không muốn làm thế. Thôi đừng có cãi cò về chuyện ấy nữa.

- Tôi xem cái đã. Bà không muốn thế mà.

Ông im lặng, vì Pierre đã trở lại, và họ ngồi vô bàn ăn. Cậu bé ngồi giữa cha mẹ bất hòa của em cả hai người đều chịu chuông và làm khuấy khỏa em cũng như em vẫn hay làm thế với họ. Ba em, cô kéo dài bữa ăn lâu bao nhiêu tốt bấy nhiêu, bởi vì sau bữa cơm trưa đó cậu bé ở lại với mẹ em và ngờ rằng không biết em có sẽ trở lại họa phòng trong ngày hôm đó hay không.

1 Trích trong truyện ngắn Thành Phố Đi Rồi.

ĐẦU MÁI NHÀ XƯA

Hermann Hesse
www.dtv-ebook.com

Chương 2

Robert ở trong phòng rửa chén nhỏ kề với họa phòng đang bận rộn kỳ cọ tấm điều sắc và một bó cọ. Bé Pierre xuất hiện ở cánh cửa mở. Em dừng lại và lặng nhìn.

- Đó là một việc làm bẩn thiu - Sau một lúc em lên tiếng - Vẽ việc thì tất cả tuyệt lắm, nhưng tôi chẳng bao giờ muốn là một họa sĩ cả.

- Có lẽ cậu nên xét lại cái đó - Robert nói - Với một người cha là một họa sĩ trứ danh thế kia.

- Không, - Cậu bé nói một cách quả quyết cái đó không phải cho tôi. Luôn luôn dơ dáy và lúc nào cũng có cái mùi sơn nồng nặc. Tôi thích cái mùi ấy chỉ một chút thôi, chẳng hạn trên một bức họa mới, khi nó được treo trong phòng và cái mùi sơn dầu chỉ còn có chút xịu; nhưng ở họa phòng thì cái mùi sơn dầu ấy nhiều quá xá, tôi không thể chịu nổi, cái mùi ấy nó sẽ làm cho tôi nhức đầu ấy.

Người giúp việc nhìn cậu bé một cách hiếu kỳ. Thật ra trước đây đã lâu y đã cho cậu bé được nuông chiều này, đã tìm ra nhiều khuyết điểm về mùi sơn dầu ấy, một bài học tốt lành. Nhưng khi Pierre đứng đó trước y và nhìn vào mặt y thì không thể nào làm thế được. Gương mặt em tươi thắm, xinh xắn và trang trọng thế kia; tất cả mọi điều về em có vẻ vừa vặn, và đúng vào lúc có cái nét chán ngấy này, cái ngạo mạn hoặc cái khôn trước tuổi này, thì nó hợp với em một cách lạ lùng.

- Vậy hiện thời cậu thích cái gì chứ? - Robert hỏi với một sự nghiêm khắc nào đó.

Pierre ngó xuống và nghĩ ngợi.

- Ô, chú biết đấy, thật ra thì tôi chẳng đặc biệt muốn cái gì cả. Tôi chỉ muốn tôi được thôi học mà thôi, về mùa hè, tôi chỉ thích mặc toàn quần áo trắng, giày trắng nữa, và không bao giờ có một vết dơ nhỏ nhất dính trên các thứ ấy.

- Để tôi xem lại đã - Robert nói giọng đầy trách móc - Đó là những gì cậu nói hiện giờ ấy. Nhưng khi cậu đi ra ngoài với chúng tôi hôm nọ thì bỗng nhiên bộ đồ trắng tinh của cậu dính đầy vết bẩn màu hồng và vết cỏ, và cậu cũng còn đánh mất cái nón nữa chứ. Cậu nhớ chưa?

Pierre tái mặt. Em nhắm mắt lại chỉ để một kẽ hở nhỏ và nhìn chăm bẵm qua đôi lông mi dài của em.

- Mẹ rầy dữ về chuyện ấy đấy, - Em nói chậm rãi - và tôi không tin bà lại ra lệnh cho chú nêu lại chuyện ấy ra và hành hạ tôi với câu chuyện ấy.

Robert tỏ một thái độ hòa giải.

- Vì thế mà cậu vẫn sẽ luôn luôn thích mặc quần áo trắng và không bao giờ làm vấy bẩn nó chứ?

- Không phải, thỉnh thoảng tôi cũng làm vấy bẩn ấy. Đúng là chú không hiểu! Dĩ nhiên thỉnh thoảng tôi muốn nằm yên trên bãi cỏ hay trên cỏ khô hay nhảy qua vũng bùn hoặc leo lên một cành cây. Chuyện ấy rõ như ban ngày mà. Nhưng khi tôi hết chạy nhảy loạn xạ ngẫu nhiên thì tôi không muốn bị rầy la. Tôi chỉ muốn lặng lẽ đi vô phòng tôi và thay áo quần sạch sẽ, và bây giờ tất cả mọi sự lại sẽ đầu vào đấy. Chú biết không chú Robert, tôi thực sự chẳng thấy có công dụng gì trong việc rầy la cả.

- Đó là điều ích lợi mà. Sao thế?

- Phải, đây này: nếu chú đã làm một việc gì đó không đúng, chú biết điều đó và chú lấy làm xấu hổ. Nếu một người nào đó rầy la chú thì tôi càng ít hổ thẹn hơn nữa. Và thỉnh thoảng họ rầy la chú khi chú chẳng có làm việc gì quấy cả, chỉ vì lúc họ gọi chú không có mặt ở đó hoặc tại vì Mẹ đang bức bối.

Robert cười.

- Đúng là cậu nâng điều đó lên trên mức trung bình. Hãy nghĩ đến tất cả những điều tệ hại mà cậu đã làm mà không một ai thấy và không một ai rầy la cậu về chuyện ấy cả.

Pierre không trả lời. Lúc nào cũng như vậy. Hễ lần nào em để mình bị lôi cuốn vào cuộc bàn luận với một người trưởng thành về một việc gì đó thực sự quan trọng cho em thì cứ như rằng kết thúc của nó là thất vọng hoặc cả đến còn nhục nhã nữa.

- Tôi lại muốn xem tranh - Em nói trong một giọng bất thần đặt em biệt cách với người giúp việc. Robert có thể lên tiếng ngang nhau như một lời ra lệnh hoặc một lời yêu cầu - Vô đi, đợi tôi trong một phút.

Robert đã vâng lời. Y mở cánh cửa của họa phòng, để Pierre bước vào và bước theo em, vì y đã nhận được những chỉ thị nghiêm ngặt là không cho bất kỳ ai một mình trong họa phòng.

Họa phẩm mới của Veraguth, lồng trong cái khung tam mạ vàng, được đặt trên cái giá vẽ tại giữa một căn phòng rộng lớn, quay về phía ánh sáng. Pierre đứng trơ trơ trước họa phẩm. Robert đứng phía sau em.

- Chú có thích bức họa không Robert?

- Có nhiên là tôi thích chứ. Tôi phải là kẻ đàn độn mới là không thích.

Pierre chớp mắt nhìn bức tranh.

- Tôi tin được - Em nói có vẻ suy nghĩ - chú có thể đưa cho tôi xem một chồng họa phẩm và tôi biết ngay bốc nếu có một trong các họa phẩm ấy là của ba tôi. Đây là nguyên do tôi thích các họa phẩm của ông, vì tôi cảm thấy rằng ba tạo ra các họa phẩm ấy. Nhưng, xin nói thực với chú nhé, tôi chỉ thích các họa phẩm ấy có một nửa.

- Đừng có nói vớ vẩn thế. - Robert nói, đã hoảng sợ, với một cái nhìn trách móc đến cậu bé, hoàn toàn bình thản, đứng đấy chớp mắt nhìn vào họa phẩm.

- Chú thấy không - Em nói - Có một số tranh sơn dầu treo ở đằng nhà tôi thích cái lô ấy hơn. Khi tôi lớn lên, tôi muốn có những bức tranh như thế. Ví dụ như rừng núi lúc mặt trời đang lặn và tất cả mọi vật đều đỏ ối và vàng vọt hay là các đứa bé con trông xinh xắn bụ bẫm, các cô các bà và bông hoa. Hết thấy những cái ấy mới thật là đẹp hơn cái ông lão ngư phủ như thế này, ông lão cũng không có cái gương mặt thực sự nữa, và chiếc thuyền đen đui ghê tởm kia. Chú có đồng ý không?

Tận tâm thì Robert đã hoàn toàn đồng ý; y đã lấy làm ngạc nhiên và quả đã thích thú ở sự thật thà của cậu bé. Song y chẳng dám chấp nhận điều đó.

- Cậu còn quá nhỏ để mà hiểu biết những điều như thế - Y nói một cách cộc lốc - Nào thôi đi, tôi phải khóa cửa đây.

Vào phút giây đó có tiếng nổ bành bịch và tiếng cười ha hả nghe từ hướng của ngôi biệt thự.

- Ô, một chiếc xe hơi! - Pierre kêu lên một cách khoái trá và chạy ủa ra dưới các cây dẻ, chạy tắt ngang qua chỗ bồn hoa bị cấm và nhảy qua bờ luống hoa. Thở không ra hơi, em đi tới con đường xe chạy lát sỏi ở

trước ngôi nhà đúng vào lúc thấy ba em và một người đàn ông đang bước xuống xe.

- Pierre! - Ba em kêu lên và ẵm em vào lòng - Đây là một người bạn mà con chưa biết. Hãy đưa tay ra cho chú và hỏi chú ở đâu đến vậy.

Cậu bé nhìn thẳng vào mắt người lạ. Em đưa tay ra cho người đàn ông và nhìn vào cái khuôn mặt nâu sạm và đôi mắt xám lóng lánh đang cười đỏ.

- Chú ở đâu đến thế? - Em hỏi một cách tuân lời.

Người lạ đưa tay nhắc em lên.

- Cậu cũng quá nặng cho tôi rồi đây nghe - Y nói với cái thở phì vui vẻ và lại đặt em xuống - Chú ở đâu đến hả? Từ Genoa và trước đó từ Suez, và trước đó từ Aden, và trước đó từ....

- Ô, từ Ấn Độ, cháu biết rồi, cháu biết rồi! Và chú là chú Otto Burkhard đấy mà. Chú có mang cho cháu một con cạp hoặc trái dừa không?

- Cạp nó chạy mất rồi, nhưng cháu có thể có dừa, vỏ sò và tập ảnh hình Trung Hoa.

Họ đi vô nhà và Veraguth dẫn bạn ông đi lên các bậc cấp, y cao hơn ông một chút, tay quàng qua vai ông một cách trìu mến. Trên lầu tại hành lang họ gặp bà chủ nhà. Với sự chế ngự nhưng niềm nở chân thành bà chào mừng người khách, mà cái gương mặt vui vẻ khỏe mạnh của y đã nhắc gọi bà nhớ đến khoảng thời gian hạnh phúc trong những năm đã qua. Y nắm lấy tay bà trong tay y trong một chốc và nhìn vào mặt bà.

- Chị không già gì cả chị Veraguth ạ - Y ca ngợi bà - Chị chậm già hơn là anh Veraguth đấy.

- Và anh cũng chẳng đổi thay gì cả. - Bà nói với hão ý.

Y cười.

- Ô, cái vỏ ngoài thì vẫn còn tốt vô đấy, nhưng tôi phải từ bỏ khiêu vũ rồi. Và lại, nó cũng chẳng đem tôi đến đâu, tôi vẫn còn là một tên độc thân.

- Tôi hy vọng rằng lần này anh đến Âu châu thì tìm ra một bà vợ.

- Không đâu, chị Veraguth, cái đó quá muộn rồi. Và tôi cũng không muốn phá hư việc ở lại Âu châu của tôi. Chị biết đấy, tôi còn có họ hàng thân thích, và tôi dần dần phát triển vào trong một sự thừa kế chú bác đấy. Tôi sẽ không dám về nhà với một người vợ.

Cà phê đã được mang vào phòng bà Veraguth. Họ uống cà phê, rượu mùi và chuyện vãn hăng giờ về các chuyến du hành xuyên đại dương, những đồn điền cao su và đồ sứ Trung Hoa. Thoạt tiên nhà họa sĩ im lặng và hơi nản. Trong nhiều tháng ông đã không hề đặt chân vào căn phòng này. Song tất cả đều diễn ra một cách trơn tru vui vẻ, và với sự hiện diện của Otto một không khí thoải mái hơn, vui vẻ hơn, giống như con trẻ hơn có vẻ như đã đi vào ngôi nhà.

- Tôi tin rằng nhà tôi sẽ muốn nghỉ ngơi một chút - Sau cùng nhà họa sĩ nói - Thôi đi Otto, tôi sẽ chỉ cho anh các căn phòng của anh.

Họ ngó lơ chia tay và đi tới các căn phòng dành cho khách khứa. Veraguth đã chuẩn bị hai căn phòng dành cho bạn ông, chính ông đã đích thân để ý tất cả mọi sự. Ông đã sắp xếp đồ đạc và nghĩ tới tất cả từ các bức tranh trên vách cho đến các quyển sách trên kệ. Bên trên giường ngủ có treo một tấm hình đã nhạt

màu, một tấm hình lớp học làm động tâm buồn cười trở lui lại từ cái tuổi mười bảy.. Nó đập vào mắt người khách, và y tới gần hơn để xem.

- Trời ơi! - Y ngạc nhiên kêu lên - Chúng ta đây, tất cả tuổi mười sáu của chúng ta! Thật là một ý nghĩa cảm động! Tôi đã không thấy trong hai mươi năm trời!

Veraguth mỉm cười.

- Phải, tôi nghĩ nó sẽ làm cho anh hài lòng. Tôi hy vọng anh tìm thấy mọi sự anh cần đến. Anh có muốn mở va li ra bây giờ không?

Burkhardt ngồi ngay thẳng trên cái rương đi tàu thủy với các cạnh rương bằng đồng và nhìn vào mình với sự thỏa lòng.

- Phòng này hoàn hảo rồi. Và phòng anh ở đâu? Kế cửa đây không? Hay là ở trên lầu?

Nhà họa sĩ mân mê chiếc quai của một cái bao da.

- Không - Ông nói ngay không nghĩ ngợi - Bây giờ thì tôi ở tại họa phòng bên kia kia. Tôi đã xây thêm.

- Anh phải chỉ tôi nơi đó sau. Nhưng... anh cũng ngủ luôn ở đó à?

Veraguth buông cái bao xuống và quay lại.

- Phải, tôi cũng ngủ ở đó nữa.

Bạn ông rơi vào một sự im lặng đầy nghĩ ngợi. Rồi y tới cái bao lấy ra một xâu chìa khóa và y bắt đầu làm nó kêu loảng xoảng.

- Chúng ta sẽ mở ra vài cái chứ? Anh có thể đi tìm cậu bé, cháu sẽ thích đấy.

Veraguth đi ra và chẳng mấy chốc đã trở vô với Pierre.

- Chú Otto, chú có hành lý đẹp quá, cháu đã xem rồi. Và có nhiều miếng thê thê kia. Cháu đã đọc một ít. Một trong các tấm thê ấy cho biết là Penang. Penang là gì thê?

- Đó là một thành phố ở Mã Lai Á nơi thịnh thoảng chú có đến. Tới đây, cháu có thể mở cái này ra.

Y trao cho cậu bé một chiếc chìa khóa đẹp, rắc rối và bảo em mở một cái va-li. Chiếc va-li mở bật ra, và vật trước nhất đôi mắt gặp phải là một chiếc giỏ đẹp của Mã Lai màu sắc lòe loẹt làm bằng mây nằm úp xuống. Họ lật lên và bóc lớp giấy gói ra; bên trong được bọc giấy và rơm có những cái vỏ sò xinh xắn hình thê lạ lùng như đã được bày bán tại các hải cảng ở ngoại quốc.

Các vỏ sò ấy là quà tặng cho Pierre, em quá đổi vui sướng không thốt được nên lời, và sau các vỏ sò là tới một con voi bằng gỗ mun và món đồ chơi Trung Hoa với những hình tượng quái gở bằng gỗ có thể cử động được, và sau hết là một cuộn giấy in Trung Hoa có màu lòe loẹt, đầy các vị thần, ma quỷ, vua chúa, chiến sĩ và các con rồng.

Trong khi nhà họa sĩ dự phần với cậu bé ngắm nghía trầm trồ các quà tặng của em, trong lúc ấy Burkhardt đã mở cái bao da ra và đặt quần lót, áo thun và vôn vôn vào chỗ của chúng. Đoạn y trở lại với bạn y.

- Nào - Y nói một cách vui vẻ - bấy nhiêu đó đã đủ cho hôm nay rồi. Bây giờ thì vui cái đã. Chúng ta có thể xem qua họa phòng chứ?

Pierre nhìn lên, và một lần nữa, cũng như khi chiếc xe hơi chạy vô, cái gương mặt có sinh khí của thân phụ em, trở nên trẻ trung với sáng khoái, đã làm cho em rất đỗi ngạc nhiên.

- Ba vui về thế kia hả ba. - Em nói giọng tán đồng.

- Phải thật vậy. - Veraguth gật đầu.

Nhưng bạn ông hỏi:

- Bộ ông không thường vui về hay sao thế?

Pierre luống cuống nhìn từ người này đến người kia.

- Cháu không biết ạ - Em nói một cách do dự. Nhưng rồi em lại cười và nói - Không, chú cũng chưa bao giờ vui đến như vậy cơ.

Em chạy mất với cái bị vô sò của em, Otto Burkhardt nắm lấy tay bạn mình và họ bước ra ngoài. Veraguth dắt y đi qua trang viên để đến họa phòng.

- Vâng, - Burkhardt nhận xét lập tức - tôi có thể thấy có sự biến đổi. Tôi phải nói rằng trông nó rất đẹp. Anh xây khi nào thế?

- Khoảng ba năm trước đây. Cái họa phòng cũng mới rộng ra nữa.

Burkhardt nhìn quanh.

- Cái ao tuyệt vời đấy. Chiều nay chúng ta hãy bơi lội một chút. Johann, anh có một chỗ ở thơ mộng ở đây. Nhưng bây giờ tôi muốn xem cái họa phòng. Anh có bất kỳ họa phẩm mới nào ở đây không?

- Không có nhiều lắm. Nhưng có một bức mà tôi muốn cho anh xem, tôi chỉ mới hoàn tất vào hôm kia. Tôi cho rằng nó là một họa phẩm đẹp.

Veraguth mở cửa ra. Cái họa phòng cao ráo ngăn nắp một cách thoải mái, sàn nhà lau bóng mới tinh và đồ đạc ngăn nắp đầu vào chỗ đó. Bức họa mới một mình đứng tại giữa phòng. Họ im lặng đứng đối diện với bức họa. Cái không khí ẩm ướt thê lương của một buổi rạng đông mưa gió âm u tương phản với cái không khí nóng nực, sáng trưng và tắm đắm mặt trời đến qua các cánh cửa.

Họ ngấm ngấm tác phẩm trong một lúc.

- Có phải đây là tác phẩm cuối cùng anh đã vẽ?

- Phải, cần phải có một cái khung khác đấy, nếu không thì chẳng phải làm gì nữa cả. Anh có thích không?

Hai người bạn nhìn vào mắt nhau một cách tìm tòi. Cái anh chàng Burkhardt cao lớn và khỏe mạnh với gương mặt hồng hào và đôi mắt nhiệt thành có đầy sự thỏa mãn của đời sống đứng đó giống như một chú bé khổng lồ trước mặt nhà họa sĩ, mà khuôn mặt ông có vẻ như khắc khổ và nghiêm nghị ở mái tóc đã sớm ngã sang màu xám.

- Có lẽ đây là họa phẩm tuyệt nhất của anh - Người khách từ tốn nói - Tôi có thấy một bức ở Brussels và hai bức tại Paris. Tôi chẳng bao giờ dám mơ tới điều đó, nhưng anh lại còn tiến xa hơn nữa trong mấy năm nay.

- Tôi vui sướng nghe anh nói đến điều đó. Tôi cũng cho như vậy. Tôi đã làm việc cật lực. Một đôi khi tôi nghĩ rằng tôi chẳng có gì cả ngoại trừ một tay tài tử ở trước mặt. Tôi đã trẻ tráng khi học hỏi làm thế nào để làm việc một cách thích đáng, nhưng nay thì tôi đã chế ngự nó được rồi. Có lẽ tôi sẽ không tiến thêm chút nào nữa. Tôi không thể nào vẽ bất kỳ họa phẩm nào mà tuyệt hơn họa phẩm này.

- Tôi hiểu. Phải, anh đã trở nên rất nổi tiếng, tôi còn nghe thiên hạ nói về anh ngay cả trên những chiếc tàu chạy bằng hơi nước cổ lỗ sĩ ở miền Đông Á, và tôi đã rất hạnh diện. Cảm thấy ra sao về việc nổi tiếng đó? Cái đó có làm anh hạnh phúc?

- Hạnh phúc ư? Không, tôi sẽ không nói đến điều đó. Nó có vẻ đúng đấy. Có lẽ có hai, ba, bốn họa sĩ họ làm nên nhiều hơn và đưa ra nhiều họa phẩm hơn tôi. Tôi chẳng bao giờ kể mình vào hạng thực sự vĩ đại đó cả; những gì mà các nhà báo nói đến thì đều vô lý. Tôi có cái quyền đề cập đến một cách đúng đắn, và vì lẽ tôi là tôi, nên tôi đã bằng lòng. Tất cả điều còn lại chỉ là sự ca tụng của báo chí hay là một vấn đề tiền bạc mà thôi.

- Tôi cũng cho là thế. Nhưng anh định nói gì bởi việc đề cập đến kẻ vĩ đại thực sự?

- Các vua chúa và các ông hoàng. Hạng người tôi có thể trở thành một tướng lãnh hay một bộ trưởng theo khả năng hẳn có thể đạt tới. Điều tối đa chúng ta có thể làm là làm việc cật lực và coi thiên nhiên tạo vật một cách nghiêm trọng được bao nhiêu hay bấy nhiêu. Các vua chúa là anh em và bầu bạn với thiên nhiên tạo vật, họ chơi đùa với thiên nhiên tạo vật, họ sáng tạo phối dựng nơi mà chúng ta chỉ có thể mô phỏng mà thôi. Nhưng cố nhiên là các vua chúa không có nhiều lắm đâu, không có lấy một người suốt cả một trăm năm đằng đẳng.

Họ đi tới đi lui trong họa phòng. Để tìm kiếm lời lẽ, nhà họa sĩ nhìn sững xuống nền nhà, bạn ông đi bên ông và cố đọc ra ở cái gương mặt vàng mét gầy gò của ông.

Tới chỗ cửa nối liền căn phòng, Otto dừng lại.

- Chỉ cho tôi xem căn phòng trú ngụ của anh có làm sao không? - Y nói - Và hãy hút thuốc cái đã.

Veraguth mở cửa ra. Họ đi qua căn phòng ngủ và xem xét các căn phòng nhỏ khác. Burkhardt đốt một điếu xì gà. Y bước vào căn phòng ngủ của bạn y, nhìn chiếc giường ngủ của ông, và cẩn thận xem xét các phòng xép bừa bãi nào là dụng cụ để vẽ và tàn thuốc. Cái xúc động đại quan là gần như túng thiếu, căn nhà của một nhà khổ hạnh, một kẻ độc thân làm việc đầu tắt mặt tối.

- Vậy ra anh ở tại đây. - Y nói một cách khô khan. Nhưng y có thể thấy và cảm nhận mọi điều đã xảy ra trong mấy năm qua. Y đã quan sát với sự hài lòng những vật dụng có tính cách gợi đến những môn thể thao, thuộc về thể dục, cưỡi ngựa, và chú ý với sự liên quan đến sự vắng mặt bất cứ dấu hiệu của một con người giàu có, an lạc hoặc thừa hưởng sự nhàn nhã nào.

Rồi họ quay sang hội họa. Như vậy đây là những tác phẩm đã được tạo ra như thế nào, những họa phẩm đã được treo tại những chỗ danh dự tại các phòng triển lãm khắp nơi trên thế giới và bán với những giá cao. Các họa phẩm ấy đã được tạo ra tại các căn phòng chỉ biết đến có làm việc và quên mình mà thôi, nơi mà ta có thể tìm thấy chẳng có gì là vui vẻ, chẳng có gì là vô ích, chẳng có những món đồ chơi nâng niu của trẻ con hay món đồ cổ, chẳng có hương vị của rượu vang hay bông hoa và cũng chẳng có kỷ niệm của những người đàn bà.

Hai bức hình được đóng đinh treo trên giường ngủ nhỏ hẹp, một bức của bé Pierre và một bức của Otto Burkhardt. Burkhardt đã nhớ bức hình ấy rất rõ. Một bức ảnh chụp lẹ sơ sài cho thấy y trong chiếc nón cối miền nhiệt đới với mái hiên của căn nhà gỗ Ấn Độ một tầng của y ở phía sau; ngay ở dưới ngực, bức hình

tan hòa trong những chùm ánh sáng bình minh của bắc và nam cực thần bí, nơi ánh sáng đã phủ trên tấm kính máy ảnh.

- Cái họa phòng thật tuyệt. Và anh đã thành ra một người thật là chuyên cần! Ông bạn cũ, hãy cho tôi nắm lấy tay anh, thật là tuyệt diệu được gặp lại anh. Nhưng bây giờ thì tôi mệt rồi, hãy cho tôi biến mất một giờ thôi. Sau đó anh sẽ gọi tôi đi bơi hoặc bách bộ chứ? Tôi sẽ tươi tỉnh ngay trong một giờ đồng hồ. Hãy đợi đến lúc đó vậy.

Thong thả y bước đi dưới những cành cây và Veraguth nhìn theo y, quan sát cái dáng dấp và bộ dạng bước đi của y và mỗi lần gấp của áo quần y toát ra lòng tự tin và tận hưởng cái thanh thản của đời sống như thế nào.

Burkhardt bước vào căn nhà, nhưng đi qua các căn phòng của y, leo lên các bậc cầu thang và gõ cửa phòng bà Veraguth.

- Tôi có quý rầy chị hay tôi có thể hầu chuyện với chị một chút được không?

Bà nhận lời y với một cái mỉm cười; y nhận thấy cái nụ cười vẫn tắt không thường có đó trên cái gương mặt đạo mạo của bà lạc lõng một cách lạ lùng.

- Thật là tráng lệ nguy nga ở đây tại Rosshalde. Tôi đã có mặt tại trang viên và dưới ao. Và Pierre thì mau lớn thế kia! Cháu thật dễ thương biết bao, cháu làm tôi cảm thấy gần như buồn rầu khi thấy mình vẫn còn là một tên độc thân.

- Cháu trông xinh xắn đó chứ, có phải không? Anh có cho rằng nó giống nhà tôi chứ?

- Vâng, giống chút ít. Phải, thật ra là giống nhiều hơn là chút ít. Tôi không biết Johann vào tuổi ấy, song tôi nhớ rõ là cháu giống anh như thế nào khi anh được mười một hoặc mười hai tuổi - Một cách bất ngờ thì cháu có vẻ như một mỗi một chút. Cái gì? Không, tôi muốn nói về Johann. Có phải gần đây anh đã làm việc dữ lắm không?

Bà Veraguth nhìn vào mặt y; bà cảm thấy rằng y đang lưu ý bà.

- Tôi cũng tin vậy. - Bà nói một cách lạnh lùng - Anh ít nói đến công việc của anh lắm.

- Hiện nay anh ấy đang vẽ gì thế? Phong cảnh chăng?

- Anh hay vẽ tại trang viên, thường vẽ với các hình mẫu. Anh đã thấy bất cứ họa phẩm nào của anh chưa?

- Vâng, tại Brussels.

- Anh đã cho triển lãm tại Brussels à?

- Ô vâng, quả thật có một số họa phẩm. Tôi có đem theo bảng danh mục đây. Chị biết đấy, tôi cũng thích mua một trong số các họa phẩm ấy và tôi lấy làm hài lòng khi được biết chị nghĩ gì về nó.

Y đưa bảng danh mục ra và chỉ bức họa thu nhỏ. Bà nhìn bức họa, lật hết bảng danh mục và đưa trả lại.

- Anh Burkhardt ạ, tôi e rằng tôi không thể giúp anh được. Tôi tin rằng mùa thu vừa rồi anh có vẽ tại Pyrenees và không bao giờ có ở đây.

Ngừng một lúc bà đổi đề tài.

- Anh đã cho Pierre rất nhiều quà tặng, anh rất là tử tế. Xin cảm ơn anh.

-Ồ, những vật nhỏ mọn ấy mà. Nhưng chị phải cho phép tôi biểu chị một cái gì ở Á Châu nữa nhé. Chị không quan tâm chứ? Tôi có một ít vải vóc mà tôi ưng phô trương với chị, chị phải chọn lấy thứ nào chị thích.

Bằng cách chuyển những lời lẽ lịch sự của bà trong cuộc đấu khẩu ngông cuồng nho nhỏ thành ra một điều dễ chịu, y đã sắp đặt để chế ngự sự dè dặt của bà và đặt bà trong một trạng thái vui vẻ. Y đi xuống dưới cái kho tàng hiem có của y và trở lui với đôi tay đầy tơ lụa Ấn Độ. Y trải ra nào là vải ba-tít của Mã Lai, vải vóc dệt bằng tay và giặt ren và lụa lên phía sau thành ghế, trong khi đó nói với bà y đã tìm ra thứ này hay thứ nọ tại đâu, y đã mặc cả giá cả và mua nó vì một bài hát như thế nào. Căn phòng biến thành một cửa hàng ba-za nho nhỏ đầy màu sắc. Y hỏi ý kiến bà, treo một giải ren lên tay bà, giải thích nó đã được làm ra như thế nào và bảo bà trải ra những thứ đẹp nhất, xem xét chúng, cảm nhận chúng, khen ngợi chúng và sau cùng giữ lại chúng.

- Không - Bà cười lên khi y bắt bà giữ lại - Tôi biến thành kẻ ăn xin của anh mất. Tôi không thể nào giữ lại tất cả tơ lụa này đâu.

- Đừng có ngại - Y cười đáp lại - Tôi vừa mới trồng thêm sáu ngàn cây cao su nữa, chẳng bao lâu tôi sẽ là một tay cự phú chính cống mà.

Khi Veraguth đến tìm y, ông nhận thấy hai người bọn họ đang tán chuyện một cách vui vẻ như có thể có được. Ông ngạc nhiên thấy rằng vợ ông đã trở nên lăm lờn như thế nào, cố gắng dự phần vào cuộc chuyện trò đó và ngắm nghía các tặng phẩm ấy có phần vụng về.

- Hãy quên đi, - Bạn ông nói - đây là gian hàng của các bà mà ily. Thôi hãy đi bơi lội.

Y kéo bạn y ra ngoài lộ thiên.

- Thực đấy, vợ anh chẳng già đi tí nào cả từ cái dạo tôi gặp chị lần cuối. Chị vui vẻ như bây giờ. Có vẻ như tất cả anh đã làm đúng. Nhưng còn đứa con trai cả của anh thì sao? Có chuyện gì với cậu ta thế?

Nhà họa sĩ rùng vai và cau mày lại.

- Anh sẽ gặp hấn mà, hấn sẽ có mặt tại đây ít ngày nữa thôi. Tôi có viết cho hấn về anh.

Và bất thần ông đứng lặng người lại, cúi về phía bạn ông, nhìn thẳng vào mắt y và nói một cách dịu dàng.

- Otto, rồi anh sẽ thấy tất cả mọi sự. Tôi cảm thấy không cần nói với anh làm gì. Anh sẽ thấy mà - Thực ra chúng tôi phải vui vẻ trong khi anh có ở đây thôi. Thôi hãy đi xuống ao. Tôi muốn có một cuộc bơi đua với anh chơi, giống như khi chúng ta còn bé đó.

- Ý kiến hay đấy. - Burkhardt nói, y có vẻ như không chú ý đến sự bứt rứt của Johann.

- Và anh sẽ thắng, ông cụ, một điều không phải là trường hợp luôn luôn. Tôi xấu hổ mà phải nói ra như vậy, thực ra thì cái bụng tôi đã phát triển to tướng.

Lúc đó đã xế chiều. Cả cái ao nằm dưới bóng mát, một cơn gió nhẹ lất phất trên các ngọn cây và băng qua cái nội đảo xanh biếc nhỏ hẹp của bầu trời mà cái ao mở ra trên mặt nước có những đám mây có màu tím nhạt trôi qua, tất cả đều cùng một loại và một hình thể, trong một hàng mỏng manh như anh em và kéo dài ra giống như những chiếc lá liễu. Hai người đứng ở bên ngoài căn nhà tắm nhỏ nằm lẫn khuất dưới các

bụi cây; chiếc chìa khóa mở ra không được.

- Không hề gì - Veraguth nói - Nó bị sét rí rồi. Chúng tôi không bao giờ sử dụng nhà tắm này cả.

Ông bắt đầu cởi quần áo ra và Burkhardt làm theo. Khi họ đã ở trên bậc ao để sẵn sàng lội, lấy ngón chân khóa mặt nước lạnh lơ rợ mát ấy thì một hơi thở ngọt ngào của niềm vui từ những ngày niên thiếu xa xôi lập tức kéo ulla lên cả hai người; họ đứng lại một hay hai phút trong sự tiên cảm cái lạnh dễ chịu, và cái thung lũng sáng chói xanh rờn của những mùa hè ấu thời đã mở ra một cách dịu dàng trong tâm hồn họ. Không quen với cái cảm xúc âu yếm dịu dàng ấy, họ đứng đó nửa bối rối và im lặng, thọc chân họ xuống nước và nhìn ngắm những khóa nước có hình bán nguyệt dần tan trên tấm gương nước có màu xanh thẫm ấy.

Đoạn Burkhardt bước xuống nước.

- A, tuyệt quá - Y kêu lên một cách khát khao khoái trá - Anh biết đấy, cả hai chúng ta vẫn có thể thấy rằng, ngoại trừ cái bụng phê của tôi, còn thì chúng ta vẫn là hai kẻ hoàn toàn khỏe mạnh.

Y vỗ tay bôm bốp, lắc lư thân mình và phóng xuống nước.

- Anh không biết là anh đã có được điều tốt đẹp như thế nào - Y nói với sự thèm muốn - Con sông yêu kiều nhất chảy qua đồn điền của tôi, và nếu anh sai cảng của anh ra mà thôi thì anh chẳng bao giờ còn thấy dòng sông đó nữa. Nó đầy đầy những con cá sấu dữ tợn. Và hiện giờ thì cái vòm Rosshalde bốc hơi phía trước. Chúng ta sẽ lội tới các bậc cấp bên kia rồi lội trở về. Anh sẵn sàng chưa? Một... hai... ba!

Cả hai với một khuôn mặt hớn hở, họ bắt đầu lội ở mức trung bình, nhưng cái quang cảnh của một khu vườn thanh xuân vẫn còn phủ lên người họ, và trong một khoảnh khắc họ bắt đầu ra sức tranh đua với lòng hăng hái; gương mặt họ trở nên căng thẳng, mắt họ ánh lên và tay họ lóng lánh khi họ sai dài trên mặt nước. Họ cùng tới bậc cấp một lượt và họ lại phóng ra lội trở về. Họ lại bắt đầu nữa, và bây giờ thì nhà họa sĩ vượt lên trên với những cái sai tay mạnh mẽ, đã dẫn đầu, và lội tới mức ăn thua trước bạn ông một lúc.

Thở hồng hộc, họ dưới nước đứng dậy, dụi mắt và cười với nhau trong sự im lặng thích thú. Bây giờ đối với cả hai người bạn họ thì có vẻ như họ mới chỉ trở nên hai người bạn cũ, bởi không thể tránh được cái sự hơi xa lạ và mối bất hòa đã đến giữa hai người bạn họ chỉ mới vừa bắt đầu tan biến.

Khi họ mặc áo quần vào, họ ngồi bên nhau với bộ mặt tươi tắn và một cảm giác lâng lâng trên các bậc cấp bằng đá dẫn xuống chiếc ao. Họ nhìn qua mặt nước đen sẫm chính nó đã mất đi dưới ánh hoàng hôn màu nâu sậm của một chiếc vung phủ qua mặt ao, ăn những trái anh đào béo ngậy màu đỏ nhạt mà người giúp việc đã mang ra cho họ trong cái bao giấy màu nâu, và cùng nhìn xem với một tâm hồn khinh khoái khi bóng chiều trở nên sâu thẳm cho đến khi vầng dương tàn tạ chiếu vắt ngang qua các thân cây và ánh tà huy vàng vọt long lanh trên những đôi cánh của lũ chuồn chuồn. Và họ đã tán chuyện không ngừng nghỉ hoặc nghĩ đến những giờ thú vị về những ngày còn mài dũa quần ở nhà trường, về các thầy giáo và bạn học của họ, và về việc kẻ này đã trở thành thế này hoặc kẻ kia đã trở thành thế nọ.

- Trời ơi - Otto Burkhardt kêu lên trong một giọng tươi tắn thanh thản của y - Đây là cả một thời gian đằng đẳng! Có ai biết đến nàng Meta Heilemann đã ra sao?

- Chao, Meta Heilemann! - Veraguth xen vào một cách say sưa - Nàng chẳng phải là một cô gái đáng yêu ư? Trong cái cặp của tôi có đầy hình chân dung của nàng mà tôi đã vẽ trên các tờ giấy chặm trong các buổi học. Tôi chưa bao giờ vẽ mái tóc của nàng hoàn toàn đúng cả. Anh nhớ không, nàng có để hai bím tóc lớn rũ xuống trên tai nàng.

- Anh có được tin tức gì về nàng chẳng?

- Không. Lần đầu tiên tôi từ Paris trở về thì nàng đã đính hôn với một luật sư. Tôi gặp nàng trên đường với em nàng, và tôi nhớ lại là tôi đã tức tôi cho mình biết bao bởi vì tôi không khỏi đỏ mặt và mặc dù tôi đã râu ria xồm xoàm và có cái dáng dấp Paris của tôi, tôi cũng cảm thấy y như một chú học trò nhỏ khờ khạo - nếu nàng chỉ đừng có được gọi là Biền-thể. Tôi chẳng bao giờ chịu nổi cái tên đó cả.

Burkhardt lắc lắc cái đầu tròn trịa của y một cách mơ màng.

- Johann ạ, anh yêu cũng chưa thấm vào đâu. Tôi nghĩ rằng Meta thật tuyệt diệu, nàng có thể gọi là Eulalia để tôi dốc lòng săn sóc, tôi xin chịu đựng mọi thử thách ở cái nhìn trong khóm mắt nàng.

- Ô, tôi cũng yêu đương ra rít đấy chứ. Một hôm trên đường trở lại giờ học tự do lúc 5 giờ của chúng tôi - tôi đã cố ý đi trễ, chỉ có một mình và không có ý nghĩ nào khác trên đời ngoại trừ Meta, đã biết là bị phạt mà cũng đểch cần - nàng ở đấy, đang tiến về phía tôi ở gần vách tròn. Nàng đang tay trong tay với một cô bạn. Bỗng nhiên tôi không thể nghĩ rằng nàng sẽ tay trong tay với tôi như thế nào thay vì đi với con ngỗng đàn độn đó. Nàng gần bên tôi cho đến nỗi đầu tôi bắt đầu quay cuồng và tôi phải đứng lại trong chốc lát và ngã người vào vách. Sau cùng khi tôi trở lại thì cánh cổng đã khóa cứng; tôi phải nhận chuông và họ đã phạt tôi một giờ cấm túc.

Burkhardt mỉm cười và nhớ đến nhiều cuộc gặp gỡ hi hữu của họ đã làm cho họ nhớ đến Meta như thế nào. Như những đứa học trò đã rút vào những niên cách lớn lao nhứt để giữ kín chuyện yêu đương của họ với nhau, và chỉ có những năm về sau này dần dà họ mới vén tấm màn bí mật đó lên và trao đổi những kinh nghiệm vụn vặt của họ. Song ngay cả hiện thời chẳng người nào trong bọn họ kể lại toàn bộ câu chuyện yêu đương đó cả. Otto Burkhardt hồi tưởng lại những tháng trời y đã cất giữ và chiêm ngưỡng một trong những đôi găng tay của Meta như thế nào, đôi găng tay mà y nhận thấy hoặc đánh cắp vào lúc ấy, đấy là một tiết mục mà bạn y vẫn chưa hề biết. Hiện giờ y cân nhắc để trút bỏ cái gánh nặng của câu chuyện ấy cho mình, song cuối cùng y mỉm cười một cách tinh quái và không nói gì cả, lấy làm khoái trá ở việc giữ lại cái ký ức nhỏ nhặt cuối cùng này cho mình.

ĐẦU MÁI NHÀ XƯA

Hermann Hesse
www.dtv-ebook.com

Chương 3

Burkhardt ngồi dựa một cách thoải mái vào chiếc ghế mây, cái nón rơm rộng vành của y đeo ở phía sau ót đang đọc một tờ tạp chí và phì phèo thuốc lá dưới ánh mặt trời lọc qua vòm cây ở phía tây họa phòng; bên cạnh là Veraguth ngồi trên chiếc ghế xếp nhỏ, trước mặt ông là cái giá vẽ. Cái chân dung một người đang ngồi đọc sách đã được phác họa, từng khối màu sắc đã ở vào vị trí, hiện giờ ông đang vẽ cái khuôn mặt và toàn thể bức họa đã nổi bật trong những sắc màu rực rỡ, phơi phới, tấm đảm mặt trời song tuy vậy vẫn là những sắc màu chừng mực phải chăng. Không khí thoáng thoảng mùi sơn dầu và hương vị thuốc xì gà, những con chim ẩn mình dưới tàng lá thốt ra những tiếng kêu ban trưa mong manh mơ hồ của chúng, và chúng cất tiếng đối đáp véo von trong những giọng điệu mơ màng ngái ngủ. Pierre ngồi dưới đất, chen chúc say mê trên một tấm bản đồ lớn, diễn tả thiện cảm những cuộc hành trình với ngón tay trở mảnh khảnh của em.

- Đừng có ngủ chứ! - Nhà họa sĩ la lên.

Burkhardt nheo mắt với ông, mỉm cười và gật đầu.

- Bây giờ cháu ở đâu rồi, Pierre? - Y hỏi cậu bé.

- Đợi đã, cháu đang xem đây - Pierre trả lời một cách say mê và đánh vần địa danh trong bức bản đồ của em - Ở Lu... Luce... ở tại Lucerne. Có một cái hồ hay một đại dương. Có phải nó lớn hơn cái ao của chúng tôi không chú Burkhardt?

- Lớn hơn nhiều chứ? Lớn hơn gấp hai mươi lần ấy chứ. Một ngày nào đó cháu phải đi đến đó mới được.

- Ô, vâng. Khi nào cháu có một chiếc ô tô, cháu đi đến Vienne, Lucerne, Bắc Hải và Ấn Độ, nơi có nhà của chú ấy. Nhưng chú sẽ có mặt ở nhà không?

- Nhất định rồi Pierre. Chú luôn luôn có ở nhà khi khách khứa đến. Rồi chú cháu mình sẽ đi xem con khi của chú, nó có cái tên là Pendek, nó không có đuôi nhưng nó có một bên râu mép trắng như tuyết, và rồi chú cháu mình sẽ lấy súng ống và xuôi thuyền trên sông để bắn cá sấu!

Thân hình mảnh khảnh của Pierre lắc lư lui tới với thích thú. Chú Burkhardt tiếp tục nói về đồn điền của chú ở tại rừng rú Mã Lai, và y nói một cách vui thú và lâu đến nỗi sau cùng cậu bé đã chán ngấy và không thể còn theo dõi câu chuyện nổi, và một cách lơ đãng tiếp tục cuộc hành trình của em trên tấm bản đồ, nhưng thân phụ em thì lắng nghe tất cả câu chuyện ấy của bạn ông một cách chú tâm hơn, y đã kể câu chuyện với một không khí của kẻ giàu sang biếng nhác làm việc và săn bắn, những cuộc du ngoạn trên ngựa và trên thuyền, những làng mạc nhẹ nhàng xinh xắn xây cất bằng tre, những con khi, con bò nông, con phượng hoàng và bướm bướm, đưa ra những cái thoáng thấy quyến rũ như vậy về cái đời sống tĩnh lặng quanh quẩn ở khu rừng nhiệt đới mà nhà họa sĩ đã có cái ấn tượng nhìn suốt qua kẽ hở vào một cõi thiên đường rạng rỡ, đầy màu sắc. Ông nghe thấy những dòng trường giang lặng lẽ chảy trong rừng, nghe thấy rừng hoang đầy đầy những cây dương xỉ cao ngệu, nghe thấy các bình nguyên mênh mông nơi giống cỏ lalang đứng cao bằng đầu người, ông nghe thấy những buổi chiều đầy màu sắc trên bãi biển đôi lại những hòn đảo san hô và những ngọn hỏa sơn xanh thẳm, nghe thấy mây ngàn cuộn cuộn bay đi và những cơn gió nóng hừng hực, những buổi chiều mộng mị trầm tư ngồi trên hàng hiên mát rượi của những căn nhà đồn điền màu trắng cũng như những ngày nóng nực chìm đắm vào bóng hoàng hôn, về những đường

phố đô thị Trung Hoa ồn ào náo nhiệt và về các người Mã Lai nghỉ ngơi khi đêm xuống bên cạnh chiếc ao đá cạn trước thánh đường Hồi giáo.

Một lần nữa, cũng như nhiều lần trước đây, Veraguth đã viếng thăm căn nhà xa xôi của bạn ông trong trí tưởng tượng của ông, hoàn toàn không ý thức rằng nỗi khao khát không nói nên lời của ông đã đáp ứng lại những ý định của Burkhardt. Cái gì đã làm ông quyến rũ say mê với những hình ảnh và gợi dậy nỗi khát khao mong mỏi của ông không chỉ là sự rực rỡ của những đại dương ở miền nhiệt đới và những quần đảo, hoặc trò chơi đầy màu sắc của những dân tộc bán khai nửa trần truồng. Còn hơn thế nữa, đây là chốn khuất tịch và tĩnh lặng của một thế giới nơi mà nỗi thống khổ và sự chú tâm của ông, cuộc tranh đấu và sự biệt lập của ông sẽ biến thái đi, nơi mà trí óc ông sẽ lột bỏ đi hàng trăm cái nặng nề vật vãnh và một khung cảnh mới mẻ, thuần khiết và tự do từ lỗi lầm và khốn khổ sẽ bao bọc cu rư mang ông.

Buổi chiều đã trôi qua, bóng chiều đã xế. Pierre đã bỏ chạy trước đó từ lâu, Burkhardt dần dần rơi vào im lặng và thiu thiu ngủ, nhưng bức họa thì gần như đã xong. Nhà họa sĩ khép đôi mắt mỗi một lát, buông tay ông xuống, và với cái nhẹ nhõm gần như đau đớn hít thở sâu vào cái giờ khắc im lặng đầy nặng đó, với sự hiện diện của bạn ông, với sự mệt mỏi đã ngui ngoai sau việc làm có thành quả ấy, và trút bỏ sự gắng sức quá độ của ông. Cùng với sự hăng hái của sự hoạt động không hạn chế, từ lâu ông đã tìm thấy cái lạc thú nhất, sâu xa nhất trong những khoảnh khắc dịu dàng của sự nói lòng sự mỗi một này, có thể so sánh với cái trạng thái yên lặng tăng trưởng của cái tranh tôi tranh sáng giữa ngủ và thức.

Lặng lẽ đứng dậy vì sợ đánh thức Burkhardt, ông cẩn thận mang khung họa về họa phòng. Tại đây, ông cởi bỏ cái áo choàng để vẽ, đi rửa tay chân và một cách nhẹ nhàng tắm đấm đôi mắt mỗi một của mình bằng nước lạnh. Một vài phút sau đó ông lại trở ra, vào trong một phút đưa mắt nhìn tò mò vào cái khuôn mặt nằm ngủ của người khách và rồi đánh thức y dậy với tiếng huýt gió quen thuộc từ lâu mà họ đã áp dụng hai mươi năm trước đó như là cái dấu hiệu bí mật và ra hiệu của sự nhìn nhận.

- Nếu anh đã ngủ đầy đủ rồi, ông cụ, ông nói một cách vui vẻ, thì anh có thể kể cho tôi nghe ít nhiều gì đó về Ấn Độ, tôi chỉ có thể nghe được một nửa trong khi tôi đang vẽ. Anh có nói một điều gì đó về các bức hình; anh có đem theo đây chứ, có thể nào chúng ta xem qua được chăng?

- Chắc hẳn chúng ta có thể xem được chứ, vậy thì đi.

Vì rằng Burkhardt đã từng trông đợi có được cái phút giây này trong mấy ngày nay. Đã từ lâu niềm mong ước của y là để quyến rũ Veraguth với miền Á Đông và giữ ông ở lại đó với y một thời gian. Đối với y thì đây có vẻ như là cơ hội cuối cùng, và y đã chuẩn bị cho công việc đó có phương pháp. Khi hai người ngồi trong phòng của Burkhardt nói về Ấn Độ trong làn ánh sáng của buổi chiều, y đã đưa ra càng lúc càng nhiều tập ảnh và các gói hình lấy từ va-li của y. Nhà họa sĩ đã hết sức vui sướng và ngạc nhiên rằng sẽ có nhiều hình ảnh làm vậy; Burkhardt vẫn rất là điềm tĩnh và có vẻ chẳng coi trọng các bức hình ấy gì cả, song trong thâm tâm, một cách nôn nao, thì y đã đợi chờ phản ứng.

- Hình ảnh đẹp quá! - Veraguth kêu lên với sự thích thú - Bộ anh chụp hết cả đấy hả?

- Chụp một số thôi - Burkhardt nói về lạnh nhạt - Một số thì do các bạn tôi ở bên ấy chụp đấy. Tôi chỉ muốn đưa ra cho anh một ý niệm về nơi chốn ấy giống như thế nào mà thôi.

Y nói câu này như thể để cho qua chuyện và bằng một cung cách lãnh đạm đặt các bức ảnh xuống từng xấp. Veraguth vẫn còn xa với sự ngờ vực là ông đã đặt cái bộ hình này lại kỹ lưỡng như thế nào. Đầu tiên thì y có một nhiếp ảnh gia trẻ tuổi người Anh từ Singapore, rồi tới một người Nhật ở Bangkok ở lại với y nhiều tuần lễ, và trong thời gian ở nhiều cuộc hành trình từ biển cả đến những miền sâu của rừng rậm họ đã khám phá ra và đã chụp được mọi vật mà dù sao cũng có vẻ là đẹp hoặc đáng chú ý; và rồi các bức hình ấy được phóng lớn ra và được in với sự cực độ cẩn thận. Các bức hình ấy là con mồi của Burkhardt, và y đã

cùng xem chung với sự cực độ kích thích khi bạn y đã cắn mồi và phập sâu răng của ông vào miếng mồi ấy. Y chỉ cho ông xem các bức hình về các căn nhà, đường phố, làng mạc và đền đài lăng tẩm, về những cái hang Batu quái dị gần Kuala Lumpur, và đá vôi lởm chởm đẹp một cách hoang dã và các ngọn núi cấm thạch gần Ipoh, và khi Veraguth hỏi phải chăng không có hình các người bản xứ thì y đã moi ra các bức hình người Mã Lai, Trung Hoa, Tích Lan, Ả Rập, và người Java, các phu bến tàu mình trần lực lưỡng, các ngư phủ già nhăn nheo cần cõ, những tay thợ săn, các nông phu, những bác thợ dệt, các thương gia, những người đàn bà xinh đẹp với trang sức phẩm bằng vàng, lũ bé trần truồng đen đúa, các ngư phủ với lưới cá, người Saika đeo khoen tai thối sáo bằng mũi, và các vũ nữ Java lởm chởm với đồ nữ trang giả bằng lụa. Y có những tấm hình cho thấy mỗi loại cây dừa, những cây pisang lá to tướng xanh um, những khoảng rừng mưa quét qua bởi gập ngàn lần những cây leo, các lùm cây có đền đài thiêng liêng và những ao hồ có con đồi mồi, trâu nước ở các ruộng lúa, các con voi nuôi tại nhà làm việc và các con voi rừng nô đùa dưới nước và vùng những cái vòi khoe khoang của nó hướng lên trời.

Nhà họa sĩ nhặt lên từ tấm hình này tới tấm hình kia. Một số ông thấy qua một bên sau khi xem sơ qua, một số ông xếp bên cạnh nhau để so sánh, một số hình dáng và đầu ông đã xem xét một cách cẩn thận qua lòng bàn tay ông. Nhiều lần ông hỏi bức hình được chụp vào giờ nào, cân nhắc những cái bóng của nó và càng lúc càng trở nên say mê sâu xa.

Một lần ông đã thốt lên một cách vô ý. "Người ta có thể vẽ tất cả các bức hình ấy".

- Đủ rồi - Sau cùng ông kêu lên và thở khi ra một cái - Anh phải kể lại cho tôi nghe nhiều nữa. Thật là tuyệt diệu có anh tại đây! Bây giờ thì mọi sự trông có vẻ khác biệt đối với tôi. Thôi đi, chúng ta sẽ cuộc bộ chừng một giờ. Tôi muốn chỉ cho anh xem một cái gì.

Đứng phất dậy, sự mệt mỏi của ông đã biến mất, ông bước ra ngoài, Burkhardt theo sau. Đầu tiên họ đi ra đường cái. Những toa tàu chờ cỏ khô về nhà chạy qua về hướng đồi diện. Ông hít thở cái hương vị nồng nàn của cỏ khô và một hoài niệm đã đến với ông.

- Anh còn nhớ chứ - Ông hỏi, cười lên - Cái mùa hè sau khóa học đầu tiên của tôi tại Học viện ấy, khi chúng ta cùng đi với nhau ở miền quê đấy? Tôi đã vẽ cỏ khô, chẳng gì cả nhưng cỏ khô, anh còn nhớ chứ? Vì lẽ trong hai tuần lễ tôi đã nhọc mệt để cố gắng vẽ một số các đồng cỏ khô lớn ở đồng cỏ trên núi mà nó chẳng giống vì tôi không thể vẽ đúng cái màu sắc của nó, cái màu cỏ xám khô khan ấy! Và rồi khi sau cùng tôi đã vẽ được - nó cũng vẫn không đích xác với cái màu dịu nhạt đó, song ít ra tôi đã biết pha trộn giữa màu đỏ và màu xanh - tôi sung sướng đến nỗi tôi không còn thấy gì cả ngoại trừ cỏ khô. Ô, thật là một điều tuyệt diệu, cái lần đầu tiên gắng sức, tìm tòi và khám phá ra đó!

- Đối với tôi thì điều đó hình như, - Otto nói - luôn luôn có nhiều điều để học hỏi.

- Cổ nhiên. Nhưng những điều mà hiện nay nó hành hạ tôi thì chẳng ăn nhập gì với kỹ thuật cũ. Anh biết không, càng lúc càng thường xuyên hơn trong ít năm cuối cùng đã qua có một cái gì tôi thấy đã mang tôi trở lại với thời thơ ấu của tôi. Vào những ngày đó mọi sự trông khác hẳn đi; một hôm tôi hy vọng đặt một cái gì đó trong họa phẩm của tôi. Đôi khi tôi giữ lại cái cảm giác đó trong một hoặc hai giây; hốt nhiên mọi sự lại có được cái ánh sáng đặc biệt đó - nhưng cũng chưa đủ. Chúng ta đã có nhiều họa sĩ giỏi giang thế kia, những người nhạy cảm, biết biện biệt họ đã vẽ thế giới như một người thông minh, biết phân biệt, một nhà quý tộc tuổi tác khiêm tốn nhìn thế giới ấy vậy. Nhưng chúng ta chẳng có ai vẽ được cái thế giới như một đứa bé lạ thường, dũng cảm, hách dịch nhìn thế giới ấy cả, và hầu hết các kẻ nào cố gắng làm điều đó đều là những bác thợ khéo tay nghèo nàn mà thôi.

Mãi mê theo ý tưởng, ông đưa tay ngắt một đoá hồng hoang có màu hồng thắm ở mé ruộng và trừng trừng nhìn nó.

- Tôi có làm anh chán nản không? - Ông hỏi như thể bất thần thức giấc với một cái nhìn rụt rè đến bạn ông.

Otto chẳng nói gì chỉ mỉm cười.

- Anh xem, - Họa sĩ nói tiếp - một trong các họa phẩm tôi vẫn còn ưa vẽ là một bó hoa dại. Anh biết không, mẹ tôi có thể kiếm được những bó hoa dại như vậy mà tôi chưa hề thấy kể từ lúc ấy, về việc đó thì bà là một thiên tài. Bà giống như một đứa bé, gần như luôn luôn ca hát, hướm chân bà rất khinh phiêu và bà đội một cái nón rom màu nâu to tướng, đây là điều tôi luôn luôn thấy bà trong các giấc mơ của tôi như thế nào. Một ngày nào đó tôi sẽ thích vẽ một bó hoa dại, thứ hoa mà bà yêu thích: hoa hồng dại và cỏ thi, và cây bìm tím nhỏ tí với một vài lá cỏ xinh xắn và một cọng lúa kiều mạch xanh. Tôi đã mang về nhà hàng trăm bó hoa như vậy, cái hương thơm trọn vẹn của nó vẫn có đấy nhưng chúng chẳng bao giờ hoàn toàn đúng cả, như thể là chính bà đã làm ra cái hương thơm ấy vậy. Chẳng hạn bà không ưa cỏ thi trắng, bà chỉ lấy thứ đẹp biến hóa hân hữ với một tí màu tím trong ấy; bà sẽ để ra cả nửa buổi chiều để lựa chọn giữa hàng ngàn lá cỏ trước khi tuyên chọn lấy một... ồ, chẳng ích gì, anh không hiểu đâu.

Burkhardt gật đầu.

- Tôi hiểu chứ.

- Vâng, thỉnh thoảng tôi đã nghĩ đến bó hoa ấy hàng giờ mới thôi. Tôi biết đích xác bức họa đó phải như thế nào. Không phải là sự trích tuyền trừu danh của thiên nhiên được nhìn bởi một nhà quan sát giỏi và đã được giản lược bởi một họa sĩ cương quyết có tài trí và cũng không phải là điệu dàng và đa cảm, như một họa sĩ của khung cảnh bản xứ sẽ làm được. Họa phẩm này phải hoàn toàn chân chất mộc mạc, như là được nhìn qua cặp mắt của một đứa bé có thiên bẩm, phi kiểu mẫu và đầy giản dị. Bức họa cá và sương mù sớm mai ở họa phòng là sự đích xác đối lại - nhưng một họa sĩ phải có thể vẽ cả hai điều đó... Ô, tôi có nhiều điều để vẽ lắm, nhiều lắm!

Ông quẹo sang con đường mòn nhỏ hẹp dẫn qua cánh đồng cỏ, nhẹ nhàng leo lên một ngọn đồi nhỏ có hình tròn.

- Bây giờ hãy để mắt anh mở rộng ra, ông nói giọng mê mải, chú ý về phía trước giống như một tay thợ săn. Anh sẽ nhìn thấy nó từ trên đỉnh kia! Đây là những gì tôi sẽ vẽ vào mùa thu này.

Họ leo lên tới đỉnh, ở phía xa một chiếc lá dừa khô được phủ qua bởi cái ánh chiều nghiêng ngả dừng ngang tầm mắt, làm cho cánh đồng cỏ mở rộng khoảng khoát đó bất động khó chịu, đã từ từ tìm lại ánh chiều của nó qua những thân cây. Một con đường mòn dẫn đến một khóm những cây dẻ gai cao lớn, ở dưới có một cái băng băng đá phủ đầy rong rêu. Đi theo con đường mòn, mắt gặp phải một khoảng trời mở rộng; đi qua chiếc băng, con đường dẫn qua một hành lang tối tăm giữa các đỉnh cây tỏa sáng ở đằng xa, một thung lũng mọc ngay hàng thẳng lối nào cây liễu và cây còi cụt, con sông hai nhánh lóng lánh xanh rờn và ở xa tít, từng dãy đồi kéo dài bất tận.

Veraguth chỉ xuống. Tôi sẽ đến đây vẽ ngay khi các cây dẻ gai có màu sắc. Tôi sẽ đặt Pierre ngồi trên chiếc băng dưới bóng mát đó như vậy để nhìn qua đầu nó ngó xuống thung lũng.

Burkhardt chẳng nói gì cả. Trong tâm hồn y tràn ngập lòng trắc ẩn khi y lắng nghe bạn y nói. Anh ta đã cố gắng khó nhọc biết bao để nói dối với mình, Burkhardt nghĩ ngợi với một cái mỉm cười kín đáo. Anh ta đã nói đến các chương trình và công việc như thế nào! Trước đây anh ta chẳng bao giờ làm điều đó cả. Hình như anh ta đã cẩn thận liệt kê ra những điều mà anh ta vẫn còn lấy làm thích thú, mà cái đó nó vẫn còn dung hợp giữa anh ta với đời sống. Bạn ông đã biết ông và không cố gắng để sẵn sàng hòa giải với ông. Y biết rằng điều đó không thể nào kéo dài trước khi Johann phá vỡ sự im lặng mà nó đã trở nên không

chịu nổi và cởi bỏ cái gánh nặng về mọi sự của chính mình mà nó đã chồng chất hằng nhiều năm qua. Và như vậy y bước đi dọc bên cạnh ông, đợi chờ với lòng thanh thản hiện lộ ra ngoài, tuy bên trong đã lấy làm buồn rầu, ngạc nhiên sao mà một con người thượng đẳng như thế lại sẽ trở thành một đứa bé con trong nỗi bất hạnh, như thể đang tìm kiếm con đường của mình qua những bụi rậm mà tay thì đã bị trói và mắt thì đã bị bịt kín.

Khi họ trở về Rosshalde họ đã hỏi thăm Pierre thì được cho hay là em đã đi ra phố với bà Veraguth để đón cậu Albert.

ĐẦU MÁI NHÀ XƯA

Hermann Hesse
www.dtv-ebook.com

Chương 4

Albert Veraguth bước quanh quần một cách giận dữ trong phòng âm nhạc của mẫu thân cậu. Mới thoạt nhìn thì cậu trông giống phụ thân cậu vì cậu cũng có đôi mắt tương tự, song thực ra thì cậu trông giống mẹ cậu hơn, bà đang ngồi tựa vào chiếc dương cầm, dõi theo cậu với đôi mắt chăm chú, âu yếm. Khi cậu bước gần tới bà, bà bèn nắm lấy vai cậu và quay đối diện với mặt bà. Một mảng tóc nâu rủ xuống trên vầng trán rộng nhợt nhạt của cậu, đôi mắt cậu long lanh với sự xao động con trẻ, và cái miệng đầy đặn xinh xắn của cậu đã vặn lại với con tức giận.

- Không đâu mẹ, - Cậu kêu lên, vùng tuột khỏi tay bà - mẹ biết là con không thể nào sang thăm ông. Chuyện đó sẽ là một tấn khôi hài kỳ dị. - Ông biết là con ghét ông, và con có thể nói cái gì mẹ thích, ông cũng ghét con nữa.

- Ghét à! - Bà nói với sự nghiêm nghị dịu dàng - Đừng có dùng những lời lẽ như vậy, nó làm lệch hết cả mọi sự đi. Ông là ba của con và có lần ông đã thương yêu con rất là thâm thiết. Mẹ cấm con nói như thế đó nghe.

Albert đứng lặng người và đưa mắt đăm đăm nhìn bà.

- Có nhiên mẹ có thể cấm con dùng những lời lẽ ấy, song cái đó có thay đổi được gì chẳng? Hay là mẹ mong con tỏ lòng biết ơn với ông? Ông đã làm tan nát đời sống của mẹ và ngôi nhà của con, ông đã biến cái cỗi Rosshalde tuyệt vời, hạnh phúc, đẹp đẽ của chúng ta thành ra một chốn thống khổ và ghê tởm. Mẹ ạ, con lớn lên tại đây, và một đôi khi con mơ màng đêm này tới đêm kia đến những căn phòng cũ, hành lang, khu vườn, chuồng gia súc và chuồng bồ câu. Con chẳng có ngôi nhà nào khác để mà con có thể yêu thương mơ tưởng và đem lòng quyến luyến gia hương. Và hiện tại con phải sống ở những chốn xa lạ và con cũng chẳng thể đem một thằng bạn về nhà vào dịp nghỉ hè, bởi vì con đâu có muốn cho hấn thấy cái đời sống mà chúng ta đã hướng dẫn! Và hễ khi nào con gặp mặt một kẻ nào đó và hấn nghe tới tên con, thì hấn đã hát lên những lời ca thánh ngợi ca người cha tiếng tăm danh vọng của con. Ô, mẹ à, thà là chúng ta là con người nghèo khó và mẹ phải đi may vá hay dạy học, và con phải giúp đỡ mẹ sinh sống.

Mẹ cậu nắm lấy cậu và ấn cậu ngồi xuống ghế, bà cũng ngồi xuống cạnh bên cậu và vuốt xuôi lại mái tóc của cậu.

- Đó - Bà nói trong một giọng sâu trầm, mà cái âm thanh ấy nó tự nhiên và quen thuộc đối với cậu - Đó. Bây giờ con lại nói với mẹ tất cả đấy. Thịnh thoảng đấy là một ý kiến tốt lành để tổng khứ mọi điều ra khỏi lòng ngực con. Điều tốt đẹp là ý thức đến cái gì chúng ta phải chịu đựng. Song chúng ta không nên quậy lên những điều làm cho chúng ta tổn thương đó, bé ạ. Nay con đã cao lớn bằng mẹ rồi, chẳng bao lâu nữa con sẽ là một trang nam nhi, và mẹ lấy làm hả dạ. Con là đứa bé con của mẹ và mẹ muốn rằng con vẫn tiếp tục là đứa bé con của mẹ, nhưng con thấy đó, mẹ lúc nào cũng cô đơn trơ trọi và mẹ đã có hết cả những chuyện buồn phiền. Mẹ cần đến một người bạn có những đức tính của đàn ông, và người đó phải là con. Con phải hòa nhạc với mẹ, đi dạo trong vườn với mẹ và săn sóc cho Pierre, và chúng ta sẽ có một kỳ nghỉ hè tốt đẹp với nhau. Nhưng con không nên bức tức và gắt gỏng và gây ra những việc còn cực nhọc hơn nữa cho mẹ, bởi vì điều đó sẽ làm cho mẹ cảm thấy rằng con vẫn còn là một đứa bé và mẹ phải đợi một thời gian dài mới có được cái người bạn thông minh mà mẹ rất cần thiết đó.

- Dạ, có nhiên mẹ ạ. Nhưng khi có những việc làm cho con bất hạnh rồi con phải luôn luôn giữ những cái đó cho mình sao?

- Đây là cách thức tuyệt nhất đấy Albert ạ. Cái đó không dễ gì đâu và ta không thể trông cậy điều đó ở các đứa bé. Nhưng đây là cách thức tuyệt nhất đấy - bây giờ thì chúng ta sẽ chơi một cái gì chứ?

- Dạ, hãy bắt đầu. Giao hưởng khúc số hai của Beethoven nhé - mẹ thích chứ?

Họ gần như vừa bắt đầu tấu nhạc thì khi đó cánh cửa khẽ mở và Pierre lón vào, ngồi trên chiếc ghế đầu và lắng nghe. Em nhìn đến sau cổ người anh của em, chiếc sơ mi thể thao bằng lụa, mái tóc lay động theo giai điệu của âm nhạc và đôi tay cậu ta một cách ân cần. Hiện tại đôi mắt bị che khuất khỏi em, em chú ý đến sự rất giống nhau của mẹ em với Albert.

- Em thích không? - Albert hỏi trong lúc ngưng đàn. Pierre chỉ gật đầu, nhưng một lát sau đó nó lặng lẽ rời khỏi căn phòng. Ở trong câu hỏi của Albert em ý thức đến cái dấu vết của cái giọng điệu mà theo kinh nghiệm của em thì hầu hết những người trưởng thành đều ra vẻ nói với các đứa bé; em không thể nào chịu nổi cái làm bộ thân mật và cái ngạo mạn nặng nề đó. Em lấy làm vui sướng khi người anh cả của em về nhà, em đã trông mong với lòng nhiệt thành về chuyến hành trình của người anh và đã chào mừng ông anh một cách vui vẻ tại nhà ga. Nhưng cái giọng điệu đó, không, em sẽ không chịu đựng được đâu.

Giữa khi ấy, Veraguth và Burkhardt đang chờ đợi Albert tại họa phòng, Burkhardt thì với sự tò mò không giấu diếm, nhà họa sĩ thì ở trong sự bối rối không yên. Sự vui vẻ linh hoạt ngắn ngủi của ông bất thần rời khỏi ông khi ông hay rằng Albert đã đến.

- Có phải việc cậu ấy đến là bất ngờ không? - Otto hỏi.

- Không, tôi không tin như vậy. Tôi biết hắn đến bất cứ ngày nào.

Veraguth lấy ra ở chiếc hộp đựng đồ vụn vặt một số hình cũ. Ông lấy ra một bức hình của một đứa bé nhỏ và xếp nó bên cạnh với tấm hình của Pierre.

- Đây là bức hình của Albert bằng hệt với cỡ tuổi của Pierre hiện nay. Anh còn nhớ nó chứ?

- Ồ, nhớ lắm chứ. Bức hình thật là giống. Cậu ta trông giống vợ anh nhiều hơn.

- Giống hơn Pierre à?

- Phải, giống hơn nhiều lắm. Pierre thì hoặc là tuýp người của anh hoặc là của mẹ cháu. À, cậu ta đến đây này. Hay là Albert? Không, không thể vậy đâu.

Những bước chân nhẹ nhàng nghe vang lên phía ngoài cửa, đi qua các bậc đá lót đường và miếng sắt để chà chân; cái nắm cửa bị chạm và sau một chút do dự thì nó quay vòng. Bước vô là Pierre, sẵn tới một cách thân mật, thoáng nhìn một cách tò mò để xem không biết em có được chào đón không.

- Albert đâu rồi? - Ba em hỏi.

- Ở với má. Họ đang chơi dương cầm ở đằng.

- Ba biết. Hắn đang chơi dương cầm mà.

- Bộ ba giận hả ba?

- Không đâu Pierre à. Ba vui sướng thấy con đến. Có tin tức gì mới không?

Cậu bé thấy các tấm hình và nhặt lên.

- Ô, con đấy. Còn ai đây? Albert phải không?

- Phải, Albert đấy. Trông ảnh ra sao khi ảnh bằng tuổi con đấy.

- Đó là lúc trước khi con được sinh ra kia. Và bây giờ thì ảnh đã lớn rồi và Robert gọi ảnh là ông Albert.

- Thế con có ưng lớn như thế không?

- Dạ ưng chứ! Các người trưởng thành có thể có các con ngựa và đi du lịch. Con khoái cái đó lắm. Và không một ai có thể gọi ba là "con" và bẹo má ba đâu. Nhưng thực ra thì con không muốn khôn lớn đâu. Người già cả có thể là khó chịu thế kia. Ngay cả Albert hiện giờ cũng đã hoàn toàn khác hẳn rồi. Và khi người tuổi tác càng ngày càng già nua thêm nữa, sau cùng thì họ chết ngắc. Con thà là ở lại theo cái lối của con, và thỉnh thoảng con thích sao có thể bay được nữa kia, bay bổng quanh các thân cây và bay vào giữa các đám mây. Lúc ấy con mới cười vào mũi tất cả mọi người đấy nhé.

- Cũng cười ba nữa chứ Pierre?

- Thỉnh thoảng thôi ba ạ. Người già cả một đôi khi cũng buồn cười thế kia. Mà không có nhiều như vậy đâu. Thỉnh thoảng má nằm ngoài vườn trên một chiếc ghế dài, chẳng làm gì cả, chỉ nhìn cỏ thôi; tay má buông xuôi xuống và má hoàn toàn yên lặng và hơi buồn một chút. Thật là tuyệt không phải làm gì cả suốt thời gian ấy.

- Con không muốn gì nữa à? Một kiến trúc sư hay một bác làm vườn, hay có lẽ một họa sĩ?

- Không, con không muốn thế đâu. Ở đây đã có một bác làm vườn rồi, và con đã có căn nhà rồi nữa. Con thích làm những cái hoàn toàn khác kia. Con thích hiểu biết những gì mà các con chim hút gió nói với nhau cơ. Và cũng thích được thấy những cái cây nó xếp đặt làm sao mà uống nước với những cái rễ của nó và để được khổng lồ như thế kia. Con không nghĩ rằng có bất kỳ ai thực sự biết cái đó. Thầy giáo thì biết hết cả đấy, nhưng chỉ những điều chán chết.

Em đã ngồi vào lòng Burkhardt và mân mê chiếc dây nịt của y.

- Có nhiều điều mà chúng ta không thể nào biết được - Burkhardt nói trong một giọng thân mật - Có nhiều điều chúng ta chỉ có thể thấy thôi, nó đẹp đẽ và chúng ta nên hài lòng với cái đó. Khi cháu đến thăm chú tại Ấn Độ một ngày nào đó, cháu sẽ được ở trên một chiếc thuyền lớn từ ngày này đến ngày kia, từng bầy những con cá nhỏ dưới nước phóng lên đầu mũi thuyền, chúng có những đôi cánh óng ánh và chúng có thể bay được nữa. Và một đôi khi có những con chim đến từ một đoạn đường thật là xa xôi tận các hải đảo xa lạ; chúng nó rất mệt mỏi, chúng nó đậu xuống trên một mạn thuyền và chúng nó rất lấy làm lạ khi thấy có nhiều người lạ lùng thế kia chạy quanh trên đại dương. Chúng nó sẽ thích được biết chúng ta nữa, và hỏi chúng ta ở đâu đến và tên tuổi chúng ta là gì, nhưng chúng nó không thể làm thế, cho nên chúng nó chỉ nhìn vào mắt nhau và gật đầu với chúng ta, và khi giống chim đó đã nghỉ ngơi đầy đủ rồi thì nó bèn vỗ cánh và bay mất qua đại dương.

- Có bất kỳ ai biết các con chim đó gọi là gì không hở?

- Ồ có chứ. Nhưng chúng ta chỉ biết cái tên mà thiên hạ gán cho chúng mà thôi. Chúng ta không biết nó gọi nhau bằng tên gì.

- Ba ạ, chú Burkhardt có nhiều câu chuyện tuyệt diệu thế kia. Con mong rằng con cũng có được một người bạn nữa. Albert thì quá lớn rồi. Hầu hết thiên hạ không thực sự hiểu biết cái gì con định nói khi con nói một cái gì đó, nhưng chú Burkhardt thì hiểu ngay cơ đấy.

Người giúp việc đến đem đưa bé đi. Chẳng mấy chốc đã đến giờ dùng bữa chiều và hai người đàn ông đi tới ngôi biệt trang. Ông Veraguth thì im lặng và khó chịu. Tại phòng ăn cậu con trai ông đến với ông và họ bắt tay nhau.

- Xin chào ba.

- Mừng anh, Albert. Anh có một cuộc hành trình tốt đẹp chứ?

- Dạ, xin cảm ơn ba. Xin chào chú Burkhardt.

Cậu thanh niên rất là điềm tĩnh và hợp cách.

Cậu đưa mẹ cậu đến bàn ăn. Bữa ăn đã dọn lên rồi. Cuộc nói chuyện hầu như hoàn toàn giữa Burkhardt và bà chủ nhà. Họ đã nói đến âm nhạc.

- Tôi có thể hỏi được chăng, - Burkhardt nói, quay sang Albert - cậu đặc biệt thích loại nhạc nào? Mặc dù tôi phải thú nhận rằng tôi đã bị gián đoạn, các soạn nhạc gia hiện đại tôi cũng chẳng biết mấy tên nữa.

Chàng trai nhìn lên một cách lịch sự và trả lời. Các soạn nhạc gia hiện đại cháu biết nhiều nhất là chỉ do ở việc nghe của cháu mà thôi. Cháu không thiên về bất kỳ trường phái nào cả, cháu ưa thích bất kỳ loại nhạc nào miễn là nó hay. Đặc biệt là Bach, Gluck và Beethoven.

-Ồ, các tác giả cổ điển. Trong thời đại chúng ta, một người duy nhất trong số các vị ấy mà chúng ta thực sự hiểu biết rõ đó là Beethoven. Chúng ta họa hoàn mới nghe đến Gluck. Cháu thấy đó, tất cả chúng ta đều là những kẻ nhiệt thành ngưỡng mộ Wagner. Johann, anh còn nhớ lần đầu tiên chúng ta nghe vở đại nhạc kịch Tristan chứ? Chúng ta đã xúc động, say sưa!

Veraguth mỉm cười một cách buồn bã.

- Bình cũ rồi! - Ông kêu lên hơi có phần chua chát - Wagner đã kết thúc rồi. Có phải không, Albert?

-Ồ, không phải thế đâu. Các vở đại nhạc kịch của ông ta đã được trình diễn ở khắp mọi nơi. Nhưng con không có ý kiến về vấn đề đó.

- Cậu không quan tâm đến Wagner?

- Cháu không biết ông ta nhiều, chú Burkhardt ạ. Cháu ít khi đi xem đại nhạc kịch lắm. Cháu chỉ chú ý đến âm nhạc thuần túy chứ không phải đại nhạc kịch.

- Tốt, còn về khởi đầu khúc Meistersinger thì sao! Cậu phải biết tác phẩm ấy chứ. Cậu cũng không quan tâm tác phẩm ấy à?

Albert cần môi suy nghĩ một lát trước khi trả lời.

- Thực ra thì cháu không có ý kiến. Tác phẩm ấy - cháu sẽ nói thế nào đây - đó là âm nhạc lằng mằng, đúng là nó không làm cho cháu chú ý.

Veraguth đã khó chịu.

- Anh sẽ uống một ít rượu vang nữa chứ? - Ông hỏi theo lối đánh trống lảng.

- Vâng, cảm ơn.

- Và anh, Albert? Một ly rượu vang đỏ chứ?

- Xin cảm ơn ba, con không uống thì hơn.
- Thế anh đã trở thành một người kiêng rượu rồi à?
- Không, không phải thế đâu. Nhưng rượu vang không hợp với con; thà là con không uống.
- Được lắm. Nhưng bạn sẽ uống với tôi chứ, Otto. Xin uống mừng bạn vậy!

Ông uống cạn nửa ly rượu trong một hơi.

Albert tiếp tục đóng vai trò của một thanh niên cư xử khéo léo, một người có những ý kiến rất rõ ràng nhưng một cách khiêm tốn giữ các ý kiến ấy cho mình, để cuộc trò chuyện lại cho các người tuổi tác không phải vì mong muốn để học hỏi nhưng bởi vì cậu muốn yên phận một mình. Cái vai trò đó không trở nên cho cậu, và chẳng bao lâu chính cậu đã thấy hoàn toàn bị lúng túng. Như thường lệ, cậu phớt lờ thân phụ cậu được bao nhiêu hay bấy nhiêu, ao ước không để cho ông có cơ hội đàm đạo.

Tình nguyện quan sát, Burkhardt đã im lặng, cho nên khi cuộc đàm thoại đó trở nên lóng cỏi, đã không có ai để phục hồi nó lại cả. Họ hồi hã ăn cho xong, gấp thức ăn cho nhau với sự lịch sự rất là tỉ mỉ, mân mê một cách vụng về các cái muỗng tráng miệng và đã đợi chờ trong sự buồn bã cảm động cái giây phút khi mà họ có thể rời bàn ăn. Chỉ vào lúc bấy giờ mà Otto Burkhardt mới trở nên ý thức một cách trọn vẹn cái nỗi cô đơn và sự lạnh lùng vô vọng đã phủ xuống cuộc hôn nhân và đời sống của bạn y. Y đưa mắt liếc nhìn ông, thấy ông trong vẻ buồn rầu lơ đãng nhìn trừng trừng xuống thức ăn của mình, thức ăn mà ông hầu như chẳng mớ tới, và trong giây phút đó gặp phải đôi mắt của y, cái nhìn ngạc nhiên khản khoản và tủi hổ ở sự tiết lộ cái trạng thái đó của ông.

Đó là một cái nhìn của nỗi buồn thâm; sự im lặng phi tình, cái luồng cuống lạnh lùng và sự bất động không vui vẻ của cái bàn ăn này hình như nói to lên điều tủi hổ của Veraguth. Vào giây phút đó Otto cảm thấy rằng việc y ở lại Rosshalde thêm một ngày nào nữa sẽ chỉ kéo dài cái vai trò nhục nhĩ của y như là người quan sát và sự hành hạ của bạn y mà thôi, người mà bằng cuộc chiến đấu để trút bỏ nỗi ghê tởm của ông đã cố giữ cái vẻ bề ngoài một cách trơ trọi, song không thể còn vận dụng sức mạnh và tinh thần được nữa để che đậy nỗi khốn khổ của mình với khách bàng quan. Đây là lúc để cho y ra đi.

Chẳng bao lâu bà Veraguth đã đứng dậy sau khi chồng bà đẩy lại chiếc ghế của ông.

- Tôi bị mệt cho nên tôi phải xin phép anh tha thứ cho. Không, không, anh cứ ở lại đi.

Ông bước ra ngoài, quên cả đóng cửa lại và Otto nghe thấy bước chân nặng nề của ông từ từ nhỏ dần ở tiền sảnh và trên các bậc tam cấp kêu kèn kẹt.

Burkhardt khép cửa lại và bước theo bà chủ nhà tới phòng khách, nơi đây cơn gió hiu hiu của buổi chiều thổi lật tung trang nhạc vẫn còn để trên chiếc dương cầm bỏ trống.

- Tôi sẽ yêu cầu chị dạo một bản nào đó - Y hỏi trong sự luống cuống - Nhưng tôi tin rằng chồng chị cảm thấy không được khỏe lắm, ảnh làm việc dưới mặt trời cả buổi trưa. Nếu chị không bận tâm, tôi nghĩ rằng tôi sẽ đi với ảnh trong một lúc.

Bà Veraguth gật đầu một cách nghiêm trang và không hề cố gắng để giữ y lại. Y đi ra và Albert thấy y đi tới các bậc tam cấp.

ĐẦU MÁI NHÀ XƯA

Hermann Hesse
www.dtv-ebook.com

Chương 5

Đêm đã buông xuống khi Otto Burkhardt bước ra ngoài lối vào tiền sảnh, nơi chiếc giá đèn treo cỡ lớn đã thấp sáng và ngỏ lời chia tay với Albert. Tới dưới những cây dẻ y dừng lại, về thềm khát hít lấy cái mùi lá cây mát dịu trong không khí buổi tối và đưa tay lau những giọt mồ hôi to tướng trên trán y lăn xuống. Nếu y có thể giúp đỡ cho bạn y chút ít thì đây là lúc để làm chuyện đó vậy.

Chỗ ở của nhà họa sĩ không thấy đèn; y không tìm thấy Veraguth ở tại họa phòng hoặc bất cứ nơi nào ở các căn phòng khác. Y mở cửa ở phía hồ và chậm rãi bước theo các bậc cấp ngắn đi vòng quanh căn nhà để tìm ông. Cuối cùng y thấy ông đang ngồi trên chiếc ghế mây mà y đã ngồi vào buổi trưa khi Veraguth vẽ y. Nhà họa sĩ ngồi chồm tới trước, vui mặt trong hai tay, ngồi yên lặng đến nỗi có vẻ như ông đang ngủ vậy.

- Johann! - Burkhardt khẽ kêu lên và đặt tay y lên chiếc đầu cúi xuống ấy.

Cúi xuống trong sự mệt mỏi và khốn khổ, Veraguth không trả lời. Burkhardt im lặng đứng bên cạnh ông, chờ đợi và đưa tay vuốt mái tóc khô ngắn của y. Chỉ có những ngọn gió trên cành cây là phá vỡ sự tĩnh mịch của buổi xế chiều ấy. Nhiều phút đã trôi qua. Rồi bất thần qua ánh hoàng hôn một đợt âm thanh to lớn từ ngôi biệt trang vọng đến, một hòa âm trọn vẹn kéo dài và rồi đến hòa âm khác - những nhịp điệu đầu tiên của một bản tấu minh khúc 1 dương cầm.

Nhà họa sĩ ngẩng đầu lên, dịu dàng bắt tay bạn ông, và đứng dậy. Ông im lặng đưa đôi mắt khô khan, mệt mỏi nhìn Burkhardt, cổ đưa ra một nụ cười nhưng lại thôi; bộ điệu cứng cỏi của ông trở nên hồ hững.

- Thôi đi vô! - Ông nói với một cử chỉ, như thể để chống đỡ mình với giọng nhạc vang vọng đến đó.

Ông bước đi trước. Đến cửa họa phòng ông dừng lại.

- Tôi có cảm tưởng là chúng tôi sẽ không có anh ở lại với chúng tôi lâu hơn nữa.

Anh ta đã ý thức đến mọi sự như thế nào! Burkhardt nghĩ. Trong một giọng chế ngự, y trả lời:

- Có nghĩa gì nhiều hay ít hơn một ngày? Tôi nghĩ rằng tôi sẽ rời khỏi đây vào ngày kia.

Veraguth sờ soạn tìm bật đèn. Một tiếng kim khí kêu tách một tiếng nho nhỏ và căn họa phòng ngập tràn ánh sáng chói lòa.

- Trong trường hợp ấy, hãy có một chai rượu vang uống với nhau cái đã.

Ông bấm chuông gọi Robert và ra lệnh cho hắn. Bức chân dung của Burkhardt, gần như đã xong, được đặt giữa họa phòng. Họ đứng nhìn bức họa ấy một lúc trong khi Robert thu dọn bàn ghế, mang nước đá và rượu vang vào và sắp thuốc lá và khay gạt tàn ra.

- Thế được rồi Robert. Chú có thể rảnh rồi buổi tối. Sáng mai đừng có đánh thức tôi nhé. Thôi hãy đi đi.

Họ ngồi xuống và tụng ly. Nhà họa sĩ vắn vẹo không yên, đứng dậy và tắt bớt một nửa ánh sáng. Rồi ông uể oải ném mình xuống ghế.

- Bức họa chưa xong hẳn, ông bắt đầu. Hút xì gà đi. Nó sẽ rất đẹp đấy, nhưng vấn đề thực sự không phải ở đó. Chúng ta sẽ lại gặp nhau.

Ông lựa một điều xì gà, cẩn thận cắt nó ra, kẹp giữa các ngón tay non nao của ông và lại đặt xuống.

- Lần này anh không nhận thấy sự việc ở trong khung khổ rất tồi đẹp của nó phải không Otto? Tôi rất tiếc.

Giọng ông vỡ ra, ông chồm tới trước, với nắm lấy tay Burkhardt và đặt hai bàn tay ấy lên tay ông.

- Bây giờ thì anh đã biết cả rồi- Ông rên rỉ một cách chán nản và có một hay hai giọt nước mắt rơi xuống tay Otto. Nhưng Veraguth không muốn để cho mình phải đi. Ông ngồi thẳng dậy để vận dụng mình nói lên một cách điềm tĩnh. - Hãy tha thứ cho tôi - Ông nói với sự bối rối - Thôi hãy uống chút rượu vang. Anh không hút à?

Burkhardt lấy điều xì gà.

- Anh bạn khôn khô!

Họ uống và hút trong sự im lặng khuây khỏa, họ nhìn ánh sáng lấp lánh trên những chiếc ly thủy tinh và tỏa ra sự nồng ấm hơn nữa trong màu vàng của rượu vang, nhìn làn khói xanh bình bông lơ lửng qua căn phòng lớn và nó đan thành những đường chỉ tan hợp mong manh. Đôi khi họ trao đổi nhau một cái thoáng nhìn khuây khỏa chân thực mà ít cần đến lời nói. Điều đó như thể là mọi sự đã được nói lên rồi.

Một con bướm đêm đậm sẫm qua họa phòng và va vào tường ba hay bốn lần với một tiếng kêu khô khan gọn lỏn. Rồi thật kinh ngạc, cái hình tam giác có màu xám mượt như nhung ấy đậu lên trên trần nhà.

- Vào mùa thu tới anh sẽ đến Ấn Độ với tôi không? - Sau cùng Burkhardt hỏi một cách do dự.

Sự im lặng lần này không kéo dài. Con bướm đêm bắt đầu rọ rậy. Nhỏ bé và xám xịt, nó chậm chạp bò tới như thể nó đã quên làm thế nào để bay.

- Có lẽ - Veraguth nói - Có lẽ. Chúng ta sẽ bàn đến chuyện đó.

- Nghe này, Johann. Tôi không muốn làm khổ anh đâu. Nhưng anh phải nói cho tôi biết hạn kỳ chắc chắn chứ. Tôi chẳng còn mong gì sự việc lại sẽ xuôi thuận giữa anh và vợ anh, nhưng...

- Chẳng bao giờ xuôi thuận đâu.

- Không. Nhưng mà, đồng thời, tôi đã khiếp đảm ở chỗ nhận thấy nó tệ hại như thế này. Chuyện đó không thể tiếp tục nữa. Nó hủy diệt anh.

Veraguth cười một cách chua chát.

- Anh bạn ơi, không gì hủy diệt được tôi đâu. Vào tháng mười tôi sẽ cho triển lãm mười hoặc mười hai họa phẩm mới ở Frankfort.

- Tuyệt đấy. Nhưng chuyện này có thể kéo dài bao lâu? Phi lý lắm... Johann, xin cho tôi biết tại sao anh không ly dị cho xong?

- Chuyện không giản dị vậy đâu... Tôi sẽ kể anh nghe tất cả câu chuyện đó. Tốt hơn anh nên nghe tất cả câu chuyện trong một thứ tự thích đáng.

Ông hớp một ngụm rượu vang và tiếp tục ngả về phía trước khi ông nói, trong khi đó thì Otto ngả người ra sau cách chiếc bàn.

- Anh biết là tôi đã có những khó khăn với nhà tôi từ lúc bắt đầu kia. Vì lẽ trong một ít năm thì cái đó

có thể chịu đựng được, không tốt mà cũng chẳng xấu. Vào lúc đó có lẽ đã hoàn toàn có thể cứu gỡ được rất nhiều. Song tôi đã thất vọng và tôi cũng không che giấu điều đó gì đâu, tôi vẫn đòi hỏi cái điều quan trọng đó mà Adele không thể đem đến. Nàng chẳng bao giờ rất là linh hoạt cả; nàng nghiêm cách và nặng nề, tôi đã có thể chú ý đến điều đó sớm hơn. Khi có chuyện lôi thôi thì nàng không bao giờ có thể nhìn vào mặt trái của vấn đề hay làm cho nó nhẹ đi cả. Điều đáp ứng duy nhất của nàng cho các đòi hỏi và tính tình của tôi, cái đam mê nồng nhiệt và cuối cùng là cái thất vọng cái cảm lạnh khốn khổ của tôi, là sự kiên nhẫn cam đảm, động tâm, lặng lẽ, mà thường khi nó cũng làm cho tôi xúc động nhưng chẳng giúp gì hoặc tôi hay hoặc nàng cả. Khi tôi phát cáu lên và bất mãn, thì nàng khốn khổ trong im lặng, và một lúc sau đó khi tôi cố gắng dần hòa và đi đến chỗ hiểu biết, khi tôi cầu khẩn nàng tha thứ cho tôi hoặc khi tôi ở trong cơn phấn chấn tinh thần, tôi đã cố gắng chinh phục nàng, việc đó cũng chẳng có kết quả; nàng vẫn im lặng và khép kín người nàng hơn bao giờ hết trong sự trung thành nặng nề đó của nàng. Khi tôi ở bên nàng thì nàng cả thẹn, thụ động và im lặng, nàng tiếp nhận những cơn nổi bùng điên dại hoặc vui vẻ của tôi với sự bình thản như nhau, và khi tôi đi khỏi thì nàng ngồi đó một mình, đánh đàn dương cầm, nghĩ rằng đời nàng như một cô gái trẻ. Kết quả là tôi càng lúc càng lảm nhảm hơn và sau cùng tôi chẳng có gì để cho hay truyền đạt nữa. Tôi càng trở nên chăm chỉ làm việc hơn và dần dà đã học được sự nương náu trong việc làm của tôi.

Ông làm một cố gắng trông thấy để giữ bình tĩnh. Ông chẳng muốn phỉ báng, ông chỉ mong kể câu chuyện của ông mà thôi, nhưng đằng sau những lời lẽ của ông không tránh được một kết án, hoặc ít ra một sự chân thực về cái đời sống tai ương của ông, sự biến mất của những hy vọng tuổi trẻ của ông, và một nửa cuộc sinh tồn nhạt nhẽo vô vị, lạ lùng với cái bản chất thâm sâu nhất của ông, mà do đấy mà ông đã bị dọa dầy.

- Ngay cả lúc bấy giờ tôi cũng có thỉnh thoảng nghĩ đến chuyện ly dị. Nhưng chuyện không giản dị như thế. Tôi vẫn hay làm việc trong yên tĩnh và lặng lẽ, tôi không thể đương đầu với cái ý nghĩ của pháp đình và các luật sư, hoặc sự gián đoạn công việc thường ngày của tôi. Nếu có một tình yêu mới mẻ xuất hiện thì một quyết định sẽ đến một cách dễ dàng. Nhưng bản chất của tôi ít linh hoạt hơn là tôi tưởng, tôi yêu các cô gái trẻ xinh đẹp, nhưng cái gì tôi cảm thấy thì đó là một thứ ghen tị cô đơn; nó chẳng bao giờ đi tới chỗ đủ sâu xa. Tôi đã đi đến chỗ nhận ra rằng sẽ chẳng bao giờ lại có được thứ tình yêu mà tôi có thể phó mặc như tôi đã làm với hội họa của tôi. Nhu cầu của tôi là để triển khai các năng lực của tôi và quên mình đi, tất cả khát vọng của tôi đều dồn vào cho hội họa của tôi, và xin thú thực với anh nhé, tất cả những năm này tôi không hề bắt lấy một người đơn độc mới mẻ vào trong cuộc sống của tôi, hoặc một người đàn bà hoặc một người bạn. Anh thấy đó, bất cứ tình thân hữu nào cũng sẽ bắt đầu với sự cho phép đi vào nỗi ô nhục của tôi.

- Ô nhục ư? - Burkhardt dịu dàng hỏi trong một giọng trách cứ.

- Phải, ô nhục! Đây là điều tôi đã cảm thấy như thế nào và cảm giác của tôi cũng không thay đổi. Đó là sự ô nhục bị bất hạnh. Đó là nỗi ô nhục không thể chứng tỏ cho bất kỳ ai cái đời sống của ta, đó là sự bắt buộc phải che giấu một cái gì. Nhưng đủ rồi! Hãy để tôi kể tiếp.

Ông nhìn trừng trừng một cách buồn bã vào ly rượu vang, vứt đi điều xì gà đã dập tắt của ông và kể tiếp.

- Giữa khi ấy, Albert đã trưởng thành khỏi tuổi thơ ấu. Cả hai chúng tôi đều rất yêu mến nó rất nhiều và sự lo lắng cho nó đã giữ chúng tôi ở bên nhau. Không có gì xảy ra cho đến khi nó lên bảy hoặc lên tám khi ấy tôi mới bắt đầu ghen tị và để chiến đấu cho nó - cũng hệt như tôi chiến đấu cho Pierre với nàng hiện nay. Bất thần tôi phát giác ra rằng thằng nhỏ đã trở nên yêu dấu thiết yếu với tôi, và rồi trong nhiều năm tôi coi như là điều khốn khổ không ngớt khi nó càng lúc càng trở nên lạnh nhạt hơn đối với tôi và càng lúc càng ràng buộc quyến luyến với mẹ nó.

- Rồi nó bị bệnh nặng, và trong một thời gian nỗi lo lắng của chúng tôi về đứa bé đã làm chìm ngập mọi điều khác nữa; chúng tôi đã sống trong hòa hợp lớn lao hơn trước kia hơn bao giờ hết. Pierre có từ cái thời gian ấy.

- Kể từ lúc bé Pierre ra đời, nó đã có tất cả cái tình yêu thương ở tôi trao tặng. Tôi lại để cho Adele vượt khỏi tôi; sau khi Albert bình phục, tôi chẳng làm gì để ngăn chặn việc nó càng lúc càng gần gũi hơn với mẹ nó. Nó trở nên là một người thân tín của nàng trong cuộc tranh chấp giữa nàng và tôi và chẳng bao lâu nó là đối thủ của tôi; cuối cùng tôi phải tống nó ra khỏi nhà. Tôi từ bỏ hết mọi sự, tôi trở nên một kẻ quẩn bách dễ tiện, tôi chấm dứt việc tìm ra các lỗi lầm hay ra lệnh trong nhà, tôi trở thành một người khách được dung nạp trong chính ngôi nhà của mình, song tôi chẳng bận tâm. Tất cả điều tôi muốn là dành đời tôi cho bé Pierre. Khi đời sống với Albert và toàn bộ sự việc trở nên không sao chịu nổi, tôi đã đề nghị với Adele một cuộc ly dị.

- Tôi muốn giữ Pierre cho tôi. Nàng có thể có tất cả mọi cái khác: nàng có thể sống với Albert, nàng có thể có Rosshalde và một nửa lợi tức của tôi - hơn nữa, có tất cả mọi điều tôi quan tâm. Nhưng nàng đã từ chối. Nàng muốn ly dị, nàng chỉ yêu cầu phần trợ cấp căn bản tối thiểu nhất, nhưng nàng sẽ không chịu chia tay với Pierre. Đây là cuộc chiến đấu cuối cùng của chúng tôi. Tôi đã cố gắng để giữ cái chứng tích hạnh phúc bé bỏng của tôi; tôi đã hứa hẹn và van xin, tôi đã làm cho mình nhục nhã, tôi đã đe dọa và khóc than và cuối cùng tôi mất cả khí chất của mình; tất cả đều vô vọng. Nàng còn ưng thuận để cho Albert ra đi nữa. Bỗng nhiên chuyện trở nên rõ ràng là người đàn bà kiên nhẫn căm lặng này không có ý định nhượng bộ lấy một phần; nàng đã ý thức rõ sức mạnh của nàng và nàng cũng mạnh hơn tôi. Vào lúc ấy tôi thực sự thù ghét nàng và một cái gì của cơn thù hận đó vẫn còn ở trong người tôi.

- Thế là tôi cho gọi thợ hồ và xây cái căn phòng nhỏ này. Kể từ dạo đó tôi đã sống ở tại đây, và anh đã thấy tất cả câu chuyện đó để mà xem xét.

Buxkhardt đã lắng nghe một cách chăm chú, không bao giờ ngắt quãng, không cả những khi Veraguth hình như mong đợi và ngay cả mong có điều đó nữa.

- Tôi hài lòng, y nói với sự thận trọng, rằng chính anh đã trông thấy mọi sự rõ ràng đến dường ấy. Tất cả đều là khá nhiều như tôi nghĩ. Hãy nói về chuyện ấy chỉ một chút nữa thôi. Anh đã làm một khởi đầu tốt đẹp. Tôi lúc nào cũng chờ đợi cái giây phút này kể từ khi tôi đến đây và anh cũng vậy. Thiết tưởng rằng anh có một mụn nhọt ghê tởm nó làm anh đau đớn và hơi xấu hổ. Nay thì tôi đã biết cái điều đó, và anh cảm thấy khá hơn vì không cần phải che giấu làm gì. Nhưng cái đó vẫn chưa đủ, bây giờ chúng ta phải xét xem là chúng ta có nên mổ cái ung nhọt đó ra mà chữa trị hay không.

Nhà họa sĩ nhìn đến y, gạt cái đầu ông một cách khô khan và mỉm cười.

- Chữa trị nó à? Những việc như vậy không bao giờ chữa trị được đâu. Nhưng cứ tiến hành và mổ xẻ.

Burkhardt gạt đầu. Phải, anh ta muốn mổ xẻ, anh ta sẽ không để cho cái giờ phút này trôi qua trong vô vọng.

- Một điều trong câu chuyện của anh chưa được rõ ràng đối với tôi - Y nói một cách ân cần - Anh nói rằng chỉ vì Pierre mà anh không ly dị được với vợ anh. Nhưng anh không thể buộc chị ấy để cho anh có được Pierre hay sao? Nếu anh ra tòa thì chắc chắn là họ phải giao cho anh một trong các đứa con ấy. Anh chưa bao giờ nghĩ đến điều đó à?

- Chưa, Otto à, tôi chưa hề nghĩ đến điều đó. Tôi chẳng bao giờ nảy ra cái ý nghĩ là một quan tòa với trí khôn của ông ta lại có thể sửa được các lỗi lầm và sự bỏ mặc của tôi. Nếu chính tôi không có cái sức mạnh để làm cho vợ tôi từ bỏ đứa bé thì chẳng có gì cho tôi cả ngoại trừ sự chờ đợi để thấy Pierre ưa thích ai rồi

sẽ quyết định sau.

- Thế thì đó là tất cả vấn đề của Pierre. Nếu không phải cho anh thì chắc chắn anh đã ly dị với vợ anh từ lâu rồi; anh đã tìm được một đời hạnh phúc trên cõi đời hoặc ít ra anh đã hình thành một lối sống hợp lý và minh bạch. Thay vì thế, anh lại bị túm bắt trong màng nhện của những hòa giải, hy sinh và những sự thích hợp vô nghĩa lý nó chỉ có thể làm ngộp thở một người như anh mà thôi.

Veraguth nhìn lên một cách khó chịu và ực cạn một ly rượu vang.

- Anh thì cứ nói đến chuyện bị ngộp thở và bị hủy diệt! Nhưng anh có thể thấy rằng tôi đang sống và làm việc; tôi sẽ không để cho nó quật ngã tôi đâu, tôi bị nghiền rửa nếu tôi muốn vậy.

Otto phớt lờ cơn tức giận của Veraguth. Với sự nhất quyết dịu dàng y nói tiếp.

- Hãy tha thứ cho tôi, cái đó không hoàn toàn đúng. Anh là một người mạnh mẽ phi thường nếu không thì anh sẽ không đương cự nổi dưới những điều kiện này lâu đến như vậy. Chính anh đã biết tường tận cái đời sống này nó đã gây tổn hại cho anh và làm cho anh già nua đi bao nhiêu mà, cố che giấu chuyện đó ở tôi là điều hão huyền vô ích. Khi anh kể cho tôi nghe một điều và tôi nhìn đến điều khác mà tôi tin ở mắt tôi, và tôi có thể thấy rằng anh đang ở trên con đường rất tệ hại. Công việc của anh giữ cho anh tiếp tục được nhưng đó chỉ là sự làm mất cảm giác đi hơn là thích thú. Anh đã phí phạm một nửa năng lực lớn lao của anh trong sự tự phủ nhận và sự xung đột nhỏ mọn hằng ngày. Anh không được hạnh phúc, quá lắm là anh cam phận mà thôi. Và đây, bỏ của tôi, điều ấy chẳng xứng đáng với anh đâu.

- Cam phận ư? Có thể đấy. Có biết bao người ở trong chiếc thuyền ấy. Ai hạnh phúc?

- Bất kỳ ai có hy vọng là người ấy hạnh phúc! - Burkhardt kêu lên - Và anh hy vọng cái gì? Không cả đến sự thành công bề ngoài, vinh dự hay tiền bạc; những thứ mà anh đã có còn nhiều hơn là đủ. Tại sao, anh còn không nhớ đến đời sống và niềm vui là cái gì nữa. Anh đã bằng lòng, bởi vì anh đã từ bỏ hy vọng. Tôi hoàn toàn hiểu điều đó, nhưng cái đó nó dính dáng vào một trạng thái khủng khiếp, đấy là một ung nhọt ghê tởm, và kẻ nào có một điều như vậy mà từ chối không chịu mổ xẻ nó ra là một kẻ hèn nhát.

Y đi lui tới trong căn phòng trong sự bối rối dữ dội, và khi y dõi theo kế hoạch của y với nghị lực căng thẳng của y thì khuôn mặt thiếu thời của Veraguth hiện lên từ những chiều sâu của ký ức, nhắc nhở lại một cuộc cãi lộn quen thuộc. Đưa mắt lên, y nhìn vào gương mặt bạn y; ông đang ngồi co quắp lại, trố mắt nhìn vào khoảng không. Mỗi dấu vết của những dung mạo thiếu thời đã biến mất. Y đã chủ tâm gọi ông là một kẻ hèn nhát. Nhưng con người này, ngày xưa dễ bị méch lòng là thế, giờ đây chẳng hề nhúc nhích để chống đỡ cho mình.

Ông chỉ kêu lên trong sự yếu đuối cay đắng:

- Cứ nói tiếp đi! Không cần phải thương xót tôi. Anh đã thấy cái chuồng tôi sống trong ấy rồi mà. Bây giờ anh có thể chỉ ngón tay vào cái điều ô nhục đó của tôi và thọc nó vô trong. Vui lòng tiếp tục đi. Tôi sẽ không chống đỡ mình đâu, tôi cũng không giận nữa.

Otto đứng trước mặt ông. Y cảm thấy rất tội nghiệp cho ông nhưng y bắt buộc mình nói lên một cách khắc nghiệt:

- Nhưng anh sẽ nổi loạn. Anh sẽ ném tôi ra ngoài và cắt đứt mối tình bạn của chúng ta, hoặc khác nữa là anh sẽ nhìn nhận rằng tôi đúng.

Bây giờ nhà họa sĩ cũng đứng dậy, nhưng yếu xìu, vô khí lực.

- Phải lắm, anh đứng đây, nếu đó là cái gì anh muốn thế! - Ông nói một cách mệt mỏi - Anh đã đánh giá tôi quá đầy chứ, tôi không còn trẻ như tôi đã từng cố, và không dễ gì công kích đâu. Và tôi cũng chẳng có nhiều bạn bè cho lắm để tôi có thể đủ sức tổng khứ bất cứ người nào. Tôi chỉ có mỗi mình anh. Hãy ngồi xuống uống một ly rượu vang nữa. Rượu ngon đấy. Ở Ấn Độ anh không có rượu vang như thế này đâu, và có lẽ ở bên đó anh sẽ không dễ gì mà tìm ra được những bạn bè sẽ nhẫn nại chịu đựng sự cứng đầu cứng cổ của anh như vậy.

Burkhardt vỗ nhẹ lên vai ông và nói, gần như là giận dữ:

- Thôi đừng có đa sầu đa cảm, càng không phải là vào lúc này. Hãy cho tôi biết anh nhận thấy tôi có lỗi làm gì chẳng và rồi chúng ta sẽ tiếp tục câu chuyện.

- Ô, tôi chẳng thấy anh có lỗi gì cả. Anh là người hoàn hảo Otto ạ, hoàn hảo mà. Bởi vì gần như hai mươi năm trời cho đến nay anh đã nhìn thấy tôi sa ngã, anh đã coi như là với tình bạn và có lẽ với hối tiếc nữa khi tôi càng lúc càng chìm sâu xuống bùn nhơ, và anh chẳng hề nói bất cứ lời nào và chẳng bao giờ lăng mạ tôi bởi việc đưa ra sự giúp đỡ cho tôi. Vì lẽ trong nhiều năm trời anh đã biết tôi có giữ một lọ nhỏ cyanide trong người, anh đã quan sát với sự thỏa lòng cao thượng rằng tôi không uống nó và sau cùng đã ném nó đi. Và nay tôi lại lún sâu dưới bùn nhơ như vậy mà tôi chẳng thể rút ra, anh đứng đó nhận thấy lỗi lầm và đưa ra lời khuyên bảo tôi...

Đôi mắt đỏ kè nồn nao của ông nhìn trừng trừng một cách lạc lõng. Chỉ vào lúc Otto muốn rót cho mình một ly rượu vang khác mới nhận thấy rằng cái chai đã trống rỗng, lúc bấy giờ mới để ý rằng Veraguth đã uống tất cả rượu vang trong vài phút đó.

Nhà họa sĩ dõi theo cặp mắt y và cười một cách chua chát.

- Tôi rất tiếc - Ông kêu lên một cách giận dữ - Phải, tôi hơi ngà ngà say rồi, đừng có quên kể cái đó vào. Nó xảy ra cứ mỗi vài tháng. Tôi hơi say một cách hồ hững... tôi cần sự kích thích, anh thấy đó...

Đặt đôi tay nặng nề của ông lên người bạn, ông nói giọng rên rĩ, trong cái giọng bất thần vút cao và suy nhược:

- Xem đây, Otto. Tôi có thể hòa hợp dễ chịu mà không phải có cyanide, rượu vang và tất cả các thứ đó nếu một kẻ nào đó hiến dâng cho tôi một chút giúp đỡ. Tại sao anh để cho tôi chìm đắm quá sâu như vậy đến nỗi tôi phải kêu vang hết như một tên hành khất cho một chút dung thứ? Adele không thể chịu đựng tôi, Albert thì ngoảnh mặt với tôi, Pierre thì một ngày nào đó cũng sẽ rời bỏ tôi và anh đứng đó, nhìn một cách bàng quan. Anh không thể làm cho tôi một cái gì đó sao? Anh không thể giúp tôi sao?

Giọng nhà họa sĩ tan vỡ, ông ngồi sụp xuống chiếc ghế của ông. Burkhardt mặt mày tái ngắt. Đây còn tệ hại hơn là điều mà y đã nghĩ tới. Rằng một ít ly rượu vang mà đã có thể mang cái con người cứng rắn kiêu hãnh này tới một sự thú tội vô kèm tóa về điều khổ nhục và nỗi thống khổ bí mật của ông.

Y đứng bên cạnh Veraguth và nói một cách dịu dàng với ông như nói với một đứa bé đang cần an ủi vỗ về.

- Tôi sẽ giúp anh, Johann ạ. Tin tôi đi, tôi sẽ giúp anh. Tôi là một con lừa, tôi đã đui mù và xuân ngọc. Đừng có quan ngại, rồi mọi sự sẽ đâu vào đấy.

Y nhớ lại những dịp hân hỷ vào thuở thiếu thời của họ khi bạn y đã mất sự tự chủ. Một quang cảnh như vậy, đã ngủ vùi sâu thẳm trong ký ức của y, nay đã hiện lên trước mắt y trong vẻ lơ lửng lơ. Vào thời gian đó Johann theo đuổi một cô gái nhan sắc, là một sinh viên hội họa. Otto nói gièm pha nằng và Veraguth đã cắt đứt tình bạn của họ trong những từ ngữ dữ dội nhất. Lúc bấy giờ cũng là một số lượng nhỏ

rượu vang ấy đã làm xúc động nhà họa sĩ một cách chẳng đối xứng, lúc bấy giờ cũng một đôi mắt đỏ kè ẩy và ông đã mất tự chủ ở giọng nói của ông. Bỗng ông đã xúc động một cách lạ lùng ở sự tái xuất hiện lạ thường này về những đặc điểm lãng quên đó ở ngoài một quá khứ tưởng như quang đãng, và một lần nữa y lại khùng khiếp ở cái hố thăm của nỗi cô đơn nội tâm bất thần hiện lộ và sự tự hành hạ trong đời sống của Veraguth. Đây không ngờ gì nữa là điều bí mật mà Veraguth đã ám chỉ một cách ngẫu nhiên qua những năm dài, và điều đó Burkhardt đoán chừng nó có ẩn náu trong linh hồn của mỗi nghệ sĩ vĩ đại. Lúc bấy giờ đây là cái cội nguồn chưa bura chưa phi của con người hướng tới sự sáng tạo, để bắt lấy vũ trụ càn khôn mỗi giờ đổi mới với các giác quan của ông và để khắc phục nó. Và đây cũng là cội nguồn của cái nỗi buồn thăm lạ lùng mà với nó các tác phẩm nghệ thuật vĩ đại vẫn hay làm phong phú người khán thính giả im lặng.

Cái đó cũng như là Otto chẳng hề hiểu rõ bạn y gì cả cho đến tận cái giây phút đó. Giờ đây y đã thấy sâu vào con suối tối tăm mà từ đấy linh hồn Johann mức lên sức mạnh và sự thống khổ mà trong ấy linh hồn đó tắm dầm. Và đồng thời y cũng cảm thấy một sự vô về sâu xa, vui thú ở cái sự kiện rằng chính y, một người bạn cũ, người mà kẻ khốn khổ đó đã bộc lộ con người mình ra, người mà ông đã buộc tội, và người mà ông đã cầu xin sự giúp đỡ.

Veraguth có vẻ như quên hết những gì ông đã nói. Ông đã nghi ngại khuây khỏa y như một đứa bé sau một cơn giận, và sau cùng ông nói trong một giọng trong sáng:

- Lần này anh không gặp may với tôi. Tất cả chỉ vì tôi không làm cái công việc hằng ngày của tôi. Sự căng thẳng của tôi là một chiếc xe chết máy. Thời gian vui thú không hòa hợp với tôi.

Và khi Burkhardt cố ngăn ông đừng mở chai rượu thứ nhì nữa, ông nói:

- Dù sao tôi cũng không thể ngủ ngay bây giờ được. Có trời biết cái gì làm tôi căng thẳng như thế. Được, hãy cứ nhắm nháp một chút, ngày xưa anh đâu có làm bộ làm tịch như vậy mà -Ồ anh định nói vì sự căng thẳng của tôi chứ gì. Tôi sẽ khỏi ngay ấy mà, tôi từng có nhiều kinh nghiệm về cái đó. Trong ít hôm sau tôi sẽ bắt đầu công việc mỗi buổi sáng vào sáu giờ và mỗi buổi chiều tôi sẽ cười ngửa một giờ.

Và như thế hai người ở lại với nhau cho đến nửa đêm. Johann thì kể chuyện, quay sang những ký ức từ những ngày xa xưa, Otto thì lắng nghe, và gần như với sự miễn cưỡng thích thú khi thấy sự phản chiếu, xuôi thuận, bình lặng, vui vẻ của cái bề mặt đập trên những vực sâu đen tối đã hé ra trước mắt y chỉ một ít lâu trước đây thôi.

1 Sonate.

ĐẦU MÁI NHÀ XƯA

Hermann Hesse
www.dtv-ebook.com

Chương 6

Không phải là không khó chịu cho Burkhardt đến gặp nhà họa sĩ vào sáng hôm ấy. Y đã mong sao nhận thấy bạn y thay đổi và sợ rằng sự cau có bức dọc của ông đêm trước sẽ nhượng bộ trước sự mĩa mai lạnh lùng và luống cuống. Thay vì thế, Johann đã đến gặp y với vẻ lặng lẽ nghiêm nghị.

- Thế là ngày mai anh đi rồi à. - Ông nói.

- Tôi hiểu rồi. Và xin cảm ơn anh tất cả. Anh biết đấy, tôi không quên cái đêm hôm qua đâu; chúng ta sẽ chuyện trò thêm ít nữa.

Otto tán đồng, mặc dù y đã có những cái ngò vực của y.

- Nếu anh thích; nhưng tôi không muốn lại phá rối anh để chẳng được cái gì cả. Có lẽ đêm rồi chúng ta đã mổ xẻ quá nhiều vết thương. Tại sao chúng ta không đợi chờ cho đến phút giây cuối cùng nhỉ!

Họ đã ăn điểm tâm tại họa phòng.

- Không, chúng ta đã làm chuyện đúng mà - Johann nói một cách quả quyết - Đích xác là điều đúng. Tôi đã có một đêm không ngủ và đã suy đi tính lại về chuyện đó. Anh đã mổ xẻ khá nhiều vết thương, gần như là nhiều hơn tôi có thể chịu nổi. Hãy nhớ coi, trong những năm trời tôi không có ai để chuyện trò cả. Nhưng bây giờ tôi không e ngại có tất cả mọi điều và làm cái gì phải làm, hay thực ra tôi là một kẻ hèn nhát như anh đã gọi tôi đêm rồi.

- Ô, cái đó đã tổn thương à? Thôi quên đi.

- Không, tôi cho rằng anh gần như đúng đấy. Hôm nay tôi thích được thêm một ngày sung sướng tốt lành nữa với anh, trưa nay chúng ta sẽ đi xe và tôi sẽ chỉ cho anh xem một phần đẹp đẽ của miền quê. Nhưng trước tiên chúng ta nên nói thẳng các sự việc một chút. Ngày hôm qua tất cả mọi sự bất thần tuôn lên người tôi đến nỗi tôi mất cả sáng suốt. Nhưng hôm nay tôi đã suy nghĩ kỹ hết cả rồi. Bây giờ thì tôi đã hiểu những gì anh đã cố nói với tôi ngày hôm qua.

Lối nói của ông thật là điềm tĩnh và thân hữu nên đã đánh tan những sự nghi ngại của Burkhardt.

- Nếu anh hiểu tôi thì tất cả mọi sự đều xong cả và chẳng cần phải khởi sự lại từ lúc bắt đầu. Anh đã nói với tôi là tất cả nó xảy đến như thế nào và sự việc ở trong tư thế hiện nay như thế nào. Nay thì tôi thấy rằng cái lý do duy nhất của anh là tiếp tục cuộc hôn nhân của anh, gia đình của anh và toàn thể lối sống đó của anh là anh không muốn chia tay với Pierre. Tôi nói có đúng không?

- Vâng, đúng lắm.

- Tốt, anh thấy tương lai như thế nào? Tôi tin ở điều anh đã cho biết đêm qua rằng anh sợ cũng đánh mất Pierre trong thời gian nữa. Hay là tôi lầm?

Veraguth thờ dãi và đưa tay ông đặt lên trán; nhưng ông nói tiếp trong một giọng tương tự:

- Có thể như vậy lắm. Đây là điểm đau đớn. The anh cho rằng tôi phải từ bỏ đứa bé à?

- Phải, tôi cho thế. Vợ anh rất có thể không để cho anh có nó và chuyện ấy sẽ tổn cho anh hằng năm trời

tranh đấu.

- Có thể lắm. Nhưng anh thấy đó Otto, nó là tất cả cái gì mà tôi có. Tôi sống giữa những đổ vỡ tàn tạ, và nếu tôi có chết hôm nay đi nữa thì chẳng có ai ngoại trừ anh và một ít nhà báo sẽ quan tâm đến tôi. Tôi là một kẻ khốn khó, nhưng tôi còn có được đứa bé này, tôi còn có đứa bé yêu dấu này, đứa bé mà tôi có thể sống và yêu thương vì nó, đứa bé mà tôi đã khốn đốn vì nó và đứa bé mà trong những giờ hạnh phúc tôi có thể quên mình đi được. Anh hiểu cái đó chứ, có phải không? Và anh lại muốn tôi từ bỏ hẳn.

- Cái đó không dễ dàng đâu Johann ạ. Đây là một công việc tẻ nhạt. Tôi không thể thấy bất kỳ đường lối nào khác. Xem này, anh đã quên hết những gì mà cuộc đời bên ngoài thích thú. Anh ngồi đây vui lắp, đặt hết tinh thần vào công việc và cuộc hôn nhân bất hạnh của anh. Hãy lựa chọn biện pháp, vứt bỏ tất cả điều đó đi; anh sẽ mở rộng tầm mắt của anh và thấy rằng cuộc đời có hằng ngàn cái tuyệt diệu để hiến dâng cho anh: Anh đã sống với những sự việc chết chóc quá lâu, anh đã đánh mất sự tiếp xúc với đời sống. Dĩ nhiên là anh đã tha thiết với Pierre, nó là một đứa bé rất vui vẻ; nhưng đây không phải là điểm chính. Hãy hơi tàn bạo lấy một lần và tự hỏi mình xem anh có thực sự cần nó không.

- Không hiểu nó có cần tôi không...?

- Phải. Cái gì mà anh có thể tặng cho nó là tình thương, sự trìu mến dịu dàng, cảm tình - những điều mà các đứa bé nói chung ít cần hơn là bọn già chúng ta thiết tưởng, về một mặt khác đứa bé lớn lên với một ông cha và một bà mẹ mà gần như là những kẻ xa lạ với nhau, thật ra là ghen tị lẫn nhau chỉ vì nó. Nó không được giáo dục bởi cái kiểu mẫu tốt lành của một gia đình hạnh phúc, lành mạnh, nó sớm tinh ranh và lớn lên thành ra một kẻ không đủ tư cách làm người - Và một ngày kia, xin hãy tha thứ cho tôi, sau hết nó cũng sẽ phải lựa chọn giữa anh và mẹ nó. Anh không thấy điều đó à?

- Có lẽ anh nói đúng. Anh đúng hoàn toàn. Nhưng tới cái điểm đó thì tôi không suy nghĩ tới nữa. Tôi tha thiết với đứa bé, tôi đeo bám vào tình yêu thương nó, bởi vì trong thời gian dài tôi không hề biết đến bất kỳ điều đầm ấm hoặc dịu dàng nào khác. Có lẽ trong một ít năm tới đây nó sẽ gạt tôi ra, có lẽ nó sẽ làm tôi thất vọng hoặc ngay cả còn ghét tôi một ngày nào đó - như Albert đã ghét tôi; một dạo khi nó mười bốn tuổi nó đã cầm dao nhíp phóng vào tôi. Nhưng trong một ít năm tôi có thể vẫn còn hòa với nó và yêu thương nó, tôi có thể nắm lấy bàn tay nhỏ xíu của nó đặt trong tay tôi và lắng nghe cái giọng trong sáng như chim của nó - tôi vẫn còn có điều đó. Bây giờ hãy nói cho tôi biết: tôi có nên từ bỏ cái đó không? Tôi có nên thế chẳng?

Burkhardt rung vai một cách buồn bã và cau mày lại.

- Anh phải nên chứ, Johann - Y nói rất dịu dàng - Tôi tin rằng anh phải nên. Không phải là vào ngày hôm nay, nhưng nên sớm đi. Anh phải vứt bỏ mọi sự mà anh có và hãy tẩy sạch mình với quá khứ; nếu không thì anh sẽ chẳng bao giờ lại có thể đương đầu với cuộc đời như một người tự do hạnh phúc cho được. Hãy làm những gì anh có thể làm được. Nếu biện pháp ấy có quá đối với anh thì anh cứ ở lại đây và tiếp tục sống cái đời sống này - tôi sẽ vẫn là bạn của anh, anh vẫn là bạn của tôi, anh biết đấy. Nhưng tôi sẽ lấy làm hối tiếc.

- Hãy đưa ra cho tôi một vài chỉ dẫn. Tôi không thể thấy gì cả ngoại trừ cái bóng tối trước mắt tôi thôi.

- Tôi sẽ đưa ra cho anh một vài chỉ dẫn. Nay là tháng bảy; vào mùa thu tôi sẽ trở lại Ấn Độ. Trước khi tôi đi, tôi sẽ trở lại đây; vào lúc ấy tôi hy vọng rằng các va-li của anh sẽ được chất đầy và anh sẽ sẵn sàng lên đường với tôi. Nếu vào lúc ấy anh đã quyết định và nói đồng ý thì lại càng tốt hơn. Nhưng nếu anh chưa quyết định thì hãy đến ở với tôi để thoát khỏi cái không khí này trong một năm hay sáu tháng gì đó nếu anh thích, ở với tôi anh sẽ có thể vẽ và cưỡi ngựa, anh cũng có thể săn cọp và làm tình với các phụ nữ Mã Lai - một số bọn họ khá xinh đẹp - dù sao, anh sẽ thoát khỏi đây ít lâu, anh sẽ có cơ hội để xem xét nếu

nó không phải là một đời sống tốt đẹp hơn. Anh nghĩ sao?

Khép mắt lại, nhà họa sĩ lắc lư cái đầu to lớn rồi bụ với khuôn mặt xanh xao và bặm môi lại.

- Cảm ơn - Ông kêu lên với một cái nhếch cười - Cảm ơn. Anh rất tử tế. Đến mùa thu tôi sẽ nói cho anh biết nếu tôi đi. Làm ơn để tấm hình lại đây.

- Anh có thể giữ lấy. Nhưng anh không thể quyết định về chuyến du hành ngày nay hoặc ngày mai sao? Cái đó sẽ tốt hơn cho anh chứ.

Veraguth đứng dậy và đi tới cửa.

- Không, tôi không thể quyết định được. Có trời biết việc gì sẽ xảy ra hiện giờ và lúc ấy. Trong nhiều năm rồi tôi đã không vắng mặt Pierre hơn ba bốn tuần lễ. Tôi tin là tôi sẽ đi với anh nhưng hiện giờ tôi không muốn nói bất kỳ điều gì làm tôi có thể hối tiếc.

- Tốt, thì vào lúc đó chúng ta sẽ nói tới vậy. Anh luôn luôn biết nơi nào để đi đến tôi mà. Và nếu một trong những ngày này anh đánh điện cho tôi ba chữ thôi, cho biết anh sẽ đến thì anh khỏi phải động đến móng tay về cuộc hành trình ấy. Tôi sẽ chăm sóc tất cả. Chỉ lấy một vài chiếc áo sơ-mi, đồ lót và vật dụng hội họa thôi, các thứ đó có nhiều lắm, tôi sẽ có mọi thứ khác từ Genoa gửi đến.

Veraguth ôm xiết y trong im lặng.

- Otto, anh đã giúp đỡ tôi. Tôi sẽ không bao giờ quên điều đó. - Bây giờ thì tôi sẽ cho kêu chiếc xe, hôm nay họ khỏi đợi chúng ta dùng cơm. Và đừng làm gì hết ngoại trừ thưởng thức một ngày tươi đẹp với nhau, như chúng ta vẫn hay làm thế vào các dịp nghỉ hè của chúng ta đấy. Chúng ta sẽ đánh xe qua miền quê, để nhìn ngắm ít ngôi làng đẹp đẽ, và nằm lại trong rừng chồi. Chúng ta sẽ ăn cá hương và uống rượu vang ngon ở miền quê trong những cái ly dày nặng. Hôm nay thời tiết tuyệt diệu biết bao!

- Chẳng có bất cứ cái gì khác trong mười ngày. - Burkhardt cười. Và Veraguth cùng cười lên với y.

-Ồ, đối với tôi thì hình như mặt trời đã không chiếu rọi như thế này trong nhiều năm trời!

ĐẦU MÁI NHÀ XƯA

Hermann Hesse
www.dtv-ebook.com

Chương 7

Sau cuộc khởi hành của Burkhardt nhà họa sĩ đã tràn ngập bởi một cảm giác xa lạ của nỗi cô đơn. Cùng cái nỗi cô đơn trọng đại mà ông từng chung đụng ấy từ năm này đến năm nọ, nó đã thành cái thói quen lâu đời mà ông từng trải dạn dày và gần như làm cho mình chai lì, nó đã công kích ông giống như một kẻ thù mới mẻ xa lạ, từ bốn phía tiến tới ông để làm ông ngộp thở. Đồng thời ông cũng thấy bị cắt đứt với gia đình ông hơn bao giờ hết và ngay cả với Pierre nữa. Ông không biết đến điều đó, nhưng cái lý do thì đây là những điều ông đã nói lên lần thứ nhất.

Có lúc ông còn trở nên quen thuộc với cả cái cảm giác đọa đày, lãng nhục của sự buồn chán. Cho đến lúc đó Veraguth đã sống một đời sống phi tự nhiên nhưng thuần nhất, tự giam hãm cái ý chí tự do của chính mình, đánh mất cả sự chú ý trong đời sống, mà ông đã chịu đựng nó hơn là sống đời sống ấy. Cuộc thăm viếng của bạn ông đã chọc thủng bức tường thành của ông; vang qua hàng trăm khe hở và chiếu sáng lấp lánh, hương thơm và cảm giác của đời sống đã thâm nhập vào con người cô đơn đó; và sức dự hoặc xa xưa đã bị phá vỡ, và khi ông thức giấc, tiếng kêu gọi ở bên ngoài đã rung vang và có phần nhức nhối trong đôi tai ông.

Ông lao mình một cách phần nộ vào công việc, khởi đầu hai tác phẩm to lớn gần như cùng một lúc. Ông bắt đầu một ngày của ông với tắm nước lạnh dưới ánh nắng và làm việc không ngừng nghỉ cho đến trưa; sau khi nghỉ ngơi một chút ông làm tỉnh người lại với cả phê và một điều xì gà, và một đôi khi thức giấc trong đêm với sự hồi hộp pháp phòng và bị nhức đầu. Nhưng điều khiển và thi hành kỷ luật mình như ông sẽ làm, ông đã mang theo với ông, chỉ không thấy rõ bởi một tấm màng mỏng nhất, trực thức rằng cánh cửa đã mở và một bước nhanh có thể mang ông đến tự do bất cứ lúc nào ông chọn lấy.

Ông không nghĩ đến điều đó, ông làm tê liệt các ý nghĩ của ông với sự làm việc liên tục. Cảm giác của ông là: mi có thể đi bất cứ khi nào, cánh cửa đã mở rồi, những cái trói buộc mi có thể gãy vỡ - nhưng nó sẽ đáng giá cho mi một quyết định khó nhọc và nặng nề, một sự hy sinh nặng nề - vậy nên đừng có nghĩ đến nó, trước hết là đừng có nghĩ đến nó! Cái quyết định mà Burkhardt đã chờ mong ở ông, và có lẽ trong lòng ông, ông cũng đã quyết định rồi, đã ghim vào đầu óc ông như một viên đạn trong da thịt của một người bị thương; chỉ có cái vấn đề là phải chăng nó sẽ thực hiện đường lối của nó ở bên ngoài sự mừng mủ đau đớn hay là càng lúc càng trở nên bám lấy chặt cứng. Nó đã cương mủ và nhức nhối, nhưng tuy vậy nó vẫn chưa làm ông đau đớn đủ; cái đau đớn mà ông e sợ từ sự hy sinh của ông vẫn còn quá lớn lao. Cho nên ông chẳng làm gì cả; ông để cho vết thương kín đáo của ông bông cháy, và suốt lúc ấy ông đã tò mò một cách tuyệt vọng để biết nó sẽ kết thúc tất cả như thế nào.

Ở giữa nỗi buồn đau của mình, ông đã vẽ một họa phẩm lớn; dự định ấy đã hiện diện trong đầu ông từ lâu, nhưng nay bất thần nó hấp dẫn ông. Thoạt tiên, một vài năm trước đây, ông đã lấy làm thích thú ở cái ý nghĩ ấy, rồi nó đi đến chỗ có vẻ như càng lúc càng trống rỗng và có ngụ ý hơn, và cuối cùng đây xa ông hết thấy. Nhưng hiện giờ thì ông đã thấy toàn bộ họa phẩm ấy một cách rõ ràng; cái biểu hiện ấy đã quên lãng và ông bắt tay làm việc với cái quang cảnh tươi thắm trước mắt ông.

Có ba diện mạo bằng cỡ người thật: một người đàn ông và một người đàn bà, mỗi người tự mê mải và xa lạ với nhau, và ở giữa họ có một đứa bé đang vui chơi một cách yên lặng sung sướng và không nghĩ ngợi chi cái đám mây đang treo trên người nó. Cái ý nghĩa cá nhân ấy thật rõ ràng nhưng người đàn ông ấy chẳng giống gì nhà họa sĩ và người đàn bà cũng chẳng giống gì vợ ông; tuy nhiên bé Pierre thì giống àu rằng trẻ hơn một ít năm. Ông đã vẽ đứa bé này với tất cả quyền rũ quý phái trong các bức chân dung tuyệt nhất của ông; các dáng người ấy mỗi người ngồi trong sự cân đối cứng nhắc, những dung mạo nghiêm

trang ấy có đầy đầy nỗi sâu của sự cô đơn, người đàn ông thì trầm tư đắm chiêu, đầu ông ta tựa trên cánh tay, người đàn bà thì lạc lõng trong thống khổ và trống rỗng khô khan.

Đời sống cũng chẳng có gì thú vị cho Robert, người giúp việc. Herr Veraguth đã trở nên dễ tức giận một cách lạ lùng. Ông không thể chịu nổi một tiếng động nhỏ nhất ở phòng kẻ bên khi ông làm việc.

Một hy vọng kín đáo đã nảy nở trong người Veraguth kể từ khi có cuộc thăm viếng của Burkhardt giống như một ngọn lửa trong lồng ngực ông; trấn áp nó khi ông có thể, nó vẫn tiếp tục bùng cháy, đem lại màu sắc cho các giấc mơ của ông về đêm với một làn ánh sáng lôi cuốn, kích thích. Ông đã cố không biết đến nó, xua đuổi nó khỏi các ý nghĩ của ông, ông chỉ muốn được làm việc với sự yên tĩnh trong tâm hồn ông. Nhưng ông không tìm thấy yên tĩnh. Ông cảm thấy tảng băng của cuộc sinh tồn nhạt nhẽo trong ông tan rã và tất cả nền móng của cuộc sống của ông đang lung lay; trong các giấc mơ của mình ông thấy họa phòng của ông đóng cửa và trống rỗng, ông thấy vợ ông hành trình đi khỏi ông, nhưng bà có dắt Pierre theo với bà, và đứa bé chìa cánh tay gầy gò của nó ra cho ông. Thịnh thoảng vào buổi chiều ông ngồi một mình hàng giờ trong căn phòng ơ không tiện nghi của ông, chìm đắm trong các bức hình của xứ Ấn Độ; rồi sau cùng ông sẽ ném chúng qua một bên và khép đôi mắt mệt mỏi của ông lại.

Trong người ông có hai sức mạnh tiếp tục một cuộc tranh đấu sống mái, nhưng niềm hy vọng thì mạnh mẽ hơn. Không biết bao nhiêu lần ông đã phải lập lại các cuộc đàm thoại của ông với Otto; với lòng nhiệt thành gia tăng hơn bao giờ hết để trấn áp những khát vọng và những nhu cầu của cái bản chất cường tráng của ông đã nổi dậy từ những chiều sâu nơi chúng đã bị đông giá và giam hãm lâu đến như vậy, và sự dâng trào này, sự tan giá mùa xuân này đã làm tốt đẹp hơn cho cái ảo tưởng xa xưa của ông, cái ảo tưởng bệnh hoạn rằng ông là một lão già, một kẻ có thể chẳng làm gì được hơn là chịu đựng đời sống. Cái trạng thái bị thôi miên cam chịu cứng cõi sâu xa này đã tan vỡ, và qua cái lỗ hồng nó tuôn trào ra những động lực linh tính vô thức của đời sống đã từ lâu bị ngăn trở và lừa đảo.

Ông càng nghe những giọng điệu ấy rõ ràng bao nhiêu thì bên trong người ông càng run rẩy bấy nhiêu, nỗi hoảng sợ kinh hồn ở cái thức giấc tối hậu ấy. Đã nhiều lần ông nhắm đôi mắt bị chói lóa của ông lại như là mỗi sợi xôn xao của hữu thể ông đã nổi loạn chống lại sự hy sinh cần thiết ấy.

Johann Veraguth ít khi hiện diện ở ngôi biệt trang, các bữa ăn của ông gần như được mang đến họa phòng và các buổi chiều ông thường ở lại thành phố. Nhưng khi ông gặp vợ ông hoặc Albert thì ông im lặng dịu dàng và cho thấy đã quên hết tất cả mối cảm hờn của ông.

Ông có vẻ như ít chú ý đến Pierre. Ngày xưa ông đã mời mọc cậu bé đến họa phòng ít nhất một lần một ngày và giữ cậu ở đấy hoặc đi dạo vườn với cậu. Bây giờ thì suốt ngày sẽ trôi qua mà ông không thấy đứa bé hoặc mong mỏi sự hiện diện của em. Khi cậu bé băng qua con đường mòn của ông, ông hôn em một cách ân cần trên trán, nhìn vào đôi mắt em với vẻ buồn rầu lơ đãng và tiếp tục đi.

Một buổi trưa Veraguth đi đến chỗ lùm cây dẻ. Một ngọn gió thư thái thổi đến, và cơn mưa ẩm áp lát phát những hạt li ti. Âm nhạc từ các cánh cửa sổ mở ở căn nhà vọng đến. Nhà họa sĩ dừng lại và lắng nghe. Ông không biết bản nhạc ấy. Nó vang lên thuần khiết và trang trọng trong sự cấu tạo đẹp đẽ rất chính xác, rất cân đối của nó, và Veraguth đã lắng nghe với sự ân cần thích thú. Điều lạ lùng là âm nhạc này có vẻ như là âm nhạc dành cho người tuổi tác; nó đã vang vọng trường thành và nhẵn nhụi thế kia, không hề có cái cuồng nhiệt của âm nhạc thuộc thần lưu linh mà ông đã yêu thích vượt quá mọi điều khác nữa vào thuở thanh xuân của ông.

Một cách rón rén ông bước vào nhà, leo lên các bậc tam cấp, xuất hiện không có một tiếng động và đường đột trong phòng nhạc, nơi đây chỉ có bà Adele là chú ý đến sự đi vô của ông. Albert đang đánh đàn và mẹ cậu đứng nghe bên cạnh chiếc dương cầm; Veraguth ngồi xuống trên chiếc ghế gần nhất, đầu cúi xuống và tiếp tục lắng nghe. Thịnh thoảng ông ngước lên và để cặp mắt ông ngưng lại trên người vợ ông.

Đây là ngôi nhà của bà, tại các căn phòng này bà đã ở những năm lặng lẽ tĩnh ngộ của bà cũng như ông ở tại họa phòng của ông bên cạnh hồ, nhưng bà đã có Albert, bà đã phát triển với cậu, và hiện tại người con trai của họ là khách là bạn bè của bà, cậu ta tự nhiên với bà. Bà Adele hơi tuổi tác rồi, bà đã học sống một cách lặng lẽ và đã tìm thấy sự thỏa mãn; sự biểu lộ của bà đã trở nên cứng nhắc và miệng bà đã có phần không hé môi; song bà không bị đảo lộn, bà sống an toàn trong cái khung cảnh ấy của bà mà các đứa con trai của bà đã lớn lên. Bà ít có sự sung mãn hoặc sự miễn cảm dịu dàng, gần như thiếu tất cả mọi điều mà chồng bà đã tìm kiếm và mong mỏi ở bà, nhưng xung quanh bà là ngôi nhà, đặc tính ấy có trên gương mặt của bà, trong sự hiện diện của bà, trong các căn phòng của bà; đây là một mảnh đất mà trên ấy các đứa bé có thể trưởng thành và lớn mạnh một cách biết ơn.

Veraguth gật đầu như thể lấy làm mãn nguyện. Tại đây không ai có thể đánh mất cái đó nếu ông biến mất mãi mãi. Trong ngôi nhà này ông không phải là người cần thiết. Ông sẽ có thể xây cất một họa phòng ở bất kỳ nơi nào trên thế giới và bao bọc mình với sự hoạt động và lòng mê say công việc của ông, nhưng nó sẽ chẳng bao giờ là ở nhà cả. Thật ra ông đã biết tất cả điều đó từ lâu, và nó cũng đúng như vậy.

Albert ngưng đàn. Cậu cảm thấy hoặc cậu đã thấy trong đôi mắt của cậu rằng một người nào đó đã đi vào căn phòng. Cậu ngoảnh lại và nhìn vào thân phụ cậu với ngạc nhiên và không tin.

- Chào anh. - Veraguth nói.

- Chào ba ạ. - Con trai ông đáp với sự luống cuống, và bắt đầu cúi húi trong tủ đựng nhạc.

- Anh chơi đàn à? - Veraguth hỏi một cách hào ý.

Albert rùng vai như thể hỏi: Bộ ba không nghe sao?

Cậu đỏ mặt và giấu mặt sâu vào các ngăn tủ nhạc.

- Bản nhạc tuyệt đấy - Veraguth nói tiếp, mỉm cười. Ông đã ý thức một cách sắc bén rằng cuộc thăm viếng của ông không được hoan nghênh; ông nói một cách thích thú đầy ác ý nào đó - Anh sẽ không chơi một cái gì khác nữa sao? Bất cứ bản nào anh thích. Anh đã tiến bộ tốt đẹp.

-Ồ, con không có hứng gì nữa cả. - Albert nói một cách bức dọc.

-Tôi chắc rằng nó sẽ tiếp tục rất tuyệt. Hãy chơi đi mà.

Bà Veraguth nhìn đến chồng bà một cách hiếu kỳ.

- Đến đây Albert, ngồi xuống đi. - Bà nói, đặt tập nhạc lên giá nhạc. Khi bà làm vậy, cái tay áo của bà khẽ chạm phải chiếc bình bạc nhỏ có cắm đầy bông hồng, và một vài cánh hoa nhạt màu rơi trên sàn nhà bằng gỗ đen được đánh thật bóng.

Chàng trai ngồi vào chiếc ghế đàn dương cầm và bắt đầu dạo khúc. Bối rối và giận dữ, cậu đánh một hơi nhạc y như một cuộc thực tập nhạo nhẽo, đánh nhanh và một cách chẳng ưa thích gì. Trong một lúc thân phụ cậu đã nghe một cách chăm chú, rồi ông đắm mình vào ý nghĩ và cuối cùng ông đứng dậy và rời khỏi căn phòng không một tiếng động trước khi Albert đàn xong. Một lần ở bên ngoài, ông nghe chàng trai đánh mạnh một cách phần nộ trên các phím đàn và ngừng chơi.

- Họ sẽ không thấy thiếu vắng ta gì cả khi ta ra đi - Nhà họa sĩ nghĩ ngợi khi ông bước xuống các bậc cấp - Trời ơi, chúng ta cách xa nhau như thế nào, và tuy vậy đã từng có lần chúng ta là một gia đình sum họp.

Tại tiền sảnh Pierre chạy tới ông, mặt mày hớn hờ và rất là kích thích.

- Ô, ba ạ - Em kêu lên không kịp thở - Có ba ở đây con thích quá. Thử đoán là cái gì, con bắt được một con chuột, một con chuột tí nị còn sống! Xem đây, trên tay con đây - ba có thể thấy cặp mắt nó không? Ắ mềo vàng bắt nó đấy, ả vờn nó, ả hành hạ nó, ả để cho nó chạy đi một chút rồi lại vồ chụp nó. Thế là con nhanh thật nhanh phóng tới và giật lẹ con chuột dưới mũi ả. Bây giờ chúng ta sẽ làm gì với nó đây?

Em nhìn lên, mặt mày rạng rỡ với khoái trá, nhưng rùng mình khi con chuột vùng vẫy trong bàn tay nhỏ nhoi nắm chặt lại của em, phát ra tiếng kêu chít chít hoảng sợ.

- Chúng ta sẽ đem nó ra vườn và để cho nó chạy đi, ba em nói. Đi theo đây.

Ông đem theo với ông chiếc dù và dắt đứa bé ra ngoài. Bầu trời đã trở nên quang đãng hơn và mưa đã dịu bớt thành mưa bụi, những thân cây dẽ tron tru ướt át đen bóng y như cái khuôn sắt.

Họ dừng lại tại một địa điểm nơi có những cái rễ của nhiều cây cối làm thành một hình thể cứng ngắt rối tung chằng chịt. Pierre ép mình xuống và rất thông thả mở bàn tay em ra. Gương mặt em đỏ rần lên và cái tia xám trong đôi mắt em đã loé lên với sự kích thích. Rồi bất thần, như thể là sự mong đợi đã trở thành quá lớn cho em chịu nổi, em mở rộng bàn tay ra. Con chuột, một sinh vật nhỏ xíu, nhắm mắt phóng đại ra khỏi nhà tù của nó, dừng lại cách một vài bước bên cạnh những cái rễ cây có u nân to tướng và ngồi đó một cách yên lặng, kênh hông lên và đôi mắt đen tí ti lóng lánh của nó phóng tới một cách láo liêng hoảng sợ.

Pierre kêu lên vì vui và vỗ tay. Con chuột hoảng hồn và biến mất vào miếng đất như thể do bởi phép lạ. Một cách dịu dàng, người cha đưa tay vuốt mái tóc dày rậm của đứa bé.

- Con sẽ đến với ba chứ, Pierre?

Đứa bé đặt tay phải của em lên tay trái của ba em và cùng đi với ông.

- Bây giờ thì chú chuột bé chạy về nhà với cha mẹ nó, kể với cha mẹ nó hết cả câu chuyện.

Những lời lẽ ấy trong người em đã tuôn trào ra, và nhà họa sĩ nắm chặt hơn cái bàn tay nhỏ nhoi ầm áp đó. Với mỗi lời và tiếng kêu vui về đứa bé thốt ra, tim ông đã rung động và đắm chìm vào cảnh tội đòi cho cái quyền rũ nặng nề của tình yêu.

- Ôi, chẳng bao giờ trong đời ông mà ông lại sẽ kinh qua cái tình yêu như vậy như ông đã có cho đứa bé này. Chẳng bao giờ ông lại sẽ biết đến những phút giây trọn vẹn của sự đắm ầm dịu dàng sáng rực như vậy, đầy sự vui vẻ tự quên mình như vậy, của nỗi đắng cay, nỗi buồn bã dịu dàng như với Pierre, đây là cái hình ảnh yêu dấu cuối cùng của cái tuổi trẻ của chính ông. về quyền rũ của em tiếng cười của em, cái tự chiếm hữu thắm tươi của em thể kia, hình như đối với Veraguth nó là thông điệp cuối cùng của niềm vui thuần khiết trong đời ông, là khóm hồng nở hoa lần cuối cùng trong khu vườn mùa thu. Trong đó đã kéo dài sự ầm áp và ánh dương quang mùa hè và niềm vui đồng quê, nhưng khi cơn bão hoặc sa mù lột đi những cánh hoa của nó, thì lúc bấy giờ tất cả sự vui thú, mỗi cáo tri của hạnh phúc sẽ đi đến chỗ chấm dứt.

- Tại sao ba không thích Albert? - Pierre đột nhiên hỏi.

Veraguth ấn vào tay cậu bé chặt hơn nữa.

- Ba thích hẳn chứ. Chỉ vì hẳn thương mẹ hẳn nhiều hơn thương ba. Ba không thể làm khác được.

- Ba ạ, con nghĩ ả không thích con gì cả. Ba biết không, ả cũng không thích con nhiều như ả vẫn

làm đâu. Ảnh luôn luôn đánh đàn dương cầm hoặc ngồi một mình trong căn phòng của ảnh. Ngày đầu tiên ảnh đến, con đã nói với ảnh về khu vườn của con mà chính con đã trồng trọt ấy, và tất cả điều ảnh làm là lên mặt ta đây và nói: "Rất tốt, ngày mai chúng ta sẽ đi xem khu vườn của mày". Nhưng suốt cả thời gian ấy ảnh không đề cập đến điều đó. Ảnh không phải là một người bạn tốt, và ngoài ra ảnh đang bắt đầu có một ít râu rồi. Và ảnh luôn luôn ở với mẹ, hầu như con không thể bao giờ có mẹ với một mình con.

- Nhưng ảnh chỉ ở đây có một ít tuần lễ thôi con ạ, đừng có quên điều đó chứ. Và nếu con không tìm thấy mẹ có một mình thì con lúc nào cũng có thể đến thăm ba. Con có thích như thế không?

- Ba ạ, đây không phải là điều như nhau đâu. Thịnh thoảng con thích đi đến gặp ba và một đôi khi thà là con đến gặp má thì hơn. Và ngoài ra, ba luôn luôn làm việc chuyên cần một cách khủng khiếp đến như vậy.

- Pierre ạ, con không nên đề điều đó quấy rầy con. Khi con cảm thấy muốn đến gặp ba thì lúc nào con cũng có thể đến được - lúc nào cũng được, con nghe không, ngay cả khi ba đang làm việc trong họa phòng.

Cậu bé không trả lời. Em nhìn vào thân phụ em, khẽ thở dài, và trông không được thỏa mãn.

- Điều đó không vừa ý con sao? - Veraguth hỏi, đã ưu tư bởi sự biểu lộ trên gương mặt đứa bé, mà chỉ mới khoảnh khắc trước đây đã sáng rực cái tinh thần cao vợi của con trẻ nhưng bây giờ trông đã co rút lại, cũng trông già đi nhiều.

Ông lặp lại câu hỏi.

- Nói đi, Pierre, phải con không hài lòng ba chăng?

- Dĩ nhiên con hài lòng chứ ba. Nhưng thực ra con không thích đến gặp ba khi ba đang vẽ. Thịnh thoảng con vẫn thường...

- Tốt, và việc gì làm con không hài lòng?

- Ba biết đấy, khi con đến gặp ba trong họa phòng ba luôn luôn vuốt tóc con và ba chẳng nói gì cả và ba có một cặp mắt hoàn toàn khác lạ, và một đôi khi đôi mắt ấy lại phần nộ nữa. Vâng, và lúc bấy giờ nếu con nói một cái gì đó thì con có thể thấy do cặp mắt của ba là ba không có nghe, ba chỉ nói ừ, ừ và ba chẳng chú ý gì cả. Và khi mà con đến và muốn nói với ba một chuyện gì đó thì con muốn ba nghe con nói cơ.

- Con phải đến lại cưng nhé, rồi thế nào cũng được. Con thấy đó, nếu ba nghĩ ngợi lung lăm về công việc của ba và ba phải căng óc ra để nghĩ ngợi đến cách tốt nhất để làm một cái gì đó, lúc bấy giờ một đôi khi ba không thể nào vút bỏ ngay tức thì để lắng nghe con được. Nhưng ba sẽ cố gắng vào lần sau con đến.

- Phải, con hiểu ra rồi. Chuyện ấy cũng tương tự với con. Thịnh thoảng con đang nghĩ ngợi về một cái gì đó và một người nào đó gọi con và đã cho rằng đi đến chứ - cái đó tệ hại thật. Một đôi khi con muốn yên lặng và suy nghĩ suốt ngày, và cái đó nó có đúng vào lúc khi con phải chơi đùa hoặc học hành hoặc làm một cái gì đó, và lúc ấy con đã rất tức giận.

Pierre nhìn ra khoảng trống, mặt đã căng thẳng dưới sự cố gắng để bày tỏ ý nghĩ của em. Đó là điều khó nhọc và gần như lúc nào cũng không ai hiểu biết bạn gì cả.

Họ đi vào phòng trú ngụ của Veraguth. Ông ngồi xuống và ôm đứa bé giữa hai đầu gối ông.

- Ba biết con định nói gì, Pierre ạ - Ông nói giọng vỗ về - Bây giờ con có thích xem các bức hình không hay là con có phần muốn vẽ hơn? Tại sao con không vẽ ra cái câu chuyện của con chuột?

- Ở phải đấy, con sẽ vẽ cái đó. Nhưng con sẽ cần đến một tờ giấy lớn đẹp để cơ.

Veraguth lấy một tờ giấy từ bàn vẽ, chuốt một cây bút chì và kê chiếc ghế cao lên cho cậu bé.

Quỳ gối trên ghế, lập tức Pierre bắt đầu vẽ con chuột và con mèo. Để không quấy rầy đứa bé, Veraguth ngồi phía sau em, quan sát chiếc cổ mảnh mai rám nắng của em, cái lưng kiêu diễm và cái đầu quý phái ương ngạnh của em. Pierre vẽ mê man, được phụ họa với sự cử động nôn nao của đôi môi. Mỗi đường nét, mỗi nét vẽ thành công, đã được phản ánh trên đôi môi bất động của em, trong sự máy động của đôi lông mày và các nét nhăn trên vầng trán.

- Ô, chẳng được gì cả. - Sau một lúc Pierre kêu lên. Đứng thẳng dậy và hai bàn tay mở ra chống hai bên má, em xem xét bức vẽ của em với cái nhãn mặt phê bình.

- Không hề có bất kỳ ở đâu - Em nói với giọng than van nôn nóng - Ba ạ, làm thế nào ba vẽ con mèo thế? Con mèo của con trông giống như một con chó ấy.

Thân phụ em lấy tờ giấy và xem xét một cách hăng hái.

- Chúng ta sẽ phải bôi xóa một tí - Ông nói giọng dịu dàng - Cái đầu thì quá lớn và chưa đủ tròn này, chân cũng quá dài này. Hãy đợi, chúng ta sẽ có một bức hình.

Một cách cẩn thận, ông lướt cục gôm trên tờ giấy của Pierre, để tờ giấy được sạch và vẽ một con mèo lên trên đó.

- Xem này. Đây là điều phải bắt đầu như thế nào. Hãy nhìn nó một lúc và rồi vẽ một con mèo mới.

Nhưng sự kiên nhẫn của Pierre đã cùng kiệt, em đưa trả lại cây bút chì, và bây giờ thì thân phụ em phải vẽ lấy, sau con mèo, tới con mèo con, rồi tới con chuột, rồi Pierre đến và thả con chuột chạy và sau hết cậu bé đòi hỏi vẽ một chiếc xe có các con ngựa kéo và bác mã phu ngồi trên thùng xe.

Rồi bất thần cái đó cũng làm cho em chán ngán. Hát lên, cậu bé chạy quanh trong phòng, nhìn ra cửa sổ để xem coi trời có mưa không và nhảy lảng xãng ra cửa. Giọng hát yếu ớt trong trẻo của em có thể nghe thấy vang lên dưới cánh cửa sổ, và rồi thì im lặng. Veraguth ngồi một mình, đang cầm tờ giấy có hình các con mèo trên ấy.

ĐẦU MÁI NHÀ XƯA

Hermann Hesse
www.dtv-ebook.com

Chương 8

Veraguth đứng đối diện với bức họa lớn có ba hình người của ông, được vẽ theo cái màu xanh dịu của y phục đàn bà. Trên cổ bà ta có một sợi dây chuyền nhỏ bằng vàng tỏa ra vẻ buồn rầu và tiêu tụy, trơ trọi, bắt lấy cái ánh sáng quý giá mà nhận thấy không có chỗ đậu lại trên gương mặt bị che tối đã lướt qua lạ lùng và không vui trên bộ y phục xanh dịu... cũng cái ánh sáng đúng y như thế lại tỏa ra vui vẻ và dịu dàng trên mái tóc nâu rối bù của đứa bé đỉnh ngọ bên cạnh bà ta.

Lúc ấy có tiếng gõ cửa. Nhà họa sĩ bước lui trong sự bức tức. Sau một lúc chờ đợi ngắn ngủi tiếng khõ được lập lại, ông sải bước tới cửa và khẽ hé mở cửa ra.

Albert đứng đó, cậu chưa hề đặt chân đến họa phòng kể từ khi bắt đầu vụ nghỉ hè của cậu. Tay cầm chiếc nón rom, cậu nhìn có phần lưỡng lự vào cái gương mặt căng thẳng của thân phụ cậu.

Veraguth để cậu bước vào.

- Ô, Albert. Tôi tưởng anh đến để xem các họa phẩm của tôi ư. Tại đây không có được mấy.

- Ô, con không muốn quấy rầy ba đâu. Con chỉ muốn hỏi xin ba...

Nhưng Veraguth đã khép cửa lại và đi qua cái giá vẽ đến cái giá để họa phẩm màu xám nơi các họa phẩm của ông xếp trong các ngăn cao hẹp được trang bị với các cái trục lăn. Ông kéo ra bức họa có hình các con cá.

Albert đứng lóng cóng bên cạnh thân phụ cậu và cả hai người nhìn vào cái khung vải bằng lụa sáng nhấp nháo đó.

- Anh có chú ý đến hội họa không? - Veraguth hỏi một cách uyển chuyển - Hay là anh chỉ chú ý đến âm nhạc thôi?

- Ô, con rất khoái hội họa lắm chứ, và đây là một bức họa đẹp.

- Anh thích nó à? Tôi bằng lòng đấy. Tôi sẽ lấy bức hình chụp họa phẩm ấy cho anh. Và được trở lại Rosshalde cảm thấy như thế nào?

- Xin cảm ơn ba, cảm thấy thật tuyệt diệu. Nhưng thực ra con không muốn quấy rầy ba. Con chỉ đến để hỏi xin ba...

Nhà họa sĩ không nghe thấy. Với dáng sờ soạng, có phần bộc lộ sự căng thẳng vốn thường có luôn vào lúc ông làm việc, ông nhìn một cách lơ đãng vào mặt con trai ông.

- Hãy kể cho tôi biết bọn trẻ cỡ anh cảm nghĩ ra sao về nghệ thuật hiện nay? Tôi định nói là anh có còn ủng hộ Nietzsche không hay vẫn còn đọc Taine - ông ta thông minh đấy, tôi đã có đọc, nhưng chán ngắt - hay là anh đã có những ý tưởng mới?

- Con vẫn hãy chưa đọc Taine. Con chắc rằng ba đã nghĩ đến những điều như vậy nhiều hơn là con.

- Phải, ngày xưa, nghệ thuật và văn hóa và Apollo và Dionysos, tất cả cái đó có vẻ như quan trọng khủng khiếp. Nhưng ngày nay tôi đã thỏa lòng nếu tôi có thể đưa ra một họa phẩm đẹp, tôi chẳng thấy có

các vấn đề nào nữa cả, dù sao thì nó không phải là các vấn đề về triết lý. Nếu tôi phải kể với anh tại sao tôi thành một họa sĩ và tại sao tôi vung vãi sơn trên các khung vải, thì tôi sẽ nói rằng: "Tôi vẽ bởi vì tôi không có cái đuôi để ngoe nguẩy".

- Cái đó rất giản dị. Chó, mèo và các con thú có năng khiếu khác đều có đuôi; những cái đuôi của chúng, với những nảy nở hàng ngàn hàng vạn của chúng, đem đến cho chúng ta một ngôn ngữ tượng hình hoàn toàn một cách tuyệt diệu, không chỉ là cái gì để cho chúng suy nghĩ và cảm xúc và khốn khổ, nhưng để cho mỗi tính khí và rung động của hữu thể của chúng, cho mỗi sự biến thái cực nhỏ trong sắc thái cảm tính của chúng. Chúng ta không có đuôi, và vì lẽ càng có sự linh hoạt nhiều hơn thì chúng ta càng cần đến một vài hình thức phô diễn như vậy, chúng ta tạo ra cho mình những cây cọ, những chiếc đàn dương cầm và vĩ cầm...

Ông bất thần chấm dứt như thể bỗng nhiên đánh mất sự chú ý trong cuộc nói chuyện, hoặc như thể ông vừa mới bắt đầu nhận thấy rằng ông đang nói chuyện một mình, không gặp sự đáp ứng thực sự ở Albert.

- Tốt, cảm ơn cuộc viếng thăm của anh, ông nói một cách đột ngột.

Ông đi trở lại với các khung họa của ông và lấy tấm điều sắc lên và nhìn trùng trùng một cách dò xét nơi chỗ ông đã đi một đường cọ cuối cùng.

- Xin lỗi ba, con muốn hỏi xin ba một việc...

Veraguth quay lại, đôi mắt ông đã xa xôi, ông đã đánh mất liên lạc với mọi sự ở bên ngoài việc làm của ông.

- Vâng?

- Con muốn được chở Pierre đi chơi xe. Má nói con có thể đi được nhưng má muốn con hỏi ba.

- Anh muốn đi đâu?

- Chạy về miền quê một vài giờ, có thể tới Pegolzheim.

- Tôi xem... Ai sẽ đánh xe?

- Có nhiên là con đánh xe ba ạ.

- Được rồi, anh có thể đi với Pierre. Nhưng lấy chiếc xe hai chỗ ngồi và dắt chó săn theo. Và coi chừng đừng cho nó ăn bánh kiệu mạch nhiều quá.

- Ồ, thà là con đem xe và hai đứa đi hơn.

- Tôi rất tiếc. Khi anh đi một mình, anh có thể làm gì tùy thích. Nhưng khi có thằng bé đi với anh thì anh phải dắt chó săn theo.

Hơi thất vọng, Albert thối lui. ở những lần khác thì cậu sẽ đã tranh biện hoặc nài nỉ rồi, nhưng cậu thấy rằng nhà họa sĩ một lần nữa đã mãi mê công việc của ông, và tại đây trong họa phòng, ở giữa sự bốc hơi của các họa phẩm của ông, thân phụ cậu, dù cho có tất cả sự phản kháng bên trong của cậu, vẫn còn gây một cảm giác đầy sức mạnh lên người cậu. ở nơi nào khác thì cậu không nhìn nhận uy quyền của thân phụ cậu, nhưng ở đây cậu cảm thấy là bé bỏng đáng thương và yếu đuối trước sự hiện diện của thân phụ cậu.

Tức thì nhà họa sĩ mê mải trong công việc của ông, sự ngắt quãng đã bị bỏ quên, thế giới bên ngoài biến mất. Với sự tập trung tinh thần mãnh liệt ông đã so sánh khung vải với hình ảnh sinh động bên trong

người ông. Ông cảm thấy âm nhạc của ánh sáng, nó dậy lòng luân lưu tàn mác và gộp lại với nhau như thế nào, làm thế nào nó lót đường cho sự gặp gỡ đối kháng nhau, nó đã hấp dẫn nhưng không khắc phục sự chiến thắng một lần nữa trên mỗi bề mặt dễ tiếp nhận như thế nào, làm thế nào nó bồn cọt với các màu sắc với cái bất thường nhưng nhạy cảm trọn vẹn đích xác một cách không thể lầm lẫn được bất kể hàng ngàn khúc xạ và trong tất cả những cái lững lờ khoái hoạt của nó trung thành một cách bất biến với lẽ luật bẩm sinh của nó. Và với sự hứng thú ông đã hít thở cái không khí hùng hổ của nghệ thuật, niềm vui đấng cay của nhà sáng tạo kẻ đã phải hiến mình cho đến khi y đứng trên bờ vực của sự hoàn toàn huỷ diệt và có thể tìm niềm hạnh phúc của sự tự do linh thánh chỉ có trong một kỷ luật sắt nó chế ngự tất cả các thị hiếu nhất thời và đạt đến khoảnh khắc viên mãn chỉ qua một sự tuân phục khắc khổ với cái ý thức về chân lý của y mà thôi.

Đây là điều buồn rầu và lạ lùng, nhưng không buồn rầu và lạ lùng hơn tất cả cái định mệnh của con người: nhà nghệ sĩ ép mình vào kỷ luật này, người đã tìm thấy sức mạnh của mình cho việc làm từ cái sự sâu thẳm nhất và từ sự tập trung tinh thần rõ ràng không sẵn sàng nhượng bộ, cũng cùng cái con người này trong họa phòng của ông không có chỗ cho tâm tánh bất thường hoặc sự lưỡng lự bất nhất, đã là một tay tài tử trong cuộc đời ông, và ông, kẻ chẳng bao giờ gửi một họa phẩm vụng về hoặc vẽ bên lề cuộc đời, đã khốn khổ sâu đậm dưới cái sức nặng tối tăm của vô số những ngày và những năm vụng dại, những cố gắng vụng về ở tình yêu và cuộc sống.

Về điều này ông không ý thức đến. Trong nhiều năm ông không hề cảm thấy cần phải nhìn ngắm đời ông một cách cho rõ ràng. Ông khốn khổ và đã chống lại nỗi khốn khổ ấy trong sự nổi loạn và cam chịu, nhưng rồi ông phải chịu để cho những cái đó xảy ra và ngoại trừ mình ra cho công việc của ông. Với sự bền bỉ quyết liệt, ông đã gần như thành công trong việc đem đến cho nghệ thuật của ông sự phong phú, sâu sắc và nồng nàn mà cuộc sống của ông đã mất mát. Và hiện tại, bị cột chặt trong nỗi cô đơn, ông cũng như một người đã bị mê hoặc, đã ăn khớp trong mục đích nghệ thuật và sự cần mẫn cứng đầu cứng cổ của ông, cũng khỏe mạnh và quả quyết để thấy hay nhìn nhận sự nghèo nàn của một cuộc sinh tồn như vậy.

Đây là điều nó đã có như thế nào cho đến mới gần đây, khi cuộc thăm viếng của bạn ông đã làm ông xáo trộn. Kể từ lúc đó con người cô đơn ấy đã sống với cái tiên cảm của một định mệnh hiểm nguy dọa dẫm ông, của những tranh đấu và thử thách mà trong đó tất cả nghệ thuật và sự chuyên cần của ông cũng không thể cứu được ông. Trong nỗi hiểm nguy tổn hại nhân tính của ông, ông ý thức rằng một cơn bão đang ở ngoài biển khơi và ông lại thiếu những chiếc rễ và sức mạnh bên trong để đương cự lại được. Và trong nỗi cô đơn của mình ông đã làm cho mình quen với sự rất chậm chạp rằng chẳng mấy lâu ông sẽ phải chịu khốn khổ đến cùng cực.

Vùng vẫy để thoát ra những tiên cảm tối tăm này, sống trong những quyết định khiếp đảm hoặc ngay cả những ý tưởng rõ ràng, nhà họa sĩ đã vận dụng tất cả năng lực của ông như thể cho một nỗ lực lớn lao lần cuối cùng, rất nhiều cũng như những gom góp mỗi lạng sức mạnh của một con thú bị săn đuổi cho một cái phóng tới sẽ cứu được nó. Và như vậy, vào những ngày khốn khổ nội tâm đó, Veraguth, bằng một cố gắng tuyệt vọng, đã sáng tạo được một trong những tác phẩm vĩ đại nhất và đẹp nhất của ông, họa phẩm đứa bé chơi đùa giữa những diện mạo cúi đầu và sầu muộn của cha mẹ nó. Đứng cùng trong một mảnh đất, tắm dầm trong cùng một làn ánh sáng và không khí như nhau, nhưng dung mạo của người đàn ông và người đàn bà lại thờ ra sự chết chóc và nỗi cay đắng lạnh lùng, trong khi giữa họ, vàng óng và hớn hờ, đứa bé đã lấp lánh như thể tắm dầm trong một làn ánh sáng chân phúc của riêng nó. Và khi về sau này, tương phản lại sự phán đoán phải chăng của Veraguth, một số người ngưỡng mộ ông đã đặt ông vào giữa số người thực sự vĩ đại, phần lớn là vì họa phẩm này mà trong ấy ông đã thờ tất cả cái nỗi thống khổ điều đúng của linh hồn ông, mặc dù không có ý định gì hơn là một tác phẩm của một sự hoàn toàn tinh xảo về nghệ nghiệp.

Trong những giờ nọ Veraguth không hề biết đến yếu đuối và sợ hãi, khốn khổ, tội lỗi và thất bại trong

đời sống. Không vui vẻ mà cũng chẳng buồn rầu, một cách hoàn toàn say mê bởi công việc của ông, ông đã hít thở cái không khí lạnh lẽo của sự đơn độc sáng tạo, chẳng ước ao gì đến một thế giới mà ông đã quên lãng. Một cách nhanh nhẹn và chắc chắn, mắt ông nhô ra với sự tập trung tinh thần, ông tô màu sắc với những cái ấn mạnh sắc bén nhỏ nhỏ, đưa ra cái bóng có chiều sâu to lớn hơn, làm cho một chiếc lá lắc lư hay một lọn tóc lãng đãng dịu dàng và khinh phiêu hơn trong ánh sáng. Ông không đem đến tư tưởng nào mà họa phẩm của ông đã phô diễn. Cái đó nó nằm đằng sau ông; nó đã là một ý tưởng, một nguồn cảm hứng; hiện tại ông không bận tâm đến ý nghĩa, cảm giác hoặc tư tưởng nhưng với cái thực tại thuần túy. Ông đã đi quá xa khi làm nhỏ bớt và gần như bôi xóa hết sự biểu lộ của những gương mặt, ông không có ước muốn để kể một câu chuyện, cái nét gấp của chiếc áo choàng phủ quanh đầu gối đối với ông nó cũng quan trọng và linh thánh như một vầng trán cúi xuống hoặc một cái miệng ngậm lại. Bức họa không vẽ cái gì có thể thấy được ngoại trừ ba dung mạo người đã được thấy một cách thuần khiết như những vật thể, cái này liên kết với cái kia bằng khoảng cách và không khí tuy vậy mỗi dung mạo ấy được vây phủ bởi sự toát ra cái độc đáo của nó khiến cho mỗi hình ảnh ấy được giải tỏa một cách sâu xa được thấy từ một thế giới của những tương quan không thích đáng và triệu đến một sự run rẩy ngạc nhiên ở cái định mệnh thiết yếu của nó. Như thể từ các họa phẩm của các bậc thầy quá cố, những kẻ xa lạ vượt quá, kích thước - đời sống mà tên tuổi các vị ấy chúng ta không được biết và cũng không muốn biết đã nhìn ra chúng ta một cách bí ẩn như những biểu tượng của mọi hữu thể.

Bức họa đã tiến triển gần như hoàn tất. Ông đã để lại những đường cọ kết thúc trên cái dung mạo quyền rũ của đứa bé cho sau cùng; ngày mai hoặc ngày kia ông sẽ tiếp tục đi những đường cọ ấy.

Lúc đó đã quá giờ dùng bữa trưa khi nhà họa sĩ cảm thấy đói bụng và nhìn vào đồng hồ. Ông vội vàng rửa ráy, thay quần áo và đi đến ngôi biệt trang, tại đây ông nhận thấy có một mình vợ ông đang ngồi tại bàn và chờ đợi.

- Mấy đứa nhỏ đâu rồi? - Ông ngạc nhiên hỏi.

- Chúng nó đánh xe đi rồi. Bộ Albert không tạt qua gặp ông à?

Chỉ lúc ấy ông mới nhớ tới cuộc thăm viếng của Albert. Lãng trí và hơi có phần bối rối, ông bắt đầu ăn. Bà Adele mỗi một nhìn ông và cắt phần thịt của ông một cách lơ đãng. Thà là bà không đợi ông lại hơn. Sự căng thẳng trong dung mạo của ông đã làm bà xúc động với một thứ xúc động của lòng trắc ẩn. Bà im lặng san sốt thức ăn cho ông, ý thức đến một tình thân thiết mờ mờ, cố nói lên một điều gì đó để làm vui lòng.

- Albert định trở thành một nhạc sĩ phải không? - Ông hỏi - Tôi tin rằng nó có nhiều năng khiếu.

- Phải, nó có khiếu. Nhưng tôi không biết nó có khai mở đến chỗ thành một nghệ sĩ hay không. Tôi không tin nó muốn trở thành một nghệ sĩ. Cho tới nay, nó chưa chứng tỏ mấy lòng nhiệt thành về bất cứ nghề nghiệp nào cả, lý tưởng của nó là một hạng người quý phái, một hạng người sẽ tham dự vào các môn thể thao và nghiên cứu, đời sống xã hội và nghệ thuật tất cả đồng lúc. Tôi không thể thấy làm sao mà nó có thể sống một đời sống theo lối đó, tôi sẽ phải làm điều đó rõ ràng với nó từng chút một. Trong khi ấy thì nó làm việc chăm chỉ và có những cử chỉ tốt đẹp, tôi sẽ không muốn xáo trộn nó và làm phiền nó một cách không cần thiết. Sau khi tốt nghiệp ở nhà trường nó muốn trước hết, bất cứ trường hợp nào, thi hành binh vụ của nó đã. Sau đây chúng ta sẽ xem sau.

Nhà họa sĩ chẳng nói gì cả. Ông lột vỏ trái chuối và lấy làm thú vị ở cái hương vị bổ dưỡng có bột của một trái cây chín.

- Nếu không làm cho bà bất tiện, tôi thích được uống cà phê tại đây. - Sau cùng ông nói. Giọng nói của ông thân mật, cân nhắc và hơi uể oải, như thể nó sẽ vỗ về ông là được nghỉ ngơi tại đây và được thưởng

thức một ít an lạc.

- Tôi sẽ mang vào. - Ông đã làm việc vất vả à?

Câu nói đó được thốt ra gần như không ý thức đến. Bà chẳng có ý định gì bởi câu nói đó; bà chỉ ao ước, vì lẽ đó là giây phút của sự vui vẻ khác thường, để chứng tỏ một ít sự chú tâm, và cái đó nó không đến dễ dàng vì bà đã mất cái thói quen ấy.

- Phải, tôi đã vẽ trong ít giờ. - Chồng bà trả lời một cách khô khan.

Cái việc bà sẽ hỏi đó đã quấy rầy ông. Giữa họ đã trở thành thói quen là ông không nói đến việc làm của ông, có nhiều họa phẩm gần đây hơn của ông bà cũng chưa bao giờ trông thấy.

Bà cảm thấy cái khoảnh khắc sáng chói đó đang tuột đi và chẳng làm gì để giữ nó lại cả. Và ông, đã sẵn sàng cho tay vào bao thuốc và sắp sửa ngỏ lời ra đi để hút thuốc, đã đánh mất ý muốn của mình và để tay ông buông thõng xuống.

Nhưng ông đã uống cả phê không hỏi hà gì, hỏi một câu về Pierre, cảm ơn vợ ông một cách lịch sự và tiếp tục ở lại một vài phút nữa ngắm nghía bức họa nhỏ mà ông đã tặng bà vài năm trước đây.

- Nó được giữ gìn khá kỹ lưỡng đấy - Ông nói, nửa cho chính mình - Trông nó vẫn còn khá đẹp. Ngoài trừ những chiếc hoa màu vàng thật ra chúng không nên có, chúng được vẽ quá nhiều ánh sáng.

Bà Veraguth không trả lời; rùi một cái là những đóa hoa vàng nhạt ấy được vẽ một cách đẹp đẽ là cái gì mà bà thích nhất trong bức họa ấy.

Ông quay lại với một cái nhếch cười:

- Tôi đi đây; đừng có quá bận tâm với thì giờ cho đến khi các đứa bé trở về.

Đoạn ông rời khỏi căn phòng và bước xuống các bậc cấp. Ở bên ngoài, con chó phóng chồm tới ông. Ông đưa tay trái nắm lấy mõng nó, tay phải vuốt ve nó, và nhìn vào đôi mắt quăn quít của nó. Rồi ông kêu vọng sang cửa sổ cho một cục đường, đưa cho con chó, ném một cái nhìn tới bồn cỏ đầy nắng và thông thả đi về họa phòng. Đó là một ngày đẹp trời để ở bên ngoài, không khí thì tuyệt diệu; nhưng ông không có thì giờ, công việc của ông đang chờ đợi ông.

Họa phẩm của ông đứng đó trong làn ánh sáng khuếch tán tĩnh lặng của cái họa phòng cao ráo. Trên bề mặt xanh rờn có điểm một vài đóa hoa đại ở giữa ba dung mạo ấy: người đàn ông cúi xuống, mê mải trong nỗi áp ú vô vọng, người đàn bà chờ đợi trong sự cam chịu và tình mộng buồn bã, đứa bé thì rực rỡ và trong trắng vô tội, đang mân mê bông hoa; và bên trên tất cả bọn họ là cái làn ánh sáng dữ dội, rung động đang chiếu tỏa một cách đặc thắng, hấp dẫn với cùng cái nồng nàn vô tư vô lự trong mỗi bông hoa cũng như ở trong mái tóc óng ánh của đứa bé và chiếc vòng vàng nhỏ trên cái cổ phiến muộn khôn tả của người đàn bà.

ĐẦU MÁI NHÀ XƯA

Hermann Hesse
www.dtv-ebook.com

Chương 9

Nhà họa sĩ đã làm việc liên tiếp cho đến chiều. Bây giờ đây, đã mệt nhoài người ra ông mới ngồi một chốc trên chiếc ghế bành, tay ông đặt lên lòng, hoàn toàn kiệt quệ, với đôi má hóp vô vàn khoe mắt hơi đỏ ngầu, già nua và gần như uể oải nặng nề, giống như người nông dân hoặc bác tiểu phu sau khi làm việc nặng nề cực nhọc.

Hắn ông thích nhất được cứ ngồi yên trong chiếc ghế và khuất phục trước sự mỏi mệt và thèm ngủ của ông. Nhưng thói quen và kỷ luật nghiêm ngặt sẽ không cho ông làm vậy; sau mười hay mười lăm phút ông nhảy tung lên để thức giấc. Ông đứng dậy và không cả liếc qua bức họa đi xuống cầu ao cởi quần áo ra và chậm rãi lội quanh hồ.

Đây là một buổi chiều trời nhợt nhạt màu sữa; được bao bọc bởi cánh rừng chồi, tiếng kêu kéo kệt của những chiếc xe chở cỏ khô và tiếng kêu mỏi mệt cùng tiếng cười đùa của những người làm ở nông trại trở về sau một ngày làm việc có thể nghe thấy từ một con đường kế cận. Veraguth run rẩy bước ra khỏi mặt nước, cẩn thận lau khô mình mẩy cho ấm, đoạn đi vô căn phòng trú ngụ nhỏ bé của ông và đốt một điều thuốc.

Chiều nay ông đã định viết mấy bức thư bày giờ ông mở ngăn tủ ra và ông không cả quyết gì hết, nhưng ông lại đóng ngăn tủ lại một cách bức dọc và bấm chuông gọi Robert.

Người giúp việc xuất hiện.

- Hãy nói cho tôi biết, mấy đứa bé và chiếc xe về lúc nào vậy?

- Thưa ông Veraguth, mấy cậu chưa về ạ.

- Cái gì, chúng nó hãy chưa về à?

- Dạ chưa, ông Veraguth. Tôi chỉ hy vọng là cậu Albert không quá nhọc mệt lắm với con ngựa hồng. Cậu có mùi hơi vất vả về các con ngựa.

Chủ nhân y không trả lời. Hắn ông muốn ở bên Pierre nửa giờ, đứa bé mà ông thiết tưởng, đã trở về trước đây lâu rồi chứ. Bây giờ thì ông tức giận và có phần hoảng sợ ở cái tin ấy.

Ông chạy qua ngôi biệt trang và gõ vào cánh cửa của vợ ông. Có một sự ngạc nhiên trong câu trả lời của bà, vì ông chưa bao giờ đến gặp bà vào cái giờ này cả.

- Xin tha thứ tôi - Ông nói, cố nén sự xúc động của ông - Nhưng Pierre đâu rồi?

Bà Adele nhìn vào chồng bà với sự ngạc nhiên:

- Mấy đứa nó đánh xe đi rồi, ông không nhớ à?

Ý thức đến sự tức tối của ông, bà nói thêm:

- Ông không lo ngại chứ?

Ông rùng vai một cách nóng nảy.

- Không. Nhưng đó là sự vô tâm của Albert. Xin đi một ít giờ - Ông nói - Ít ra nó có thể điện thoại chứ.
- Nhưng hãy còn sớm mà. Chắc chắn là chúng nó sẽ về trước bữa cơm ấy.
- Cái thằng nhỏ cứ luôn luôn đi mất khi tôi muốn ở bên nó một ít thì giờ.
- Xúc động nôn nao thế chẳng ích gì. Những việc này đã từng xảy ra. Pierre đã ở lại nhiều giờ với ông rồi mà.

Ông cắn môi và rời khỏi không nói một lời. Bà nói đúng, nôn nao xúc động thế chẳng ích gì, chẳng công dụng gì trong sự kịch liệt và đòi hỏi bất kỳ cái gì trong khoảnh khắc. Tốt hơn là kiên nhẫn ngồi đó và lãnh đạm như bà.

Một cách giận dữ, ông đặt chân xuống các bậc cấp và đi ra cổng để ra ngoài đường. Không, đó là một cái gì ông chẳng hề ao ước được biết đến, ông muốn có niềm vui và con phần nộ của ông. Những gì mà người đàn bà tiu ngiêu này đã đặt vào ông, và ông đã trở nên già nua và chùng mực như thế nào, ông, một kẻ mà ngày xưa đã kéo dài những ngày hạnh phúc một cách ào ạt vào đêm tối và đã đập vỡ những chiếc ghế trong cơn giận dữ như thế nào. Tất cả nỗi đắng cay và phần hận của ông dâng lên trong người ông, và đồng thời một khát khao quyết liệt cho đứa bé, mà chỉ nội cái giọng nói và cái thoáng nhìn của nó cũng có thể đem đến cho ông niềm vui rồi.

Với những bước sải dài, ông bắt đầu đi ra đường. Nghe thấy tiếng bánh xe và ông đã dừng bước lại một cách sốt sắng. Không có gì cả. Một bác nông phu với chiếc xe chất đầy rau cải. Veraguth gọi y.

- Ông có chạy qua mặt một chiếc xe ngựa có hai đứa bé trai ngồi trong mui không?

Bác nông phu gật đầu mà không dừng lại, và con ngựa nông trại của y tiếp tục lắc lư cỗ xe chất đầy một cách vô tình trong buổi chiều mát dịu.

Khi ông bước đi, nhà họa sĩ cảm thấy cơn phần nộ của ông nguôi ngoai và lần hồi biến mất. Bước chân của ông trở nên thoải mái hơn, một sự mệt mỏi vỗ về tràn ngập người ông, và khi ông sải bước một cách ung dung trên đường, đôi mắt ông ngừng lại một cách đầy biết ơn trên cái miền quê tĩnh lặng phong nhiều đang nằm nhợt nhạt và mát dịu trong làn ánh sáng nhạt nhòa của buổi chiều.

Ông vừa nghĩ tới các đứa con trai ông thì lúc ấy, sau khi ông đã tách bộ được nửa giờ, chiếc xe của chúng nó chạy về hướng ông. Nó chạy sát bên ông trước khi nó bắt gặp sự chú ý của ông, Veraguth dừng lại dưới cây lê lớn. Khi ông nhận ra gương mặt Albert, ông bước lui, không muốn cho chúng thấy ông và kêu ông.

Albert ngồi một mình bên ngoài. Pierre ngồi ngã nhào trong góc xe, cái đầu trần của nó gục xuống và có vẻ như đã ngủ. Chiếc xe lặn qua và nhà họa sĩ nhìn theo nó, đứng bên cạnh đường đầy bụi cho đến khi nó biến mất không thấy nữa. Đoạn ông quay lại và bắt đầu đi về. Hẳn là ông muốn thấy Pierre, nhưng lúc đó gần như là tới giờ ngủ của thằng bé và Veraguth không muốn chường mặt mình ở nhà vợ ông ngày hôm đó.

Và như vậy, đi qua công viên, qua ngôi nhà, và đi qua cánh cổng, ông tiếp tục đi ra thị trấn, nơi đây ông dùng bữa tại một quán rượu và lật qua hết các tờ báo.

Vào lúc ấy các con trai ông đã về tới nhà từ lâu. Albert ngồi với mẹ cậu, kể cho bà nghe về cuộc hành trình, Pierre thì đã rất mệt mỏi, em không muốn dùng bữa, và bây giờ thì em đang nằm ngủ trên cái giường ngủ nhỏ xinh xắn của em. Khi thân phụ em đi qua ngôi nhà trên đường về nhà ông, thì không còn trông thấy ánh đèn nữa. Đêm êm đẹp không sao đã vây phủ công viên, ngôi nhà và chiếc hồ với sự tĩnh lặng tối

đen, những giọt mưa lất phất mỹ miều rơi xuống từ một bầu trời bất động.

Veraguth vận đèn trong căn phòng ngủ của ông và ngồi xuống bên chiếc bàn. Ông lấy một tờ giấy viết thư và viết cho Otto Burkhardt. Những con chữ nhỏ bé nhẹ lướt vào qua các cánh cửa sổ mờ. Ông viết:

Bạn thân mến.

Có lẽ anh không mong nhận được thư tôi sớm đến như vậy. Nhưng vì lẽ bây giờ tôi viết đây nên chắc hẳn là anh mong đợi nhiều hơn là tôi có thể trao gởi. Anh cho rằng sự minh bạch ấy đã đến với tôi, rằng hiện thời tôi đã thấy cái cách hoạt động tổn hại của cuộc sống của tôi một cách rõ ràng trong thiết đồ như anh tin rằng anh đã thấy. Tiếc thay, cái đó không phải là nguyên cớ. Vâng, đã có những tia chớp của mùa hè bên trong người tôi kể từ khi chúng ta nói đến những điều đó, và một đôi khi một mặc khải cực độ đau đớn đã nhìn trừng trừng vào mặt tôi; nhưng tuy vậy vẫn chưa phải là rạng đông.

Cho nên, anh thấy đó, tôi không thể nói tôi sẽ làm gì hoặc sẽ không làm gì từ sau đó trở đi. Nhưng chúng ta sẽ cùng đi với nhau. Tôi sẽ đến Ấn Độ với anh, làm ơn kiếm cho tôi một cái giường ngủ ngay sau khi anh biết kỳ hạn.

Tôi không thể ra đi trước cuối mùa hè, nhưng vào mùa thu càng sớm càng tốt.

Tôi muốn biểu anh bức họa mà anh thấy tại đây, bức họa với các con cá ấy, nhưng nó sẽ làm tôi hài lòng nếu bức họa ấy được ở lại Âu châu. Tôi sẽ gởi nó đến đâu?

Ở đây mọi sự đều như thường lệ. Albert đang chơi cái trò quý phái giả tạo, anh không thể tưởng tượng nổi chúng tôi đã đối xử với nhau một cách cung kính như thế nào, giống như các ông đại sứ của hai quyền lực đối nghịch.

Trước khi chúng ta lên đường, tôi mong anh sẽ lại đến Rosshalde lần nữa. Tôi phải chỉ cho anh xem một họa phẩm mà hiện thời nó sẽ hoàn tất bất cứ ngày nào. Đó là một tác phẩm đẹp, một điều tốt đẹp để kết thúc nghề nghiệp của tôi trong trường hợp các con cá sấu của anh có nhai ngấu nghiền kết thúc tôi, điều mà tôi phải nhận rằng, sẽ gây bất mãn cho tôi bất chấp tất cả mọi sự.

Bây giờ tôi phải đi ngủ đây, mặc dù tôi chẳng buồn ngủ.

Hôm nay tôi ở bên giá vẽ của tôi suốt 9 giờ đồng hồ.

Bạn anh,

Johann

Ông viết địa chỉ lên bức thư và để ngoài tiền sảnh cho Robert ngày hôm sau đem đi bỏ bưu điện.

Nhìn ra ngoài cửa sổ trước khi lên giường ngủ, nhà họa sĩ nghe tiếng xào xạc của cơn mưa mà ông đã không để ý trong khi đang viết thư. Cơn mưa rơi xuống trong những lần êm dịu từ bóng tối và trong một lúc lâu ông thức nằm đó lắng nghe như thể cơn mưa ấy rơi xuống trong tiếng kêu lách chách nho nhỏ đều đặn từ một thân cây đầy lá ướt sũng rơi xuống mặt đất khát nước vậy.

ĐẦU MÁI NHÀ XƯA

Hermann Hesse
www.dtv-ebook.com

Chương 10

Pierre thật chán làm vậy, Albert nói với mẹ cậu khi họ đi ra ngoài vườn còn mưa để cắt hoa hồng.

- Nó không mấy chú ý đến con suốt thời gian ấy, nhưng ngày hôm qua con không thể chấp nhận bất cứ điều gì ở nó cả. Một ít ngày trước đây khi con đề nghị cùng đi xe với nhau thì nó đầy sự nhiệt thành. Nhưng ngày hôm qua nó không thực sự muốn đi, con gần như phải nài nỉ nó. Cái đó không làm con mấy vui, vì không thể bắt hai con ngựa, thật ra con đi hầu như chỉ vì nó đấy.

- Nó cư xử không tốt đẹp à? - Bà Veraguth hỏi.

- Ô, cư xử rất tốt đẹp, nhưng chán ngấy thế kia. về nó một đôi khi có một cái gì đó chán chường làm vậy. Những gì con đề nghị hoặc chứng tỏ với nó hoặc dâng cho nó cũng không thành vấn đề, con khó có thể có được một nụ cười hoặc một câu nói "ồ, vâng" ra khỏi miệng nó. Nó không muốn ngồi trên thùng đánh xe, nó không muốn học làm sao để cầm dây cương, nó cũng không muốn ngay cả ăn những trái hạnh. Nó giống như một hoàng tử bé đã bị hư hỏng vì quá nuông chiều. Cái đó bực mình thật; con nói với mẹ bởi vì thật ra con không muốn loại bỏ nó khỏi con gì cả.

Mẹ cậu đứng yên lặng và nhìn cậu một cách ào xẹt; đôi mắt cậu ánh lên vẻ công phẫn và bà không thể ngăn lại một cái mỉm cười bồn chồn.

- Cậu cả của tôi - Bà nói một cách dễ dàng - Con phải kiên nhẫn với nó chứ. Có lẽ nó cảm thấy không được khỏe khoắn, nó hầu như không ăn một món gì vào buổi điểm tâm sáng nay mà. Cái đó thỉnh thoảng có xảy ra với các đứa bé; nó cũng có xảy ra với con nữa. Thường thường cái đó đến từ một sự hỗn loạn của bao tử hoặc từ những giấc mơ tệ hại về đêm, và cũng đúng là Pierre thì gầy ốm và nhạy cảm. Và ngoài ra, có thể là nó hơi ganh tị nữa. Đừng có quên rằng nó luôn luôn có mẹ một bên với chỉ mình nó, và hiện giờ con có ở đây và nó phải chia sẻ mẹ với con.

- Nhưng đây là kỳ nghỉ hè của con mà! Nó phải nhận ra điều đó chứ, nó đâu phải đàn độn!

- Nó là đứa bé con Albert ạ. Công bình mà nói thì con phải thông minh hơn nó chứ.

Mưa vẫn còn rơi xuống từng giọt từ những chiếc lá thẫm tươi lóng lánh, giống như kim khí. Họ đi đến hái hoa hồng màu vàng mà Albert đặc biệt ưa thích. Cậu bé cong các cuống hoa tách riêng ra và mẹ cậu với cây kéo làm vườn cắt các cái hoa mà nó vẫn còn hơi rũ xuống, bị đè sự xuống bởi cơn mưa.

- Khi con bằng tuổi Pierre con có giống nó không mẹ? - Albert hỏi một cách lưu tâm.

Bà Adele cố nhớ lại. Hạ thấp cánh tay đang cầm chiếc kéo, bà nhìn vào mắt con trai bà và rồi nhắm mắt bà lại, cố triệu đến hình ảnh của nó như một đứa bé con.

- Con giống nó khá nhiều ngoại trừ đôi mắt, nhưng con không cao và gầy như vậy, con bắt đầu cao lớn một chút về sau này.

- Và cái còn lại? Con định nói đến tính tình của con.

- Phải, con của mẹ, con cũng có các tánh khí của con. Nhưng mẹ nghĩ con ổn định hơn, con không nhảy từ trò chơi này hoặc chiếm hữu cái khác nhanh như Pierre. Và nó lại miễn cảm hơn con cũng như không quân bình vậy.

Albert lấy cái kéo từ tay thân mẫu cậu và cúi xuống một đóa hồng.

- Trong người Pierre có nhiều tánh khí của ba hơn - Cậu nói một cách dịu dàng - Không phải lạ lùng sao má, làm thế nào mà các phẩm tính của cha mẹ và ông bà hoặc một sự pha trộn của họ lại tái xuất hiện nơi các đứa bé? Các bạn con nói rằng mỗi đứa bé đều có tất cả những yếu tố trong người nó sẽ uốn nắn hình thành suốt cả cuộc đời của nó, và chẳng có gì làm được về điều đó cả, tuyệt đối chẳng có gì cả. Chẳng hạn, nếu một người nào đó có các yếu tố để làm thành kẻ cướp hoặc kẻ sát nhân, thì đúng là không thể giúp gì được, hắn sẽ là một tội nhân và như thế như thế. Kinh khủng thật. Mẹ tin chứ có phải không? Cái đó tuyệt đối khoa học đấy.

- Có thể lắm - Bà Adele mỉm cười - Khi một người trở thành một kẻ cướp hoặc một tên sát nhân, các khoa học gia có thể chứng minh rằng hắn luôn luôn có cái đó trong người hắn. Nhưng mẹ chắc rằng có một số đông các người tốt lành ngay thẳng mà họ đã được di truyền nhiều tật xấu từ cha mẹ và ông bà họ và tất cả đều tiếp tục tốt như nhau, nhưng khoa học không thể nghiên cứu rất tường tận điều đó. Mẹ sẽ nói rằng thiện chí và một sự nuôi nấng dạy dỗ tốt đẹp đáng tin cậy hơn là sự di truyền. Tất cả chúng ta đều biết rằng cái gì là tốt đẹp và đúng đắn, hoặc là chúng ta có thể học hỏi, và đó là cái gì chúng ta đạt được bằng cách ấy. Không một ai biết một cách chính xác những sự di truyền huyền nhiệm nào mà kẻ nào đó có trong người hắn, và điều tốt nhất là đừng có áy náy lắm về các cái ấy.

Albert biết rằng mẹ cậu không bao giờ để cho mình dính dáng vào các cuộc tranh biện thuộc về biện chứng pháp, và do bản năng cậu cảm thấy rằng sự phản ứng thuần phác của bà là đúng. Song lẽ cậu biết rằng đây không phải là lời cuối cùng trong cái đề tài đáng sợ đó, và cậu sẽ ưng nói một điều gì quyết định về lý thuyết nhân quả, lý thuyết này có vẻ như minh xác thể kia khi một số các bè bạn của cậu nói đến nó. Cậu đã tìm kiếm lục lợi những lời trần thuyết cường chế, trong sáng vô vọng, mặc dù - không giống như những người bạn ấy, những kẻ mà mặc dầu thế cậu cũng đã ngưỡng mộ - cậu cảm thấy rằng trong tâm hồn cậu có khuynh hướng đi xa hơn là cái thái độ thuộc về luân lý học hoặc thẩm mỹ học đối với cái quan điểm khách quan, khoa học đó mà cậu đã tuyên xưng thuộc về các bạn học của cậu. Sau cùng, cậu bỏ rơi đề mục ấy và quay lại với hoa hồng.

Giữa lúc ấy, Pierre, quả thật là nó cảm thấy không được khỏe mạnh và đã thức dậy trễ hơn thường lệ và vô sinh khí, ở lại trong phòng với các đồ chơi của nó cho đến khi nó bắt đầu cảm thấy chán. Nó hoàn toàn khổ sở, và đối với nó thì hình như một cái gì đặc biệt đó phải xảy ra để làm cho cái ngày lờ mờ và chỉ một ít thú vị này có thể chịu đựng nổi.

Lưỡng lự giữa sự tiên cảm và hồ nghi, em rời căn nhà và đi đến đám cây quất để tìm một cái gì mới mẻ, một vài phát giác hoặc mạo hiểm nào đó. Em đã có một cảm giác khó chịu trong bao tử; cái đó đã xảy ra trước đây, nhưng chưa bao giờ cái đầu em lại cảm thấy mệt mỏi và nặng nề như vậy. Hắn là em muốn chạy u đến mẹ và khóc lên. Nhưng cái đó không thể được trước sự hiện diện của ông anh cả kiêu hãnh của em người luôn luôn, ngay cả vào những ngày thường, rõ ràng cho thấy là anh ta vẫn còn là một đứa bé con.

Giá như điều xảy ra đến với mẹ em là để làm một cái gì đó, gọi em và đề nghị một trò chơi thì thật là tốt đẹp cho em. Nhưng dĩ nhiên bà đã lại đi với Albert mất rồi. Pierre cảm thấy rằng đây là một ngày xui xẻo, rõ là một ngày có ít hy vọng.

Uể oải và chán nản, em thơ thần dạo theo các con đường lát sỏi, tay em thọc vào túi quần, miệng nhai cái cuống hoa quất đã khô héo. Đó là một buổi mai mát mẻ và ẩm ướt ở trong vườn và cái cuống hoa có cái vị đắng đắng. Em phun ra và đứng lặng người, hoàn toàn tức tối. Em không thể nghĩ ngợi gì cả, hôm nay em chẳng thích làm hoàng tử cũng không thích là lục lâm thảo khấu, không thích làm bác lái đò mà cũng chẳng thích làm người thợ xây cất.

Cau mặt lại, nhìn quanh dưới đất, lấy mũi giày khều sỏi, đá con sên xám xịt nhảy nhụa vắng khỏi đường

văng vào cỏ ướt. Không có gì sẽ lên tiếng với em, không có chim hoặc có bướm, chẳng có gì sẽ mỉm cười với em và làm cho qua thì giờ trong sự vui vẻ. Mọi vật đều im lặng, mọi vật trong buồn tẻ và vô vọng. Em cố hái một trái phúc bồn tử đỏ chói từ cái cây đầu tiên em đi qua; nó có vị lạnh lạnh và chua. Được nằm xuống và đánh một giấc thì thật tuyệt, em nghĩ, và không thức dậy cho đến khi mọi vật trông mới mẻ, đẹp đẽ và hạnh phúc trở lại. Chẳng ích gì mà đi lòng vòng như thế này, chỉ tổ làm cho mình khổ sở và chờ đợi những điều mà nó sẽ không xảy ra. Chẳng hạn, sẽ vui thích biết bao, nếu có một cuộc chiến tranh nổ ra và một số đông lính trắng ra đường trên lưng ngựa, hoặc một căn nhà bị hỏa tai ở một nơi nào đó hoặc có một cơn lụt lớn. A, những việc như vậy chỉ xảy ra trong các cuốn sách hình mà thôi, trong đời sống thực sự thì chẳng bao giờ thấy những việc ấy đâu, có thể chúng không hề tồn tại nữa kia.

Thờ dài và có vẻ thiếu não, cậu bé thơ thần bước đi; ánh sáng đã biến khỏi gương mặt đỉnh ngọ đẹp đẽ của em. Khi em nghe tiếng nói của Albert và của mẹ em ở đằng sau giàn cây, em đã ghen tức và oán hận đến nỗi nước mắt đã dâng tràn lên đôi mắt em. Em quay lại và bỏ đi rất yên lặng vì e rằng họ sẽ nghe thấy em và kêu em. Em không muốn trả lời, em không muốn bất kỳ ai bắt em phải nói và chú ý và làm lạnh. Em đã cảm thấy khổ sở đến thế và chẳng ai quan tâm; phải, bây giờ em muốn ít ra để ném trái nổi cô đơn và đau buồn của em và để cảm nhận nỗi thống khổ một cách thực sự.

Em nhớ đến Thượng đế trên Trời, đáng mà thỉnh thoảng em cho là rất cao cả; ý nghĩ ấy đã mang lại một tia sáng lơ mơ lảng lác của sự dễ chịu và đầm ấm, nhưng chẳng mấy chốc nó đã biến mất. Có lẽ Thượng đế trên trời cũng là một câu chuyện giả tạo. Và tuy thế, bây giờ hơn bao giờ hết, em ắt sẽ vui mừng lắm khi có được một người nào đó mà em có thể trông cậy, một kẻ nào đó với một cái gì thú vị và khuây khỏa để mà dâng hiến.

Rồi em nghĩ đến thân phụ em. Có lẽ, em cảm thấy một cách đầy hy vọng, có lẽ thân phụ em sẽ hiểu biết em, bởi vì chính ông thường trông lặng lẽ, căng thẳng và bất hạnh. Thân phụ em sẽ đứng một cách chắc chắn trong cái họa phòng to lớn tĩnh mịch của ông, vẽ các họa phẩm của ông, ông luôn luôn làm thế. Thật ra không phải là một ý kiến tốt lành gì để mà quấy rầy ông. Nhưng ông đã có nói chỉ vừa mới đây là Pierre nên luôn luôn đến gặp ông khi em cảm thấy thích đến. Có lẽ ông đã quên, các người lớn luôn luôn quên các lời hứa của họ nhanh lắm. Nhưng không có hại gì trong việc thử coi. Trời, không, từ lâu em có thể không nghĩ đến nguồn an ủi nào khác và cần đến một nguồn an ủi tệ hại thế kia.

Thoạt tiên thông thả - rồi, khi hy vọng của em dâng lên một cách phấn khởi - em bước xuống con đường râm mát để đi đến họa phòng. Em thọc tay vào chốt cửa và đứng yên, nghe ngóng. Vâng, ba em có ở trong, em có thể nghe ông thở và tăng hắng, và em nghe tiếng gõ kêu lách cách nho nhỏ của cái cán cọ ông đang cầm bên tay trái.

Một cách cẩn thận em ấn chốt cửa xuống, mở cánh cửa ra không một tiếng động, và nhìn vô. Em thối lui ở cái mùi nồng nặc của dầu thông và véc ni, nhưng cái thân hình nở nang trắng kiện của thân phụ em đã nâng cao hy vọng. Pierre bước vô, khép cánh cửa lại phía sau.

Ở tiếng kêu lách cách của cái chốt cửa, đôi vai rộng của nhà họa sĩ, được quan sát một cách tiếp cận bởi Pierre, đã rung rung, và ông quay đầu lại. Có một cái nhìn tra vấn bị thương tích trong đôi mắt sắc bén của ông, và miệng ông há ra một cách khó chịu.

Pierre đứng bất động. Em nhìn vào đôi mắt thân phụ em và chờ đợi. Tức thì đôi mắt ấy trở nên thân mật hơn và sự khó chịu đã biến khỏi gương mặt nhà họa sĩ.

- Tốt, tưởng không phải Pierre chứ! Chúng ta đã không gặp nhau suốt cả ngày. Có phải má gọi con tới?

Đứa bé gạt đầu và để thân phụ em hôn em.

- Con có thích ở lại đây một lúc và xem không? - Ba em hỏi với một giọng thân mật. Ông quay lại với họa phẩm của ông và nhắm đi một đường cọ ngắn ở một chỗ nhất định. Pierre đưa mắt nhìn. Em thấy nhà họa sĩ phác họa trên khung vải của ông, thấy mắt ông trừng trừng một cách căng thẳng và gần như phần nộ và bàn tay nôn nao mạnh mẽ của ông nhắm cây cọ, thấy ông cau mày và cắn môi dưới lại. Và em nghĩ thấy cái mùi hắc nồng của không khí họa phòng, cái mùi mà em luôn luôn không ưa và đặc biệt ghê tởm cho em vào ngày hôm đó.

Ánh sáng đã ra khỏi đôi mắt em và em đứng bên cửa như thể đã bị tê liệt. Em đã biết hết cả điều này, cái mùi nồng nặc đó và đôi mắt của ba em và những cái nhăn nhó của sự tập trung tinh thần ấy, và em cũng biết rằng thật là rõ đại mong đợi cho cái ngày hôm nay khác hẳn với bất kỳ ngày nào khác. Ba em đang làm việc, ông say mê trong sơn màu hôi hám của ông, tất cả mọi điều ông có thể nghĩ đến là các bức họa vớ vẩn của ông. Thật là ngu ngốc mới đến đó.

Gương mặt cậu bé sa sầm thất vọng. Em đã biết điều đó ngay từ đầu! Chẳng có chốn nương náu, không với mẹ em, và chắc chắn không phải là ở đây rồi.

Trong một lúc lâu em đứng đó vô ý thức và buồn bã, nhìn vào bức họa lớn với màu sơn còn ướt bóng loáng, nhưng không thấy gì cả. Ba em đã dành thì giờ cho cái đó chứ không phải cho em. Em đặt tay lên chốt cửa và ấn xuống, định lên đi một cách im lặng.

Nhưng Veraguth nghe thấy tiếng động se sẽ ấy. Ông nhìn quanh, lăm bằm, và đi tới đứa bé.

- Có việc gì vậy, Pierre? Đừng có đi. Con không muốn ở lại đây với ba một lát sao?

Pierre rút tay nó lại và gật đầu một cách yếu ớt.

- Có phải con muốn kể cho ba nghe một việc gì đó không? - Nhà họa sĩ hỏi một cách đầy trù mến - Đến đây, chúng ta sẽ ngồi bên nhau. Rồi con sẽ kể cho ba nghe. Hôm qua con đi xe ra sao?

- Ô, tuyệt lắm. - Pierre nói như một đứa bé ngoan ngoãn.

Veraguth đưa tay vuốt qua mái tóc đứa bé.

- Con ngủ không được ngon phải không? Trông con là một thứ người buồn ngủ đây bé ạ. Bất cứ cơ hội nào họ cũng không cho con uống rượu vang vào ngày hôm qua chứ? Không chứ? Tốt, bây giờ chúng ta sẽ làm gì đây? Chúng ta sẽ vẽ nhá?

- Con không thích đâu ba ạ. Hôm nay cái đó khô khan đến thế.

- Thực à? Con ngủ không được ngon, chắc tại cái đó lắm. Về mấy môn thể dục đến đâu rồi?

Pierre gật đầu.

- Con không cảm thấy thích. Con chỉ muốn đến với ba thôi. Nhưng ở đây có cái mùi tẻ hại thế kia.

Veraguth âu yếm em và cười xòa.

- Cái đó xui xẻo thật đấy, không ưa mùi sơn dầu khi con lại là con của một họa sĩ. Ba thiết tưởng con chẳng bao giờ muốn thành một họa sĩ chứ?

- Không, con không muốn đâu.

- Thế con muốn trở thành cái gì nào?

- Không muốn gì cả. Con khoái nhất là trở thành một con chim hay một cái gì giống như thế.

- Cái đó không tệ đấy. Nhưng hãy nói cho ba biết, con muốn điều gì ở ba. Con thấy đó, ba phải tiếp tục vẽ nốt cái bức họa lớn này. Nếu con thích con có thể ở lại đây và chơi đùa. Hay là để ba đưa con một cuốn sách hình để xem chơi?

Không, cái đó không phải là cái gì nó muốn, cốt để được đi khỏi, nó nói nó sẽ đi cho bồ câu ăn, và một điều không thoát khỏi ý nghĩ của nó rằng ba nó đã nhẹ nhõm khi thấy nó đi khỏi. Nó được xua đuổi với một cái hôn và đi ra. Thân phụ nó đóng cửa lại và Pierre lại trơ trọi một mình, cảm thấy trống rỗng hơn bao giờ hết. Nó thung thủng băng qua bồn bông, nơi mà thật ra nó không nghĩ rằng đi tới đó, và một cách lơ đãng và bị ai bẻ gãy một hay hai đóa hoa. Nó đã thấy rằng cô ướm đã làm lổm đổm và đen đúa đôi giày màu nâu nhạt của nó, nhưng nó không thiết tới. Sau cùng, bị tràn ngập nỗi tuyệt vọng, nó buông mình xuống giữa bồn hoa, thút thít khóc và vùi đầu dưới cỏ. Nó có thể cảm thấy nước ướm sưng hai ống tay áo khoác màu xanh dịu của nó dính sát vào tay.

Chỉ khi nó bắt đầu run lập cập nó mới nguôi ngoai và một cách bên lên rón rén trở về nhà.

Chẳng mấy chốc họ sẽ gọi nó; họ sẽ thấy nó ướt mem, chiếc áo choàng bẩn thỉu và đôi giày lem luốc và trách mắng nó. Hết cả bọn họ đều là kẻ thù của nó. Nó lên qua cánh cửa nhà bếp, bây giờ nó không muốn gặp bất kỳ ai. Nó đã ao ước được ở xa tít tại một nơi nào đó nơi đây không một ai biết nó và không ai sẽ hỏi han gì đến nó cả.

Rồi nó thấy chiếc chìa khóa trong cánh cửa của một trong những căn phòng khách chẳng mấy khi có ai ở cả. Nó đi vào trong và đóng cửa lại; đoạn nó đóng hết các cánh cửa sổ lại và không cởi giày, mỗi một kinh khủng leo lên chiếc giường ngủ rộng thênh, chưa được dọn dẹp. Tại đó nó nằm trong nỗi thống khổ của nó, nửa khóc nửa lơ mơ ngủ. Khi sau một lúc lâu nó nghe mẹ nó gọi nó từ ngoài sân, nó không trả lời nhưng vùi mình kín mít trong chiếc mền. Giọng mẹ nó vọng đến rồi vang xa và sau cùng tắt lịm; nó không thể nào vác mặt ra trả lời. Sau cùng nó ngủ mất hai má nó ràn rụa nước mắt.

Vào giây phút Veraguth đến dùng bữa trưa, thì vợ ông hỏi:

- Ông có đem Pierre đi với ông không?

Cái lồi lo lắng trong giọng hỏi của bà không thoát khỏi ông.

- Pierre à? Tôi không biết nó ở đâu. Nó không ở với hai người à?

Bà Adele thất kinh; giọng bà vút lên:

- Không, tôi không thấy mặt nó từ lúc điếm tâm. Khi tôi đến tìm nó, các cô gái nói rằng thấy nó trên đường tới phòng. Nó không có ở đó à?

- Phải, nó có ở đó, nhưng chỉ một lát thôi, rồi chạy mất - Và, một cách giận dữ, ông nói - Không có ai ở trong nhà này sẵn sóc ngó chừng thằng nhỏ sao?

Bà Adele đã bị xúc phạm.

- Chúng tôi nghĩ rằng nó ở với ông chứ - Bà nói một cách cộc lốc - Tôi sẽ đi tìm nó đây.

- Hãy sai một người nào đó. Cơm dọn lên bàn rồi.

- Ông có thể bắt đầu lấy. Tôi sẽ đi tìm nó.

Bà hồi hã ra khỏi phòng. Albert đứng dậy và sắp sửa đi theo bà.

- Albert, mày ở lại đây - Veraguth kêu lên - Chúng ta đã ở bàn ăn rồi.

Gã thanh niên nhìn ông một cách phẫn uất "Tôi sẽ ăn với má", cậu nói trong một giọng bất tuân.

Veraguth nhìn tới cái mặt đỏ ửng của cậu và mỉm cười một cách chua chát:

- Được lắm. Anh là ông chủ ở đây mà, có phải không? Và, nhân tiện, nếu anh cảm thấy muốn phóng vào người tôi bất kỳ mũi dao nào, thì đừng để bất kỳ thành kiến lỗi thời nào cản trở anh.

Albert tái mặt đẩy lui cái ghế của cậu lại. Đây là lần đầu tiên thân phụ cậu đã nêu ra cái hành động thịnh nộ con trẻ của cậu.

- Ba không có quyền nói với tôi như thế - Cậu la lên - Tôi không chịu nổi đâu!

Veraguth không đáp lại. Ông nhặt một miếng bánh mì lên và cắn vào nó. Ông rót đầy một ly nước lạnh và uống một cách thông thả, quyết giữ bình tĩnh. Ông giả vờ là có mỗi mình ông. Albert ngáp ngừng bước tới cửa sổ.

- Tôi chịu không nổi đâu! - Cậu la lên, không thể trấn áp cơn tức giận của cậu.

Thân phụ cậu rắc muối lên bánh mì. Trong ý nghĩ của ông, ông thấy mình leo lên một con tàu và dong buồm qua những đại dương xa lạ bất tận, biệt lập với sự hỗn loạn bất trị này.

- Không hề gì - Ông nói, gần như là điềm tĩnh - Tôi thấy rằng anh không ưa tôi nói với anh. Được rồi, thôi hãy bỏ qua đi.

Vào lúc đó một tiếng kêu sừng sốt và một tràng những lời lẽ kích thích được nghe thấy. Bà Adele đã phát giác ra chỗ cậu bé trốn. Nhà họa sĩ hồi hã chạy ra. Ngày hôm nay mọi sự trông có vẻ sai lầm cả.

Ông nhận thấy Pierre đang nằm với đôi giày bê bết đất trên chiếc giường ngủ bèo nhèo của căn phòng khách. Khuôn mặt nó ngáy ngủ và có vết nước mắt, tóc tai nó rối bù. Đứng bên cạnh nó là bà Adele, vô vọng trong sự thất đảm của bà.

- Nhưng, con ơi - Su cùng bà kêu lên, bị xâu xé giữa sự lo lắng và cơn tức giận - Con đang làm gì đây? Tại sao con không trả lời? Và tại sao con nằm ở đây?

Veraguth nhắc đứa bé dậy và nhìn một cách đầy lo lắng vào đôi mắt thất thần của con.

- Con bệnh hả Pierre? - Ông dịu dàng hỏi.

Đứa bé gật đầu trong sự bối rối.

- Con đã từng ngủ ở đây à? Con ngủ tại đây đã lâu chưa?

Bằng một giọng yếu ớt, hoảng sợ, Pierre nói:

- Con không thể không... con chẳng có làm gì cả... Con chỉ bị nhức đầu thôi.

Veraguth ẵm nó sang phòng ăn.

- Đem cho nó một đĩa súp - Ông nói với vợ ông - Con nên ăn một cái gì nóng đẩy con ả, rồi con xem, nó sẽ làm cho con dễ chịu. Con phát bệnh rồi, khốn khổ chưa.

Ông đặt em ngồi xuống, lót chiếc gối sau lưng em, lấy cái muỗng và đút súp cho em.

Albert ngồi im lặng và dè dặt.

- Nó có vẻ bị bệnh thật đấy. - Bà Veraguth nói, gần như là khuây khỏa bớt, sau cái thái độ của một bà mẹ đã sẵn sàng sẵn sóc sự đau ốm một cách vui vẻ hơn là vận hỏi và đối phó với hành vi xấu xa không quen thuộc.

- Trong chốc lát ba má sẽ ẵm con lên giường ngủ, bây giờ hãy ăn đi cưng. - Bà an ủi dỗ dành em.

Gương mặt của Pierre xám xịt. Em ngồi đó với đôi mắt nửa như nhắm lại và nuốt thức ăn mà không phản ứng đó là cái gì đút vào miệng em. Trong khi ba em đút súp cho em, mẹ em sờ trán em và đã yên tâm thấy rằng em không phải bị sốt.

- Con có nên đi mời bác sĩ không? - Albert hỏi trong một giọng lưỡng lự, cảm thấy rằng cậu phải làm một cái gì.

- Không, không sao đâu - Mẹ cậu nói - Pierre sẽ đi ngủ, chúng ta sẽ đắp kín nó thật ấm. Nó sẽ có một đêm ngủ ngon và ngày mai nó sẽ khỏe ngay. Phải thế không, cục cưng?

Đứa bé không nghe. Em gật đầu khi ba em cố đút súp thêm nữa cho em.

- Đừng, đừng để nó bắt ép mình - Mẹ em nói - Đến đây Pierre, chúng ta sẽ đi ngủ và mọi sự sẽ đâu vào đấy.

Bà nắm lấy tay em. Em đứng dậy một cách ngái ngủ và đi theo mẹ em. Nhưng tới cửa em dừng lại, mặt nhăn nhó, gập người lại, và trong một cơn nôn ọc mửa ra hết các thứ em đã ăn.

Veraguth ẵm em vô phòng và để em lại cho mẹ em. Chuông reo vang, các người giúp việc chạy lên chạy xuống cầu thang. Nhà họa sĩ ăn một vài miếng. Giữa bữa ăn ông chạy đi một hai lần để xem Pierre, em đã được thay quần áo và rửa ráy và hiện thời nằm trên chiếc giường ngủ bằng đồng của em. Bà Adele trở lui cho biết rằng thằng nhỏ nằm yên và nó không cảm thấy đau đớn gì và hiện đang muốn ngủ.

Veraguth quay sang Albert:

- Ngày hôm qua Pierre đã ăn cái gì thế?

Albert nhớ lại, nhưng hướng câu trả lời về mẹ cậu.

- Không có gì đặc biệt, ở Bruckenschwand tôi cho nó ăn bánh mì và sữa, tới lúc dùng bữa trưa tại Pegolzheim chúng tôi đã ăn thịt sườn và mì ống.

Người cha tiếp tục cuộc điều tra của ông:

- Và sau đó?

- Nó không muốn ăn bất cứ cái gì nữa cả. Vào buổi trưa tôi mua cho nó một ít trái hạnh từ một người làm vườn. Nó chỉ ăn có một hoặc hai trái.

- Nó chín chứ?

- Vâng, dĩ nhiên là trái chín. Hình như ba nghĩ rằng tôi chịu trách nhiệm về việc làm hỗn loạn bao tử của nó.

Người mẹ thấy sự tức bực của cậu con trai và hỏi:

- Hai người có chuyện gì trái ý à?

- Không có gì cả. - Albert nói.

Veraguth nói tiếp:

- Tôi không nghĩ gì cả. Tôi chỉ hơi thôi. Ngày hôm qua không xảy ra việc gì chứ? Nó có mưa không? Hay là nó bị té? Nó có than là bị đau đốn gì không?

Albert trả lời các tiếng có, không cộc lốc, ao ước một cách tuyệt vọng cho bữa ăn này xong cho rồi.

Trở lại căn phòng Pierre, nhón gót bước vô, Veraguth nhận thấy em đã ngủ. Gương mặt bé bỏng nhợt nhạt của em có cái vẻ nghiêm trang của một giấc ngủ hoàn toàn phể bỏ sự an ủi vỗ về.

Chương 11

Trong cái ngày lo lắng rộn ràng ấy Johann Veraguth đã hoàn tất bức họa lớn của ông. Lo sợ và phiền muộn sâu xa khi ông rời khỏi thẳng bé bệnh hoạn đó. Ông nhận thấy khó khăn hơn bao giờ hết để giữ cho các ý nghĩ của ông ở trong sự kiểm soát và để giữ cho đầu óc được hoàn toàn thanh tĩnh, cái đó là bí quyết của sức mạnh của ông và để được cái đó ông đã phải trả một cái giá cao đến nhường ấy. Nhưng ý chí của ông thì mạnh mẽ, ông đã thành công, và trưa hôm ấy, trong cái làn ánh sáng quang đăng êm dịu đó, ông đã đi những đường cọ cuối cùng cho tác phẩm ấy của ông.

Khi ông đặt tấm điều sắc của ông qua một bên và ngồi xuống đối diện với khung họa, ông đã cảm thấy một nỗi hoang vắng một cách lạ lùng. Ông biết rằng họa phẩm này là đẹp, rằng ông đã đưa ra một cái gì đáng kể. Nhưng tận trong thâm tâm thì ông cảm thấy trống trải, cùng kiệt. Và ông không có một ai để ông có thể chứng tỏ tác phẩm của ông.

Bạn ông thì ở muôn trùng xa cách, Pierre thì đau ốm, và chẳng còn ai khác nữa. Chỉ có những đáp ứng sẽ tới với ông, đó là - báo chí và thư từ - các cái đó là của một thế giới ngoại diện lãnh đạm. Chúng chẳng có ý nghĩa gì, còn tệ hơn là chẳng có gì cả; vào khoảnh khắc ấy, chỉ có cái thoáng nhìn của một người bạn hoặc nụ hôn của một người yêu mới có thể đền bù cho ông đem đến cho ông lạc thú và nghị lực.

Bởi vì trong một vài phút ông im lặng trừng mắt nhìn vào họa phẩm, bức họa ấy đã thu hút những nghị lực và những giờ tốt đẹp của mấy tuần lễ đã qua, đã tỏa ra sinh khí, trong khi đó thì ông đứng đó mắt thiện cảm và một nhòai người ra.

- Ô, phải, ta sẽ bán nó đi, nó sẽ trả giá cho cuộc hành trình đến Ấn Độ của ta. - Ông nói lên trong một giọng mỉa mai không giữ ý tứ. Ông khép cửa họa phòng lại và đi đến ngôi biệt trang để xem Pierre tiến triển ra sao. Ông nhận thấy em đã ngủ. Cậu bé trông đã khá hơn vào lúc dùng bữa trưa, giấc ngủ đã mang lại màu sắc cho gương mặt cậu bé, miệng em há ra một nửa, cái biểu lộ của sự hạnh hạ và vô vọng đã biến mất.

- Những cái này nó đi qua các đứa bé nhanh lắm sao, ông làm thăm với vợ ông ở lối cửa. Bà mỉm cười một cách yếu ớt và ông thấy rằng bà cũng đã trút bỏ đi cái gánh nặng nữa, rằng sự lo lắng của bà còn lớn lao hơn là bà đã chứng tỏ.

Cái ý nghĩ dùng cơm tối một mình với vợ ông và Albert không làm ông thích thú.

- Tôi sẽ đi ra phố - Ông nói - Chiều nay tôi sẽ không có mặt ở đây.

Pierre nằm ngủ thiu thiu, mẹ em che kín căn phòng lại và rời khỏi em.

Em đã nằm mơ thấy em đang thông thả bách bộ qua một vườn hoa. Mọi vật trông khác hẳn, to lớn và mênh mông hơn thường lệ; em bước đi; đi mãi và không có kết thúc. Các luống hoa thì yêu kiều diễm lệ hơn là em chưa hề thấy bao giờ, nhưng các bông hoa tất cả hình như giống như là kiếng một cách kỳ lạ, to lớn, và lạ lùng, và tất cả đều lấp lánh với một vẻ đẹp buồn chết người.

Hơi khó chịu, em đi quanh một luống tròn những cây nhỏ với những chiếc hoa to lớn. Một con bướm xanh bám vào một chiếc hoa trắng, im lặng hút nhụy. Trời yên lặng một cách không tự nhiên, trên các lối đi không có sỏi nhưng có một cái gì êm ái, giống như đi trên tấm thảm.

Từ phía khác của luông hoa, mẹ em tiến đến với em, nhưng bà không thấy em và cũng không gật đầu với em, và trông nghiêm trang, vẻ buồn rầu biến vào không khí và đi qua không một tiếng động, giống như một bóng ma.

Một lát sau, trên lối mòn khác, em thấy thân phụ em, và rồi Albert, và họ cũng đi thẳng tới trước, im lặng và nghiêm trang, và cũng không ai trong hai người thấy em cả. Dưới sức dự hoặc, họ đi thơ thẩn đây đó cứng ngắc và trơ trọi, và điều đó như thể là hình như nó phải luôn luôn như thế này, như thể là sẽ chẳng bao giờ có ánh sáng trên đôi mắt cố định của họ hoặc nụ cười trên các gương mặt họ, như thể là sẽ chẳng bao giờ có âm thanh nào thổi vào sự im lặng bất khả thâm nhập này hoặc cơn gió hiu hiu êm dịu nhất có bao giờ chạm đến những chiếc lá và những nhánh cành bất động kia.

Điều tệ hại nhất là chính em không thể nào gọi lên được. Chẳng có gì ngăn chặn em, em không cảm thấy đau đớn, nhưng em không có can đảm và thực sự cũng không muốn; em hiểu rằng đây là điều nó phải vậy như thế nào, và điều mà nó sẽ chỉ làm cho khủng khiếp hơn nữa nếu em nổi loạn chống lại.

Pierre đi một cách chậm rãi qua cái khu vườn rực rỡ vô hồn ấy. Hàng ngàn đóa hoa lộng lẫy lấp lánh trong cái không khí sáng rực chết người ấy như thể chúng không sống hoặc có thực gì cả. Thình thoảng em thấy Albert hay mẹ em hay cha em, và luôn luôn họ đều đi qua mặt em và người này tiếp theo người kia với cùng cái trơ trơ không nhận ra ấy.

Đối với em thì việc này hình như đã xảy ra từ lâu rồi, có lẽ hàng năm trời, và những cái đó ở vào các lúc khác, khi vũ trụ và khu vườn đã linh hoạt, khi thiên hạ thì vui vẻ và chuyện trò tíu tít và chính em thì tràn ngập niềm vui và man dại, nằm xa tắp nghìn trùng trong cái quá khứ mù lòa thăm thẳm. Có lẽ thế giới đã luôn luôn như nó có hiện giờ, và cái đời sống dễ chịu hơn chỉ là một giấc mơ khinh khoái, rồ dại mà thôi.

Sau cùng em đi đến một cái chậu nhỏ bằng đá nơi đây người làm vườn trước đây đã rót đầy các hũ nước của y và nơi mà chính em đã thả một vài con nòng nọc nhỏ xíu xuống đó. Màu nước xanh biếc bất động, phản chiếu cái mép đá và những chiếc lá vắt ngang bên trên của một lùm cây thủy cúc vàng. Trông nó xinh đẹp, trơ vơ và có phần bất hạnh giống như tất cả mọi vật khác nữa.

- Nếu cậu rơi xuống đó, cậu sẽ bị ngập nước và cậu chết đuối, người làm vườn một lần đã nói thế. Nhưng nó không có sâu gì cả.

Pierre bước tới cái mép tròn của cái chậu đá và cúi tới trước.

Em thấy gương mặt mình phản chiếu dưới nước. Đây cũng giống như các khuôn mặt của những kẻ khác: già nua, xanh xao và cứng ngắc với vẻ nghiêm trang đạo mạo và lãnh đạm bơ thờ.

Em đã ngạc nhiên và hoảng hốt, và bất thần nổi khiếp sợ bí mật và nỗi buồn bã vô nghĩa của thân phận em dâng lên trong người em quá đổi mạnh mẽ. Em cố kêu lên, nhưng chẳng có âm vang. Em muốn gào thét than van, nhưng tất cả điều mà em có thể làm được là nhả mặt nhúu mày và cười ha hả một cách vô vọng.

Lúc ấy ba em lại tái xuất hiện và Pierre quay sang với ông, vận dụng tất cả sức mạnh của em một cách tuyệt vọng. Em lặng lẽ thút thít khóc và tất cả nỗi khốn khổ của em, tất cả nỗi thống khổ không thể chịu nổi của cái tâm hồn tuyệt vọng của em, đã quay sang ba em cầu sự giúp đỡ. Ba em tiến lại như một bóng ma thân nhiên trơ trơ và hình như lại không thấy em gì cả.

- Ba! - Em cố kêu lên, và mặc dù không có âm vang có thể nghe thấy, cái động lực của nỗi đau buồn khủng khiếp của em đã đạt tới con người cô đơn, im lặng ấy. Ba em quay mặt lại và nhìn đến em.

Với cái nhìn tìm tòi dò xét của nhà họa sĩ ông trở mắt nhìn một cách chăm chú vào đôi mắt khăn khăn đó, mỉm cười một cách yếu ớt và khẽ gật đầu: có sự ân cần tử tế và hối tiếc trong cái thoáng nhìn của ông nhưng không an ủi, như thể chẳng có gì để giải quyết cả. Vì rằng trong một phút giây vẫn tắt một cái bóng của tình thương và nỗi khốn khổ thân tộc lướt qua cái gương mặt nghiêm khắc của ông, và trong cái phút giây ngắn ngủi này ông không còn là một người cha với tất cả quyền uy, nhưng có phần là một người anh em vô ích.

Rồi ông nhìn thẳng tới trước và chậm rãi bước đi trên cùng một khoảng cách bằng phẳng như nhau.

Pierre thấy ông mờ dần rồi biến mất, cái chậu, con đường mòn và khu vườn trở nên tối tăm trước khi đôi mắt đã khiếp đảm của em và đã biến mất như những áng mây mù mịt. Em thức giấc với sự nhức nhối hai bên thái dương và một cái cổ nóng bỏng và thấy em đang nằm trên giường ngủ có một mình trong căn phòng tối đen. Em cố gắng trong kinh hoàng để suy nghĩ lại, nhưng nhận thấy không nhớ lại được. Một nhòai và thôi chí, em trở mình nằm lại.

Ý thức đầy đủ chỉ trở lại với em một cách chậm chậm. Rồi em thở dài nhẹ nhõm. Bị bệnh và nhức đầu thật là tệ hại, nhưng cái đó có thể chịu đựng được; cái đó còn nhẹ nhàng và ngọt dịu khi đem so sánh với cái cảm giác chết chóc của cơn ác mộng của em đó.

Tất cả sự hành hạ này cái gì là điều tốt đẹp, Pierre nghĩ ngợi, và cuộn tròn mình dưới chiếc mền. Có công dụng gì ở sự bệnh hoạn? Nếu nó là một sự trừng phạt - thì em đã bị trừng phạt vì cái gì? Em không ăn cả bất kỳ cái gì cấm đoán - như có một đạo, khi em làm hại bao tử em vì ăn những trái mận còn sống. Chúng bị cấm, nhưng em đã ăn các trái ấy cũng vậy; như vậy nó đã đem đến cho em cái quyền và em phải gánh chịu các hậu quả. Cái đó thì phân minh rồi. Nhưng hiện giờ? Tại sao em đang nằm trên giường bệnh hiện giờ, tại sao em phải ọe mửa và tại sao em lại bị đau đớn khốn nạn như vậy trong đầu em?

Em đã thức nằm đó một lúc lâu khi mẹ em đi vô phòng. Bà mở mành và căn phòng tràn ngập cái ánh sáng êm dịu của buổi chiều.

- Khỏe không cưng? Con có ngủ ngon chứ?

Em không trả lời. Nằm nghiêng một bên, em giương mắt lên nhìn bà. Bà nhìn lui tới em trong sự ngạc nhiên. Đôi mắt em hình như tra vấn và nghiêm trọng một cách lạ lùng.

Không bị sốt, bà nghĩ với sự khuây khỏa.

- Bây giờ con có thích ăn một cái gì không?

Pierre gật đầu một cách yếu ớt.

- Có một cái gì mà mẹ có thể đem vào cho con không?

- Nước. - Em nói nho nhỏ.

Bà mang nước vào, nhưng em chỉ hớp một ngụm, rồi em lại nhắm mắt lại.

Bất thần tiếng đàn dương cầm từ phòng kế cận vang lên, rót đầy căn phòng với từng đợt lớn lao của âm thanh.

- Không! - Em kêu lên - Không! Để yên tôi một mình!

Em đưa cả hai tay lên tai em và vùi đầu dưới gối.

Với một tiếng thở dài, bà Veraguth đi sang phòng bà và yêu cầu Albert ngừng đàn. Đoạn bà trở lại và ngồi bên cạnh giường ngủ Pierre cho đến khi em thiêu thiêu ngủ lại.

Chiều hôm đó là buổi chiều rất tĩnh lặng trong nhà. Veraguth vắng mặt, Albert thì đồ quạu vì không thể chơi dương cầm. Họ đã đi ngủ sớm. Bà Veraguth để cánh cửa phòng bà mở ra như vậy để nghe được Pierre nếu đêm hôm em có cần đến bất kỳ cái gì chẳng.

ĐẦU MÁI NHÀ XƯA

Hermann Hesse
www.dtv-ebook.com

Chương 12

Đêm hôm đó trên đường từ thị trấn trở về, Veraguth đã đi qua ngôi nhà một cách âm thầm rón rén, nơm nớp hướng về cánh cửa sổ còn thấp đèn sáng, cánh cửa cái mở rộng, hoặc là một giọng nói sẽ kể cho ông biết đứa con yêu dấu của ông vẫn còn bệnh và khốn khổ. Nhận thấy tất cả đều lặng yên và ngủ cả, ông cảm thấy nỗi hoảng sợ của ông đã tuột ra khỏi người ông giống như một bộ áo quần nặng nề ướt sũng, và lòng thầm tạ một cách sâu xa khi ông nằm thức trong giường ngủ. Một chốc trước khi sau cùng ông đã ngủ, ông mỉm cười nghĩ ngợi điều đó nó ít làm cho một tâm hồn ủ dột được cổ vũ phần khích lên như thế nào. Mọi sự đã hành hạ ông và đè nặng lên người ông, tất cả cái gánh nặng khốn khổ đần độn của đời ông nó chẳng trở thành cái gì cả, trở nên nhẹ nhõm và vô nghĩa bên cạnh mối tình yêu thương khốn khổ của ông đối với đứa bé này, và chẳng chóng thì chầy cái bóng tối hắc ám đó cũng lùi dần và mọi sự trông sáng sủa hơn và toàn bộ cuộc đời ông hình như có thể chịu đựng nổi hơn.

Sáng hôm sau ông thức dậy trong sự sáng khoái và đi đến ngôi biệt trang vào một giờ sớm sủa khác thường. Thỏa mãn nhận thấy Pierre vẫn còn ngủ một cách vô vàn hạnh phúc, ông dùng điểm tâm một mình với vợ ông - Albert vẫn chưa thức. Vì lẽ hàng năm trời Veraguth không hề xuất hiện bên bàn bà Adele vào cái giờ này, và bà đã ngó ông với sự ngạc nhiên gần như hồ nghi khi ông yêu cầu bà một cách bình dị nhưng với sự thân hữu, vui vẻ cho một tách cà phê như trong những ngày xa xưa.

Sau cùng ông chú ý đến sự bứt rứt của bà và nhận ra việc ông xuất hiện vào cái giờ này trong ngày nó lạ thường như thế nào.

- Tôi vui thế kia, - Ông nói, trong một giọng nhắc gọi lại vợ ông những năm đầm ấm - Tôi vui về thế kia cho nên chú bé hình như gần bình phục rồi. Điều chỉ vừa mới đến với tôi là tôi đã lấy làm quan ngại cho nó một cách nghiêm trọng.

- Phải, - Bà đồng ý - ngày hôm qua tôi không hài lòng nó gì hết cả.

Ông mân mê chiếc muỗng cà phê bạc và ném đến bà một cái nhìn gần như là chòng ghẹo, phản ánh lời mờ cái vui vẻ của con trẻ - bắt thần vọt ra và chẳng mấy chốc qua ngay - đây là một trong những phẩm tính mà ông đã âu yếm nhất đối với bà trong thời gian đã qua; một cái tỏa rạng mong manh mà chỉ có Pierre là đã được thừa kế.

- Phải, - Ông bắt đầu một cách vui vẻ - cái đó thực sự là điều phúc đức. Và sau cùng giờ đây tôi có thể bàn đến chương trình mới nhất của tôi với bà. Tôi nghĩ rằng bà phải đem cả hai đứa con đến St. Moritz để ở lại lâu dài vào mùa đông này.

Bà nhìn xuống về lương lự.

- Còn ông? - Bà hỏi - Ông có định về tại đó không?

- Không, tôi sẽ không đi với bà. Tôi sẽ để cho bà ở một mình ít lâu, và tôi làm một cuộc hành trình. Tôi dự trù vào mùa thu rời khỏi nơi đây và đóng cửa họa phòng. Tôi sẽ cho Robert nghỉ việc. Cái đó hoàn toàn tùy bà, bà có thể ở lại mùa đông tại đây ở Rosshalde nếu bà thích. Tôi sẽ không khuyên can gì. Tốt hơn là đi Geneve hoặc Paris và chớ có quên St. Moritz, nơi ấy sẽ tốt cho Pierre đây.

Bà nhìn lên ông, phân vân. "Ông đùa à", bà nói một cách không tin.

- Ô, không đâu - Ông nói với cái mỉm cười nửa buồn bã - Tôi đã mất thói quen rồi. Tôi nghiêm trang và bà nên tin tôi. Tôi sẽ hành trình xuyên đại dương, tôi sẽ đi xa một thời gian.

- Một hành trình xuyên đại dương?

Bà đã cố gắng vát và để tập trung các ý nghĩ của bà. Những gợi ý của ông, những lời nói bóng gió của ông, cái giọng điệu vui vẻ của ông, tất cả điều này đều là xa lạ và làm bà hồ nghi. Nhưng bất thần những chữ "hành trình xuyên đại dương" đã gợi dậy một hình ảnh: Bà thấy ông leo lên một con tàu, theo sau bởi các bác phu khuân vác với những chiếc va ly; bà nhớ đến các bác phu khuân vác của đoàn tàu chạy hơi nước và các du thuyền Địa Trung Hải mà chính bà đã có đi qua, và trong một khoảnh khắc bà đã hiểu tất cả.

- Ông đi với Otto! - Bà kêu lên.

Ông gật đầu.

- Phải, tôi sẽ đi với Otto.

Cả hai đều im lặng một lúc. Bà đã ý thức được cái tầm quan trọng của sự thông tri đó và đã hốt hoảng. Có phải ông đã có ý định rời bỏ bà, để cho bà tự do? Dù sao đi nữa, thì đó là cái cử chỉ nghiêm trọng đầu tiên của ông trong đường hướng ấy và bà đã thất kinh để ghi nhận cái điều ít xúc cảm biết bao, ít báo nguy hoặc hy vọng mà bà đã cảm thấy ở cái viễn cảnh ấy như thế nào, và nó cũng chẳng vui vẻ gì cả. Có lẽ đối với ông thì một đời sống mới mẻ là điều khả hữu, còn đối với bà thì không. Bà sẽ có được một thời gian dễ chịu thoải mái hơn với Pierre; phải, bà sẽ chinh phục Pierre; nhưng bà sẽ luôn luôn là một người đàn bà bị bỏ rơi. Bà từng suy nghĩ đến điều khả thể này có tới hàng trăm lần, bà đã nhìn thấy nó như một hứa hẹn của giải thoát và tự do; nhưng hiện giờ có vẻ như điều khả thể ấy có thể trở nên sự thực, đã có lắm nỗi ái ngại, hồ thẹn và một ý thức lỗi lầm buộc ràng với điều đó cho nên bà mất cả hy vọng không có khả năng ao ước nó. Cái đó nên được xảy ra sớm hơn, bà cảm thấy thế, vào những ngày bão tố và đau khổ dữ dội, trước khi bà học được sự cam phận. Bây giờ thì nó đến quá muộn, đó là điều vô ích, nó không hơn gì là một đường vạch dưới công việc đã kết thúc rồi, một kết luận và sự xác nhận đắng cay của tất cả mọi sự mà đã che giấu và chỉ mới thú nhận có một nửa với chính mình; điều đó không còn duy trì một ngọn lửa của một đời sống mới mẻ nữa.

Veraguth đọc những nét chế ngự của vợ ông một cách chăm chú và ông cảm thấy ái ngại cho bà.

- Chúng ta sẽ cố gắng vậy - Ông nói giọng an ủi - Bà sẽ sống với nhau không bị rầy rà, bà và Albert - và còn Pierre nữa - thôi cứ cho là một năm đi. Tôi nghĩ thời gian ấy sẽ thuận tiện cho bà, và chắc chắn nó cũng sẽ là một điều tốt đẹp cho các đứa bé. Việc ấy có đè nặng lên lũ chúng một ít đấy... cái đó tại chúng ta không thu xếp đời sống của chúng ta tốt đẹp cho lắm. Và về phần mình chúng ta phải nhìn thấy sự việc rõ ràng hơn sau một cuộc chia tay kéo dài. Bà có nghĩ như thế không?

- Có lẽ - Bà nói nhỏ nhẹ - Đầu óc ông có vẻ đã quyết định rồi.

- Tôi đã viết cho Otto. Cái đó không dễ gì cho tôi, bà biết đấy, chia tay tất cả lâu đến như vậy.

- Ông định nói Pierre.

- Phải, đặc biệt là Pierre. Tôi biết bà sẽ trông nom nó chu đáo. Tôi không thể mong gì bà nói với nó rất nhiều về tôi. Nhưng đừng để cho nó cũng giống như với Albert.

Bà gật đầu trong sự phản đối.

- Tôi không có chịu trách nhiệm về việc đó. Ông biết tôi đâu có muốn thế.

Một cách thận trọng, ông đặt tay lên vai bà với sự dịu dàng ngượng ngập vì đã lâu không làm thế.

- Ô, Adele, đừng có nói trách nhiệm với không trách nhiệm. Cứ nói rằng tôi chịu trách nhiệm về tất cả mọi sự. Tôi chỉ muốn xin được như nguyện, còn chẳng có gì nữa cả. Tôi chỉ yêu cầu bà đừng để tôi đánh mất Pierre nếu chuyện ấy còn có thể giúp đỡ được. Nó vẫn còn là sợi dây ràng buộc giữa hai chúng ta. Cứ xem việc yêu thương nó đó là dành cho tôi chứ không phải làm cho nó quá khổn đôn vất vả.

Bà nhắm mắt lại như thể để che chở mình chống lại một điều cảm dỗ.

- Nhưng nếu ông ở lại lâu như vậy - Bà nói một cách ngập ngừng - Nó sẽ là một đứa bé...

- Dĩ nhiên. Cứ để cho nó tiếp tục là một đứa bé. Cứ để cho nó quên tôi đi nếu chẳng có cách nào khác. Nhưng hãy nhớ rằng nó là một con tin mà tôi để lại cho bà và, hãy nhớ là tôi phải tin tưởng bà lắm mới có thể để nó lại cho bà đấy.

- Tôi nghe Albert đến kìa - Bà nói nhanh giọng thì thảo - Nó sẽ có đây trong chốc lát. Chúng ta sẽ nói thêm một đôi điều nữa sau đó. Việc không giản dị như ông tưởng. Ông ban cho tôi sự tự do, tự do hơn là tôi chưa bao giờ có hoặc muốn, và đồng thời ông cũng đem đến cho tôi một trách nhiệm mà nó tước đoạt tất cả ý thức tự do của tôi. Hãy để cho tôi suy nghĩ ít lâu đã. Chính ông cũng không chọn cái quyết định này trong một giờ, cho tôi một ít thời gian nữa.

Có nghe tiếng bước chân bên ngoài cửa và Albert bước vô.

Ngạc nhiên thấy thân phụ cậu đang ngồi đó, cậu miễn cưỡng chào ông, hôn bà Adele và ngồi xuống dùng điểm tâm.

- Tôi lấy làm ngạc nhiên cho anh - Veraguth nói một cách hào ý - Anh có thể ở lại kỳ nghỉ mùa thu của anh với má và Pierre bất cứ ở đâu anh thích, và vào dịp nghỉ giáng sinh nữa. Tôi sẽ đi xa trong nhiều tháng.

Cậu trai không thể che đậy niềm vui của mình, nhưng cậu ra vẻ cố gắng và nói giọng nhiệt thành:

- Ba sẽ đi đâu?

- Tôi hãy chưa biết chắc. Trước hết tôi sẽ đi Ấn Độ với Burkhardt.

- Ô, xa đến thế à? Một thằng bạn học của tôi sinh trưởng tại đó, ở Tân Gia Ba, tôi nghĩ thế. Họ vẫn còn đi săn cọp tại đó.

- Tôi hy vọng thế. Nếu tôi bắn được một con cọp dĩ nhiên tôi sẽ mang da về. Nhưng hầu hết tôi muốn về thôi.

- Tôi cũng nghĩ vậy. Tôi có đọc đâu đó một họa sĩ người Pháp ở một nơi nào đó ở miền nhiệt đới, trên một vài nội đảo ở Nam Thái Bình Dương, tôi nghĩ thế... cái đó phải là tuyệt diệu.

- Cái đó chỉ là cái gì tôi nghĩ tới thôi. Và trong khi ấy thì anh sẽ vui sướng và chơi một số nhiều âm nhạc và trượt tuyết. Nhưng bây giờ thì tôi sẽ đi xem coi chú bé con đang làm gì. Cứ ngồi đi.

Ông đã đi mất trước khi có bất cứ ai trả lời.

- Một đôi khi ba thật tuyệt diệu - Albert nói trong niềm vui của cậu - Một cuộc du hành đến Ấn Độ! Con thích đấy. Cái đó độc đáo đấy.

Mẹ cậu mỉm cười với sự khó khăn. Sự quân bình của bà đã bị rung chuyển, bà cảm thấy như thể là bà đang ngồi trên một cành cây bị cưa. Nhưng bà mỉm cười và tạo một sự biểu lộ thân mật; bà đã từng thực hành điều đó.

Nhà họa sĩ đi vào phòng Pierre và ngồi xuống bên cạnh giường ngủ của em. Ông lặng lẽ lấy cuốn sổ nhỏ vẽ phác ra và bắt đầu vẽ cái đầu và cánh tay cậu bé đang ngủ. Ông không muốn hành tội thằng nhỏ với những kiểu ngồi, nhưng nhất quyết vẽ phác em ta thường xuyên cũng như có thể vẽ được bao nhiêu tốt bấy nhiêu trong những ngày còn ở lại, và như vậy để ghi khắc hình ảnh em trong ký ức của ông. Với sự cẩn trọng dịu dàng ông nghiên cứu những hình thể yêu dấu, độ xiên tuột và đường rẽ của mái tóc thanh tú, cái mũi tuấn tú kiểu diêm, cánh tay mảnh mai bất động và cái khoe miệng ngậm chặt lại một cách quý phái, bướng bỉnh ấy.

Ông ít khi nhìn thấy cậu bé trên giường ngủ, và trước đó ông chưa bao giờ thấy em ngủ khác hơn là với đôi môi há ra giống như bé con ấy. Quan sát cái miệng bộc lộ sự khôn trước tuổi đó, ông đã xúc động bởi sự tương tự với thân phụ ông, tức ông nội của Pierre, cụ là một người có tinh thần và giàu tưởng tượng nhưng là một người bồn chồn nôn nao dễ sợ. Khi ông nhìn đứa bé và phác họa em, ông đã hâm nóng lại trong cái trò chơi đầy ý nghĩa này mà thiên nhiên tạo vật đã đùa bỡn với những dung mạo và số mệnh của những người cha, những người con, cháu chắt, và sự phiền muộn âu lo, sự hấp dẫn, bí ẩn của cái tất yếu và biến dịch đã lướt qua đầu óc của một người mà ông ta không phải là một tư tưởng gia này.

Bất thần người ngủ thức dậy và nhìn vào mắt ba em, và Veraguth lại xúc động bởi cái phẩm chất nghiêm trang, không như con trẻ ở cái thoáng nhìn và thức giấc đó. Vội vàng ông dẹp bút chì đi và gấp cuốn sổ phác họa lại. Bây giờ ông cúi xuống đứa bé hôn lên trán em và nói một cách vui tươi:

- Chào con, Pierre. Con cảm thấy khỏe khoắn chứ?

Đứa bé mỉm cười sung sướng và bắt đầu duỗi tay chân. Ồ phải, em đã cảm thấy khỏe khoắn, khỏe khoắn nhiều. Dần dà em đã nhớ lại. Phải, ngày hôm qua em bị ốm, em vẫn còn có thể cảm thấy cái bóng đáng đe dọa của một ngày xui xẻo. Nhưng hiện giờ thì sự việc tốt đẹp hơn, em chỉ muốn nằm trên giường một chốc nữa, để thưởng thức sự nồng hậu của nó trong sự lặng lẽ biết ơn, rồi em sẽ ngồi dậy đi dùng điểm tâm và đi ra vườn với mẹ.

Veraguth đi gọi mẹ em. Pierre lóa mắt nhìn tới phía cửa sổ, ánh sáng ban mai tung tăng rực rỡ đang chiếu rọi qua những tấm màn màu vàng nhạt. Hiện giờ đây là một ngày đưa ra một vài hứa hẹn nào đó với hương thơm của mỗi lạc thú. Ngày hôm qua thật nồng nặc, lạnh lùng và nặng nề biết bao! Em nhắm mắt lại để quên nó đi, và cảm thấy đời sống mỉm cười duỗi tay chân nó ra trong giấc ngủ uể oải của em.

Và hiện thời mẹ em đến với một quả trứng và một ly sữa, và ba em đã hứa với em những cây bút chì màu mới, tất cả họ đều yêu thương và triu mến, sung sướng mà thấy em đã khỏe trở lại. Cái đó gần giống như một ngày sinh nhật, và cái việc không có bánh trái cũng không thành vấn đề, bởi vì thật ra thì em hãy chưa thấy đời.

Ngay sau khi đã mặc quần áo vào, một bộ đồ xanh thắm mùa hè, em đến gặp ba tại họa phòng. Em đã quên cái giấc mơ xấu xí hôm qua, nhưng nó vẫn còn một hồi thanh run rẩy, mờ nhạt của nỗi khiếp đảm và khốn khổ trong tâm hồn em, và giờ đây em phải nhìn ngắm và thưởng thức ánh dương quang và tình yêu ở xung quanh em, và để chắc chắn rằng chúng thực sự có đấy.

Thân phụ em, ông đang đo cái khung cho một họa phẩm mới của ông, đã rất đổi vui mừng khi thấy em. Nhưng Pierre không định ở lại lâu lắm, em chỉ muốn ngỏ lời chào buổi sáng và để cho mình được tung tui một chút thôi. Rồi em phải tiếp tục đi để xem con chó, các con bò câu, và Robert và ngó qua nhà bếp, và chào mừng hết cả bọn họ trở lại và lại chiếm hữu bọn họ. Đoạn em đi ra vườn với mẹ và Albert, và đôi với

em thì hình như một năm trời đã trôi qua kể từ lúc em nằm lăn ra khóc lóc trên cỏ ấy. Em không cảm thấy thích đánh đu, nhưng em đã đặt tay lên cái đu. Rồi em đi xem các bụi cây và các luống hoa, lúc bấy giờ một hoài niệm đen tối như một cuộc sống trước kia đã đến với em, như thể em đã một lần đánh mất nó giữa các luống hoa, mát mát, bơ vơ và buồn bã khôn nguôi. Bây giờ thì mọi sự đều rực rỡ và sinh động trở lại, lũ ong lại kêu vo vo và không khí lại nhẹ nhàng và hớn hờ dễ thở.

Má em đưa cho em chiếc giỏ hoa để cầm, bà để vào đó những chiếc hoa cẩm chướng và những chiếc hoa thược dược to tướng, và giữa khi ấy thì em đã kết một bó hoa riêng, em định bụng sẽ mang về cho ba em sau đó.

Khi họ trở lại nhà, thì em đã mệt mỏi. Albert đề nghị chơi đùa với em, nhưng trước hết em muốn nghỉ ngơi một chút đã. Vẫn còn cầm bó hoa của ba, em ngồi tuốt sâu vào chiếc ghế mây to lớn của mẹ em trên mái hiên. Cảm thấy mệt mỏi một cách dễ chịu, em nhắm mắt lại, quay về phía mặt trời, và lấy làm thích thú ở tia nắng đỏ ấm áp chiếu qua đôi mi em. Rồi em vui vẻ nhìn xuống bộ y phục tươm tất đẹp đẽ của em và đưa đôi giày vàng óng của em ra ánh nắng, tuần tự thay nhau chiếc phải rồi chiếc trái. Em nhận thấy thú vị được ngồi yên lặng như thế này và hơi uể oải trong sự khuây khỏa và sạch sẽ; chỉ có cái mùi hoa cẩm chướng là quá nồng. Em đặt bó hoa xuống và đẩy qua bên kia bàn, đẩy xa chừng nào mà tay em sẽ đẩy được. Em sẽ phải đem nhúng nước bó hoa ngay, hay là bó hoa sẽ héo xèo trước khi ba thấy nó.

Em nghĩ đến ba em với lòng âu yếm lạ thường. Bây giờ thì hôm qua đã xảy ra việc gì? Em đã đến gặp ông tại họa phòng, ba đang làm việc và không có thì giờ, ba đang đứng tại bức tranh của ba, lơ đãng một mình, làm việc chuyên cần và hơi buồn. Cho tới bây giờ, em có thể nhớ lại tất cả mọi việc một cách chính xác. Nhưng rồi cái gì? Không phải em đã gặp ba ở khu vườn sau đó sao? Em cố nhớ lại. Phải, ba em đang đi lui đi tới trong vườn, một thân lơ đãng với một gương mặt bất hạnh, lạ lùng, em muốn gọi lên cho ông biết... Việc gì đã xảy ra? Một cái gì ghê gớm và khiếp đảm đã xảy ra hôm qua, hay là em đã nghe về điều đó ngày hôm qua, và em không thể tìm ra manh mối trở lại.

Dựa mình vào sâu trong lòng ghế, em dõi theo các ý nghĩ của em. Mặt trời chiếu vàng rực và ấm áp trên hai đầu gối em, nhưng một cách rất dần dà nỗi vui sướng của em đã rời khỏi em. Em cảm thấy các ý nghĩ của em càng lúc càng đến gần hơn với điều ghê gớm đó, và em cảm thấy rằng ngay khi em nhận ra nó, nó sẽ có sức mạnh trên người em trở lại; nó đang đứng phía sau em, chờ đợi. Hễ khi nào ký ức của em tiến đến cái đường vạch chia lìa đó, thì một cảm giác nôn mửa và choáng váng dâng lên trong người em, và đầu em bắt đầu nhức nhối.

Những đóa hoa cẩm chướng đã quấy rầy em với cái mùi nồng nặc của nó. Chúng đang nằm trên cái bàn mây đầy nắng và đã nhạt màu; nếu em muốn đem cho ba em các đóa hoa ấy thì hiện giờ là thời gian ấy đây. Nhưng em không còn cảm thấy thích thế nữa, hoặc, đúng hơn, em cảm thấy thích thế nhưng em mệt mỏi và ánh nắng đã làm tai hại cho đôi mắt em. Và một điều hơn hết cả là em phải suy nghĩ và nhớ lại việc gì đã xảy ra hôm qua. Em cảm thấy rằng em rất gần gũi với cái đó, rằng các ý nghĩ của em chỉ vươn ra là đạt tới cái đó, nhưng mỗi lần nó đều tan tác và biến mất.

Chứng nhức đầu của em đã trở nên tệ hại. Ồ, tại sao nó phải có chi vậy? Hôm nay em đã sung sướng thế kia mà.

Bà Adele từ lối cửa gọi lên tên em và một khoảnh khắc sau đó bà đi ra. Bà thấy các đóa hoa nằm dưới ánh nắng và sắp sửa đi lấy nước cho Pierre, nhưng rồi bà nhìn đến em và thấy em nằm nhoài trong chiếc ghế với những giọt nước mắt to lớn trên đôi má.

- Pierre, con, có việc gì thế? Phải con không được khỏe à?

Em nhìn đến bà không nhúc nhích và nhắm mắt lại.

- Trả lời mẹ đi cưng, có việc gì thế? Con có muốn đi ngủ không? Chúng ta sẽ chơi trò chơi chứ? Phải con bị đau nhức không?

Em gật đầu và làm một bộ mặt không thân thiện, như thể bà quấy rầy em vậy.

- Hãy để con một mình, em thì thảo.

Và khi bà đỡ em ngồi thẳng dậy và choàng tay bà quanh người em, trong khoảnh khắc em đã phát giận như thể trong cơn phẫn nộ và kêu hét lên trong một giọng cao vút khác thường: "Ồ, để con một mình!"

Một chốc sau đó sự phản kháng của em đã ngưng, em tuột xuống dưới tay bà và khi bà đỡ em dậy, em rên rỉ một cách yếu ớt, để cái mặt xanh xao nhợt nhạt của em rũ xuống tới trước, và đã quần quai trong một cơn nôn mửa ra.

Chương 13

Kể từ khi Veraguth ở một mình trong cái chái của họa phòng của ông, vợ ông chưa bao giờ gặp ông tại đó cả. Khi bà xông ủa vào họa phòng mà không gõ cửa, tức thì ông đã sẵn sàng cho những tin tức tệ hại. Chắc chắn với linh tính của ông như thế nên trước khi bà có thể lên tiếng, ông đã nói toạc ra:

- Có phải có một cái gì tệ hại với Pierre phải không?

Bà gật đầu một cách hồi hã.

- Chắc nó phải bệnh nặng lắm. Nó hành động rất là lạ lùng, và bây giờ nó lại mưa nữa. Ông nên đi gọi bác sĩ đi.

Khi bà nói bà đã phóng tầm mắt của bà qua căn phòng rộng lớn và đưa đến dừng lại trên bức họa mới. Bà không thấy các diện mạo, bà cũng không nhận ra cả bé Pierre, bà chỉ đắm đắm nhìn khung vải và hít thở không khí của chỗ này nơi mà chồng bà đã sống qua tất cả những năm này. Một cách mơ hồ bà ý thức đến một không khí của nỗi cô đơn và thách đố, tự mãn không phải là không giống với cái mà chính bà đã sống trải dằng dặc thế kia. Cái ấn tượng ấy chỉ có trong chốc lát, rồi bà quay khỏi họa phòng và cố gắng trả lời các câu hỏi nóng nảy của chồng bà.

- Gọi điện thoại lấy chiếc xe hơi - Sau cùng ông nói - Cái đó sẽ nhanh hơn xe ngựa. Tôi sẽ đích thân đi ra phố, tôi chỉ rửa tay là xong. Tôi sẽ xong ngay. Bà đã đặt nó lên giường rồi chứ?

Mười lăm phút sau đó ông đã có mặt tại thị trấn, ông bác sĩ duy nhất mà ông đã biết, ông ta được mời đến nhà một hay hai lần vài năm trước đây. Veraguth đi đến địa chỉ cũ của ông bác sĩ nhưng nhận thấy ông đã dọn đi. Trên đường ông đi tới địa chỉ mới ông đi qua mặt chiếc xe của bác sĩ, ông bác sĩ chào ông, ông chào lại, và đã chạy qua mặt trước khi ông sực nhớ rằng đây là người mà ông đang tìm kiếm. Ông bèn quay lại và nhận thấy chiếc xe của bác sĩ đậu ở bên ngoài căn nhà của bệnh nhân. Sau một cuộc chờ đợi lâu dài tức tối, ông thoáng thấy ông bác sĩ ở lối cửa và đẩy ông ta vào xe. Viên bác sĩ chống đối và phản kháng, Veraguth gần như đã dùng đến sức lực.

Vào trong xe, mà nó khởi sự chạy tới Rosshalde hết tốc lực, ông bác sĩ đặt tay lên đầu gối ông và nói:

- Được lắm, tôi là tù nhân của ông mà. Những người khác cần đến tôi thì phải đợi chờ châu chực, ông biết đấy. Nào kể tôi nghe có phiền phức gì. Vợ ông ốm à? - không chứ? - Vậy thì chú bé chẳng? Tên nó là gì nữa đây? À, phải, Pierre. Tôi không thấy nó lâu rồi. Có gì sai lầm à? Nó đã bị tai nạn chẳng?

- Nó bị bệnh, khởi phát ngày hôm qua. Sáng nay nó có vẻ khỏe trở lại, nó trở dậy và ăn uống chút ít. Ngay hiện giờ nó lại bắt đầu mưa và hình như bị nhức nhối.

Viên bác sĩ đưa cánh tay gầy lên cái gương mặt thông minh - khó coi đó.

- Chắc tại bao tử cậu ta đấy. Chúng ta sẽ xem. Mọi điều khác nữa tốt đẹp chứ? Tôi đã thấy cuộc triển lãm của ông tại Munich mùa đông rồi. Chúng tôi đã hãnh diện cho ông đấy, ông bạn.

Ông ta nhìn đồng hồ. Cả hai người đều im lặng khi số xe đã được sang và tiếng nổ bôm bốp của máy xe kêu to hơn. Chẳng mấy chốc họ đã về đến và để chiếc xe hơi lại ở ngoài cổng, chiếc cổng vẫn không mở ra.

Viên bác sĩ bảo bác tài đợi ông ta. Đoạn họ vội vàng băng qua chiếc sân và đi vào ngôi nhà. Bà Adele đang ngồi bên cạnh giường Pierre.

Bây giờ, bất thành linh, viên bác sĩ đã có nhiều thì giờ. Ông khám đứa bé chẳng hỏi hà gì, cố làm cho nó nói, tìm ra những lời lẽ ân cần để làm yên lòng người mẹ và lặng lẽ tạo ra một khung cảnh tự tin như của công việc thương mại, mà cái đó cũng có một kết quả ngoài ở Veraguth.

Pierre thì không hợp tác, im lặng, không thân mật và ngờ vực. Khi viên bác sĩ sờ mó và ấn xuống cái bụng của em, thì em nhăn nhó tỏ vẻ miệt thị như thể nhận thấy tất cả cái việc làm này đều là vớ vẩn và vô ích.

- Ngộ độc có vẻ như không kể vào, - Viên bác sĩ nói với sự cân nhắc - và không có gì sai lầm với ruột dư của em cả. Có lẽ là bao tử bị hại thường, và điều tốt nhất cho chứng đó là đợi thử xem sao. Cứ thức ăn. Hôm nay đừng cho em ăn bất cứ cái gì cả ngoại trừ một ít nước trà nếu em khát; tối nay em có thể hớp một ngụm Bordeaux. Nếu em khá hơn thì cho em dùng trà và bánh bông lan cho điểm tâm. Nếu em đau nhức, ông có thể điện thoại cho tôi.

Chỉ khi họ rời khỏi căn phòng lúc bảy giờ bà Adele mới bắt đầu đặt ra các câu hỏi. Nhưng bà không thu thập được tin tức gì thêm nữa cả.

- Bao tử của em hình như hoàn toàn rối loạn và thẳng bé rõ ràng là nhạy cảm và căng thẳng. Không có triệu chứng sốt. Tối nay ông có thể lấy nhiệt độ cho em. Mạch của em hơi yếu. Nếu em không đỡ thì ngày mai tôi sẽ trở lại. Tôi không cho là có bất cứ điều gì nghiêm trọng đâu.

Ông ta ngoảnh lưng từ biệt vội vàng và lại rất là hối hả Veraguth đưa ông ra đến xe.

- Nó có thể kéo dài không? - Ông hỏi vào giây phút cuối cùng.

Viên bác sĩ cười chua chát.

- Tôi sẽ không mong ông là một người lo lắng như vậy. Thằng bé hơi gầy và tất cả chúng ta đều có đầy đầy những cái bao tử bị hư hại như các đứa bé. Xin chào!

Veraguth biết rằng ông không cần thiết trong ngôi nhà và một cách trầm tư thờ thần vào các cánh đồng. Thái độ nghiêm khắc, cô đọng của viên bác sĩ đã khiến trí óc ông yên tĩnh, và hiện tại ông đã ngạc nhiên rằng ông đã phải náo động và hoảng sợ đến như vậy.

Với một cảm giác nhẹ nhõm, ông sải bước trên đường, vẽ trong cái không khí ẩm áp của một buổi mai xanh thẫm.

Đối với ông thì đây có vẻ như là một cuộc bách bộ già biệt qua những cánh đồng cỏ và những hàng cây ăn trái này, và ông cảm thấy vui sướng có thể thông qua được và tự do với cái ý nghĩ ấy. Ông tự hỏi cái gì đã đem đến cho ông cái cảm giác mới mẻ này, rằng một quyết định đã được hình thành và một giải pháp đã đạt đến, và chẳng mấy chốc nhận ra rằng nó đã bắt nguồn từ cuộc nói chuyện của ông với bà Adele vào sáng hôm ấy. Buổi sáng hôm ấy ông đã nói cho bà nghe các dự định du hành của ông, rằng bà đã lắng nghe một cách điềm tĩnh thể kia và không có phản ứng, rằng ông đã vít kín tất cả các lối thoát khả dĩ và những lời đánh trống lảng giữa quyết định của ông và sự chấp hành của nó, và rằng cái tương lai cấp thời đó hiện tại đã nằm minh bạch và rõ ràng trước mắt ông - tất cả điều này là một điều tiện lợi cho ông, một cội nguồn của thanh thản và lòng tự tin mới mẻ. Ông không biết đi đến nơi nào, ông bèn quay lại con đường mòn mà ông đã đi một vài tuần trước đây với bạn ông, Bruckhardt. Chỉ khi đến chỗ con đường bắt đầu lên dốc ông mới chú ý đến ông hiện ở tại đâu và nhớ lại cuộc bách bộ của ông với Otto. Ông có ý định mùa thu đến về đám chồi non ở phía kia ngọn đồi, chiếc băng và hành lang có bóng tối huyền hoặc dẫn qua cây cối để vào

trong cái thung lũng xanh biếc rõ ràng kết cấu giống như một bức tranh ở đằng xa; ông đã có ý định đặt Pierre ngồi trên chiếc băng, gương mặt con trẻ sáng rỡ của em một cách dịu dàng tựa trên cái ánh sáng màu nâu đã dịu bớt của khu rừng.

Mãi mê nhìn quanh mình, ông leo lên, không còn ý thức đến cái nóng của ban trưa, và khi ông đợi chờ cái khoảnh khắc khi ông sẽ nhìn thấy cái mé rừng nằm trên đỉnh đồi, thì cái ngày đi với Burkhardt đã trở lại với ông, ông nhớ đến cuộc đàm thoại của họ cho đến những lời đích xác của bạn ông và gọi nhớ lại cái quang cảnh xanh rờn chớm hè ấy, mà kể từ lúc ấy đã trở nên đậm đà và êm đềm hơn. Ông đã bị tràn ngập bởi một cảm giác mà lâu rồi ông không biết đến và sự tái xuất hiện ngẫu nhiên của nó đã nhắc nhở ông một cách thấu suốt đến cái tuổi trẻ của ông. Và rằng đối với ông thì hình như kể từ cuộc bách bộ trên đồi với Otto đó một thời gian đằng đẵng đã trôi qua và chính ông đã trưởng thành, đã biến đổi và tiến tới một hạn độ như thế cho nên ông không thể nào không nhìn lại đời mình như ông có vào lúc bấy giờ với một lòng trầm ẩn trở trêu nào đó.

Ngạc nhiên bởi cái cảm giác rất là trẻ trung này, mà hai mươi năm trước đây nó đã là một phần của cái đời sống hằng ngày của ông, hiện giờ nó đã làm ông xúc động như là một sức dự hoặc hi hữu, ông đã nhìn lại cái mùa hè ngắn ngủi ấy và đã khám phá ra một cái gì vốn từng xa lạ với ông chỉ mới ngày hôm qua đây. Hồi tưởng đến những ngày trong hai hoặc ba tháng đã qua, ông nhận thấy mình đã chuyển hóa; ngày hôm nay ông nhận thấy thông suốt và một cảm giác vững chắc như với con đường trước mặt nơi mà chỉ một thời gian ngắn trước đây nơi đó chỉ là bóng tối và sự phức tạp mà thôi. Cái đó tí như một lần nữa đời ông đã trở nên là một dòng suối trong vắt hoặc một dòng sông, nhất quyết cuốn trôi về phía đã được phó thác cho nó, trong khi cho tới bây giờ nó bị ứ đọng trong cái hồ đầm lầy do dự. Bây giờ thì điều trở nên rõ ràng với ông là cuộc hành trình của ông không thể khả dĩ dẫn dắt ông trở lại đây, rằng chẳng có cái gì để cho ông làm tại đây hơn là ngỗ lời già biệt, có lẽ với một con tim rướm máu nhưng không hề gì. Đời sống của ông lại tuôn chảy, nhất quyết hướng về tương lai và tự do. Mặc dù vẫn chưa ý thức đến điều đó, bên trong con người ông, ông đã chối bỏ và cắt đứt liên lạc của mình với thành phố và vùng quê, với Rosshalde và với vợ ông.

Ông đứng lặng người hít thở sâu vào, ngạt thở và đã được nâng đỡ bởi sự dao động của sự quang đăng. Ông nghĩ đến Pierre, và cái đau đớn khốc liệt man dã đã xuyên thủng qua toàn thể hữu thể của ông như một điều chắc chắn đã đến với ông rằng ông sẽ phải du hành trên con đường này cho đến cùng tận và cũng chia tay với Pierre nữa.

Trong một lúc lâu ông đứng sững tại đó, mặt ông co rút lại, và nếu những gì ông cảm thấy là sự bùng cháy đau đớn thì nó cũng là đời sống và ánh sáng, sự trong sáng và một ý thức của tương lai. Đây là những gì mà Otto Burkhardt đã muốn cho ông có. Đây là giờ khắc mà bạn ông đã chờ đợi. Sau cùng ông đã mở cái ung nhọt cũ kỹ mà đã từ lâu ông sợ phải đụng đến thế kia. Một cuộc mổ xẻ đau đớn, đau đớn một cách cay đắng, nhưng bây giờ thì ông đã thề bỏ những ước mơ ập ủ của mình, sự khủng hoảng và bất hòa của ông, sự tranh chấp và sự tê liệt của linh hồn ông đã chết theo với chúng. Ánh dương quang đã nhô lên quanh người ông, sáng rỡ một cách dữ dội, cái ánh dương quang mỹ miều lộng xỏa ấy.

Xúc động sâu xa, ông đặt những bước cuối cùng dẫn lên đỉnh đồi và ngồi xuống trên chiếc băng đá rộp mát. Một cảm giác thâm sâu của đời sống đã rót qua người ông như thể là tuổi trẻ của ông đã quy hồi, và với lòng thâm tạ ở sự giải thoát ấy của ông, ông nghĩ đến người bạn ở chốn viễn phương của ông, không có y có thể ông chẳng bao giờ nhận ra lối đi của ông, không có y ông sẽ phải tàn tạ trong sự giam hãm, bệnh hoạn, khô cỗi.

Nhưng bản chất của ông không phải là để trầm tư lâu dài, hoặc để chống đỡ một trạng thái quá đà được lâu. Dần dà với cảm giác ấy của ông, ông đã phục hồi sức khỏe và ý chí, một ý thức mới mẻ của năng lực và sức mạnh cá nhân cấp thiết đã tràn ngập toàn thể hữu thể ông.

Ông đứng dậy, mở mắt ra, và nhìn ra một cách thèm thuồng khao khát như thể để chiếm hữu cái hình ảnh mới mẻ đó của ông. Trong một lúc lâu ông trở mắt nhìn qua bóng mát của khu rừng đến cái thung lũng sáng rực ở xa phía dưới. Đây là cái gì ông muốn vẽ và ông sẽ không đợi cho đến mùa thu. Tại đây có một phần vụ mời mọc thách đố, một sự bí hiểm quý giá, cực độ khó khăn cần phải giải quyết: cái hành lang tuyệt diệu dẫn qua khu rừng này phải được vẽ với lòng yêu thương chăm chút, với tình yêu cũng như sự cẩn trọng như một trong những bậc thầy tiền bối ưu tú, một Altdorfer hoặc Dürer sẽ phải vẽ nó vậy. Sử dụng ánh sáng và âm điệu kỳ bí của nó cũng chưa đủ, mỗi hình thể tế vi của nó sẽ phải đem đến sự hoàn toàn đúng theo nó, phải được đánh giá một cách tinh diệu và chuyển diệu cũng như cỏ trong các bó hoa đại tuyệt vời của thân mẫu ông. Cái thung lũng sáng chói mát mẻ xa xôi đó cũng phải được ném trả lại một cách nhệ bồi, bởi sự tỏa chiếu ấm áp của ánh sáng của cái nền và bởi bóng mát khu rừng; nó phải được tô màu lấp lánh giống như một món nữ trang từ những chiều sâu của họa phẩm, mát mẻ và dịu dàng, lạ lùng và mê hoặc.

Ông nhìn vào đồng hồ. Đã tới giờ đi về nhà. Hôm nay ông không muốn để vợ ông phải chờ đợi. Nhưng trước hết ông lấy cuốn sổ nhỏ để phác họa của ông và, đứng dưới ánh mặt trời buổi trưa ở mé đồi, ông vẽ phác họa phẩm với những nét táo bạo, đặt xuống những đường nét vượt trên hết cả bối cảnh và cái hình bầu dục hứa hẹn của cái quang cảnh bé nhỏ lấp lánh ở đằng xa.

Bây giờ thì dù sao ông cũng đã trễ rồi, bắt chấp cái nóng, ông chạy xuống con đường xuôi dốc đầy nắng. Ông nghĩ đến các nguyên liệu để vẽ cần đến và quyết định vào ngày hôm sau thức dậy rất sớm để nhìn phong cảnh trong làn ánh sáng đầu tiên của một sớm mai. Tim ông hân hoan ở cái ý nghĩ là một lần nữa cái phần vụ mời mọc, tốt đẹp ấy đã chờ đợi ông.

- Pierre thế nào? - Đó là câu hỏi đầu tiên của ông khi ông hỏi hạ chạy vô nhà.

Em mệt mỏi và đang nằm nghỉ, bà Adele trả lời; hình như em không đau nhức và đang nằm một cách kiên nhẫn trên giường. Bà nghĩ rằng tốt nhất là đừng quấy rầy em, em bị căng thẳng thần kinh một cách lạ lùng, giật mình hể bất cứ lúc nào cánh cửa mở ra hoặc có bất kỳ tiếng động ngẫu nhiên nào.

- Ô được, - Ông gật đầu trả lời - tôi sẽ tạt qua thăm nó sau đó, có lẽ tới chiều. Tha thứ tôi về trễ một chút, tôi mắc đi ra ngoài. Tôi sẽ vẽ ngoài trời trong vài ngày sau.

Bữa cơm thật êm ả và yên lặng. Qua các bức màn che buông xuống một làn ánh sáng xanh rờn đã lọc vào căn phòng mát mẻ, các cánh cửa sổ đều mở ra, và trong buổi trưa im lặng tiếng tung tóe nước của cái vòi nước nhỏ ở ngoài sân có thể nghe thấy.

- Ba sẽ phải trang bị cho ba đi Ấn Độ chứ - Albert nói - Ba có đem theo dụng cụ săn bắn không?

- Tôi không nghĩ vậy, Burkhardt có tất cả. Anh ta sẽ bảo tôi đem theo cái gì. Tôi tin các nguyên liệu để vẽ của tôi sẽ phải đóng trong những cái hộp được niêm phong.

- Ba sẽ đội một cái nón cối nhiệt đới chứ?

- Dĩ nhiên. Nhưng tôi có thể mua trên đường đi.

Khi bữa ăn đã xong và Albert đã rời khỏi bàn, bà Adele yêu cầu chồng bà lưu lại một chút. Bà ngồi xuống trên chiếc ghế mây cạnh cửa sổ và ông dời chiếc ghế bành đến bên cạnh bà.

- Khi nào ông sẽ ra đi? - Bà hỏi.

- Ô, cái đó hoàn toàn tùy thuộc vào Otto; bất cứ lúc nào thuận tiện cho anh ta. Tôi cho rằng, vào cuối tháng chín.

- Sớm vậy cơ à? Tôi chưa có thì giờ để suy nghĩ những việc ấy, tôi bận rộn với Pierre thế kia. Nhưng trong việc liên quan với Pierre, tôi không nghĩ rằng ông sẽ đòi hỏi ở tôi quá nhiều.

- Tôi đồng ý với bà, tôi có nghĩ đến điều đó vào sáng nay. Tôi muốn bà cảm thấy hoàn toàn tự do. Tôi hiểu rằng điều đó sẽ không dành cho tôi khi đã du hành quanh thế giới và vẫn còn mong được có tiếng nói trong công việc của bà ở đây. Bà cứ làm bất kỳ điều gì bà cho là đúng. Không có lý do gì tại sao bà lại ít tự do hơn là tôi cũng đòi hỏi điều đó cho mình.

- Và ngôi nhà trở nên thế nào? Tôi không muốn ở lại đây một mình, nó cũng quá vắng vẻ và quá đồ sộ, và lại nó còn có quá nhiều kỷ niệm quấy rầy tôi.

- Tôi đã nói với bà rồi, đi đến nơi nào bà ưa thích. Rosshalde là của bà, bà biết đấy, và trước khi tôi lên đường tôi sẽ làm điều đó trên giấy trắng mực đen, đúng như hoàn cảnh.

Bà Adele đã tái mặt. Bà quan sát gương mặt chồng bà với sự chú mục gần như là thù nghịch.

- Ông gần như là nhất quyết rồi vậy, - Bà nói trong một giọng đau đớn - như thể ông có ý định chẳng bao giờ trở lại nữa cả.

Ông chớp mắt một cách nghĩ ngợi và nhìn xuống sàn nhà.

- Người ta chẳng bao giờ biết được. Tôi vẫn chưa có ý nghĩ là tôi sẽ vắng mặt bao lâu, và tôi không chắc nghĩ rằng Ấn Độ rất là trong lành cho một người ở từng tuổi tôi.

Bà gật đầu một cách cứng cỏi.

- Đó không phải là điều tôi định nói. Tất cả chúng ta đều có thể chết đi. Tôi định nói rằng, ông có bất kỳ ý định nào trở lại không?

Ông chớp mắt và không nói gì cả. Cuối cùng ông mỉm cười yếu ớt và đứng dậy.

- Thiết tưởng để khi khác chúng ta nói đến điều đó vậy. Cuộc cãi vã cuối cùng của chúng ta cũng về cái câu hỏi đó, một ít năm trước đây, bà có nhớ chứ? Tôi không muốn có bất kỳ cuộc cãi vã nào nữa ở đây tại Rosshalde, hơn cả là với bà. Tôi đoán chừng bà vẫn còn những ý nghĩ tương tự về vấn đề mà bà đã đặt ra vào lúc ấy. Hay là hôm nay bà sẽ để cho tôi có được bé Pierre?

Bà Veraguth im lặng gật đầu.

- Đúng như tôi nghĩ mà - Chồng bà nói một cách điềm tĩnh - Tốt hơn là chúng ta ngưng điều này lại. Như tôi đã nói, bà có thể làm những gì bà thích với căn nhà. Tôi không còn ràng buộc nào quan trọng để giữ Rosshalde, nếu có kẻ nào đó đưa ra một cái giá sộp cho căn nhà thì tại sao không bán quách nó đi?

- Bây giờ đây là chung cuộc của Rosshalde à. - Bà nói trong một giọng cay đắng sâu xa, nghĩ tới những ngày đầu tiên, khi Albert còn là một đứa bé con, và tất cả hy vọng và những hoài mong xa xưa của bà.

Veraguth, ông đã quay về danh cửa ngoảnh lại và nói một cách dịu dàng:

- Đừng có coi nó vất vả như thế, bạn ạ. Giữ nó lại cho bà nếu bà thích.

Ông bước ra ngoài và mở xiềng cho con chó; con vật hớn hờ nhảy chồm sủa quanh ông khi ông băng qua để về họa phòng. Rosshalde là gì đối với ông? Đây là một trong những vật ông bỏ lại đằng sau. Hiện tại lần đầu tiên ông cảm thấy mạnh mẽ hơn vợ ông. Ông đã định một giới hạn. Trong tâm hồn ông, ông đã làm một cuộc hy sinh, ông đã từ bỏ Pierre. Một lần cái việc đó đã được thi hành thì toàn thể con người ông

chỉ có việc hướng tới trước thôi. Đối với ông thì Rosshalde đã kết thúc rồi, kết thúc giống như những niềm hy vọng lảm lác của những ngày nọ, kết thúc giống như tuổi trẻ của ông. Chẳng ích lợi gì thở than về điều đó cả.

Ông bấm chuông và Robert xuất hiện.

- Tôi sẽ đi về ở bên ngoài trong ít ngày. Làm ơn sắp sẵn những ống sơn nhỏ và cái dù che nắng cho ngày mai. Và đánh thức tôi dậy vào lúc 5 giờ rưỡi.

- Nhất định rồi, ông Veraguth.

- Tất cả có thể. Tôi thiết tưởng thời tiết sẽ đứng vững chứ? Chú nghĩ gì?

- Tôi tin nó sẽ... Nhưng, xin tha thứ tôi, ông Veraguth, có một cái gì tôi muốn được hỏi ông.

- Tốt chứ?

- Tôi xin ông thứ cho, nhưng tôi có nghe ông sẽ đi Ấn Độ.

Veraguth cười ngạc nhiên.

- Tin tức đã du hành nhanh quá lắm. Vậy ra Albert nói à. Phải, vâng, tôi sẽ đi Ấn Độ, và tôi rất lấy làm tiếc, Robert ạ, chú không thể nào cùng đi được. Không có các người giúp việc Âu châu nào ở bên đó. Nhưng chú luôn luôn có thể đến với tôi sau đó nếu chú thích. Trong khi đó, tôi sẽ tìm cho chú một chỗ làm tốt lành khác, và có gì đi nữa thì lương bổng của chú cũng sẽ được trả cho đến Tết.

- Xin cảm ơn, ông Veraguth, cảm ơn rất nhiều. Có lẽ ông sẽ cho tôi địa chỉ của ông. Tôi rất muốn viết cho ông. Ông thấy đó - không phải dễ gì để nói ra đâu - ông thấy đó, tôi đã có một bạn đường, ông Veraguth ạ.

-Ồ, chú có vị hôn thê rồi à?

- Dạ phải, ông Veraguth, và nếu ông cho tôi đi, tôi sẽ phải cưới nàng. Ông xem, tôi đã hứa với nàng là tôi sẽ không làm chỗ nào khác nếu tôi rời khỏi nơi đây.

- Tốt, thế thì anh sẽ hài lòng để ra đi. Nhưng tôi sẽ lấy làm tiếc, Robert ạ. Anh định làm gì khi anh đã kết hôn?

- A, nàng muốn mở một cửa hàng thuốc lá với tôi.

- Một cửa hàng thuốc lá? Robert, cái đó không thích hợp với anh đâu.

- Chẳng có hại gì trong việc cố gắng, ông Veraguth ạ. Nhưng xin ông thứ lỗi... cái đó không thể nào có thể tiếp tục công việc của ông sao, ông Veraguth?

Nhà họa sĩ vỗ lên vai y.

- Trời ơi, chú ạ, cái gì sẽ tiếp tục ở đây? Chú muốn kết hôn, chú muốn mở một cửa hàng ngốc nghếch, và chú cũng muốn ở lại với tôi nữa? Có một cái gì hình như lảm lác đấy... tôi có cảm tưởng ấy, Robert ạ, chú không muốn liên hiệp lại một cách nghiêm trọng cho cuộc hôn nhân này à?

- Không, ông Veraguth, xin ông thứ lỗi, tôi không hề. Vị hôn thê của tôi là một công nhân giỏi, tôi sẽ không phủ nhận chuyện đó. Nhưng thà là tôi ở lại với ông. Nàng có một tính tình quý quýet và...

- Nhưng, ông bạn thân, thế thì tại sao lại cưới nhau? Chú sợ nàng à? Chưa có con chứ, tôi hy vọng thế?

- Không, không phải cái đó. Nhưng nàng không để tôi yên.

- Trong trường hợp ấy, Robert ạ, tặng cho nàng một chiếc trâm cài đẹp, tôi sẽ đóng góp một taler 1. Trao cho vị hôn thê của chú và bảo nàng đi tìm một kẻ nào khác nữa cho cái cửa hàng thuốc của nàng. Bảo nàng tôi nói như vậy. Chú nên lấy làm xấu hổ! Tôi sẽ cho chú thời gian là một tuần. Và lúc đó tôi sẽ muốn biết rằng chú có phải là hạng người sợ một cô gái không hơn không kém hay là không phải thế.

- Được rồi, được rồi. Tôi sẽ bảo nàng...

Veraguth ngưng cười. Mắt ông lóe lên tia nhìn tức giận vào Robert hoảng sợ:

- Chú sẽ gởi cho cô gái cái gói đó, Robert hay là chú và tôi đã xong. Hừm - để cho mình bị lỗi cô tới bàn thờ! Bây giờ chú có thể đi đi. Hãy coi điều này đã được thu xếp trong một trật tự ngắn ngủi.

Ông nhồi đầy ống điếu, đem theo với ông tập vẽ phác lớn hơn và một cái bị đầy than, ra đi tới vùng rừng đồi.

1 hoặc Thaler: là đồng tiền bằng bạc cỡ lớn dùng tại các tiểu bang ở Đức từ thế kỷ 15 cho đến cuối thế kỷ 19.

ĐẦU MÁI NHÀ XƯA

Hermann Hesse
www.dtv-ebook.com

Chương 14

Gấp rút vội vàng hình như cũng không giúp được gì. Pierre nằm co quắp trên giường, tách tra của em vẫn chưa đựng tới. Riêng về phần có thể được, các người khác để em yên tĩnh, bởi vì em không bao giờ trả lời khi được nói đến và chùn lại một cách tức tối khi có bất kỳ ai bước vào căn phòng. Thỉnh thoảng mẹ em ngồi bên cạnh giường em, nửa lẩm bẩm, nửa hát những lời dịu dàng và vỗ về. Bà cảm thấy khó chịu lạ lùng; đối với bà thì chú bé bệnh nhân đó có vẻ như đã vây bọc quanh mình một nỗi sầu muộn kín đáo một cách bướng bỉnh. Em không đáp ứng với bất kỳ câu hỏi nào hoặc vỗ về hoặc gợi ý, nhìn trừng trừng một cách buồn bã vào khoảng không, và không chứng tỏ muốn ngủ hoặc chơi hoặc uống hoặc đọc nữa. Viên bác sĩ đã đến hai ngày liên tiếp; ông nói ít và dạn dỏ đắp nước nóng. Rất nhiều giờ Pierre nằm nửa thức nửa ngủ như là cơn sốt đến, nói những lời lẩm bẩm không thể hiểu được trong sự trấn áp của cơn hôn mê như nằm mơ.

Veraguth đã đi vẽ ở bên ngoài trong nhiều ngày. Khi ông về nhà vào lúc chạng vạng, ông đã dò la tin tức về đứa bé. Vợ ông yêu cầu ông đừng đi vô phòng bệnh bởi vì Pierre phản ứng một cách bén nhậy thể kia với sự xáo động nhỏ nhất và hiện tại hình như em đã thiu thiu ngủ. Vì lẽ bà Adele không phải là người hay nói và kể từ khi có cuộc đàm đạo của họ mới đây hình như đã cảm thấy ngượng ngập trước sự hiện diện của ông, ông không hỏi thêm nữa và lặng lẽ đi tắm. Ông ở lại buổi chiều trong sự xao động âm ập, thú vị mà ông luôn luôn cảm thấy thể trong khi chuẩn bị cho một tác phẩm mới. Ông đã vẽ nghiên cứu nhiều và dự định tấn công chính vào họa phẩm ấy ngày hôm sau. Với thỏa mãn ông tuyển chọn giấy các tông và khung họa, sửa lại một số giá vẽ đã bị lỏng ở các góc, tập trung cọ và tất cả các thứ vật liệu để vẽ, và sửa soạn cho mình như thể cho một cuộc hành trình ngắn, ngay cả còn sẵn sàng nhận đầy bao thuốc hút, ống điếu và diêm quẹt của ông, trong cung cách của một nhà du lịch dự định leo núi vào buổi sáng và biết rằng không có cách nào khác dành ra những giờ mong đợi trước khi đến giờ ngủ hơn là một cách yêu quý nghĩ ngợi đến cái ngày tới và để làm sẵn sàng mỗi vật vật vãnh mà y sẽ cần tới.

Sau đấy ông làm cho mình bình tĩnh với một ly rượu vang và xem qua thư từ buổi chiều. Có một bức thư vui vẻ, triu mến từ Burkhardt, người mà với sự tỉ mỉ từng chi tiết một của một bà nội trợ giỏi đã tái bút một danh sách mọi đồ vật mà Veraguth sẽ đem theo trong cuộc hành trình của ông. Với niềm vui Veraguth đọc trọn hết cái bảng danh sách ấy, chẳng sót một món nào cả dù là các cái dây thắt lưng bằng len hoặc các quần lót tắm biển, dù là y phục ban đêm hoặc các đôi ghệt. Ở cuối danh sách ấy Burkhardt viết bằng bút chì: "Tôi sẽ lo mọi điều khác nữa, kể cả những cái phòng riêng trên tàu của chúng ta. Đừng có để bất kỳ kẻ nào bảo anh mua những hóa phẩm chống say sóng hoặc văn học Ấn Độ nhé. Tôi sẽ lo tất cả các thứ ấy cho".

Mỉm cười, ông quay sang một cuộn giấy các tông lớn gồm có một số bản khắc bằng axit mà nhà họa sĩ trẻ vùng Diisseldorf đã gởi đến ông với sự đề tặng cung kính. Hôm nay ông dành thì giờ cho những việc như vậy vì ông đang vui, ông xem xét các bản khắc ấy với sự thận trọng và chọn bản đẹp để nhất cho các cặp đựng giấy tờ của ông; ông sẽ cho Albert số còn lại. Ông đã viết cho nhà họa sĩ một thư ngắn thân mật.

Sau cùng, ông dở tập vẽ phác của ông ra và nghiên cứu chi tiết nhiều họa phác mà ông đã vẽ. Ông không hoàn toàn bằng lòng với bất cứ bức nào trong số đó, ông sẽ cố gắng lại vào hôm sau, đem vào ít nhiều quan điểm, và nếu bức họa vẫn chưa đúng thì ông sẽ tiếp tục cho đến khi ông có họa phẩm ấy. Dù sao đi nữa, hôm sau ông sẽ làm việc chăm chỉ, cái còn lại phải do nó trông nom lấy. Và họa phẩm này sẽ là lời từ biệt của ông với Rosshalde; đây không còn ngờ chi là một tác phẩm phong cảnh gây ấn tượng và hấp dẫn nhất trong vùng, và nó sẽ không phải không có cái gì cả, ông hy vọng là ông còn có thì giờ và lại định

hoãn họa phẩm ấy. Đây là một đề tài mà không thể nào giải quyết trong một bức họa phác lạnh lẽo cho được, nó đòi hỏi sự cân nhắc đắn đo cẩn thận. Sau này tại miền nhiệt đới ông lại sẽ hứng thú mạo hiểm với những cuộc tấn công nhanh nhẹn vào thiên nhiên, với những khó khăn, thất bại và chiến thắng của nó.

Ông đi ngủ sớm và ngủ rất say cho đến khi Robert đánh thức ông dậy. Rồi ông thức dậy trong sự hồi hả vui thú, run rẩy trong không khí lạnh buốt buổi mai, đứng uống một tách cà phê, trong khi hồi thúc Robert nhanh lên, chú phải mang các khung họa, ghế dựa, và hộp sơn cho ông. Một lát sau đó ông rời khỏi căn nhà và biến mất vào trong những cánh đồng nhộn nhịp buổi mai, có Robert đi theo. Ông định tạt vào nhà bếp để hỏi xem Pierre có được một đêm yên tĩnh không, nhưng nhận thấy ngôi nhà còn đóng cửa và không có ai thức cả.

Bà Adele đã ngồi thức một phần đêm với cậu bé, em có vẻ như hơi bị sốt nhẹ. Bà lắng nghe tiếng lẩm bầm không mạch lạc của em, nghe mạch em đập, và sửa em nằm ngay thẳng trên giường. Khi bà nói chúc em ngủ ngon và hôn em, thì em mở mắt ra và nhìn vào mặt bà nhưng không trả lời. Đêm thật yên tĩnh.

Pierre thức dậy khi bà đi vô phòng em vào buổi sáng. Em không muốn dùng điêm tâm nhưng hỏi xin một quyển sách hình. Mẹ em đi lấy quyển sách ấy. Bà kê một chiếc gối khác dưới đầu em, kéo các tấm màn cửa sổ qua một bên, và đặt quyển sách vào đôi tay Pierre; nó mở ra một bức hình mà em đặc biệt ưa thích, phô bày một chiếc hoa hướng dương to lớn vàng óng lóng lánh.

Em nâng quyển sách lên mặt, ánh mai tung bùng rực rỡ chiếu rọi trên trang giấy. Nhưng trong khoảnh khắc một cái bóng đen của sự đau đớn và thất vọng phủ qua cái gương mặt mẫn cảm của em.

- Ự, nó hại rồi! - Em kêu lên trong sự hành hạ và để quyển sách rơi xuống.

Bà bắt gấp và cầm nó đưa lên mắt em trở lại.

- Nhưng đây là hoa hướng dương mà con thích ghê lắm đó. - Bà dỗ dành.

Em đưa tay ngang trước mắt em.

- Không, mang nó đi đi. Nó có cái màu vàng vọt ghê tởm thế kia!

Với một tiếng thở dài bà lấy quyển sách đi. Có thể có vấn đề gì với thằng bé. Bà đã từng biết tính tình và sự dồi dào cảm xúc của em, nhưng em chưa bao giờ có như thế này cả.

- Mẹ có một ý kiến, bà nói đầy hy vọng. Giả thử mẹ mang cho con một tách trà xinh xắn và con có thể bỏ đường vào và có một khúc bánh bông lan xinh xinh để ăn với trà nhé.

- Con không muốn đâu!

- Thử cố xem. Rồi con sẽ thấy, cái đó sẽ làm cho con khỏe khoắn.

Em ném đến bà một cái nhìn khổ hình, phẫn nộ.

- Nhưng con không muốn đâu!

Bà rời căn phòng và ở lại bên ngoài một ít lâu. Em chớp mắt với ánh sáng, nó có vẻ như chói lói và làm em khó chịu lạ lùng. Em quay mặt đi. Sẽ chẳng bao giờ lại có được bất cứ sự tiện lợi nào, bất kỳ một chút thích thú, bất cứ một chút niềm vui nào cho em chăng? Rên rỉ, em vùi mặt xuống gối và một cách giận dữ cắn vào vải gai mềm mại, vô vị đó. Đây là một hồi thanh lãng đãng mù khơi của cái thuở ấu thơ trước nhất của em. Khi như là một đứa bé rất nhỏ, em đã được đặt lên giường và giấc ngủ không đến nhanh, việc cắn vào chiếc gối và nhai nó một cách nhịp nhàng đó đã là thói quen của em, cho đến khi em trở nên mệt mỏi

và rơi vào giấc ngủ. Bây giờ em lại làm việc đó và như vậy lần hồi đã làm em rơi vào một sự im lặng tê dại đã làm cho em cảm thấy tốt hơn. Lúc bấy giờ em nằm lặng yên.

Một giờ sau mẹ em trở lại. Bà cúi trên người em và nói:

- Nào, bây giờ Pierre sẽ là một đứa bé ngoan trở lại chứ? Trước đây con rất bướng bỉnh và mẹ buồn lắm đó nghe.

Vào những lần trước kia thì điều này đã là một liều thuốc mạnh mà em ít khi chống chế. Bây giờ khi bà nói những lời ấy, bà gần như sợ rằng em sẽ coi những lời ấy quá nhiều cho con tim và trào nước mắt ra. Nhưng hình như em chẳng để ý, và khi bà hỏi em với một giọng nghiêm trang: "Con có biết là trước đây con mất dạy không?" thì môi em trề ra một cách gần như khinh miệt và em nhìn đến bà với cái nhìn hoàn toàn lãnh đạm.

Đúng lúc đó viên bác sĩ đến.

- Em có mưa lại không? Không chứ? Tốt. Và em có một đêm yên lành chứ? Điềm tâm cho em ăn cái gì nào?

Khi ông ẵm cậu bé ngồi lên giường, và quay mặt em về phía cửa sổ, thì Pierre nhăn nhó với sự đau đớn và nhắm mắt lại. Viên bác sĩ đã xúc động bởi cái nhìn đột biến và thống khổ dữ dội trong gương mặt cậu bé.

- Có phải em cũng không chịu nổi tiếng động? - Ông hỏi bà Adele giọng thì thầm.

- Phải - Bà nói khẽ - Chúng tôi không thể còn chơi đàn dương cầm được nữa, cái đó khiến cháu nó thất vọng.

Viên bác sĩ gạt đầu và kéo các tấm màn lại một nửa. Đoạn ông ẵm cậu bé ra khỏi giường, lắng nghe tim em, và gõ các đường gân ở dưới xương bánh chè với một cái búa con.

- Đúng vậy đó - Ông nói trong một giọng thân mật - Chúng tôi sẽ không quấy rầy em nữa đâu, chú bé ạ.

Ông cẩn thận đặt em lại giường ngủ, nắm lấy tay em và mỉm cười với em.

- Có thể nào tôi tạt vô bà một chút được chẳng? - Ông hỏi bà Veraguth với một giọng lịch sự và bà đưa ông ta vào phòng khách của bà.

- Bây giờ hãy kể cho tôi nghe về đôi điều về đứa con trai của bà - Ông nói giọng khuyến khích - Đối với tôi thì có vẻ như em rất dễ bị kích động; chúng ta sẽ phải săn sóc chu đáo cho em một thời gian, bà và tôi. Việc hỗn loạn bao tử em chẳng có gì. Tuyệt đối em phải bắt đầu trở lại. Các thức ăn tốt lành sẽ tạo ra sức mạnh cho em: trứng, súp bò lọc lấy nước, kem tươi, cố cho em ăn lòng đỏ trứng. Nếu em thích ăn ngọt thì đập trứng ra trong một cái tách với đường. Và bây giờ xin cho tôi biết, bà có chú ý bất cứ điều gì khác nữa không?

Hoàng kinh tuy đã được yên tâm bởi giọng nói thân mật, tự tin của ông ta, bà đã tường trình. Điều làm bà sợ hơn hết là sự lãnh đạm của Pierre, cái đó như thể là em không còn yêu thương bất kỳ ai nữa cả. Tất cả đối với em đều như nhau dù ta nói một cách tử tế ân cần với em hay mắng mỏ em. Bà kể cho bác sĩ nghe chuyện cuốn sách và ông lắc đầu.

- Cứ để em làm theo ý của em - Ông nói, đứng dậy - Hẳn bệnh và trong giây lát hẳn không thể không cư xử tệ hại. Để cho em nghỉ ngơi được bao nhiêu tốt bấy nhiêu. Nếu em bị nhức đầu, bà có thể đắp nước

đá cho em. Và vào buổi chiều cho em tắm nước ấm lâu càng tốt, cái đó sẽ làm cho em ngủ được.

Ông ngoảnh lại đi và sẽ không để bà đưa ông xuống thang lầu.

- Nhất định hôm nay phải cho em ăn một cái gì đó. - Ông bác sĩ nói khi ông ra đi.

Xuống dưới nhà, ông đi qua cánh cửa mở của nhà bếp và hỏi người giúp việc của Veraguth.

- Gọi Robert sang - Chị bếp gọi người tớ gái - Chắc hẳn có ở hạ phòng.

- Không hề gì - Viên bác sĩ nói - Tôi sẽ đi qua đó. Không, đừng có làm phiền, tôi biết đường đi.

Ông ta rời nhà bếp với một lời nói mập mờ. Rồi bất thần trang trọng và trầm ngâm, ông chậm rãi bước xuống con đường dưới những cây dẻ.

Bà Veraguth suy nghĩ đắn đo mỗi lời mà bác sĩ đã nói và bà không thể hoàn toàn quyết định được. Rõ ràng là ông cho con bệnh của Pierre trầm trọng hơn trước, nhưng thật ra ông chẳng nói gì gây hoảng sợ, và ông đã điềm tĩnh và bình dị thế kia nên khó mà nghĩ rằng có bất cứ điều gì nguy hiểm quan trọng. Hình như đó là một trạng thái yếu đuối và dễ bị kích động nó sẽ qua đi với sự kiên tâm và săn sóc chu đáo.

Bà đi vào phòng âm nhạc và khóa chiếc đàn dương cầm lại vì sợ rằng Albert có thể quên đi và khởi sự đánh đàn. Và bà đã tự hỏi có căn phòng nào đây để bà có thể dời cây đàn dương cầm đi nếu việc này sẽ tiếp tục trong một thời gian dài.

Cứ mỗi vài phút bà vào xem thử Pierre như thế nào, mở cánh cửa của phòng em một cách cẩn thận và lắng nghe để xem nếu em ngủ hay là rên rỉ. Mỗi lần em đều nằm thức ở đó, nhìn thẳng tới trước một cách hờ hững và bà buồn rầu bỏ đi. Thà là bà sẽ săn sóc trông nom cho em trong cơn hiểm nghèo và đau đớn hơn là thấy em nằm đó khép kín thế kia, buồn bã và lãnh đạm thế kia; cái đó đối với bà có vẻ như hai người bọn họ đã bị chia cách ra bởi một khoảng cách của giấc mộng lạ lùng, một chương ngại vật đầy sức mạnh, đáng sợ mà tình yêu thương và sự chăm sóc của bà không thể chọc thủng nó được. Một kẻ thù phản phúc, đáng ghét nằm trong bụi; bản chất và chủ đích độc ác của hắn xa lạ với bà và bà không có vũ khí để chống lại hắn. Có lẽ cậu bé sẽ lộ ra chứng ban đỏ hoặc một vài chứng bệnh trẻ con khác.

Phiền muộn, bà nghỉ ngơi một lúc trong phòng bà. Một bó trần châu mai đập vào mắt bà. Bà cúi xuống trên chiếc bàn tròn gỗ đào hoa tâm, màu gỗ nâu sẫm sáng bóng đậm đà và ẩm cứng dưới chiếc khăn trải có lỗ. Bà nhắm mắt lại và vùi mặt vào những đóa hoa êm mịn mùa hè, mà cái hương vị ngọt nồng của nó, khi bà hít thở sâu vào, đã có một lời thầm thì cay đắng một cách lạ lùng.

Khi bà đứng dậy, hơi bị tê cóng, và để đôi mắt bà bơ phờ thờ thẩn trên các đóa hoa, cái bàn, căn phòng, thì một làn sóng của nỗi buồn thăm đặng cay đắng lên trong người bà. Bất thần đầu óc bà trở nên hoảng sợ, bà nhìn quanh căn phòng và dọc theo các bức vách, và lập tức nhìn đến tấm thảm, cái bàn với các bông hoa trên đó, chiếc đồng hồ, và các bức họa trông lạ lùng và không ăn nhập gì với nhau; bà thấy tấm thảm cuộn lên, các bức tranh xếp lại, và tất cả đồ đạc được chất lên một chiếc xe hàng sẽ mang đi tất cả đồ vật này, bây giờ không nhà hoặc người, mang đi tới một nơi mới mẻ, xa lạ, lãnh đạm. Bà thấy Rosshalde đứng hoang vắng với các cánh cửa cái và cửa sổ đóng lại, và bà cảm thấy nỗi bơ vơ và buồn thảm của sự chia tay nhìn trừng trừng đến bà từ các luống hoa của khu vườn.

Chỉ trong một vài giây phút tất cả cái đó cùng đến một lượt. Cái cảm giác ấy đến và đi giống như một tiếng kêu hạ giọng nhưng khẩn thiết từ trong bóng tối, giống như sự phóng chiếu một cách vắn tắt từng mảnh cái hình ảnh của tương lai. Và tư tưởng dâng lên một cách rõ ràng với ý thức của bà từ cái cõi mù mịt của cảm tính rằng chẳng mấy lâu nữa bà sẽ là kẻ không nhà với Albert và với Pierje bệnh hoạn của bà, chồng bà sẽ rời bỏ bà, và cái nỗi lạnh lùng bơ vơ trông trải của những năm không có tình yêu sẽ nằm trong

linh hồn bà suốt cả thiên thu. Bà sẽ sống cho các đứa con của bà, nhưng bà sẽ chẳng bao giờ tìm thấy trở lại cái đời sống diễm lệ của bà mà bà đã hy vọng Veraguth sẽ trao tặng cho bà, và cái đời hồi kín đáo mà bà đã không ngừng tích lũy và nâng niu cho đến ngày hôm qua và ngày nay. Về cái đó nó đã quá muộn. Và điều tình mộng sự hiểu biết đó của bà đã làm bà lạnh buốt tâm hồn.

Nhưng cái bản chất cường tráng của bà trỗi dậy ngay để tự vệ. Những ngày âu lo và bất nhất nằm trước mặt bà, Pierre thì đau ốm, và kỳ nghỉ hè của Albert chẳng mấy lâu sẽ chấm dứt. Nó sẽ không thể được, đúng là nó sẽ không làm cho bà yếu đuối hiện giờ và nghe những giọng điệu ở dưới đất. Trước nhất Pierre phải khỏe mạnh trở lại và Albert trở lại trường học và Veraguth ở Ấn Độ, rồi bà sẽ xem, rồi sẽ vẫn còn nhiều thời gian để nổi loạn chống lại cái định mệnh của bà và khóc cho tới khô nước mắt. Bây giờ nó là vô chủ đích, bà không phải thế, cái đó nó ở ngoài vấn đề.

Bà đặt cái bình hoa trên châu mai ra ngoài bệ cửa sổ. Bà đi vô phòng ngủ, đổ nước hoa lên chiếc khăn tay và lau trán bà, xem xét kiểu uốn tóc công phu cẩn thận của bà trong gương, và bước đi với những bước chân đều đặn, điềm tĩnh xuống nhà bếp để làm một cái gì đó cho Pierre ăn.

Rồi bà đi vô phòng cậu bé, đỡ em ngồi dậy, bắt kể những cử chỉ chống đối của em, cẩn thận và không cười chút cho em ăn lòng đỏ trứng. Bà lau miệng em, hôn em trên trán, và sửa giường em ra nệm phẳng thơm và bảo em bây giờ hãy là một đứa bé ngoan và hãy ngủ đi.

Khi Albert trở về nhà từ một cuộc bách bộ, bà dắt cậu ta ra ngoài mái hiên, nơi có những miếng mái che nắng màu nâu và trắng được căng thẳng ra, đập phàn phật trong cơn gió hiu hiu mùa hè.

- Ông bác sĩ lại có mặt tại đây. - Bà bảo cậu. - Ông nói rằng có một cái gì sai trật với bộ thần kinh của Pierre và nó phải được yên tĩnh bao nhiêu tốt bấy nhiêu. Mẹ rất tiếc về phần con, nhưng hiện thời thì không thể chơi đàn dương cầm gì nữa trong nhà. Mẹ biết điều đó làm con khó chịu lắm. Có lẽ sẽ là một ý kiến tốt cho con để đi xa một ít ngày trong khi thời tiết tốt, đến các rặng núi hay là đi Munich? Ba chắc chắn không phản đối đâu.

- Xin cảm ơn mẹ, mẹ rất tử tế. Có thể con sẽ đi một ngày, nhưng không hơn nữa. Mẹ không có ai ở lại với mẹ trong khi Pierre nằm trên giường. Và ngoài ra, con phải bắt đầu làm bài tập của con, con đã hoang phí thì giờ cho đến hiện nay. Ước gì Pierre mạnh khỏe ngay!

- Đó là một đứa bé ngoan đấy, Albert ạ. Thật ra không phải thời kỳ dễ dàng cho mẹ, và mẹ lấy làm hài lòng có con ở đây. Và rốt cuộc thì con đã hòa hợp tốt hơn với ba chứ, có phải không?

- Ồ phải, từ khi ông quyết định bỏ đi. Và lại, con ít gặp ông thế kia. Ba về suốt cả ngày. Mẹ biết đấy, một đôi khi con cảm thấy hối tiếc rằng con đã gắt gỏng với ông - ồ dĩ nhiên là ông đã hành hạ con, nhưng có một cái gì về ông luôn luôn gây ấn tượng cho con. Ba là người có sức chịu đựng một cách dễ sợ, ông không biết mấy về âm nhạc, nhưng ba là một nghệ sĩ vĩ đại và ba đã dành đời ba cho việc làm ấy. Đây là cái gì cũng làm con cảm kích nữa. Ba không làm bất cứ cái gì cho danh tiếng của ba, và cũng chẳng phải vì tiền nữa: đó không phải là cái gì ba làm việc cho nó.

Cậu mày lại, cậu sờ soạng tìm những lời nói ấy. Nhưng cậu không thể diễn tả như điều cậu mong muốn, mặc dầu đó là một cảm giác rất minh bạch. Mẹ cậu mỉm cười và vuốt đuôi mái tóc cậu.

- Chiều nay chúng ta sẽ đọc Pháp ngữ với nhau chứ? - Bà hỏi giọng vuốt ve.

Cậu gật đầu và rồi cậu cũng mỉm cười, ở khoảnh khắc đó nó đã xúc động bà như một điều vô lý không thể tin được rằng chỉ một chớp mắt trước đó thôi bà có thể đã không mong mỗi ao ước bất kỳ số phận nào hơn là để sống với các đứa con trai của bà.

ĐẦU MÁI NHÀ XƯA

Hermann Hesse
www.dtv-ebook.com

Chương 15

Ngay trước buổi trưa, Robert đi ra ngoài với chủ nhân của y ở mé rừng để giúp ông mang về nhà các vật liệu hội họa. Veraguth đã hoàn tất một nghiên cứu mới mẻ, ông muốn do mình mang lấy. Bây giờ ông biết một cách đích xác là họa phẩm ấy phải như thế nào và cảm thấy tin tưởng ở việc chế ngự nó trong một ít ngày.

- Sáng mai chúng ta sẽ trở lại, ông kêu lên một cách vui vẻ, chớp chớp đôi mắt mệt mỏi của ông ở một bầu trời ban trưa chói lòa.

Robert cẩn thận mở nút chiếc áo ngoài và lấy ra một miếng giấy từ trong túi áo của y. Đúng ra đó là một cái bao thư bèo nhèo không có đề tên người nhận.

- Cái này cho ông chủ đây.

- Của ai?

- Của bác sĩ. Hồi mười giờ ông có đến tìm ông, nhưng tôi nói với ông là tôi không thể gọi ông về lúc ông đang làm việc được.

- Anh giỏi lắm. Và nào lên đường!

Người giúp việc đi trước với cái túi dết, ghé dựa và giá vẽ. Veraguth ở lại phía sau và ngỡ rằng đó là tin tức chẳng lành, đã mở bao thư ra. Bức thư chỉ gồm có danh thiếp của bác sĩ với tin tức được viết tháu một cách hối hả và cũng chẳng dễ đọc bằng bút chì: "Vui lòng đến gặp tôi vào chiều nay, tôi muốn được hầu chuyện với ông về Pierre. Sự khó ở của em không phải là không quan trọng như tôi cho là kể cho vợ ông thì hơn. Đừng có hành hạ em với sự lo lắng vô ích cho đến khi chúng ta có dịp nói chuyện với nhau".

Ông đập tắt nổi kinh hoàng đe dọa cướp lấy hơi thở của ông, bắt buộc mình giữ bình tĩnh, và đọc trọn lời ghi chú ấy một lần nữa một cách chăm chú "Không phải là không quan trọng như tôi cho là kể cho vợ ông thì hơn!" Đó là kẻ thù. Vợ ông hầu như không phải là mẫu người tể nhị, nhạy cảm để phải bảo toàn từ mỗi sự khó chịu nào. Nói khác đi, đó là điều tệ hại, đó là điều nguy hiểm, Pierre có thể chết. Mặt khác, ông ta đã nói đến "sự khó ở", nó có vẻ vô hại thế kia. Và rồi đến "lo lắng vô ích!" Không, nó không thể tệ hại hết cả như thế đâu. Một cái gì hay lây có lẽ, một chứng bệnh của trẻ em. Có lẽ viên bác sĩ muốn cô lập em, để em vào bệnh viện.

Ông trở nên điềm tĩnh hơn khi ông đã suy xét điều đó. Thông thả ông đi về nhà, bước xuống ngọn đồi và đi qua các cánh đồng nóng nực. Dù sao đi nữa, ông sẽ làm như viên bác sĩ mong muốn và không để cho vợ ông chú ý bất cứ điều gì.

Nhưng trên đường trở về ông đã bị sự nôn nao tóm lấy. Không cả đến dành thì giờ để cất bức họa của ông và rửa ráy, ông chạy đến ngôi biệt trang, dựng bức họa còn ướt vào tường ở lối thang lầu, và một cách yên lặng đi vào phòng Pierre. Vợ ông có tại đấy.

Ông cúi xuống trên đứa bé và hôn lên mái tóc em.

- Mừng con Pierre. Con cảm thấy thế nào?

Pierre yếu ớt mỉm cười. Một khoảnh khắc sau đó, em bắt đầu hắt hơi, mũi em run run và em kêu lên:

- Không không, đi đi! Ba có cái mùi tẹt hại thể kia!

Veraguth bước tháo lui một cách vâng lời.

- Con ạ, đây chỉ là mùi dầu thông. Ba hãy chưa rửa ráy vì ba vội vàng đến thăm con. Bây giờ ba sẽ đi, thay quần áo và ba sẽ trở lại. Được chứ?

Ông rời khỏi ngôi nhà, nhặt lấy bức họa trên đường đi; giọng nói mồn mồn của đứa bé vẫn còn vang vang trong tai ông.

Tại bàn ăn ông hỏi viên bác sĩ đã nói gì và hài lòng nghe rằng Pierre đã ăn được và không mưa nữa. Lại nữa ông cảm thấy cau có và khó chịu và vất vả để giữ câu chuyện với Albert.

Sau bữa ăn trưa ấy ông ngồi nửa giờ với Pierre, em nằm hoàn toàn yên lặng ngoại trừ những giây phút hiềm hoi lúc em bóp lấy trán em khi đau nhức. Với lòng lo ngại yêu thương Veraguth quan sát cái miệng nhỏ tí trông nó đã uể oải và dùn lại và vàng trán sáng rỡ phương phi bây giờ đã mang một vết nhăn thẳng đứng mờ mờ, một vết nhăn bệnh hoạn nhưng dịu dàng giống như con trẻ sẽ biến mất khi Pierre khỏe mạnh trở lại. Và đứa bé phải khỏe mạnh - dẫu rằng rồi ông sẽ khốn khổ gấp đôi khi bỏ đi và chia tay với em. Em phải sống để lớn lên trong sự đẹp đẽ phương phi như con nít đó, rực rỡ, mảnh mai của em và thờ như một đóa hoa dưới mặt trời, dẫu rằng thân phụ em đã ngỏ lời già biệt em và chẳng bao giờ gặp lại em nữa. Em phải khỏe mạnh và trở thành một người đàn ông đẹp đẽ, rạng rỡ mà trong người hắt những gì thuần khiết nhất và nhạy cảm nhất trong người thân phụ em có sống trong đó.

Khi ông ngồi bên cạnh giường của đứa bé, Veraguth đã có một tiên cảm về tất cả sự cay đắng ông sẽ phải nếm trải trước tất cả cái điều này nằm phía sau ông. Môi ông run run và tim ông thất lại từ một mũi gai, song sâu thẳm phía dưới tất cả nỗi thống khổ và sợ hãi của ông, ông đã cảm thấy sự quyết định của ông, cứng rắn và không thể tiêu diệt được. Nó có đấy; đau đớn, và khốn khổ có thể không còn lay động nó nữa. Nhưng nó vẫn còn cần phải có cho ông để sống qua cái giai đoạn cuối cùng này, để tránh né khốn khổ, để uống cạn ly cho đến giọt cuối cùng, vì rằng trong ít ngày cuối cùng này ông đã thấy một cách rõ ràng rằng con đường ông tiến tới đời sống phải dẫn qua cánh cổng tối tăm này. Nếu hiện tại ông hèn nhát, nếu ông trốn thoát và thôi lui từ sự khốn khổ, thì ông sẽ mang lấy bùn nhơ và chất độc với ông khi ông rời đi và sẽ chẳng bao giờ thành đạt cái tự do linh thánh thuần khiết mà ông từng mong mỏi khát khao và do đấy ông sẵn sàng gánh chịu mỗi sự giày vò hành hạ đó.

A, trước hết là ông phải nói với bác sĩ đã. Ông đứng dậy với cái gật đầu triu mến với Pierre, và rời khỏi căn phòng. Cái ý nghĩ để Albert đánh xe cho ông đi đã nảy ra trong trí ông, và lần đầu tiên trong mùa hè ấy ông đã đi tới phòng cậu. Ông gõ mạnh vào cửa.

- Vào đi!

Albert ngồi cạnh cửa sổ đang đọc sách. Cậu ngạc nhiên nhảy lên và đi tới thân phụ cậu.

- Albert, ba yêu cầu con giúp cho cái này một chút. Con có thể đánh xe cho ba xuống phố được không?

- Được chứ? Tốt đẹp đấy. Vậy con hãy đi bắt yên cương ngựa đi, ba khá vội đấy. Hút thuốc chứ?

- Dạ, xin cảm ơn. Con sẽ đi bắt ngựa vào xe ngay.

Chẳng mấy chốc họ đã ở trên chiếc xe. Albert ngồi trên chỗ ngồi đánh xe và đánh xe đi. Tại một góc phố ở thị trấn, Veraguth bảo cậu ngừng lại và ngỏ lời chia tay cậu với một ít lời tán thưởng.

- Cảm ơn Albert nhé. Con đánh xe rất giỏi, nay con đã điều khiển tuyệt mấy con ngựa nhỏ này. Tốt,

thôi đi nhé, ba sẽ đi bộ về nhà sau.

Ông sai bước nhanh dưới đường phố thị trấn nóng nực. Bác sĩ ngụ tại một khu lịch sự. Vào giờ đó trong ngày hiếm có một móng ở bên ngoài. Một chiếc xe nước chạy dọc trên đường một cách ngái ngủ; hai đứa bé trai chạy theo sau nó, chia tay chúng ra trong làn mưa nhẹ của cái vòi phun và cười đùa vẩy nước vào mặt nhau. Từ một cánh cửa sổ ở tầng dưới, âm thanh rã rời của tiếng dương cầm tập dượt có thể nghe thấy. Veraguth luôn luôn cảm thấy một sự không ưa thích sần đậm sự vô sinh khí của các đường phố ở thị trấn, đặc biệt là về mùa hè; chúng nhắc gợi lại những ngày trẻ trung hơn của ông, khi ông đã sống tại những đường phố như vậy trong các căn phòng khốn khổ rẻ tiền, mở ra trên các hành lang sức nức mùi nấu nướng và cà phê, và bày ra một quang cảnh của các cửa sổ rầm rộ, những tiếng chà đạp lên thảm ồn ào huyền ảo, và những khu vườn nhỏ lồ bịch chẳng quyến rũ gì cả.

Tại tiền sảnh, trong số các bức hình lớn khung vàng và những tấm thảm dày cộm, một cái mùi bác sĩ kín đáo bao bọc ông và một cô gái trẻ trong bộ y phục nữ y tá trắng như tuyết lấy tấm danh thiếp của ông. Thoạt tiên cô chỉ ông vào phòng đợi, nơi có nhiều đàn bà và một thanh niên trẻ tuổi ngồi im lặng và khuất dưới những chiếc ghế bành bằng nhung, chăm chú xem báo chí; rồi theo sự yêu cầu của ông cô đưa ông sang phòng khác, nơi đây có vô số tạp chí y khoa chất thành đống. Ông gần như chưa có mì giờ nhìn quanh thì khi ấy cô gái trở lui và dẫn ông vào văn phòng bác sĩ.

Tại đây Veraguth ngồi trong một cái ghế bành bằng da to tướng, trong một không khí của sự hiệu năng và sự sạch sẽ bóng loáng. Đối diện ông ở cái bàn của viên bác sĩ ngồi là một người thấp có vẻ đáng kính; không có một tiếng động trong cái phòng có trần cao ngoại trừ tiếng tích tắc nhịp nhàng của một chiếc đồng hồ nhỏ chiếu sáng, tất cả đều bằng kiếng và đồng.

- Vâng, ông bạn, tôi không hài lòng lắm về cậu con trai của ông. Có phải thỉnh thoảng em có bị những sự khác thường nhất định, như là nhức đầu, mỗi một, không muốn chơi đùa và vân vân chứ? - Hay chỉ mới gần đây thôi? Và có phải em đã từng nhạy cảm như vậy từ lâu lắm? Với tiếng động và ánh sáng? Với mùi vị? - Tôi xem nào. Em không thích cái mùi sơn dầu trong họa phòng của ông đấy! Vâng, cái đó phù hợp đấy.

Ông đã đặt nhiều câu hỏi và Veraguth trả lời. Mặc dù hơi vụng về, ông đã chăm chú một cách lo lắng và cảm thấy một hàm mộ kín đáo cho sự lịch sự đáng kể của viên bác sĩ, thái độ chính xác một cách hoàn hảo trong việc nói chuyện.

Rồi các câu hỏi đến một cách chậm rãi và từng câu một, và cuối cùng có một sự im lặng, ngưng nghỉ lâu dài lằng vằng ở không trung giống như một đám mây, chỉ vỡ ra bởi tiếng đồ sắc, cao vút lên của một chiếc đồng hồ nhỏ xinh xắn.

Veraguth đưa tay lau mồ hôi trên trán ông. Ông cảm thấy rằng đó là lúc để cho ông biết sự thật, và ý thức sự im lặng nặng nề của viên bác sĩ, ông đã bị tràn ngập bởi sự đau đớn, sợ hãi tê cóng. Ông vận vẹo cổ như thể cái cổ áo sơ mi làm ông nghẹt thở, và sau cùng ông nói toạc ra:

- Có phải nó tệ hại hết cả không?

Ngẩng cái mặt trệt, làm việc quá lâu của ông ta lên, viên bác sĩ ném đến ông một cái nhìn lo lắng và gặt đầu.

- Phải, tôi rất tiếc phải nói ra. Bệnh tình nghiêm trọng đấy ông Veraguth ạ.

Viên bác sĩ không quay cặp mắt ông ta đi chỗ khác. Đợi chờ một cách chăm chú, ông ta thấy nhà họa sĩ mặt mày trở nên tái mét và buông thõng tay ông xuống. Ông ta thấy đôi môi trẻ ra và hơi run run và mí mắt

rủ trên đôi mắt như trong một cơn ngất xỉu. Và rồi ông ta thấy cái miệng nhà họa sĩ phục hồi sự vững vàng của nó và đôi mắt ông bùng lên với ý chí tươi tắn. Chỉ có cái sắc mặt xanh mét là vẫn y nguyên. Ông thấy rằng nhà họa sĩ muốn nghe.

- Cái gì thế, bác sĩ? Ông không phải thương xót tôi. Cứ nói đi - Ông không cho rằng Pierre sẽ chết chứ?

Viên bác sĩ nhắc cái ghế của ông đến gần hơn một chút. Ông nói rất chậm rãi, nhưng một cách sắc bén và minh bạch.

- Đây là một câu hỏi không một ai có thể trả lời được. Nhưng nếu tôi không làm lần một cách lớn lao, thì đứa con trai của ông bị bệnh một cách nguy hiểm đấy.

Veraguth nhìn vào đôi mắt ông.

- Nó có chết không chứ? Tôi muốn biết nếu ông nghĩ rằng nó sẽ chết. Ông hiểu chứ - tôi muốn được biết.

Một cách vô ý, nhà họa sĩ đứng dậy và bước tới trước gần như là đe dọa. Viên bác sĩ đưa tay nắm lấy tay ông; Veraguth giật mình và lập tức ngã người xuống ghế như thể lấy làm hổ thẹn.

- Chẳng có ý nghĩa gì nói như thế cả - Viên bác sĩ bắt đầu - Sự quyết định giữa sống và chết không ở nơi chúng ta. Mỗi ngày bọn y sĩ chúng tôi đã gặp nhiều chuyện ngạc nhiên. Chừng nào mà bệnh nhân còn thở thì chúng tôi còn hy vọng. Ông biết đấy. Hay là chúng ta sẽ bắt đầu từ đâu?

Veraguth gật đầu một cách kiên nhẫn và chỉ hỏi:

- Thế thì, bệnh gì vậy?

Viên bác sĩ ho nhẹ.

- Nếu tôi không lầm thì đó là chứng não mạc viêm.

Veraguth ngồi rất yên lặng và nhỏ nhẹ lặp lại chữ ấy. Đoạn ông đứng dậy và chia tay ra cho bác sĩ.

- Vậy nó là chứng não mạc viêm - Ông nói, nói rất thông thả và cẩn thận bởi vì đôi môi ông đang run run như thể trời lạnh lắm - Cái đó có bao giờ có thể chữa khỏi không?

- Tất cả đều có thể chữa khỏi, ông Veraguth ạ. Một người lên giường ngủ với chúng nhức răng và chết trong một ít ngày, người khác có tất cả các triệu chứng của cơn bệnh ngặt nghèo và lại mạnh khỏe.

- Vâng, vâng. Và mạnh khỏe! Bây giờ tôi sẽ đi đây, ông bác sĩ. Ông đã bị quấy rầy nhiều trong công việc của tôi. Nói khác đi, chứng não mạc viêm là không thể chạy chữa chứ?

- Này ông ạ...

- Xin thứ lỗi tôi. Có lẽ ông đã trị liệu các đứa bé khác với chứng mạc... này với bệnh này? Phải chứ? Ông xem!... Các đứa bé đó vẫn còn sống chứ?

Viên bác sĩ im lặng.

- Có một hay hai chúng nó còn sống? Hay là một?

Không có câu giải đáp.

Mặc dù đã bức mình, viên bác sĩ cũng quay về bàn của mình và kéo một ngăn bàn ra.

- Ông không nên bó tay như thế! - Ông ta nói trong một giọng đã thay đổi - Dù con trai ông có mạnh khỏe lại hay không, chúng ta không biết được. Em đang nguy hiểm, và chúng ta phải giúp đỡ cho em theo sức chúng ta có thể giúp được. Tất cả chúng ta đều phải giúp đỡ em, ông biết đấy, và ông nữa. Tôi cần đến ông... Chiều nay tôi sẽ đến nhà lần nữa. Dù sao, tôi cũng đưa cho ông thuốc ngủ bằng bột này, có lẽ ông có thể sử dụng lấy. Và bây giờ xin hãy nghe tôi: Đứa bé phải được tuyệt đối yên tĩnh và thức ăn dễ tiêu nhất. Đây là việc chính yếu. Ông sẽ ghi nhớ điều đó chứ?

- Dĩ nhiên. Tôi sẽ không quên đâu.

- Nếu em đau đớn hay rất là trần trở không yên thì tắm nước nóng hoặc xoa bóp hữu ích đấy. Ông có bọc đựng nước đá không? Tôi sẽ đem cho ông một cái. Ở đằng đó ông có nước đá chứ? Tốt - Chúng ta sẽ tiếp tục hy vọng ông Veraguth ạ. Cái đó nó sẽ không làm cho bất kỳ ai trong chúng ta mất tinh thần, hiện tại tất cả chúng ta đều phải ở trong vị trí của chúng ta. Đồng ý chứ?

Veraguth trả lời với một cử chỉ đã gợi được lòng tin ở bác sĩ. Viên bác sĩ đưa ông ra tới cửa.

- Ông thích lấy xe tôi đi chăng? Tôi không cần đến nó cho đến năm giờ.

- Không, xin cảm ơn. Tôi sẽ đi bộ.

Ông bước ra đường, đường sá vắng ngắt vắng tanh như trước. Tiếng đàn dương cầm tập dượt buồn tẻ đó vẫn tuôn ra từ một cánh cửa sổ mở. Ông nhìn đồng hồ. Chỉ mới có nửa giờ trôi qua. Thong thả ông bước đi, phố này tới phố kia, bởi một con đường vòng vo đưa ông qua nửa thành phố. Ông đã kinh sợ để rời khỏi nó. Tại đây, trong những căn nhà nghèo nàn, chen chúc ngu muội này, mùi thuốc tây và bệnh hoạn, sự nhiễm bệnh, sợ hãi và chết chóc đều là tự nhiên, hàng trăm con đường buồn bã tiêu tụy đã giúp đỡ chịu đựng mỗi gánh nặng, người ta không được ở một mình. Nhưng đối với ông thì hình như ở ngoài đó, dưới những cây cối và bầu trời trong sáng, giữa tiếng hót véo von của những con scythe và tiếng dế rì rả, nghĩ đến tất cả điều đó phải là khủng khiếp hơn, vô nghĩa hơn và thất vọng hơn nhiều lắm.

Trời đã về chiều khi ông về đến nhà, đầy bụi bặm và mệt chết được. Viên bác sĩ đã được mời đến, nhưng bà Adele thì điềm nhiên và có vẻ như không biết gì.

Ở bữa cơm tối Veraguth đã nói về các con ngựa với Albert, ở mỗi lượt ông nghĩ đến một cái gì đó để nói ra và Albert tham dự vào. Họ thấy rằng ông cha rất mệt, chứ chẳng thấy gì nữa cả. Nhưng ông vẫn tiếp tục suy nghĩ với một sự khinh miệt gần như chua chát; tôi có thể chết trong đôi mắt của tôi họ sẽ chẳng bao giờ chú ý tới! Đây là vợ ta và đây là con trai ta! Và Pierre thì đang hấp hối! Và các ý nghĩ này xoay quanh một cách buồn bã qua đầu óc ông trong khi đó thì cái lưỡi cứng như gỗ của ông uốn ra những lời lẽ chẳng làm chú ý cho bất kỳ ai. Nhưng bây giờ một ý nghĩ mới mẻ đã đến. Như thế càng tốt hơn! Đây là cách thức ta sẽ uống nổi khổ nỗi của ta cho đến giọt cay đắng cuối cùng. Ta sẽ ngồi ở đây giấu diếm che đậy, và nhừ thẳng con bé bóng khốn khổ của ta chết đi. Và nếu sau đó ta vẫn còn sống, sẽ chẳng còn có gì để mà ràng buộc ta nữa, chẳng có gì có thể làm tổn thương ta nữa; bây giờ ta sẽ đi và chẳng bao giờ lại nằm xuống lâu dài như ta đã sống, chẳng bao giờ lại tin tưởng ở tình yêu, chẳng bao giờ lại la cà lần lữa và hèn nhát... Bây giờ ta sẽ sống và hoạt động và tiến tới, sẽ không có an bình và không trợ trợ tri độn.

Với niềm vui hôn ám ông cảm thấy sự thống khổ bùng cháy trong tim ông, hoang dã và không thể chịu đựng nổi, song thuần khiết và trọng đại, như là một cảm giác mà ông chưa bao giờ biết trước đó cả, và trong sự hiện diện của ngọn lửa thiêng ấy ông thấy cái đời sống bất trắc, nhỏ nhoi, buồn bã và giả dối của ông giảm dần vào trong sự vô nghĩa lý, vô giá trị nhiều cũng như một ý nghĩ hoặc ngay cả sự đổ lỗi vậy.

Trong cái khung của ý nghĩ ấy, ông đã ngồi hàng giờ trong căn phòng bệnh nửa tối tăm của đứa bé và bùng cháy lên trong đêm nằm thức trắng trên giường ngủ của ông, đem lại cho mình lòng nhiệt thành để ngấu ngiến nỗi thống khổ của ông, chẳng ao ước gì cả và cũng chẳng hy vọng gì cả, như thể ao ước được tiêu hủy bởi ngọn lửa này và đốt cho cháy rụi tới cái tế bào run rẩy cuối cùng. Ông hiểu rằng điều này phải là vậy, rằng ông phải buông thả cái thân yêu nhất và tuyệt nhất và sự chiếm hữu thuần khiết nhất của ông, và nhìn thấy nó tử vong tàn diệt.

ĐẦU MÁI NHÀ XƯA

Hermann Hesse
www.dtv-ebook.com

Chương 16

Pierre chịu đau đớn và thân phụ em gần như ngồi suốt ngày với em. Cậu bé cứ nhưc đầu không ngớt; em thở gấp gấp và cứ mỗi hơi thở là có một tiếng rên ngắn, đau đớn. Có lúc cái thân hình bé tí ồm ồm của em rung lên với những cơn run rẩy ngắn hoặc tê cứng và cong vồng lên. Rồi tới một lúc lâu em nằm hoàn toàn yên lặng, và sau cùng em bị chế ngự bởi một cơn ngáp giật bắn người lên. Rồi em ngủ trong một giờ, và khi em thức dậy lại có tiếng tiếp tục thở dài, rõ ràng, quen thuộc như trước với mỗi hơi thở.

Em không nghe những gì được nói với em và khi họ nâng em dậy gần như bằng sức mạnh và đút thức ăn vào miệng em, em ăn một cách lãnh đạm như máy. Các tấm màn đều buộc cứng lại và trong làn ánh sáng mờ mờ ấy Veraguth ngồi một lúc lâu cúi xuống trên đứa bé, quan sát với con tim lạnh buốt là làm thế nào mà cái đặc chất thanh tú dịu dàng từ cái này đến cái kia đã biến khỏi gương mặt quen thuộc đáng yêu của đứa bé và biến mất. Cái gì còn lại là một gương mặt xanh xao, già nua trước tuổi, một cái mặt nạ với những diện mạo đã bị giản lược đi, mà trong đó không có gì có thể đọc ra ngoại trừ sự đau đớn, ghê tởm và kinh hoàng sâu đậm.

Đôi khi, lúc cậu bé thiu thiu ngủ, người cha thấy cái gương mặt biến hình đó dịu lại và phục hồi cái dấu vết quyến rũ bị mất mát của em, và lúc ấy ông nhìn một cách cố định, với tất cả lòng khao khát nhiệt thành cho tình yêu của ông, một lần và rồi một lần nữa để khắc ghi cái đứa bé yêu dấu đang hấp hối đó vào đầu óc ông. Lúc bấy giờ đối với ông có vẻ như trong suốt cả cuộc đời của mình chưa bao giờ biết đến tình yêu là gì, chưa bao giờ cho đến những giây phút ngồi nhìn này.

Dù rằng một thời gian dài bà Adele chẳng ngờ vực gì cả; sự căng thẳng và xa vắng lạ lùng của Veraguth chỉ làm cho bà chú ý một cách dần dà và cuối cùng làm nổi dậy sự ngờ vực của bà, nhưng đó là những ngày trước khi bà thu hoạch được một thông tri của sự thật. Một buổi chiều khi ông rời phòng Pierre bà đưa ông ra nói trong một giọng cay đắng, chống chế một cách đường đột:

- Nào, việc gì là vấn đề với Pierre? Đó là cái gì? Tôi thấy rằng ông có biết một việc gì đó.

Ông nhìn đến bà như thể từ chốn xa xôi, và nói với đôi môi ráo hoảnh:

- Tôi không biết đâu, bà. Nó rất yếu. Bà không thể thấy điều đó à?

- Tôi thấy chứ! Và tôi muốn biết đó là cái gì! Ông xử sự với nó gần như thể là nó phải chết vậy - ông và ông bác sĩ ấy. Ông ta đã nói với ông điều chi?

- Ông nói với tôi là bệnh tình nghiêm trọng và chúng ta phải săn sóc rất là cẩn thận cho nó. Đó là một thứ viêm nào đó trong cái đầu bé tí đáng thương của nó. Chúng ta sẽ yêu cầu bác sĩ nói cho chúng ta nhiều hơn vào ngày mai.

Bà dựa vào kệ sách, với tay nắm chặt các lần xếp của tấm màn xanh ở bên trên bà. Bà chẳng nói gì và ông đứng đó một cách kiên nhẫn; gương mặt ông tái xám và đôi mắt ông trông đỏ lửa. Tay ông hơi run run, nhưng ông chế ngự mình và trên gương mặt ông có một thứ mỉm cười, một cái bóng lạ lùng của sự cam phận, kiên nhẫn và lịch sự.

Chậm chạp bà đi tới với ông. Bà đặt tay bà lên tay ông và có vẻ như đầu gối đứng không vững. Rất nhỏ nhẹ bà thì thào:

- Ông có nghĩ rằng nó sẽ chết không?

Veraguth vẫn còn cái nụ cười ngơ ngơ yếu ớt trên đôi môi ông nhưng những giọt nước mắt đã lăn nhanh xuống mặt ông. Ông chỉ gật đầu một cách yếu ớt, và khi bà quy xuống và đánh mất sự cầm nắm của mình, ông đỡ bà dậy và giúp bà tới chiếc ghế.

- Chúng ta không thể biết chắc được - Ông nói một cách chầm rãi và rụt rè, như thể lập lại bài học cũ kỹ với sự chán nản mà ông đã mất sự kiên nhẫn trước đây đã lâu - Chúng ta không nên thất vọng.

- Chúng ta không nên thất vọng, sau một lúc ông lập lại một cách máy móc, khi sức mạnh của bà đã trở lại và bà lại ngồi thẳng dậy.

- Phải - Bà nói - Phải, ông nói đúng - Và lại nói sau khi ngừng một lúc - Không thể thế được! Không thể thế được!

Và bất thần bà đứng dậy, có sức sống trong đôi mắt bà và khuôn mặt bà lại có đầy sự hiểu biết và thống khổ.

- Ông không trở lại chứ, có phải không? - Bà nói to lên - Tôi biết mà. Ông sẽ rời bỏ chúng tôi mà.

Ông thấy một cách rõ ràng rằng đây là cái khoảnh khắc mà nó không cho phép sự giả dối. Và do đó ông phải nói một cách nhanh nhẹn và vô khí sắc: "Phải".

Bà vỗ trán như thể bà phải suy nghĩ lung lăm và không thể suy nghĩ tất cả trong vầng trán ấy. Nhưng những gì bà nói hiện giờ không phải là một sản vật của sự suy nghĩ; nó tuôn ra một cách vô thức từ phút giây của cái tai ách tồi tệ, vô vọng từ sự mệt mỏi và chán nản, và hơn hết cả là từ một nhu cầu tối tăm để nguyên cầu cho một cái gì và làm một sự hào ý cho một kẻ nào đó vẫn niềm nở với sự hào ý đó.

- Đó là cái gì tôi nghĩ - Bà nói - Nhưng hãy nghe tôi đây, Johann. Pierre không phải chết. Tất cả mọi sự không phải sụp đổ ngay bây giờ đây! Và ông có biết... có một cái gì khác nữa tôi muốn kể với ông: nếu nó lành bệnh, ông có thể có nó đây. Ông có nghe tôi chứ? Nó sẽ ở lại với ông.

Veraguth không hiểu ngay lập tức. Chỉ một cách lần hồi ông mới hiểu biết những gì bà đã nói ra đó và nhận ra rằng những gì họ đã tranh chấp với nhau, những gì làm cho ông do dự và khốn khổ trong nhiều năm trời nay, giờ đây đã thừa nhận với ông rằng nó đã quá muộn.

Cái đó nó xúc động ông như một điều phi lý không thể nói lên được, không chỉ rằng giờ đây bất thần ông sẽ có những gì mà nó đã phủ nhận ông lâu đến như vậy, nhưng hơn thế nữa, Pierre sẽ trở thành nó ở ngay cái khoảnh khắc khi phần số của nó là phải chết. Giờ đây, đối với ông, đứa bé sẽ chết một cách gấp đôi! Đó là điều điên cuồng, đó là điều báng bỏ! Cái đó nó phi lý và tức cười đến nỗi ông gần như sắp tới chỗ bật ra tiếng cười mĩa mai chua chát.

Nhưng, bên kia sự ngờ vực, bà định nói đến nó một cách nghiêm trọng. Rõ ràng là bà không hoàn toàn tin rằng Pierre phải chết. Đây là một hào ý, đây là một sự hy sinh phi thường mà một vài động lực tốt lành tối tăm đã đưa bà đến sự bối rối đau đớn của khoảnh khắc ấy. Ông thấy bà đã khốn khổ như thế nào, bà xanh xao nhợt nhạt như thế nào, và cố gắng nào mà đáng giá cho bà đứng vững trong sự tự lập của bà. Ông không nên chứng tỏ là ông đã chấp nhận sự hy sinh của bà, lòng quảng đại quá muộn xa lạ đó của bà như một sự chế nhạo chí tử.

Bà đã chờ đợi một cách khó chịu một lời nói ở ông. Tại sao ông không nói gì cả? Có phải ông không tin bà? Hay là ông đã trở nên mất thiện cảm cho nên ông không muốn chấp nhận bất cứ điều gì ở bà, không ngay cả với điều này, sự hy sinh lớn lao nhất mà bà có thể dành cho ông?

Gương mặt bà bắt đầu run rẩy với sự thất vọng, và rồi sau cùng ông đã lấy lại được sự tự chủ của mình. Ông nắm lấy tay bà, cúi lên đó, đụng vào nó với đôi môi lạnh lùng của ông, và nói:

- Xin cảm ơn.

Bấy giờ một ý nghĩ đến với ông và trong một giọng điệu nhiệt thành hơn ông nói thêm:

- Nhưng bây giờ tôi muốn phụ giúp trông nom săn sóc cho Pierre. Hãy để tôi ngồi đây với nó trong đêm.

- Chúng ta sẽ thay phiên nhau. - Bà nói giọng đanh thép.

Đêm hôm đó Pierre rất yên tĩnh. Trên bàn một chiếc đèn nhỏ để thấp xuôi đêm; ánh sáng yếu ớt của nó không sáng khắp căn phòng nhưng ánh sáng mát lung chừng chỗ cửa trong cái màu nâu của buổi hoàng hôn. Suốt một thời gian dài Veraguth lắng nghe hơi thở của đứa bé, rồi ông nằm xuống trên chiếc đi văng mà ông đã mang vào phòng.

Vào khoảng hai giờ sáng bà Adele thức giấc, đánh một que diêm và ngồi dậy. Bà mặc đồ ngủ vào và, cầm một cây nến, đi sang phòng Pierre. Bà nhận thấy tất cả đều yên lặng. Lông mi của Pierre hơi nhấp nháy khi ánh đèn chiếu vào mặt em, nhưng em không thức dậy. Và trên cái đi-văng là chồng bà nằm ngủ, mặc nguyên quần áo và nửa khoanh tròn lại.

Bà cũng để ánh đèn chiếu lên mặt ông như vậy, và đứng bên cạnh ông trong vài phút. Và bà thấy gương mặt ông mòn nhẵn cả cao vọng, với tất cả những nét nhăn nheo của nó và mái tóc đã ngả màu tro, đôi má hóp vào và đôi mắt suy nhược.

- Ông cũng đã già nua, bà nghĩ với một cảm giác thương hại lẫn hài lòng, và cảm thấy bị lôi cuốn để vuốt lên mái tóc rối bù ấy. Bà rời căn phòng không một tiếng động. Khi vào buổi sáng bà trở lại thì ông đã thức ngồi dậy từ lâu và chăm chú ở bên giường Pierre. Cái miệng và cái nhìn của ông mà ông đã chào hỏi bà lại quả quyết với cái giải pháp và sức mạnh bí mật mà so với mấy ngày cho đến bây giờ đã bao bọc lấy ông như binh giáp.

Về phần Pierre thì là một ngày tệ hại bắt đầu. Em ngủ được nhiều giờ với đôi mắt cứ nhất định mở ra cho đến khi một cơn đau đớn mới đánh thức em dậy. Em lăn lộn dử dỗi trên giường, xiết chặt nắm tay tí xíu của em lại và ấn vào mặt; khuôn mặt em có lúc trắng dã như chết, có lúc đỏ rần lên. Và rồi em bắt đầu la hét trong sự tức giận vô vọng ở sự hành hạ không chịu nổi; em la hét lâu thế kia và tội nghiệp thế kia nên thân phụ em, tái mét và rụng rời, phải rời căn phòng bởi vì ông không thể nào chịu đựng nổi tiếng la hét đó lâu hơn.

Ông cho gọi bác sĩ, ông ta đã đến hai lần vào ngày hôm đó và buổi chiều đem theo một cô y tá với ông. Một lát sau đó thì Pierre hôn mê, cô y tá được đưa vào giường ngủ, và ông cha và bà mẹ canh chừng suốt đêm với cảm giác là cái kết cuộc không thể còn xa nữa. Đứa bé không cự quấy và hơi thở của em bắt thường nhưng mạnh.

Nhưng Veraguth và vợ ông cả hai người đều nghĩ đến cái thời gian khi mà Albert đã bị bệnh trầm trọng và họ đã cùng nhau săn sóc cậu ấy. Và cả hai người đều cảm thấy rằng những kinh nghiệm quan trọng đó không thể nào lập lại. Một cách dịu dàng và có phần mệt mỏi, họ nói những lời thì thào với nhau vọng qua trên chiếc giường bệnh, nhưng không nói một lời nào về quá khứ, về sự bệnh hoạn của Albert ấy. Sự giống nhau của hoàn cảnh đã xúc động họ giống như cái bóng ma, song họ đã đổi thay rồi, họ không còn là những con người tương tự ấy mà lúc đó cũng như bây giờ đã nhìn ngắm và khốn khổ với nhau, đã cúi đầu trên chiếc giường của một đứa bé bị bệnh gần chết.

Giữa lúc ấy, Albert, nặng trĩu những lo âu không thốt được nên lời, và đi lại rón rén lo lắng trong nhà, đã không sao ngủ được. Vào nửa đêm cậu ở trần nhón gót đi tới cửa, bước vô, và hỏi trong một giọng thì thầm kích thích không biết có một việc gì đó để cậu có thể giúp cho một tay chẳng.

- Cảm ơn, - Veraguth nói - nhưng chẳng có gì để làm cả. Hãy đi ngủ đi để giữ gìn sức khỏe của con!

Nhưng khi Albert đã đi khỏi, ông nói với vợ ông:

- Đi đến với nó một chốc và an ủi nó.

Bà đã vâng lời một cách hài lòng và bà cảm thấy rằng ông đã có hảo ý ân cần khi nghĩ đến điều đó.

Không cho mãi đến sáng bà mới sẵn sàng làm theo những lời yêu cầu nài nỉ của chồng bà và đi ngủ. Vào lúc rạng đông cô y tá xuất hiện và thay phiên cho ông. Pierre vẫn không có sự thay đổi nào cả.

Một cách quả quyết Veraguth băng qua công viên, ông đã không muốn ngủ. Nhưng cặp mắt bùng bùng và một cảm giác uể oải, tê cóng trong làn da ông đã cho ông biết rằng ông đã khá hơn. Ông tắm dưới ao và yêu cầu Robert pha cà phê cho. Rồi tại họa phòng ông nhìn vào sự nghiên cứu về rừng của ông. Bức họa linh hoạt và tươi thắm, nhưng nó không phải thực sự là cái gì mà ông nhắm đến, và hiện giờ nó đã xong với cái hình ảnh phóng chiếu của ông và ông sẽ chẳng bao giờ vẽ lại nó ở tại Rosshalde cả.

ĐẦU MÁI NHÀ XƯA

Hermann Hesse
www.dtv-ebook.com

Chương 17

Trong mấy ngày đó không có sự thay đổi nào ở Pierre cả. Một hoặc hai lần trong ngày em đã bị chứng co rút bắp thịt và sự hoành hành dữ dội của cơn đau nhức; thời giờ còn lại em nằm đó với một cảm giác lơ mơ trong cái nửa thức nửa ngủ. Thời tiết ẩm áp đã bị xé toang ra trong một loạt những cơn gió bão, và dưới trận mưa phùn dai dẳng khu vườn và vũ trụ đã mất đi cái rực rỡ phong phú của mùa hè của nó.

Sau cùng Veraguth đã ngủ lại đêm trong giường ngủ của ông. Mấy ngày cuối cùng đó ông đã đi vẩn vơ trong sự mệt mỏi gây ra bởi chứng sốt, và hiện giờ khi ông thay quần áo bên cánh cửa sổ mở, bất thần ông trở nên ý thức đến cái lạnh khó chịu. Ông ngã người ra phía cửa sổ và hơi run rẩy, hít thở cái không khí trời mưa của một buổi sáng không ánh nắng. Có cái mùi đất ướt át và mùa thu đang tới, và ông, người thường xuyên có sự bén nhạy linh động với các dấu hiệu của các mùa, đã suy nghĩ với sự ngạc nhiên rằng mùa hè này đã tan biến đối với ông gần như chẳng có dấu vết gì, như thể là không nhận thức được. Đối với ông thì hình như ông không phải ở lại trong phòng bệnh của Pierre những ngày những đêm mà là suốt cuộc đời.

Ông khoác chiếc áo mưa vào và đi sang ngôi nhà. Được cho biết rằng đứa bé thức dậy sớm nhưng đã ngủ lại ngay tức thì một giờ trước đó, ông cùng ngồi ăn điểm tâm với Albert. Albert rất bận tâm với sự bệnh hoạn của Pierre, mặc dù cố không bộc lộ điều đó ra, đã khốn đốn ở cái không khí bệnh viện tràn ngập, sự chán nản và ái ngại về cậu ta.

Khi Albert đã đi về phòng cậu để bận rộn với bài học của cậu, Veraguth đi vào xem Pierre, em vẫn còn ngủ, và ông ngồi bên giường đứa bé. Một đôi khi, trong những ngày mới đây, ông đã ao ước rằng cái kết thúc sẽ đến nhanh, chỉ cốt ích lợi cho đứa bé, có trời mà biết em đã không nói lấy một lời lâu biết bao và trông em kiệt lực và già nua thế kia, như thể chính ông đã biết rằng em đã ở ngoài sự cứu giúp được. Song lẽ Veraguth không muốn bỏ sót lấy một giờ, ông bám vào chỗ ngồi của ông cạnh giường bệnh với lòng ghen tị cuồng nhiệt. Ô bé Pierre thường đến với ông biết bao và nhận thấy ông mới mệt hay lãnh đạm, say mê trong công việc của ông hoặc chẳng quan tâm, đầu óc ông để ở đâu xa xôi biết bao khi ông cầm lấy bàn tay bé nhỏ gầy gò này trong tay ông và ông gần như không nghe thấy lời nói của đứa bé, mà hiện giờ mỗi lời nói ấy đã trở thành một kho tàng vô giá. Cái đó có thể chẳng bao giờ trở nên tốt đẹp cả. Nhưng hiện giờ thì đứa bé khốn khổ nằm đó trong sự hành hạ, đương đầu với cái chết chỉ một mình với một con tim bé bỏng đã bị tổn hại, không dễ kháng được, hiện giờ thì ông đã bị kết án để trải qua trong khoảng một ít ngày tất cả sự đau đớn tê tái, tất cả sự thống khổ của nỗi tuyệt vọng với sự đau ốm, yếu đuối, trở nên già nua và cái chết khủng khiếp đang tiến tới và một con tim bị áp chế, hiện thời ông đã ao ước được ở bên cậu bé mãi mãi và mãi mãi. Ông không phải vắng mặt và sự thiếu sót nếu ngộ lỡ một giây phút nào đó khi cậu bé cần đến ông, lúc đó ông có thể có một vài sự giúp đỡ nhỏ mọn nào đó cho em hoặc chứng tỏ cho em chút tình yêu thương của ông.

Và nhìn kia và ghi nhớ, sáng hôm ấy ông đã được tưởng thưởng. Buổi sáng hôm ấy Pierre mở đôi mắt của em ra, mỉm cười với ông và nói trong một giọng dịu dàng, yếu ớt: "Ba!".

Con tim nhà họa sĩ đập liên hồi khi cuối cùng ông nghe thấy cái âm thanh mà ông đã thiếu vắng lâu biết chừng nào, cái âm thanh mà nó đã trở nên mong manh và yếu ớt thế kia, thốt gọi ông và chấp nhận ông. Đã lâu lắm kể từ khi ông đã nghe cái âm thanh ấy trái hẳn với cái âm thanh rên rỉ và lầm bầm một cách khốn khổ trong sự đau đớn khô héo, rằng ông đã hoảng hồn với niềm vui.

- Pierre cục cưng của ba!

Ông dịu dàng cúi xuống và hôn lên đôi môi mỉm cười ấy, Pierre trông tươi tắn hơn và hân hoan hơn mà ông chưa bao giờ hy vọng thấy lại được như vậy, đôi mắt em trong sáng và linh động, nét nhăn sâu giữa đôi chân mày đã gần như biến mất.

- Con cảm thấy khỏe chứ, thiên thần của ba?

Cậu bé mỉm cười và nhìn đến ông như thể là ngạc nhiên. Thân phụ em đưa tay ông ra và em đặt bàn tay nhỏ bé của mình vào bàn tay ấy, cái bàn tay chưa bao giờ được mạnh lắm và hiện giờ nó đã bé tí, trắng bệch và mệt mỏi thế kia.

- Bây giờ con sẽ có thức ăn điểm tâm của con ngay đây, và rồi ba sẽ kể chuyện cho con nghe.

- Ở phải đấy, về ông Larkspur và các con chim ấy. - Pierre nói, và đối với thân phụ em thì có vẻ như một phép lạ điều mà em sẽ nói lên và mỉm cười và lại thuộc về em đó một lần nữa.

Ông mang thức điểm tâm vào cho em. Pierre ăn một cách sốt sắng và ngay cả còn để cho mình bị dụ dỗ ăn cái trứng thứ hai. Rồi em yêu cầu cuốn sách hình ưa thích của em. Thân phụ em cẩn thận kéo một trong các tấm màn qua một bên, chấp nhận cái làn ánh sáng nhợt nhạt của ngày mưa gió, và Pierre cố ngồi dậy để xem các hình ảnh. Sự cố gắng ấy có vẻ không đem đến cho em sự đau đớn, em theo dõi nhiều trang sách một cách chăm chú và chào đón các bức hình yêu dấu ấy với những tiếng kêu nho nhỏ của niềm vui. Rồi em trở nên mệt mỏi vì ngồi và đôi mắt bắt đầu hơi mỏi mệt. Em để cho ba em đỡ em nằm xuống trở lại và yêu cầu ông đọc một vài câu thơ, đặc biệt là câu thơ Quả Dưa Leo biết bò để gặp thầy Lang Cây Tầm Gửi:

Thầy Lang Cây Tầm Gửi

Ồ, hãy giúp tôi với thuốc dán của người!

Tôi không thể đến, tôi không thể đi

Tôi nhúc nhích cả thân thể tứ chi!

Veraguth đau đớn để đọc một cách vui vẻ và bông đùa được bao nhiêu tốt bấy nhiêu, và Pierre mỉm cười một cách thâm tạ. Nhưng các câu thơ dường như đã mất đi cái sức mạnh xa xưa của chúng, như thể Pierre đã trưởng thành lớn hơn kể từ cái dạo nghe chúng lần cuối cùng. Những tranh ảnh và các câu thơ đã hòa lẫn với ký ức của những ngày vui đùa, trong sáng, những cái niềm vui xưa cũ và sự nhẹ dạ ưa viên vông ấy không thể đến lần nữa, và đã có, chẳng biết vì sao, Pierre đã nhìn lui cái thuở ấu thời của em, thời ấy vẫn còn là sự thực trong những ngày và những tuần lễ trước đây thôi, với sự mong mỏi khát khao và sự buồn rầu của tuổi trưởng thành. Em không còn là một đứa bé nữa. Em đã là một kẻ tàn phế mà từ kẻ ấy linh hồn và cái thế giới của thực tại đã trôi tuột đi, trở thành sức thấu thi, đã ý thức được cái hiện tại rằng cái chết đang rình rập từ bốn phía.

Tuy vậy, buổi sáng hôm ấy ánh sáng và niềm vui đã tràn ngập sau những ngày khủng khiếp kinh hoàng. Pierre thì yên lặng và biết ơn và Veraguth thì chống lại ý chí của mình cứ không ngớt cảm thấy có dự phần với hy vọng. Dù sao cậu bé không thể sẽ được thương xót hay sao? Và rồi em sẽ thuộc về ông; chỉ một mình ông thôi.

Viên bác sĩ tới và ở lại một chập lâu ở bên giường Pierre nhưng không hành hạ em bằng các câu hỏi hoặc khám bệnh em. Chỉ vào lúc bấy giờ mà bà Adele đã chia phiên canh chừng với cô y tá đêm rồi, mới xuất hiện. Bà đã bị bối rối bởi sự cải thiện bất ngờ ấy, nên bà cầm lấy tay Pierre chặt đến nỗi làm em đau, và đã chặn lại những giọt nước mắt giải tỏa tuôn trào trên đôi mắt của bà. Albert, cũng được cho phép vô phòng trong cùng một lúc.

- Đây là một phép lạ - Veraguth nói với bác sĩ - Ông có ngạc nhiên không vậy?

Viên bác sĩ mỉm cười và đưa ra một cái mỉm cười thân mật. Ông ta chẳng nói không, nhưng cũng chẳng chứng tỏ bất cứ lòng sốt sắng lớn lao nào. Tức thì nhà họa sĩ đã bị tấn công bởi sự ngỡ vực. Ông nhìn bác sĩ một cách kỹ lưỡng và thấy rằng, ngay cả khi gương mặt ông ta mỉm cười, thì sự tập trung lạnh lùng và sự chế ngự không xóa được trong đôi mắt của ông ta. Sau đây ông đã lắng nghe qua kẽ hở của cánh cửa, cuộc nói chuyện của bác sĩ với cô y tá, và mặc dù ông không thể hiểu lấy một chữ, có vẻ như chẳng có gì ngoại trừ sự nguy hiểm trong cái giọng nói thì thầm trang nghiêm, đứng đắn của ông ta.

Cuối cùng ông đưa ông ta ra xe và hỏi vào phút cuối cùng:

- Tôi hiểu rằng ông không coi trọng sự cải thiện này?

Cái gương mặt tự chế, khó chịu đó quay lui với ông:

- Hãy cứ hài lòng là em có được một ít giờ tốt đẹp, con chó con 1 khốn khổ ấy! Cứ hy vọng rằng nó kéo dài trong thời gian ít lâu.

Không có dấu hiệu hy vọng đọc thấy trong đôi mắt sắc sảo của ông.

Vội vàng, như để không đánh mất một phút giây nào, ông trở lại phòng bệnh. Bà Adele đang kể câu chuyện Giác ngủ Tuyệt vời. Ông ngồi xuống bên cạnh bà và nhìn diện mạo của Pierre theo dõi câu chuyện.

- Mẹ sẽ kể cho con nghe một chuyện khác nhé. - Bà Adele hỏi.

- Không - Em nói có phần mỗi một - Để sau đã.

Bà đi ra lệnh ở nhà bếp và Veraguth nắm lấy tay cậu bé. Cả hai bọn họ im lặng nhưng chốc chốc Pierre nhìn lên với một nụ cười yếu ớt, như thể lấy làm vui lòng việc ba em ở lại bên em.

- Bây giờ con cảm thấy khỏe chứ. - Veraguth nói một cách dịu dàng.

Pierre hơi đỏ mặt, các ngón tay em tinh nghịch trên bàn tay thân phụ em.

- Ba thương con chứ, phải không ba?

- Cố nhiên là ba thương con chứ, cung. Con là đứa con yêu dấu của ba, và khi con khỏe mạnh trở lại chúng ta sẽ luôn luôn ở bên nhau.

-Ồ phải, ba ạ... Một lần con ở ngoài vườn và con trợ trợ có một mình, và không có một ai thương yêu con gì cả. Ba phải lúc nào cũng thương con và ba phải giúp đỡ con khi nó lại làm cho con đau đớn.Ồ, nó đau đớn một cách tệ hại thế kia!

Đôi mắt em nửa nhắm lại và em nói một cách nhỏ nhẹ thế kia nên Veraguth phải cúi sát gần miệng em để hiểu em.

- Ba phải giúp đỡ con. Con sẽ mạnh giỏi, luôn luôn, ba khỏi phải la rầy con. Ba sẽ không bao giờ rầy la con nữa, phải không ba? Và ba cũng nên nói cho Albert biết nữa.

Mí mắt của em rung rung và mở ra, nhưng cái nhìn trong mắt em thì tối tăm và đôi con ngươi của em cũng quá lớn.

- Ngủ đi bé, ngủ đi. Con mệt rồi đấy. Ngủ, ngủ, ngủ, đi.

Veraguth nhẹ nhàng khép đôi mắt Pierre lại và ông hát ư ử một cách êm ái cho em như thỉnh thoảng vẫn làm như lúc em còn là một hài nhi. Và chú bé hình như đã sa vào giấc ngủ.

Một giờ sau đó cô y tá đến gọi Veraguth ra bàn ăn và thay phiên ông canh ở giường Pierre. Ông đi tới phòng ăn, một cách lơ đãng và lặng lẽ ăn một tô súp, gần như không nghe nói gì ở xung quanh ông. Những lời thì thầm dịu dàng, hoảng sợ, yêu dấu của cậu bé đã vang vọng ngọt ngào và buồn bã trong tai ông. Ô, đã hàng trăm lần ông có thể có cuộc nói chuyện như thế với Pierre như thế nào, thường thức sự tín cẩn hồn nhiên của tình yêu vô tư lự của cậu bé, và đã bị phủ nhận để được thưởng thức tình yêu ấy như vậy.

Một cách như máy ông với tay lấy cái bình pha lê để rót nước cho mình. Và lúc bấy giờ giấc mơ của ông đã bị tan tác bởi một tiếng hét đâm suốt qua từ phòng Pierre. Tất cả ba người đều nhảy xô tới đó với một bộ mặt tái mét, cái bình pha lê ngã xuống, lăn cù trên bàn và rót xuống sàn nhà.

Trong một khoảnh khắc Veraguth đã ở ngoài cửa và có mặt tại phòng Pierre.

- Túi đựng nước đá! - Cô y tá kêu lên.

Ông không nghe gì cả. Không nghe gì cả ngoại trừ tiếng hét khủng khiếp, tuyệt vọng đó, tiếng hét đã đâm vào ý thức của ông như một lưỡi dao nhíp trong vết thương. Ông chạy bỏ tới giường.

Pierre nằm đó trắng bệch như tuyết, miệng em méo xẹo một cách xấu xí; tay chân ồm nhom khẳng khiu của em đã trắng bệch trong sự quằn quại dữ dội, mắt em nhìn đắm đắm vào nỗi kinh hoàng không suy xét được. Và bất thần em thốt ra một tiếng hét khác, man rợ hơn và to lớn hơn tiếng hét vừa qua, và thân thể em cong vồng lên một cách dữ dội đến nỗi cái khung giường cũng rung chuyển; Và rồi thân thể em ngã xuống và lại cong lên, căng thẳng với sự đau đớn và cong lại như một cây roi trong tay đứa bé giận dữ.

Tất cả đều đứng đó vô vọng với nỗi kinh hoàng, cho đến khi mệnh lệnh của cô y tá tạo ra trật tự. Veraguth quỳ xuống bên cạnh giường và cố ngăn chặn Pierre đừng làm đau đớn cho mình bởi chứng động kinh của em. Dầu vậy, tay phải em đã chảy máu vì đập vào cái vành sắt của chiếc giường. Rồi em ngã xuống, nằm sấp lại, một cách im lặng cắn vào chiếc gối, và bắt đầu đá cái chân trái của em một cách nhip nhàng. Em nhấc nó lên, buông nó xuống với một cử động dậm chân, nghỉ ngơi một lát, và rồi làm lại cùng cử động ấy, mười lần, hai mươi lần, và tiếp tục và tiếp tục.

Các bà lo xoa bóp, Albert đã được cho đi khỏi phòng. Veraguth vẫn còn quỳ ở đó, nhìn lên khi cái chân em bé đưa lên với sự đều đặn kỳ dị dưới cái mền, duỗi ra và thả rơi xuống. Đứa bé của ông nằm đó mà nụ cười của em mới ít giờ trước đây đã chiếu sáng như ánh mặt trời và giọng nói nài nỉ thì thầm thì đáng yêu đã xúc động ông và cuốn hút quyến rũ tâm hồn ông đến những chiều sâu sâu thẳm của nó. Em nằm đó và chẳng có gì hơn là một thể xác run rẩy một cách máy móc, một bó vô vọng thấm thương của sự đau đớn và thống khổ.

- Chúng tôi ở đây với con đây mà. - Ông kêu lên trong tuyệt vọng.

Nhưng con đường từ đôi môi của ông đến với đầu óc của cậu bé đã bị cắt đứt, những lời nài nỉ vô vọng của ông, những lời thì thầm thì vô vọng của ông, những lời thì thầm thì dịu dàng vô nghĩa của ông đã không còn thâm nhập vào nỗi cô đơn khủng khiếp của một đứa bé đang hấp hối đó. Em đã xa khơi biên giới ở một thế giới khác, lang thang chết khát qua một địa ngục của sự hành hạ và chết chóc, và có lẽ tại đây, trong thung lũng của địa ngục, đã vang lên tiếng gào kêu của một kẻ chính thực kẻ đang quỳ bên cạnh em, kẻ sẽ hài lòng nhận chịu sự khốn khổ ở mỗi cuộc hành hạ để giúp đỡ cho con ông.

Tất cả bọn họ đều biết rằng đây là chung cuộc. Kể từ tiếng hét đầu tiên đầy tràn nỗi khủng khiếp thú vật sâu xa thể kia, cái chết đã rình rập ở mỗi cửa sổ và cái cửa của ngôi nhà. Không ai nói đến nó, nhưng tất cả

đều nhìn nhận nó, Albert cũng thế, và các chị tớ dưới lầu và ngay cả con chó, nó chạy loanh quanh một cách bất an trên con đường lát sỏi, thỉnh thoảng để thoát ra tiếng rên ư ử hoảng sợ. Và mặc dù tất cả bọn họ đã làm những gì cho họ có thể làm được, nước sôi, mang nước đá vào và rất là bận rộn, nhưng cuộc chiến đâu đã xong, niềm hy vọng đã biến mất.

Pierre đã mê man bất tỉnh. Cả cơ thể em run rẩy như bị lạnh, thỉnh thoảng em thốt ra một tiếng hét yếu ớt mê sảng, và cứ lập đi lập lại mãi, sau khi ngừng nghỉ vì mệt mỏi, chân em bắt đầu đá lên và dậm, một cách nhịp nhàng như thể được điều khiển bằng dây thiêu.

Thế nên buổi trưa đã trôi qua và buổi chiều sau cùng đã đến. Cái chết chưa tới cho đến buổi sáng, khi kẻ chiến đấu tí hon ấy đã cùng kiệt sức lực của em và đầu hàng trước kẻ thù, cha mẹ đã trao đổi nhau một cái nhìn im lặng qua cặp mắt không ngủ, Johann Veraguth đặt tay ông lên ngực Pierre và cảm thấy không còn đập nữa, và ông để tay ông lên lòng ngực lép kẹp của đứa bé cho đến khi nó trở nên mát và lạnh ngắt.

Đoạn ông dịu dàng vuốt đôi tay vòng lại của bà Adele và nói thì thầm: "Xong hết rồi". Khi ông dắt vợ ông ra khỏi phòng, dìu đỡ bà và lắng nghe tiếng khóc nức nở khàn khàn của bà; khi ông uỷ thác bà cho cô y tá và lắng nghe ở cửa Albert để xem thử cậu có thức hay không; khi ông đi trở lại với Pierre và kéo sửa ngay ngắn trên giường ngủ, ông cảm thấy rằng một nửa cuộc đời của ông đã tử vong và đã được mai táng.

Với sự trầm tĩnh ông đã làm những gì cần thiết, rồi sau cùng ông để đứa bé nằm chung lại cho cô y tá, và nằm xuống ngủ một giấc ngủ ngắn thật say. Khi ánh bình minh ngập tràn chiếu qua các cánh cửa sổ, ông thức giấc lập tức ngồi dậy, và khởi sự cho tác phẩm cuối cùng ông định vẽ ở Rosshalde. Ông đi đến phòng Pierre và mở tất cả màn ra, để cho cái ánh sáng mát mẻ mùa thu chiếu trên gương mặt trắng bệch và đôi tay cứng ngắc của đứa con bé bỏng yêu dấu của ông. Đoạn ông ngồi xuống gần giường trải dài tờ giấy ra, và vì lẽ đây là lần cuối cùng vẽ những diện mạo mà ông đã nghiên cứu thường xuyên thể kia, những diện mạo mà ông đã biết yêu thương kể từ thuở yếu ớt đầu tiên của chúng, và nay nó đã trưởng thành và bị giản lược đi bởi cái chết, nhưng vẫn còn tràn đầy nỗi khôn khổ không thể hiểu nổi.

1 Tyke: Câu này chỉ có nghĩa tăng tiu, quý chuộng ở câu nói nựng, vì người Tây phương vốn "cưng" chó, nhất là chó con

ĐẦU MÁI NHÀ XƯA

Hermann Hesse
www.dtv-ebook.com

Chương 18

Mặt trời chiếu đỏ rực qua những đường viền của những đám mây đã tạnh mưa khi tiểu gia đình về nhà từ đám tang của Pierre. Bà Adele ngồi thẳng đôn trong chiếc xe; gương mặt bà đã ráo hoảnh, hình như sáng rõ và cứng nhắc một cách lạ lùng khi nhìn từ giữa chiếc nón đen và chiếc áo cắt cao. Khóe mắt Albert Slings vù lên và suốt cuộc hành trình cậu nắm chặt tay mẹ cậu.

- Thế là ngày mai con sẽ ra đi rồi - Veraguth nói trong cổ gắng làm cho họ xao lãng - Đừng có lo lắng về sự việc ấy, ba sẽ theo dõi mọi sự cho xong xuôi. Ngẩng mặt lên đi, con.

Tại Rosshalde, khi họ từ chiếc song mã bước xuống những nhánh cây dễ nhỏ xuống từng giọt lấp lánh dưới ánh sáng. Bị lóa mắt, họ bước vào ngôi nhà im lặng, nơi đây các chị giúp việc, trong y phục tang tóc, đã nói thì thầm khi họ chờ đợi, Veraguth khóa căn phòng của Pierre lại.

Cà phê đã sẵn sàng và ba người ngồi vô bàn.

- Tôi sẽ lấy phòng cho bà ở Montreux - Veraguth nói - Thấy rằng bà có một cuộc nghỉ ngơi tốt lành. Tôi cũng sẽ ra đi nữa, ngay khi tôi đã hoàn tất tại đây. Robert sẽ ở lại giữ cho nhà cửa được ngăn nắp. Hẳn sẽ có địa chỉ của tôi.

Không ai nghe ông; một sự trống rỗng hồ thẹn sâu xa đã đè nặng lên tất cả bọn họ như một lớp sương mù. Bà Adele nhìn cố định vào khoảng không và gom lại các mẫu vụn từ chiếc khăn trải bàn. Bà giam mình trong nỗi thống khổ của bà, không muốn đứng dậy, và Albert đã bắt chước bà. Bây giờ bé Pierre đã chết rồi, tất cả sự hợp nhất ngoài mặt trong gia đình đã biến mất, cũng như sự lịch sự được duy trì bởi một nỗ lực của ý chí biến mất khỏi gương mặt một người ngay sau khi một người khách có quyền uy và gây hoảng sợ đã đi mất. Veraguth một mình nổi bật trên những cánh ngõ đó, thủ cái vai trò của ông và bảo toàn sự che giấu giấu diếm của ông cho đến giây phút cuối cùng. Ông ngại rằng một cái cảnh nhĩ nữ thường tình có thể làm hư hỏng sự chia tay của ông với Rosshalde, và trong tâm hồn ông, ông đã đợi chờ một cách nồng nhiệt cho cái phút giây khi mà hai người bọn họ sẽ ra đi.

Chưa bao giờ ông cô đơn như thế như lúc ngồi trong cái tiểu phòng của ông vào chiều hôm ấy. ở đằng ngôi biệt trang, vợ ông đang thu xếp hành lý. Ông đã viết các bức thư cho Burkhardt, người mà tuy vậy vẫn chưa được kể về cái chết của Pierre, cho biết việc đi đến của ông; viết cho luật sư ông và ngân hàng, giao cho họ những chỉ thị sau cùng của họ. Rồi, khi chiếc bàn của ông đã dọn trống, ông dựng bức hình vẽ bé Pierre lâm chung trước mặt ông. Bây giờ thì em đã nằm dưới lòng đất rồi, và Veraguth tự hỏi không biết sẽ có bao giờ ông lại hiến dâng tâm hồn ông cho bất kỳ ai khác nữa như ông đã có với Pierre hay không, có bao giờ lại sẽ chia một cách sâu đậm với nỗi khổ khổ của bất kỳ ai khác nữa thế kia hay không. Bây giờ thì ông cô đơn trợ trợ.

Trong một lúc lâu ông nhìn vào bức họa của ông, đôi má tóp vô, đôi mi mắt khép lại trên cặp mắt sâu trũng xuống, đôi môi mỏng dán dính chặt vào nhau, đôi tay gầy gò một cách tàn nhẫn. Rồi ông bỏ cất họa phẩm của ông vào họa phòng, lấy chiếc áo khoác và đi ra ngoài. Trời đã về đêm trên trang viên và mọi vật đều yên tĩnh. Ở đằng ngôi nhà, một vài cánh cửa sổ đèn đã thấp lên; chúng chẳng có liên quan gì với ông nhưng ở dưới những cây dễ đen đúa, trong con đường lát sỏi các bóng cây nhỏ đã ướt sũng nước mưa, và trong vườn hoa vẫn còn cái hơi thở của đời sống và kỉ niệm. Tại đây đã có lần Pierre - không phải mới những năm trước đây sao? - chỉ cho ông xem một con chuột nhỏ bị bắt, và ở kia cạnh cây hoa giáp trúc đào em đã nói chuyện với đàn bướm xanh, và em đã đặt ra những cái tên tưởng tượng âu yếm cho các bông

hoa. Tại đây, giữa chuồng gà và chuồng chó, trên bồn hoa và trên lối đi dưới những cây quất, em đã hướng dẫn cái đời sống nhỏ bé của em và chơi các trò chơi của em; đây là ánh sáng của em, sự tự do, tiếng cười trẻ thơ và tất cả sự quyến rũ của tính ương ngạnh, bản chất độc lập vốn tự nhiên của em. Tại đây, không được quan sát bởi một người nào cả, em đã tận hưởng những lạc thú như con trẻ của em và sống trong những chuyện thần tiên của em và một đôi khi có lẽ em đã tức giận hay khóc lóc khi em cảm thấy bị phủ nhận hay hiểu lầm.

Veraguth đi lang thang đây đó trong bóng tối, thăm viếng mỗi địa điểm mà nó duy trì một hoài niệm về đứa con bé bỏng của ông. Sau cùng ông quỳ bên cạnh đồng cát của Pierre và làm mát lạnh tay ông trong cát ẩm. Tay ông gặp phải một cái gì bằng gỗ và nhặt nó lên, ông nhận ra là cái xuống xúc cát của Pierre, và rồi ông bẻ gãy đi, ý chí của ông đã bỏ mặc ông, và lần đầu tiên trong ba ngày khủng khiếp đó, ông đã khóc mà không kèm chế lại.

Ngày hôm sau ông có một cuộc nói chuyện cuối cùng với bà Adele.

- Hãy cố vượt qua nó đi - Ông nói - và chớ có quên rằng Pierre thuộc về tôi. Bà sẽ trao nó cho tôi rồi, và tôi cảm ơn về điều đó một lần nữa. Dẫu rằng tôi đã biết là nó sẽ chết, nhưng đó là lòng quảng đại của bà. Và giờ đây hãy sống đúng như bà ưa thích, và đừng có hối hận về bất cứ điều gì. Hiện tại cứ giữ lại Rosshalde, bà có thể hối tiếc nếu bà bán nó đi quá sớm. Chường khế sẽ cho bà biết, ông ta nói rằng đất cát quanh đây chắc chắn lên giá. Tôi chúc bà được may mắn tốt nhất. Chẳng có gì lưu lại đây thuộc về tôi ngoại trừ đồ đạc trong họa phòng, tôi sẽ mang chúng đi sau đó.

- Cảm ơn... Và ông? Ông sẽ chẳng bao giờ đến đây nữa à?

- Không. Sẽ chẳng ích lợi gì. Và tôi muốn nói với bà điều này: tôi không còn cảm thấy đáng cay chua chút nữa. Tôi biết rằng chính tôi chịu trách nhiệm cho tất cả mọi sự.

- Đừng nói thế. Ý định ông tốt, nhưng nó chỉ làm cho tôi khổ khổ thôi. Và nay ông ở lại sau chỉ một mình ông. Cái đó không đến nỗi tệ hại thế kia nếu ông đã có thể giữ được Pierre. Nhưng khi nó là thế - không điều này sẽ không xảy ra. Tôi cũng chịu trách nhiệm nữa, tôi biết...

- Chúng ta đã làm điều chuộc tội trong ít ngày cuối cùng này. Bà không nên buồn phiền, mọi sự rồi sẽ đâu vào đấy, thực ra chẳng có cái gì để mà hối tiếc cả. Xem này, bây giờ bà đã có Albert cho một mình bà cả đấy. Và tôi, tôi có việc làm của tôi. Cái đó làm cho mọi sự có thể chịu đựng kham. Và bà cũng sẽ hạnh phúc hơn là bà đã có trong những năm qua.

Ông điềm tĩnh thế kia nên bà cũng tự kiểm chế mình. Ồ, có nhiều điều, rất nhiều, điều mà bà sẽ ưng được nói lên, điều mà bà sẽ ưng được cảm ơn ông, hay là tán đồng ông. Nhưng bà thấy rằng ông nói đúng. Điều hiển nhiên là mọi điều mà bà vẫn còn cảm thấy nó là đời sống và hiện tại một cách cay đắng thì đối với ông nó đã trở thành quá khứ đầy bóng tối mất rồi. Chẳng có cái gì khác nữa để làm ngoại trừ hãy điềm nhiên và để quá khứ là quá khứ. Và như vậy bà đã lắng nghe một cách kiên nhẫn và chăm chú những huấn từ của ông, đã lấy làm ngạc nhiên ở chỗ ông đã nghĩ tất cả những điều ấy một cách thông suốt như thế nào.

Không có một lời nào nói về sự ly dị. Cái đó có thể được ngó ngang tới trong một thời gian nào đó trong tương lai khi ông từ Ấn Độ trở về.

Sau bữa cơm trưa họ đánh xe ra nhà ga. Robert đã đứng tại đây với tất cả hành lý, và ở giữa tiếng ồn ào và khói than của cái mái vòm lớn bằng kiếng Veraguth nhìn hai người bọn họ bước lên tàu, đi mua các tạp chí cho Albert, đưa cho cậu thẻ hành lý, và đợi chờ bên ngoài cửa sổ cho đến khi các con tàu chuyển bánh. Rồi ông dờ nón ra và vẫy vẫy và trông theo con tàu cho đến khi Albert biến mất từ cánh cửa sổ.

Trên đường về nhà, Robert, để đáp lại sự dò hỏi của ông, đã nói với ông là hắn đã cắt đứt cuộc đính ước quá vội vàng của hắn như thế nào. ở nhà bác thợ mộc đã chờ đợi để đóng thùng các họa phẩm cuối cùng của Veraguth, một khi các họa phẩm này đã vô thùng và gửi đi, thì ông sẽ lên đường. Ông đã mong mỏi được ra đi.

Và giờ đây bác thợ mộc đã hoàn tất công việc của gã. Robert làm việc ở ngôi biệt trang với một chị giúp việc người vẫn tiếp tục ở lại; họ che đậy đồ đạc lại và khóa các cánh cửa cái và cửa sổ.

Veraguth bước đi một cách chậm rãi qua họa phòng của ông, rồi qua phòng khách và phòng ngủ. Đoạn ông bước ra ngoài đi xung quanh hồ và quanh trang viên. Ông đã bách bộ như thế này hàng trăm lần, nhưng hôm nay tất cả mọi sự, ngôi nhà và khu vườn, cái ao và trang viên, có vẻ như vang vọng nỗi cô đơn trợ trợ. Ngọn gió thổi lạnh lùng trên những chiếc lá vàng úa mang đến những đám mây mưa giống như lông cừu trong từng hàng lảng vảng dưới thấp. Nhà họa sĩ run rẩy với cái lạnh. Giờ đây tất cả bọn họ đều đi mất. Chẳng có một ai ở đây để mà để ý tới, để mà thận trọng ý tứ, không có ai mà trong sự hiện diện của họ ông phải duy trì sự trầm tĩnh của ông, và chỉ hiện giờ, trong nỗi cô đơn buốt giá này, những âu lo và những đêm không ngủ này, cơn sốt run rẩy và tất cả sự mệt mỏi rã rời đã nảy nở trong người ông. Ông không chỉ cảm thấy trong đầu óc ông và trong xương cốt ông mà thôi nhưng còn cảm thấy sâu thẳm trong tâm hồn ông nữa. Trong những ngày ấy những ánh sáng lơ mơ cuối cùng của tuổi trẻ và niềm trông đợi đã bị dập tắt; nhưng sự cô lập lạnh lùng và sự tĩnh mịch tàn bạo đã không còn làm cho ông hoảng sợ nữa.

Thơ thần dọc theo các con đường ướt át, ông cố theo dõi đầu dây mối nhợ của cuộc đời ông, mà cái kiến trúc giản dị ấy trước đó ông chưa hề thấy một cách rõ ràng đến như vậy. Nó đến với ông mà không chua chát là ông đã theo tất cả các con đường đó một cách mù lòa. Ông đã thấy một cách rõ ràng bất chấp nhiều cố gắng của ông, bất chấp lòng mong mỏi mà nó chẳng bao giờ rời bỏ ông, ông đã đi qua bên cạnh khu vườn của đời sống. Chưa bao giờ ông đã sống cho một tình yêu đến tận những tầng đáy sâu thẳm nhất của nó, chưa bao giờ cả cho đến những ngày cuối cùng này. Tại bên cạnh giường của đứa con hấp hối của ông, ông đã biết, tất cả đều quá muộn, cái tình yêu thực sự duy nhất của ông; rồi ông đã quên, và nhô lên bên trên, chính mình. Và nay điều ấy sẽ là kinh nghiệm của ông, cái kho tàng nhỏ bé khốn khổ của ông, bao lâu mà ông còn sống.

Cái gì còn lại cho ông thì đó là nghệ thuật của ông, cái mà chưa bao giờ ông cảm thấy chắc chắn như ông cảm thấy hiện giờ. Cái đó nó vẫn còn là nguồn an ủi của kẻ ở bên lề xã hội, kẻ mà nó không được trao tặng để bắt lấy cái ly của đời sống và uống cạn nó đi; nó vẫn là một điều xa lạ, lạnh lùng và dẫu rằng không cưỡng lại được lòng đam mê để nhìn thấy nó, để quan sát nó và để dự phần với niềm hãnh diện kín đáo trong việc sáng tạo. Đây là căn bã và giá trị của cái đời sống không thành công của ông, cái nỗi cô đơn không nao núng và niềm vui lạnh lùng của nghệ thuật, và để đi theo ngôi sao đó mà không lẫn tránh cái định mệnh của ông từ hiện giờ.

Ông hít thở sâu vào cái không khí ẩm ướt có mùi cay đắng của trang viên và ở mỗi bước đi đó có vẻ như ông đang đẩy xô quá khứ đi cũng như một người đã tới bờ hắt bèn đẩy chiếc thuyền con đi, vì bây giờ vô dụng rồi. Sự dò xét của ông và sự minh trí của ông không phải là cam phận; nó có đầy sự thách thức và đam mê liêu lĩnh, ông đã hướng tới một đời sống mới mẻ, mà đời sống ấy ông đã nhất quyết, sẽ không còn là một sự sờ soạng hoặc lẩn mò trong bóng tối nhưng đúng hơn là một cuộc leo dốc đứng, đầy quả cảm. Về sau và có lẽ một cách đau đớn hơn hết cả mọi người, ông đã chia tay với ánh rạng đông dịu dàng của tuổi trẻ. Giờ đây ông đứng đó khốn khổ và quá muộn màng giữa thanh thiên bạch nhật, và về điều đó một lần nữa ông đã có ý định là chẳng bao giờ đánh mất cái giờ khắc quý giá ấy.